

làng văn

218

Tháng
10.2001



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste/Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal, lâu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30) Tel: (514) 849-1038

Luật-sư
NGUYỄN XUÂN NGHĨA
CHUYÊN VỀ DI-TRÚ VÀO HOA-KỲ

Văn phòng Cali: 19112 E. Center Ave.
Orange
California 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997

Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike
Suite #306
Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273
Fax: (703) 532-7453

ALCO

SOLUTION INFORMATIQUE



95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN

1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

Chuyên viên Tài-chánh & Bảo-hiêm Nhân-mạng

Châu Võ Thành Tường, B.Sc., A.V.C.

279 Place de la Poudrière, Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle) - Tél: (514) 767-2874

TIỆM VÀNG - BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
VÀNG • CẨM THẠCH • HỘT XOÀN
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221
4300 Steeles East, #A-201 Tel: (905) 944-1900
Markham, Ontario L3R 0Y5

CẦN THƯ-MỤC LÀNG VĂN?

Xin xem trên báo Xuân, hoặc vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

**MUỐN NGHE NHẠC, ĐỌC TIN MỚI,
BÁO CŨ, THƠ, TRUYỆN CƯỜI,...**

Xin đến viếng vi-báo Làng Văn

www.tapchilangvan.com

Luật sư ĐÀO XUÂN HÒA

(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7304A St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiêm và Dịch-vụ

NGUYỄN BÁ DĨNH

4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

NGUYỄN ĐỨC PHƯƠNG

**CHIẾN TRANH
VIỆT NAM
TOÀN TẬP**

**TỪ TRẬN ĐẦU (ẤP BẮC - 1963)
ĐẾN TRẬN CUỐI (SÀI GÒN - 1975)**



làng văn

Sách in tuyệt đẹp, trình-bày rõ-ràng, hợp-lý
Dày 960 trang khổ lớn, bìa cứng có jacket
Giá 45 mỹ-kim (72 gia-kim) kể cả cước-phí

Một xuất-phẩm đại-gia-đình cựu quân-nhân

QL/VNCH và con em nên có trong nhà:

Cuốn sách viết đầy-dủ, công-bằng và
trung-thực nhất về chiến-tranh Việt-nam, qua:

- 53 trận đánh lớn, kèm sơ-đồ, diễn-tiến, kết-quả.
- Nhận-định của tác-giả về chiến-tranh VN.
- Lịch-sử, tổ-chức, ưu-khuyết-điểm của Quân-lực VNCH
- Quân-đội Mỹ tại Việt-nam.
- Quân-đội CS Bắc Việt và Việt Cộng
- Một số chiến-cụ thông-dụng tại chiến-trường Việt-nam.
- Toàn văn Hiệp-định Genève 1954
- Toàn văn Hiệp-định Paris 1973
- Cựu Trung-tướng Trần Văn Trung, Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Chiến-Tranh Chính-Trị đọc và viết lời giới-thiệu.
- Với sự giúp-đỡ của 12 cựu tướng-lãnh, 20 cựu đại-tá, 7 cựu trung-tá và 7 cựu thiếu-tá QL/VNCH

Liên-lạc:

LÀNG VĂN

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1

Canada

TRONG SỐ NÀY:

Osama bin Laden muốn gì, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	2
Ba mươi ngày vòng quanh thế-giới.....	4
Tin Việt-nam.....	5
Ngoài xã.....	11
Không-tặc Á-rập tấn-công Nữ-ước và Ngũ-giác-đài.....	13
Tình nhân-loại, Võ Đại Tôn.....	21
Nhân cuộc khủng-bố tại Mỹ, Nguyễn-phúc Liên.....	22
Xin đừng rơi vào bẫy của bọn khủng-bố, Nguyễn Gia Tiến.....	24
Thành-tâm của sự cầu-nguyện, Nguyễn Hữu Nghĩa.....	25
Từ làng Mai đến biển Đông, Sơn Tùng.....	27
Thiền-sư Thích Nhất Hạnh hiểu sai phúc-âm, Nguyễn Văn Thông.....	28
Nhật-ký 11 tháng 9 năm 2001, thơ Trần Văn Lệ.....	29
Chuyện người chuyện ta: Nước Mỹ "của tôi", Sơn Tùng.....	30
Nhánh đời rong rêu, thơ TT Mây Trên Ngàn.....	33
Từ thăm-hoạ vượn lên điều cao-quí, Nguyễn Văn Thông.....	34
Một sáng Thứ Ba sau tuần-lễ xá tội vong nhân, thơ Nghiêu Minh.....	38
Đường bay của chữ, Nguyễn Ước.....	39
Khán vân, thơ Hạt Cát.....	41
Nhớ bạn thơ-ấu, thơ Lộc Quy.....	42
Chuyện tình, thơ Chu Vương Miện.....	45
Viết về cà-phê, L.H.	48
Cà-phê và em, thơ Phạm Hồng Đạm.....	50
Chiêu nhân-thế, thơ Nguyễn Phù Sa.....	52
Lưu danh thiên cổ, Hồng Huy.....	55
Tình bạn muốn thôi, truyện ngắn Diệu Tân.....	59
Diễm ảnh trong thu, thơ Văn Nương.....	63
Người khách lỡ đường, truyện ngắn Vy Khâm.....	64
Lục bát cho em, thơ Hoài Ly.....	66
Thêm một ngày, thơ B.H.T.	68
Mặt trận, truyện ngắn Hoàng Du Thụy.....	70
Đứa con, truyện ngắn Phạm Thành Châu.....	73
Qui-nhơn một kỷ-niệm buồn, Phạm Văn Nhuệ.....	76
Ngậm-ngùi, thơ Phan Long Yên.....	78
Dòng sen, thơ Phan Thịnh.....	80
Bến Tre xanh thắm bóng dừa, truyện dài Xuân Vũ.....	84
Nếu, thơ Nhí Tiểu-thư.....	87
Tình hận, truyện dài xã-hội đen của Tống Minh Long Quân.....	88
Em về, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	92
Độc-giả thắc mắc, Bút Chì.....	95
Tài-liệu: Đạo luật nhân-quyền VN.....	97
Diễn-dàn: VN đất nước tôi (kỳ 3), Phương Nam.....	100
Vá cờ, thơ Việt Thao.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	109
Nhận được giới-thiệu.....	111
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	112

Bìa: Bọt-bèo, ảnh Cung Vũ

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soan và tri-sự:

Nguyễn Hương

Cộng-tác thường-xuyên:

Bùi Hữu Trí - Bút Chì - Cao Hoàng Nhân - Cung Vũ
Diễn Khánh - Dương Thị Vành Khuyên
Đào Trường Phúc - Hoàng Nga - Hồng Huy
Hương Giang Thái Văn Kiêm
Khải Chính Phạm Kim Thư - Lãng Nhân Phòng Tắt Đắc
Lộc Quy - Lê Hữu Mục - Mõ Làng Văn
Ngô Nguyễn Dũng - Nguyễn Hương - Nguyễn Phong
Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đăng Tuấn
Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhật
Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Nhạn Sơn
Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Văn Ngọc
Nguyễn Văn Thông - Phan Các Chiêu Hằng
Phan Long Yên - P. Đan Hà - Phương Liên
Sơn Tùng - Thủy Sơn - Tiểu Đăng - Tuệ Nga - Tự Tĩnh
Tống Minh Long Quân - Trần Ngân Tiêu
Trần Văn Tích - Trần Văn Lệ - Tuệ Anh - Vạn Giã
Vạn Lam - Văn Nương - Việt Chì - Việt Phương
Việt Thao Đào Đức Chương - Xuân Tước - Xuân Vũ

Đóng góp bài vở:

Bạch Thái Hà - Bùi Xuân Vũ - Cao Xuân Lý - Diệu Tân
Dương Kim - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi
Hải Ngừ - Hoài Việt - Hoàng Chính - Hoàng Du Thụy
Hoàng Hải Thủy - Hồng Ân - Huy Vũ - Huỳnh Liễu Ngân
Lâm Thủy - Lê Hữu Minh Toán - Minh Đạo
Minh Đức Hoài Trình - Nam Chi Thượng Nhân
Nam Man Lâm Nam Triều Nghiêu Minh - Ngọc Anh
Ngô Du Trung - Nguyễn Hoàng Bảo Việt - Nguyễn Khanh
Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Hải Hà
Nguyễn Mạnh An Dân - Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư
Nguyễn Ước - Nguyễn Xuân Hiến - Nguyệt Cầm
Phan Nguyễn Minh Minh - Phan Thịnh
Phạm Hồng Đạm - Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố
Phạm Thành Châu - Phạm Thăng - Phòng Nhân
Thiên Di - Thủy Trang - Tôn Nữ - Trần Mộng Lâm
Trường Sơn Lê Xuân Nhị - Trường Xuân Triệu
TT Mây Trên Ngàn - Vi Vi - Vy Khâm - Võ Phiến

Minh-hoạ:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Bahui - Bùi Mỹ Hoa - Lê Quang Xuân - Minh
Nguyễn Khai - Nguyễn Đông - Nguyễn Thị Hợp
Tăng Sở Dương - Thái Tuấn - T. Nguyễn
Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang
Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên
Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên,
An Khê, Ngọc Khôi, Duyên Anh, Trương Ái Minh,
Vi An, Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Đình Hoà,
Nguyễn Văn Ba, Nguyễn Xuân Lê, Vũ Kiện
Quỳ Hương, E.P. (Lê Kiều Phương),
Đình Huỳnh, Đan Quế, Huỳnh Hữu Cửu

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-dại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim
Pháp: 50 quan; Úc: 7 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas
Nhật: 700 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim
Mua báo dài hạn: xem Lê Làng trang 119

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

MONTREAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Page: (514) 202-7256

MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

LITTLE SAIGON, CALI:

Ngọc Văn

ĐT: (714) 893-2018

LOS ANGELES, CALI:

Trần Văn Lệ

ĐT: (213) 250-3731

FLORIDA:

Linh Phương

ĐT: (407) 578-8006

PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

HAWAII:

Trần Ngọc

ĐT: 808-942-4648

HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

ÚC:

Đan Hà Nguyễn Văn Tà

ĐT: 02-9742-3946

Osama bin Laden Muốn Gì?

Nguyễn Hữu Nghĩa

Kể từ khi 4 chiếc phi-cơ hàng-không dân-sự Mỹ bị cướp, biến thành một loại bom-tự-sát, đánh vào các cơ-sở quan-trọng của Mỹ, thế-giới bắt đầu thay-đổi thấy rõ, từ kinh-tế, quân-sự, chính-trị, đến tư-duy của con người.

Mầm-mống của khủng-bố và sự sợ-hãi đã được tưới bằng hàng trăm ngàn lít xăng, bốn bằng hàng ngàn xác chết của các nạn-nhân. Những gì sẽ xảy ra tiếp theo, sẽ dẫn chúng ta đi đến đâu, và đó có phải là hướng đi do chính chúng ta, tức thế-giới tự-do, chủ-động trong sự lựa-chọn không? Đây cũng là đầu đề của bài phân-tích này: "*Osama bin Laden muốn gì?*"

Nhìn lại các mục-tiêu đánh-phá của quân khủng-bố quốc-tế, ta có thể nhìn thấy rõ-ràng, đó là: kinh-tế (World Trade Center) và quân-sự (Pentagon). Tuy-nhiên, còn có những mục-tiêu tế-nhị hơn mà chúng ta phải bình-tĩnh mới nhìn thấy, đó là sự xáo-trộn trên toàn thế-giới, do các hệ-quả thiệt-hại trực-tiếp gây ra.

Hệ-quả xáo-trộn kinh-tế tức-khắc, là Thị-trường chứng-khoán ở New York đã đóng cửa 6 ngày, điều chưa từng bao giờ xảy ra, kể cả trong thời-kỳ kinh-tế toàn cầu suy-thoái năm 1930.

Tiếp theo là sự suy-thoái dây chuyền. Tại Mỹ, 350 đại công-ty

ở WTC bị thiệt-hại nặng, thậm chí có nhiều công-ty bị xoá sổ hoàn-toàn. Nhiều phi-trường quốc-tế đóng cửa trong nhiều ngày; và khi mở lại, khả-năng hoạt-động bị tiết giảm đến đến 30%. Nhiều hãng hàng-không dân-sự huỷ-bỏ một số đường bay, cắt giảm 20% dịch-vụ. Hàng trăm ngàn người sống bằng các ngành liên-hệ đến hàng-không đã mất việc. Nhiều cửa ngõ biên-giới giao-thông với Gia-nã-đại và Mễ-tây-cơ bị đình-trệ, gây thiệt-hại trực-tiếp cho các công-ty sản-xuất với lối làm việc dây chuyền: hàng chục ngàn công-nhân thuộc đủ mọi ngành sản-xuất bị mất việc. Thiệt hại vật-chất ở New York được tính bằng đơn-vị tỉ, nhưng đó sẽ chỉ là con số khá nhỏ-nhỏ so với những thiệt-hại dây chuyền, kéo dài trong nhiều năm, và tính bằng đơn-vị ức (ngàn tỉ).

Về thiệt-hại quân-sự, những gì mất-mát tại Ngũ-giác-đài chỉ là con số sơ-khởi; những mất-mát trong một cuộc viễn-chinh để truy-lùng và tiêu-diệt các mầm-mống khủng-bố, đòi hỏi công-chúng Hoa-kỳ và thế-giới tự-do một tinh-thần hi-sinh cao độ để chấp-nhận, hoặc chịu-đựng.

Thiệt-hại nhân mạng ở WTC làm nhân-loại kinh-hoàng, cũng chỉ có 4 hàng số, trong khi thiệt-hại trong cuộc chiến kế-tiếp không

ai có thể ước-đoán nổi. Nó sẽ lên tới 7 hàng số, 8 hàng số, hay hơn nữa, nếu nhân-loại cùng mắc bẫy của quỷ-vương, để cuộc chiến truy-lùng quân khủng-bố biến thành cuộc thánh-chiến giữa khối Hồi-giáo đông-phương và khối Thiên Chúa Giáo tây-phương.

Đó là ý muốn của Osama bin Laden, hiện rõ trong những tài-liệu đào-tạo quân khủng-bố, từ việc dùng dao đâm như thế nào để xuyên qua một lúc cả hai con mắt của một người, hay cách đặt bom trên máy bay, cách chế-tạo độc-dược để hạ độc cả một nguồn nước.

Osama bin Laden muốn chúng ta chết chóc, đó chỉ là điều tiên-khởi. Osama bin Laden muốn chúng sợ hãi, co rúm lại, tự trói lấy tay chân, điên-loạn và mê sảng, tru-tréo gào thét, và cuối-cùng, chết như một đàn chó dại.

Hiểu rõ điều đó, chúng ta nên phản-ứng như thế nào? Điều giản-dị ai cũng có thể nghĩ ra, là một khi kẻ thù muốn chúng ta làm gì, chúng ta hãy làm ngược lại, mà không sợ sai-lầm.

Tất cả những thiệt-hại trên đây sẽ đến, và chúng ta phải gánh chịu, nếu chúng ta thụ-động và ích-kỷ, muốn an thân nên phải trả bằng một cái giá cao hơn. Chúng ta, mọi người chúng ta, đều có thể góp phần giảm-thiểu thiệt-hại, bằng cách hành-động, đứng lên, đi tới, đối-diện với kẻ ác, thay vì đổ lỗi, chạy trốn và đầu hàng.

Chúng ta không cho phép kẻ thù hành-hạ, giết-chóc chúng ta, mà phải cảnh-giác, phòng-thủ, chống-cự, và hay hơn hết, tấn-công trước để giành thế chủ-động. Một Osama bin Laden trốn chui trốn nhủi trong hang sâu, khe đá, hốc núi hay thung-lũng nào đó, phải di-chuyển ngày đêm, ăn không no, ngủ không yên, lúc nào cũng cảm thấy như cái đầu trĩ giá

30 triệu mỹ-kim của mình sắp bị ai đó cắt lìa khỏi cổ, sẽ không có nhiều thì giờ để sắp-xếp kế-hoạch cho những cuộc tấn-công kế-tiếp.

Một đàn lang sói bị cả làng đuổi đánh, lòng kiêu, sẽ không có nhiều cơ-hội để làm hại đàn cừu không có khả-năng kháng-cự.

Trong việc truy-lùng và ngăn-chặn tộc-ác, chúng ta phải bình-tĩnh và khôn-ngoa. Chúng ta không đốt cả một ruộng ngô hay thiêu cả cánh rừng để đuổi một con sói. Chúng ta không nhất-thiết tập-hợp toàn-thể dân làng, nếu nhu-cầu không đòi hỏi tới mức đó. Đánh Osama bin Laden, ta không cần tới bom nguyên-tử, bom khinh-khí, bom vi-trùng, mà cần tới các mũi nhọn tình-báo, các lưới gián-điệp, các tổ-chức sẵn người kín-đáo và thượng-thặng, để âm-thầm theo dõi, lùng-kiếm và hành-động.

Về mặt kinh-tế, chúng ta phải giữ cho nếp sinh-hoạt trở lại mức bình-thường, hay gần mức bình-thường. Chúng ta cần có nhiều tiền để cung-ứng vào việc phòng-thủ thụ-động và phòng-thủ chủ-động, như nông-dân cần đuốc, cần dao mác, gậy-gộc, cần nước uống và lương-thực trong những ngày đánh đuổi bầy sói dữ.

Chúng ta không thể đóng kín tất cả mọi cánh cửa, biến nhà ở thành nhà tù để nhốt chính chúng ta. Chúng ta không thể dựng nên một cái hàng rào thật kiên-cố để ngăn cách chúng ta với xóm giềng. Chúng ta không thể bỏ ruộng vườn, không cày xới săn-sóc, để chết đói.

Và quan-trọng hơn hết, chúng ta không quì xuống lạy bầy sói dữ, hay chỉ biết cầu-nguyện cho bầy sói biến thành bầy cừu. Sói không bao giờ hoá thành cừu, cũng như sa-tăng không trở thành thiên-thần, nếu không có quyền-năng của Thượng-đế. Chúng ta

cầu-nguyện, là để báo-động và kêu cứu với đấng Cha lành, nhưng chúng ta không thể trây lười hay bạc-nhược chỉ biết ì ra đó chờ Người tới cứu, và trong khi Người chưa đến, chúng ta cứ việc bảo nhau “tha-thứ” và tiếp-tục hi-sinh.

Osama bin Laden muốn chúng ta sợ hãi và tê-liệt, như con chim non chết đuối không còn cựa-quậy gì được khi thấy bóng dáng điều hâu. Chúng ta hãy cứ sợ-hãi, nhưng đừng chết đuối một chỗ. Ít nhất, không chống cự nổi, chúng ta phải tránh né, tìm chỗ ẩn-núp trước đã. Chúng ta có thể kêu cứu, không ai cấm, nhưng vẫn phải tìm phương-cách tự-vệ trước khi được cứu.

Osama bin Laden muốn chúng ta khốn-đốn, đóng cửa, tự cô-lập. Chúng ta hãy tập-hợp lại, phân-công và phản-công.

Osama bin Laden muốn chúng ta nghi-ky, xích-mịch và chém giết lẫn nhau. Chúng ta, tín-đồ của mọi tôn-giáo, nạn-nhân của các loại ma-quỉ, hãy phân-biệt giữa thiện và ác. Đạo nào cũng dạy thương-yêu, không một đạo nào dạy khủng-bố và hận-thù.

Đấng Cha chung của nhân-loại ban cho chúng ta một trái đất để sống, với những hệ-lụy, thử-thách để giúp chúng ta rèn-luyện bản-lãnh, trở thành những người con xứng-đáng của Ngài. Chúng ta hãy can-đảm tiếp-nhận mọi điều lành dữ, và vượt qua những khó-khăn, một cách khôn-ngoa, can-đảm và hợp-lý. Khôn-ngoa để đừng mắc mưu ly-gián, chia-rẽ. Can-đảm để không thụ-động, đầu hàng. Và hợp-lý để không làm nổ tung cả trái đất vì một bọn khủng-bố, hay tự trói tay chân, dìm mình vào hoàn-cảnh chui-rúc, khốn cùng, không còn khả-năng kháng-cự. ●

ba mươi ngày vòng quanh thế-giới



Tại Úc, đảo quốc Nauru chịu nhận 237 thuyền-nhân A-phú-hãn do tàu Na-uy mang tới gần đảo Christmas trước đây, với điều-kiện Úc phải viện-trợ cho họ 10,4 triệu gồm năng-lượng, y-tế và máy phát điện. Nauru là nước Cộng-hoà nhỏ nhất thế-giới, dân-số 12.000, diện-tích 21 cây số vuông. Tân tây-lan nhận 150 thuyền-nhân.

Trong tháng 9, tàu tuần-tiểu Warramunga của Úc lại bắt gặp một tàu tị-nạn nữa, trưng cờ Bali, đang đi trên hải-phận quốc-tế. Chiếc tàu Bali bỏ chạy và tàu tuần đuổi theo. Sau 6 giờ đuổi bắt, Hải-quân Úc đã lên tàu Bali, lừa 200 thuyền-nhân sang quân-vận-hạm Manoora, lúc đó đang trên đường chở 433 thuyền-nhân A-phú-hãn sang Papa New Guinea.

Tại Nauru, 200 thuyền-nhân đầu-tiên của A-phú-hãn đã được nhập trại. Họ trả lời báo-chí rằng, họ ra đi vì không chịu nổi sự đầy-đọa của chế-độ Taliban.

Trong khi đó, một số thuyền-nhân khác nhất-định không chịu đặt chân lên đất Nauru mà đòi vào Úc.

Tại Fiji, tân Thủ-tướng Laisenia Qarase đã tuyên-thệ nhậm chức, kết-thúc 15 tháng cầm quyền của chính-phủ lâm-thời do các quân-nhân đảo-chánh thành-lập. Cựu thủ-tướng và nhiều bộ-trưởng trong nội-các bị lật-đổ trước đây nhận lời tham-gia chính-phủ mới.

Tại Do-thái, nhân lúc cả thế-giới bận nhìn về vùng khói lửa

New York và Virginia, Do-thái đã đem xe tăng tiến sang địa-phận Palestine mở cuộc tảo-thanh. Liên-hiệp Âu-châu đã lên tiếng can-thiệp, và yêu-cầu hai bên trở lại bàn thương-nghị để chấm-dứt 11 tháng chiến-tranh, gây tử thương cho 750 nhân mạng.

Tại Thổ-nhĩ-kỳ, một nữ cảm-tử-quân đã nổ bom tự sát để giết 2 cảnh-sát-viên và gây thương-tích cho 20 người khác tại thủ-đô Istanbul.

Tại A-phú-hãn, hôm 9.9, ông Masood, Tổng tư-lệnh Liên-quân A-phú-hãn chống nhà cầm quyền Taliban, đã bị một tên khủng-bố Taliban giả dạng phóng-viên A-rập, tới gần và cho nổ bom. Hung-thủ mất mạng, và ông tướng bị thương nặng. Cùng lúc đó, quân Taliban đã tấn-công các vị-trí của Liên-quân, hiện chỉ còn giữ được 5% diện-tích quốc-gia này. Tướng Masood là đại diện cho phe Hồi Giáo ôn hoà, tấn thành cơ-cấu dân chủ và công nhận nữ quyền. Thông-tấn-xã Nga sau đó loan tin tướng Masood đã từ-trần vì vết thương.

Tại Á-châu, Nam Hàn và Mỹ đã mở cuộc thao-diễn quân-sự chung kỷ-niệm 50 năm hợp-tác chống lại sự bành-trướng của CS. Cuộc thao-diễn xảy ra ở Casey, gần khu phi-quân-sự, với 200 chiến-binh và 22 đại-sứ của các nước.

Tại Tân-gia-ba 2 triệu công-nhân, tức hơn phân nửa dân-số, sẽ mất việc vì công-nhân ngoại-

quốc. Số công-nhân ngoại nhập tại Tân-gia-ba ngày càng cao và chiếm hầu hết mọi nghề. Nền kỹ-nghệ của Tân-gia-ba có nhu-cầu rất lớn về chuyên-viên. Họ đã mở cửa thu-nhận nhân-tài các nước, với số lương cao hơn cả Âu Mỹ.

Nam và Bắc Hàn đã tiến tới một cam-kết hoà-bình vĩnh-cửu và tiến tới tái thống-nhất đất nước bằng giải-pháp hoà-bình. Tuy-nhiên, giới đối lập và truyền thông Nam Hàn bình-luận rằng, Thông cáo chung Nam-Bắc Hàn lên án chủ nghĩa khủng bố chẳng có nghĩa-lý gì hết trừ phi Bình-nhưỡng (Bắc Hàn) tạ lỗi về các trận tấn công ác liệt trong hai thập niên 1970 và 1980.

Tại Đài-loan, trận bão Hoa Huệ (Nari) sau khi hoành-hành ở quần-đảo Okinawa, đã đổ bộ Đài-loan, mang theo 4,25 mét nước mưa, làm ngập lụt thủ-đô Đài-bắc, giết chết 36 người, 21 người mất-tích, 135 người bị thương, và 10.000 người phải di-tản. ở nhiều nơi, mực nước lụt lên đến 5 thước ngay trong thành-phố. Trong khi mưa bão, một trận động đất 5,4 chấn-độ đã làm rung-chuyển miền Nam đảo quốc này.

Tại Việt-nam, lụt lớn ở miền Tây, 172 người chết, 16.500 người di-tản, hơn 1100 căn nhà bị hư-hại.

Tại Hoa-kỳ, cựu đại-sứ Mỹ tại VN, ông Peter Peterson tuyên-bố rút lui khỏi cuộc ứng-cử vào chức Thống-đốc tiểu-bang Florida. Quyết định rút lui của ông Peterson giúp bà Janet Reno, cựu Bộ-trưởng Tư-pháp chắc chân hơn trong danh-sách ứng-cử-viên do đảng Dân-chủ đề ra.

Cuối cùng, biến động lớn nhất đầu thế-kỷ là vụ tấn-công của quân khủng-bố Oasama bin Laden vào nước Mỹ ngày 11 tháng 9 vừa qua, xin xem phần tin lớn trong số này. ●



tin việt-nam

Dân Hà Nội vui ra mặt: Mỹ bị Khủng Bố

Nhiều người dân Hà Nội đang ăn mừng chiến thắng của bọn khủng bố. Tin này của ký giả Michael Mathes, thuộc hãng thông tấn Đức DPA, loan trên BC Cycle:

"Có viếng thăm các đại học Hà Nội hôm Thứ Năm mới thấy mức độ vui mừng và hồ hởi tới mức báo động về vụ khủng bố ở Mỹ. Không nhảy múa ngoài đường phố như ở Trung Đông, và nhiều người ở đây [Hà Nội] vẫn tố giác việc giết người vô tội; nhưng nhiều người Việt Nam, cả già và trẻ, được hãng tin Deutsche Presse-Agentur phỏng vấn, đã bày tỏ ủng hộ các màn tấn công ở New York và Washington làm ít nhất 5.000 người chết.

"Nhiều người ở đây xem việc khủng bố đó là hành vi anh hùng, bởi vì họ dám chạm trán nước Mỹ siêu cường," theo lời 1 sinh viên hậu cử nhân tại Đại Học Xây Dựng Hà Nội. Một sinh viên khác, 22 tuổi, Đặng Quang Bảo, nói là khủng bố chỉ là 1 phương tiện chứ không phải lý tưởng. "Nhưng nó sẽ làm người Mỹ mở

mắt, bởi vì Mỹ đã mù quáng áp đặt lên thế giới xuyên qua cấm vận và can thiệp vào nội bộ các nước khác." Anh thêm, "Khi người ta nghe nói Mỹ bị tấn công, nhiều người nói thế là đáng lắm."

"Nơi chỗ riêng tư, hàng ngàn người, nếu không phải hàng triệu người Việt, ngưỡng mộ Hoa Kỳ vì kinh tế mạnh, quân sự hay, văn hóa ảnh hưởng lớn và sáng tạo kỹ thuật. Nhưng nước CSVN, hết như nhiều nước Thế Giới Thứ Ba, vẫn giữ quan hệ dè dặt với Mỹ. Washington và Hà Nội là kẻ thù thời cuộc chiến VN, và dù cuộc chiến kết thúc hơn một phần tư thế kỷ trước, cảm xúc cay đắng vẫn ẩn giấu sau bề ngoài cười nụ của dân Hà Nội.

"Một mặt, Hà Nội đang làm đủ cách để có thương ước với Mỹ. Mặt kia, trò giải trí ưa chuộng của nền báo chí nhà nước Hà Nội là chửi mắng Hoa Kỳ. Nhiều người đặc biệt khó chịu với Tổng Thống Bush, người kế nhiệm Tổng Thống Clinton, người mới thăm VN tháng 11 năm ngoái và được ưa chuộng nơi đây. Trần Huy Hạnh, 1 sinh viên Đại Học Xây Dựng cũng là bí thư chi bộ Đoàn Thanh Niên trong lớp, nói, "Nếu Bush chết, tôi sẽ vui sướng hơn, bởi vì ông ta trông hiếu chiến quá."

"Một sinh viên năm thứ nhất Đại Học Kinh Tế Quốc Gia nói, "Mỹ đáng đòn lắm, bởi vì tất cả những đau khổ [Mỹ] đã gây ra cho nhân loại. Nhưng họ nên tấn công vào tổng hành dinh CIA, bởi vì CIA phục vụ âm mưu chính trị Mỹ."

Những lời tuyên-bố trên đây giống hệt như lời Saddam Hussein ở Iraq. Thật là một niềm vui dã-thú, trong khi Hà-nội chỉ mới rơi vào tay CS gần nửa thế-kỷ nay.

Đọc đoạn tin trên, Cung Vũ, một người làm thơ ở hải-ngoại cảm-khái viết:

"Mới mấy mươi năm sống cùng quỷ dữ,

Thương đồng-bào tôi đã mất tính người!"

Nhận định của Linh mục Chân Tín: Dã Man và Dã Man

Cuộc khủng bố tại Hoa Kỳ ngày 11.9.2001 không thể tưởng tượng nổi. Nhưng đó là sự thật, không phải là giấc mơ, cũng không phải là phim của Hollywood. Thật dã man, khi những tên khủng bố làm đổ máu hàng ngàn người dân vô tội bằng bốn chiếc máy bay đầy hành khách, trong hai nhà chọc trời của Trung tâm Thương mại Quốc tế ở New York và Lầu Năm Góc ở Washington.

Phải lên án cuộc khủng bố dã man đó và những người thực hiện cuộc khủng bố dã man đó. Tổng thống W. Bush và các phụ tá tích cực chuẩn bị cho một đòn tấn công Osama Bin Laden và các đồng lõa của ông ta. Tôi đồng ý với ông James C. Carlson (giám đốc Cơ quan Hợp tác Môi trường Mỹ-A): "Nước Mỹ cần phải bình tĩnh, đừng nên kêu gọi trả thù, khi chưa biết chính xác nguyên do. Nếu không, rất có thể nước Mỹ sẽ lại gây đổ máu cho những người

dân vô tội khác.” (báo *Phụ Nữ*, 15.9.2001).

Chính lúc này, Đảng cộng sản Việt Nam lại rầm rộ tổ chức những cuộc biểu tình chống Hoa Kỳ, lên án Đạo luật Nhân quyền Việt Nam mà Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ vừa thông qua tuần trước cùng với Hiệp định thương mại Mỹ-Việt. Báo *Sài-gòn*, ngày thứ bảy 15.09.2001 cho biết từ ngày 13 và 14.09, “các tổ chức chính trị xã hội: Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản HCM, Hội Nông dân VN, Hội Cựu chiến binh VN, Hội Việt-Mỹ, Ủy ban Hòa bình VN, Liên hợp các hội khoa học kỹ thuật VN, đại diện cho Tuổi trẻ, Cựu chiến binh, Nông dân và Trí thức..., đưa ra tuyên bố lên án đạo luật nhân quyền Việt Nam của Hạ Nghị Viện Hoa Kỳ”.

Thử nhớ lại, hồi Khờ-me đỏ khủng bố thường dân Miên, bộ đội Việt Nam đã tràn sang Campuchia đánh Khờ-me đỏ, tuyên bố giải phóng người dân vô tội. Lúc đó sao Đảng CSVN không bảo là mình xen vào nội bộ của Campuchia? Nay cũng vậy, Việt Nam muốn làm ăn với Hoa Kỳ, và Hoa Kỳ thấy Việt Nam không tôn trọng nhân quyền, như tự do ngôn luận, tự do báo chí, tự do hội họp, tự do tôn giáo..., thì họ đòi Việt Nam tôn trọng nhân quyền, thì cũng là để giúp nhân dân Việt Nam được nhiều quyền tự do chính đáng hơn. Cùng với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, Hạ nghị viện Mỹ đòi tôn trọng nhân quyền mà Đảng CSVN không chấp thuận, thì Việt Nam có quyền không ký Hiệp định thương mại Việt-Mỹ. Chỉ có thể thôi. Người ta có quyền đặt điều kiện để làm ăn chung. Việt Nam đã chấp nhận kinh tế thị trường thì phải tôn trọng yêu cầu của phía đối tác.

Tuyên bố của các tổ chức

chính quyền nói trên khẳng định đạo luật kia thực chất là “nội dung vu cáo, xuyên tạc trắng trợn tình hình Việt Nam, đã xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam”. Nhưng chúng tôi là những người đấu tranh cho tự do dân chủ và nhân quyền đều thấy rõ nhân quyền không được tôn trọng ở Việt Nam, nên nội dung của Đạo luật Nhân quyền Việt Nam đã phản ánh đúng tình trạng nhân quyền bị chà đạp, chứ đạo luật ấy không hề có sự xuyên tạc. Đạo luật ấy chỉ đúng đến Đảng CSVN chứ không “xúc phạm sâu sắc đến tình cảm và danh dự của người dân Việt Nam”.

Chắc chắn Đảng cộng sản và Nhà nước Việt Nam lo sợ quyền lực và quyền lợi của mình bị suy giảm đi khi nhân dân Việt Nam dám mạnh mẽ đòi nhân quyền, nên mới rầm rộ nhân danh nhân dân tổ chức biểu tình chống đạo luật ấy như vậy.

Vì thế, những lời phát biểu trong các cuộc biểu tình, mít-tinh trong ba ngày 13, 14, 15 tháng 9 năm 2001 đều giống nhau, vì đó không phải tự lòng người dân, mà là lệnh của Đảng CSVN: “Những ai có lương tri đều thấy nội dung đạo luật này là một sự vu khống, xuyên tạc thô bạo tình hình thực tế của Việt Nam” (thư ngỏ của ‘nhân dân’ thành phố HCM gửi nhân dân Mỹ, *Sài-gòn giải phóng*, thứ bảy 15.09.2001). “Bằng việc thông qua cái gọi là ‘Đạo luật Nhân quyền Việt Nam’, Hạ nghị viện Mỹ đã vu cáo và xuyên tạc trắng trợn tình hình ở Việt Nam. Ở Việt Nam các vấn đề liên quan đến quyền con người đã được quy định rõ ràng trong Hiến Pháp...” (luật gia Hoàng Trung Tiếu, *Sài-gòn Giải phóng*, thứ hai 17.09.2001). “Sau ngày thống nhất đất nước, những quyền cơ bản của con

người đã được hiến-định. Hiến Pháp Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa VN tôn trọng triệt để những quyền cơ bản của công dân, trong đó có quyền tự do tôn giáo.” (Thượng tọa Thích Thiện Tánh, phó ban thường trực Ban trị sự Thành hội Phật giáo TP HCM), v.v.

Rõ ràng những lời phát biểu trên đây là lệnh của Đảng CSVN. Họ chỉ là những cái loa vô hồn. Hiến pháp thì kê đủ các quyền tự do của người dân; nhưng luật pháp lại hạn chế hay hủy bỏ các quyền căn bản! Làm gì có tự do ngôn luận, khi những người trong Đảng ngoài Đảng nói khác Đảng thì bị gọi lên làm việc, bị quản chế, bị bắt giam! Làm gì có tự do báo chí, khi mà báo chí toàn là ‘công cụ’ của Đảng! Làm gì có tự do cư trú khi đi đâu ngoài phường của mình phải xin giấy tạm vắng tạm trú, rồi bị theo dõi khắp nơi! Làm gì có sự an ninh cá nhân khi bất cứ ai cũng có thể bị giam giữ vô cớ không theo đúng thủ tục mà pháp luật đã quy định! Tự do tôn giáo bị giới hạn, tài sản cơ sở của các Giáo hội bị tịch thu vô cớ, các vị lãnh đạo tôn giáo bị quản chế hay bị giam cầm vì đòi tự do tôn giáo, như thượng tọa Thích Quảng Độ, linh mục Nguyễn Văn Lý... Làm gì có tự do bầu cử và ứng cử khi Đảng chỉ định người ứng cử và đắc cử!

Với tôi, cùng với việc thông qua Hiệp định thương mại Việt-Mỹ, Quốc hội Mỹ cũng thông qua Đạo luật Nhân quyền Việt Nam, là một việc làm có ý nghĩa đối với nhân dân Việt Nam. Hiệp định thương mại Việt-Mỹ cần cho sự phát triển kinh tế của đất nước Việt Nam và quyền lợi của Hoa Kỳ ở khu vực; nhưng Đạo luật Nhân quyền còn cần cho quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam hơn nữa. Nước Mỹ là một đất

nước đứng đầu của thế giới tự do, không thể chỉ đặt vấn đề giao thương kinh tế, mà phải đặt ra cả những yêu cầu về quyền tự do thật sự của nhân dân Việt Nam là điều đúng đắn. Bởi vì việc xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh ở khu vực trong tương lai không chỉ là vấn đề kinh tế.

Đảng CSVN hoảng hốt trước đạo luật này, nên đã làm một việc thất nhân tâm: trong khi dân Mỹ đang đau buồn vì cuộc khủng bố đã man giết hàng ngàn người vô tội; trong khi họ đang đào xới các đồng gạch vụn để cứu người sống sót và chôn cất những người đã chết; trong khi Hoa Kỳ đang để tang cho những nạn nhân cuộc khủng bố, và thế giới đang xúc động trước cái tang chung này, thì Đảng CSVN lại lợi dụng lúc tang tóc của nhân dân Mỹ để rầm rộ tổ chức biểu tình chống Hoa Kỳ, đi ngược lại truyền thống nhân ái và hiếu hòa của dân tộc Việt Nam.

Trên phương diện chính trị, đây là việc làm không mấy thông minh, lại lạc điệu trên mặt ngoại giao. Trên phương diện nhân đạo, thì phải nói những cuộc biểu tình Đảng CSVN bày ra trong lúc này cũng đã man không kém sự dã man của những tên khủng bố.

TT Hải Tạng xin khẩn cứu

Thượng tọa Thích Hải Tạng, trụ trì chùa Long An, tỉnh Quảng Trị, vừa gửi một thư khẩn ra hải ngoại, xin cứu mạng các huynh trưởng Gia Đình Phật Tử thuộc Gia đình Phật tử Quảng Nam.

Trong bức thư dài 5 trang nhan đề "Xin hãy cứu lấy mạng sống của các Huynh Trưởng thuộc GDPT Quảng Nam", vì hiện nay các vị Huynh Trưởng này đang phải đối phó với sự khủng bố và truy lùng gắt gao của nhà cầm quyền CSVN.

Thượng Tọa Thích Hải Tạng viết:

"Trước tình trạng rất nghiêm trọng và căng thẳng của các Phật Tử Quảng Nam đã và đang hứng chịu, chúng con khẩn thiết thỉnh cầu chư tôn đức và tha thiết kêu gọi chư thiện hữu trí thức Phật tử xa gần hãy nhanh chóng cứu lấy mạng sống của các Huynh Trưởng GDPT Quảng Nam, bằng cách mạnh dạn lên tiếng với nhà nước Việt Nam, hoặc trực tiếp với chính quyền Công An tỉnh Quảng Nam, yêu cầu hãy ngưng ngay các cuộc đàn áp và khủng bố Phật Tử tại đây. Nếu không thì chính họ sẽ xô đẩy các anh chị em Phật Tử của chúng ta đến mọi tình huống ... và phải chọn sự hy sinh đầy đau đớn như người anh em cùng chung màu áo với họ đã làm hôm 2.9 vừa qua để bảo tồn khí tiết và phẩm hạnh của người con Phật."

TT Hải Tạng muốn nói đến cuộc tự-thiến vì Tự-Do Tôn-Giáo của Huynh-trưởng Gia-Đình Phật-Tử Hồ Tấn Anh tại Đà-nẵng ngày 2 tháng 9 vừa qua, và việc CSVN bắt-bớ, khủng-bố các huynh-trưởng GDPT trong vùng.

Huynh-trưởng Hồ Tấn Anh, 61 tuổi, tự thiến tại công-viên "Các Bà Mẹ Cách Mạng" ở Thanh-kê, Đà-nẵng. Trước khi chết, ông đã gửi thư cho Đức Đạt-lai Lạt-ma. Ông xác-định: *"Tôi đem thân làm ngọn lửa để phản-kháng và tố-cáo chế-độ CS đàn áp Giáo-hội PGVNTN và các tôn-giáo khác ở Việt-nam."*

Linh mục Chân Tín kêu gọi: Hủy bỏ Hiến Pháp 1992

Dưới đây là toàn văn bài viết của Linh mục Chân Tín gửi từ Sài Gòn, đòi nhà nước hủy bỏ Hiến Pháp 1992 để soạn Hiến Pháp mới phù hợp lòng dân, thực hiện dân chủ đa nguyên đa đảng. Bản văn

như sau.

"Quốc Hội khóa 10, kỳ họp thứ 9, đã ra nghị quyết thành lập Ủy ban dự thảo sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến Pháp năm 1992. Ủy ban dự thảo này quyết định tổ chức lấy ý kiến của nhân dân, chuẩn bị cho việc trình Quốc Hội xem xét tại kỳ họp 10 sắp tới. Ủy ban dự thảo sẽ tổ chức hai Hội nghị ở Hà-nội và Sài-gòn. Thời gian lấy ý kiến bắt đầu từ giữa tháng 8.2001 và kết thúc ngày 30.9.2001. Tại Sài-gòn sẽ tổ chức các cuộc lấy ý kiến nhân dân vào ngày 4.9 đến 20.9. Theo hướng dẫn của Đảng, việc góp ý tập trung vào một số điều về tổ chức bộ máy nhà nước, về kinh tế, văn hóa, giáo dục, khoa học, công nghệ. Có lệnh ngầm là không được đề cập đến điều 4 Hiến Pháp, áp đặt chủ thuyết Mác Lê-nin và tư tưởng HCM cho toàn dân, một chủ thuyết chỉ có vài triệu đảng viên theo.

"Từ vài năm nay, nhiều nhân vật ngoài Đảng và trong Đảng đã đòi hỏi hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp:

- Ngày 5.9.1999 bốn vị lãnh đạo tôn giáo: Hòa thượng Thích Quảng Độ (GHPGVNTN), cụ Lê Quang Liêm (GHPGHH), cụ Trần Quang Châu (GHCD) và tôi, linh mục Chân Tín (phản ánh đòi hỏi của người Công giáo), đã ký một Lời kêu gọi về Tự do Tôn giáo ở Việt Nam, trong đó chúng tôi đòi hỏi hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp áp đặt học thuyết Mác Lê-nin chủ trương vô thần, nguồn gốc của mọi vi phạm tự do tôn giáo.

- Ngày 21.2.2001, trong "Lời kêu gọi cho dân chủ Việt Nam", Hòa thượng Thích Quảng Độ cũng đòi hỏi hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp.

- Ngày 7.5.2001, hai đảng viên cộng sản lão thành, cụ Trần Khuê và cụ bà Nguyễn Thị Thanh Xuân, trong thư gửi Tổng Bí thư Nông

Đức Mạnh, yêu cầu tổ chức trưng cầu dân ý về mấy vấn đề lớn, cách riêng việc hủy bỏ điều 4 trong Hiến Pháp hiện nay. Hai cụ nói: “Đây không phải là điều mới lạ, sáng tạo gì của Đảng ta. Chẳng qua là sao chép từ điều 6 của Hiến Pháp Liên-xô từ năm 1980, nghĩa là 11 năm sau khi bác Hồ qua đời.”

“Ngày nay, đại đa số người Việt trong nước cũng như ở hải ngoại, đòi hỏi không những hủy bỏ điều 4 Hiến Pháp 1992, nhưng còn phải hủy bỏ chính Hiến Pháp ấy để soạn thảo một Hiến Pháp hoàn toàn mới phản ánh ý nguyện của toàn dân.

1. Phải hủy bỏ Hiến Pháp 1992 vì nó vô giá trị, không phản ánh ý muốn của toàn dân. Nó chỉ do sự độc quyền của đảng Cộng sản Việt Nam nặn ra và được các dân biểu được Đảng chỉ định chấp thuận làm theo chỉ thị của Đảng.

2. Việc sửa đổi Hiến Pháp 1992 mà Đảng đã chỉ thị cho Quốc Hội hỏi ý dân, chỉ là một trò dân chủ giả hiệu như bao lần tổ chức hỏi ý dân cho có hình thức.

3. Phải bầu một Quốc Hội lập hiến với những dân biểu được nhân dân bỏ phiếu tự do, chứ không phải chỉ là trò chỉ định bỏ phiếu cho đảng viên cộng sản hay cho người của Đảng như trước đây.

4. Bản Hiến Pháp mới phải xác định tính cách độc lập của ba quyền căn bản: quyền lập pháp (Quốc Hội), quyền tư pháp (Tòa án) và quyền hành pháp (Nhà nước).

5. Thiết lập đa đảng đa nguyên để mọi người dân được tự do chọn lựa một thể chế chính trị và nói lên những đòi hỏi chánh đáng của mình.

6. Các quyền căn bản của con người như: tự do ngôn luận, tự do

báo chí, tự do đi lại, tự do cư trú, cách riêng tự do tôn giáo, phải được Hiến Pháp mới xác định rõ ràng và ngăn cấm nhà nước hạn chế hay hủy bỏ như đã xảy ra với Hiến Pháp 1992.

7. Ngoài ra, phải hủy bỏ ngay tức khắc Nghị định 31/CP (14.4.1997), Nghị định 26/NĐ-CP về tôn giáo (19.4.1999) và Dự án Pháp lệnh về tôn giáo đang soạn thảo từ nhiều năm nay.

“Đó là những đòi hỏi căn bản mà người Việt Nam phải đòi cho được trong bản Hiến Pháp mới.

Chân Tín, linh mục

Sài-gòn 9.9.2001”

GM Phạm Minh Mẫn phản đối CSVN chiếm tài sản Giáo Hội

Từ năm 1975 cho đến nay, tài sản của Giáo Hội, của tất cả các giáo xứ Công giáo trên toàn lãnh thổ VN đều bị tước đoạt một phần hay toàn diện, dưới hình thức chính quyền mượn sử dụng tạm. Tuy Giáo Hội đã làm đơn đòi nhiều lần nhưng không được trả lại. Tuy nhiên, những biến cố gần đây từ việc tu viện Thiên An ở Huế bị chiếm từ 2 năm qua, nhà cầm quyền CS biến đất tu viện làm công viên giải trí, cho cho tới vụ trường học của giáo xứ Bình Phước đang bị xây cất lại hầu biến nó thành mục tiêu khác, và vì sự sống còn của Giáo hội cho nên các linh mục đang đồng loạt phản đối chính quyền và chính Đức Tổng Giám Mục Sài Gòn đã phải lên tiếng một cách công khai và quyết liệt đòi hỏi chính phủ phải trả đất và tài sản lại cho Giáo Hội.

Việc Cộng Sản xây dựng trường mới trên đất của giáo xứ Phước Bình còn có một ý đồ xấu xa mà nếu hiện nay người Công giáo tại Việt nam và hải ngoại không cấp thời lên tiếng thì Cộng Sản Việt

Nam sẽ tiếp tục áp dụng cho mọi nơi trên những cơ sở của Giáo Hội. Đó là CSVN sẽ thu hẹp diện tích đất đai của giáo xứ, của các trường học, và các tu viện bị họ thu dụng bằng cách xây cất các cao ốc trên những miếng đất ấy. Sau đó chúng cho thuê lại, mặt tiền cho mượn làm nhà hàng, có nơi biến thành ổ chứa dĩ điểm... Chính vì điểm này mà các linh mục chính xứ khắp nơi trên toàn cõi Việt Nam rất lo âu và buồn phiền. Cộng Sản muốn biến nơi thờ phượng thành nơi buôn bán và nhục mạ Giáo hội bằng những phương tiện hạ cấp.

Trước việc nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam ngang nhiên xây dựng trên các phần đất là tài sản hợp pháp của Giáo Hội Công Giáo Việt Nam, đức Tổng Giám Mục Sài Gòn Gioan Baotixita Phạm Minh Mẫn đã ra văn thư chính thức ký ngày 31 tháng năm 2001, phản đối và khẳng định dứt khoát rằng “trách nhiệm của mỗi người công giáo là phải bảo vệ tài sản của giáo hội.”

Sự việc xảy ra như sau: Nguyên trưởng Bình Phước nay có tên là trưởng Phạm Văn Chí, trong khu vực nhà thờ Bình Phước, quận 6, vốn thuộc tài sản của Giáo hội Công giáo địa phận Sài gòn. Nhưng vào ngày 23.8.2001, nhà cầm quyền quận 6 đã rầm rộ làm lễ khai trương một công trình xây cất mới và ung dung xúc tiến việc xây dựng trong khi chưa hề có một văn bản thoả thuận nào về chủ quyền của miếng đất.

Các linh mục tại Sài Gòn rất bức bối trước tình trạng trên và đang tìm phương cách đối phó cách quyết liệt trước sự kiện nêu trên. Các ngài chờ biết cuộc tranh đấu lần này sẽ “mạnh mẽ, đồng loạt khắp nơi trên toàn lãnh thổ, có sự hỗ trợ của Hội Đồng Giám Mục Việt Nam và nhất là sẽ được

thể hiện dưới hình thức bất bạo động, đồng thời sẽ vận dụng các cơ quan quốc tế tha thiết đến vấn đề tự do và nhân quyền của con người Việt Nam hầu tạo áp lực và đạt được những đòi hỏi chính đáng và công lý của mình. Hơn thế cũng sẽ liên kết với các tôn giáo bạn trong những đòi hỏi hợp lý và công chính về quyền tư hữu đất đai và tài sản của các Giáo Hội”.

Đây là lần đầu-tiên Đức TGM Phạm Minh Mẫn công-khai đòi lại tài-sản cho Giáo-hội.

Văn Bút quốc-tế can-thiệp cho TT Thích Huệ Đăng

Nhà văn và là tu sĩ Thích Huệ Đăng, hội viên danh dự của Văn Bút Thụy Sĩ, nhờ Văn Bút Quốc Tế can thiệp, vừa được CSVN trả tự do ra khỏi nhà tù.

Theo Bản Tin của Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ, nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt thông báo tin tù nhân Thích Huệ Đăng (Nguyễn Ngọc Đạt), hội viên danh dự Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ CPSR (Centre PEN Suisse Romand), đã được phóng thích. Tác giả “Nhân Bản Luận” và “Tuyên Ngôn Bảo Vệ Phật giáo” đã bị Việt cộng kết án 20 năm tù ngày 27 tháng 5 năm 1992. Nhắc lại, tháng 6 năm 1999, tại thủ đô Ba Lan hậu Cộng sản, Đại hội Thế giới Văn Bút Quốc Tế đã đồng thanh chấp thuận một Nghị Quyết (do các Trung tâm Văn Bút Anh, Ba Lan và Thụy Sĩ soạn thảo và bảo trợ) đòi chế độ Cộng sản Hà nội trả tự do tức khắc và vô điều kiện những người trí thức, nhà văn và nhà báo Việt Nam bị đày đoạ ở các trại tù tập trung khổ sai.

Nghị Quyết còn nêu tên giáo sư Việt Huy (Nguyễn Đình Huy), ký giả lão thành Phạm Thái (Nguyễn Ngọc Tân) và tu sĩ trí

thức Thích Huệ Đăng (Nguyễn Ngọc Đạt) trong số tù nhân ngôn luận và lương tâm không thể kể ra hết. Ông Phạm Thái đã rời trại giam ngày 30 tháng 4 năm 2000.

Như vậy, trong ba tù nhân nêu tên trên đây còn lại giáo sư Nguyễn Đình Huy, người vừa được Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ CPSR nhận làm hội viên danh dự theo đề nghị của nhà thơ hội-viên Nguyễn Hoàng Bảo Việt. Một “nhóm Văn hữu” thuộc Văn Bút Thụy Sĩ đang được thành lập để bênh vực văn hữu danh dự Nguyễn Đình Huy. Trông thập niên 90, thi sĩ Tô Thùy Yên (Đình Thành Tiên) và nhà báo Phạm Đức Khâm cũng từng là hội viên danh dự của Trung tâm Văn Bút Thụy Sĩ CPSR.

Mặc dù Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại bị cánh tả gây rối, làm cho “dormant”, nhưng không vì thế việc can-thiệp cho văn-nghe-sĩ bị cầm tù ở quê nhà bị ngưng trệ. Một số hội-viên nòng-cốt của VBVNHN, như nhà thơ Nguyễn Hoàng Bảo Việt (nguyên PCT VBVNHN) đã gia-nhập và tích-cực hoạt-động trong Văn Bút Thụy-sĩ, Đức, Pháp và Canada, và mang lại một số thành-quả như trên.

Lụt

Trận lụt Miền Tây vẫn còn ảnh hưởng khốc liệt, các con đường thuộc Long Xuyên, Hà Tiên, Châu Đốc bị ngập nước, có nơi phải di chuyển bằng xuồng. Đoạn đường từ Hà Tiên về đến Châu Đốc, có cầu Trà Sư thuộc khu vực Kinh Vĩnh Tế bị nước xoáy sập cầu.

Theo kinh nghiệm của các nông dân vùng Hậu Giang và dự báo thời tiết, thì con nước năm nay lớn hơn hàng năm gấp bội phần vì thông thường tới khoảng tháng 8 & tháng 10 âm lịch thì nước mới lên đến mặt đường,

nhưng năm nay chỉ mới khoảng đầu tháng 7 âm lịch mà nước đã tràn lên đường.

Tại Đồng Tháp, ít nhất 122 người chết vì lụt. Nhà cửa của trên 600 ngàn dân bị ngập. Một số trẻ em tử thương trong tai nạn xe cộ trên các con đê chen chúc dân di tản. Các viên chức ứng phó thiên tai cho biết nước lụt đang dâng ở các tỉnh An Giang, Đồng Tháp, khoảng 240 ngàn người của 47.900 gia đình sẽ thiếu hụt lương thực.

Đồng Tháp và An Giang là 2 tỉnh bị thiệt hại nặng hơn cả. Trạm Khí Tượng Thủy Văn Miền Nam cho hay nước sông Cửu Long đang tiếp tục dâng 2 centimet đến 3 centimet mỗi ngày, tột đỉnh sẽ là cuối tháng này, cao hơn mức báo động cấp 3.

Theo Ủy Ban Chống Lụt, trên 88.700 gia đình, nhân số 443.800 người cần được cứu trợ. Chủ tịch Hồng Thập Tự VN Nguyễn Trọng Nhân loan báo cần triệu mỹ kim cứu trợ từ ngoại quốc, nhưng các tổ chức quốc tế đặt vấn đề vì VN là nước xuất cảng gạo nhiều hạng nhì thế giới, và có những kho vựa lớn ở đồng bằng sông Cửu Long.

Tại miền Trung, sẽ bị 5 hoặc 6 trận bão tấn công và lũ lụt nặng nề từ nay đến cuối năm. Đài phát thanh Hà Nội cho biết 1 hệ thống áp thấp nhiệt đới đang thành hình tại phía nam đảo Hải Nam của Trung Quốc, cách tỉnh Quảng Bình 400 cây số, đang di chuyển chậm về hướng tây; theo đó giữa tháng 10 và tháng 11, sẽ có 2 hay 3 trận bão và 3 hay 4 trận lụt ở Đà Nẵng và vùng lân cận. Trong 2 tháng cuối năm 1999, thiên tai gây thiệt mạng trên 730 người tại miền Trung VN.

Nhà nước CSVN chỉ cứu-trợ cầm chừng, và khoảng 5% nạn-nhân (phần lớn là gia-đình cán-bộ) được giúp. Hà-nội trông chờ

cộng-đồng VN ở hải-ngoại quyên-góp và đổ tiền về nước để giúp như các năm trước, và coi việc cứu-trợ thuộc về trách-nhiệm của "Việt-kiều."

4 mặt hàng ưu tiên bán vào Mỹ

Nhà cầm quyền CSVN dành ưu tiên xuất cảng sang thị trường Hoa Kỳ 4 loại sản phẩm, là hàng dệt may, giày dép da, hàng thủ công mỹ nghệ, thực phẩm chế biến, và nhu liệu điện toán.

Theo Trung Tâm Phát Triển Ngoại Thương Hà Nội, năm 2000 VN xuất cảng sang Hoa Kỳ trị giá 821 triệu mỹ kim, tăng 35% so với năm trước, dự trù năm nay tăng 30% so với năm ngoái và năm tới sẽ tăng nhanh nhờ thuế suất hạ. Ngoài ra, theo tin thông tấn xã CSVN, Bộ Thương Mại đã khởi sự 1 dự án cung cấp miễn phí cho các nhà xuất cảng thông tin về các thị trường ngoại quốc.

Mỗi năm: 3.000 phụ nữ, trẻ em VN bị bán

Theo báo *Phụ Nữ*, Tổ chức lao động quốc tế - Chương trình quốc tế xóa bỏ lao động trẻ em (ILO/IPEC) trong cuộc Hội thảo "Phát huy vai trò các tổ chức tham gia dự án chống buôn bán phụ nữ và trẻ em tại tiểu vùng Mekong" diễn ra tại Hà Nội ngày 11-12 thán 9, đã công bố tài liệu nói rằng "mỗi năm có 3.000 phụ nữ, trẻ em Việt Nam bị đem bán ra nước ngoài".

Tổ chức này còn cho biết, hầu hết phụ nữ Việt Nam bị bán sang nhiều nhất là sang Trung Quốc và Miên. Hiện Việt Nam và Campuchia có khoảng 27.000 gái mại dâm, trong đó lứa tuổi từ 14 đến 18 chiếm 60%. Tại một số địa bàn cụ thể như Svay Pak, Phnom

Penh, toàn bộ gái mại dâm tại 50 nhà chứa là người Việt, tuổi từ 17 trở lên. Cá biệt có phụ nữ 50 tuổi vẫn hành nghề.

Nhiều cuộc hôn nhân của phụ nữ Việt Nam với người Đài Loan chỉ là vỏ bọc hợp pháp của việc buôn bán người qua nước thứ ba, nhằm kinh doanh mại dâm. ILO/IPEC khẳng định, số người chấp nhận việc buôn bán ngày càng tăng. Nguyên nhân có thể là do khó khăn vì kinh tế.

Nông Đức Mạnh đi Kontum chiêu-an dân Thượng

Trong chuyến đi 2 ngày thăm cao nguyên Trung Việt, Tổng Bí Thư đảng CSVN Nông Đức Mạnh đã đến thăm buôn Po Ko, thuộc huyện Dak To, tỉnh Kontum, gặp gỡ các gia đình thiểu số có thành tích đóng góp, và tiếp xúc với các đại diện tôn giáo của 68 buôn làng ở huyện này, kêu gọi đoàn kết và phát triển sản xuất.

Nhà lãnh đạo đảng CSVN cũng đã làm việc với Sư Đoàn 10, còn có tên là sư đoàn Dak To, và chỉ ra rằng cao nguyên Trung Việt là vùng chiến lược quan trọng nhất nước.

Tướng cần nhắc lại rằng sau các cuộc phản kháng của đồng bào Thượng, nhà cầm quyền Hà Nội đã gửi tới tăng viện Tây Nguyên hàng ngàn bộ đội và hàng ngàn đảng viên.

Mồ vô danh: 300.000 xác bộ đội

Một viên chức giấu tên của Bộ Xã Hội và Thương Binh CSVN tuyên bố rằng 300 ngàn bộ hài cốt của bộ đội CS chết trong chiến cuộc VN, chôn tại các nghĩa địa chiến tranh, là không biết lý lịch. Ông này nói: số mộ đó có bia với dòng chữ "liệt sĩ vô danh". Hơn

700 ngàn bộ đội được chôn tại 3053 nghĩa trang khắp nước, và hơn 114 ngàn dân quân được chôn ở những nơi khác. Khoảng 3 triệu binh lính và thương dân VN chết trong cuộc chiến mà Hoa Kỳ thiệt 58 ngàn người.

CSVN chuẩn bị SEA Games 2003

CSVN được giao cho tổ chức Đông Nam A Vận Hội năm 2003, lá cờ biểu tượng đã được bàn giao tại Hà Nội. Các trận tranh tài sẽ được tổ chức ở Hà Nội, Saigon và Hải Phòng.

Để chuẩn bị, khu liên hợp thể thao gồm 1 sân vận động lớn, sức chứa 40 ngàn khán giả, đang được xây dựng ở ngoại ô Hà Nội.

Vừa rồi, tại Đông Nam A Vận Hội Kuala Lumpur, đoàn lực sĩ VN trên 400 người đã tranh đua 24 trong tổng số 32 bộ môn, đem về 33 huy chương vàng, 35 huy chương bạc và 64 huy chương đồng.

CSVN củng cố Đảng

Trong gần 9 tháng đầu năm nay, 11.233 người thuộc quân đội đã gia nhập đảng CSVN, tăng 3.22% so với năm trước, và gồm 89% là đoàn viên Thanh Niên CSVN Hồ Chí Minh.

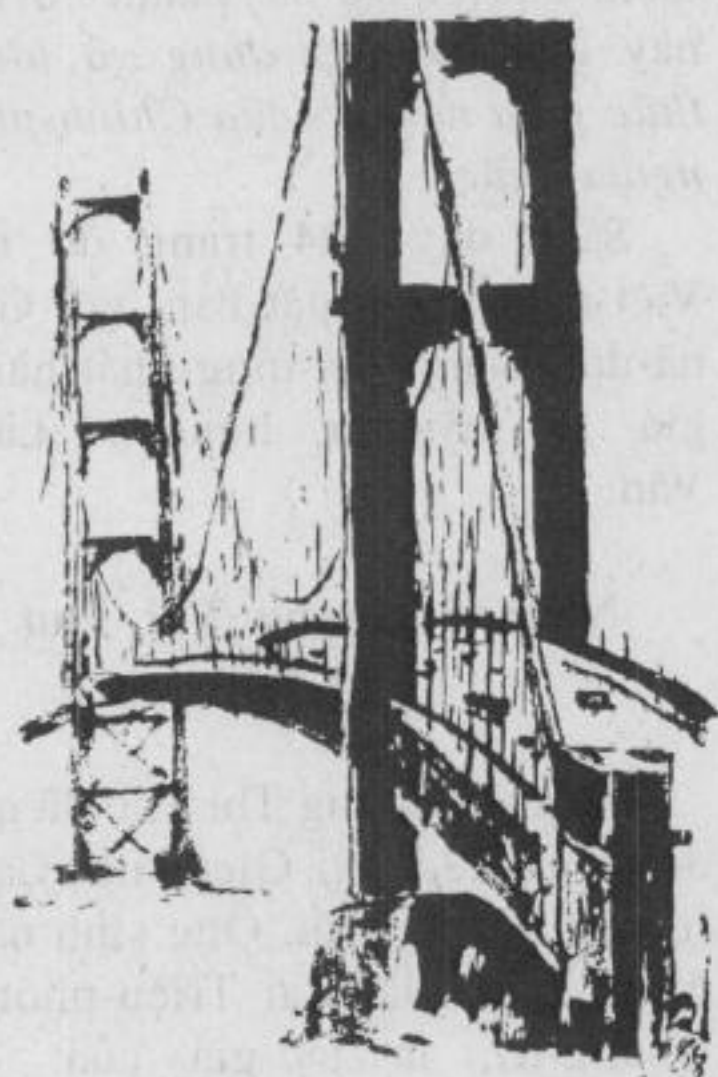
Theo tin thông tấn xã CSVN, các tổ đảng trong quân đội đã tổ chức các khoá học hàng tháng và hàng quý để rèn luyện tư tưởng

*Nếu thế-giới, loài người
đều hiểu Cộng-sản là gì,
tự nó sẽ tan đi!*

(thơ NCT)

xin quý độc-giả chụp lại
các trang tin, gửi về nước

ngoài xã



Toronto: truy điệu PĐĐ Hoàng Cơ Minh và đồng đội

Nhiều đoàn-thể và báo-chí Việt-nam tại Toronto đã cùng chung sức tổ-chức lễ Truy-diệu Phó Đề-đốc Hoàng Cơ Minh và đồng-đội vào lúc 2 giờ 30 trưa Thứ Bảy 22.9.2001 tại hội-trường Swansea Townhall, Toronto, với khoảng 250 đồng-bào tham-dự.

Ban tổ-chức gồm Hội Người Việt Toronto, Hội Cao-Niên Mississauga, Hội Quốc Tổ, Hội Cựu SVSQTB Thủ Đức, Liên Minh VNTD, Trung-tâm Vovinam, Hiệp-hội Võ Thuật, TT Văn Bút VN Ontario, Liên Hội Thanh

Thiếu Niên, Phong-trào Thanh Niên VNTD, Ủy Ban Nhân Quyền, Liên Mạng Thông Tin Chống Văn Hoá Vụn, tạp-chí Làng Văn và Mặt Trận QGTNGPVN cùng một số nhân-sĩ cộng-đồng. Ngoài ra còn có các đoàn-thể đến truy-diệu, gồm Hội Phụ Nữ, Hội Cựu Quân Nhân QLVNCH, Phong-trào QT Yểm Trợ VNTD, Hội Y Sĩ, Chùa Di Đà, Cộng Đồng Người Việt Ottawa, Cộng Đồng VN Mississauga, Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử VN...

Trong diễn văn khai mạc, ông Trần Sáu, Trưởng Ban Tổ-chức, trình bày rằng, sự hy sinh của PĐĐ Hoàng Cơ Minh và các kháng-chiến-quân không phải chỉ là cái tang riêng của Mặt Trận mà còn là sự mất mát to lớn cho toàn thể những người VN yêu chuộng tự do.

Tiếp theo là phần đọc tiểu sử là phần rước di ảnh của các chiến-sĩ anh-hùng Hoàng Cơ Minh, Lê Hồng, Trần Thiện Khải, Võ Hoàng, Trương Ngọc Ni, Nguyễn Trọng Hùng, Trần Hương Việt, Huỳnh Văn Tiến và Lưu Minh lên bàn thờ.

Kết tiếp đến là phần trình chiếu phim dương-bản nói về sự hình thành và đóng góp của Mặt Trận qua nhiều giai đoạn cho công cuộc đấu tranh cứu nước của toàn dân VN.

Trong phần phát biểu cảm tưởng, ông Bùi Tường Nguyên,

Xứ Bộ Trưởng Miền Đông Gia Nã Đại của MTQGTNGPVN nói rằng, 9 kháng-chiến-quân được truy điệu hôm nay chỉ tượng trưng cho rất nhiều anh em khác của Mặt Trận đã dũng cảm hy sinh trên đường đấu tranh giải phóng VN, và các lý do khiến Mặt Trận công bố trễ những tổn thất này, vì lý do bảo mật, tái-phối-trí nhân sự và kiện toàn tổ chức.

Ông Dương Văn Anh, đại diện Hội Người Việt Toronto trong phần phát biểu, nói rằng sự hy sinh của các KCQ sẽ là động lực thúc-đẩy các thế hệ sau mạnh dạn tiếp nối con đường đấu tranh để giải phóng VN.

Đặc biệt trong phần hát để tưởng nhớ những anh hùng vì quốc vong thân, bà Nguyễn Duy Vỹ đã làm cử tọa xúc-động qua bài *Trắng Chiến Khu* do PĐĐ Hoàng Cơ Minh soạn lời trong khu chiến. Kế tiếp là *Bài Ca Đông Tiến* của Trần Thiện Khải, do các nhạc-sĩ Nguyễn Hữu Nghĩa và anh Đinh Văn Cận trình-bày, đã nung sôi không-khí đấu tranh.

Tiếp theo, bà Nguyễn Hương, với tư-cách một phụ-nữ, nêu cao lòng hi-sinh và đức tận-tụy của những người vợ, người con có cha anh ra mặt trận.

Em Quách Bảo, một thanh-niên trẻ nói về tâm nguyện của giới trẻ khi nhìn vào gương sáng của cha anh.

Cuối cùng, là phần phát-biểu



Hình trên: buổi lễ qui-tụ các đoàn-thể và báo-chí quốc-gia trong vùng Toronto và phụ-cận. Hình bên: Trước bàn thờ tổ-quốc, các hô-lão mặc quốc-phục trong Hội Quốc Tổ Hùng Vương.

của chị Nguyễn Thị Lộc, cháu của cố Trung-tá Lê Hồng. Chị Lộc cảm tạ đồng bào đã đến chia sẻ những mất mát lớn lao của gia đình chị, và nói rằng đây là niềm hạnh diện vô biên cho gia đình chị và những gia đình của các KCQ khác đã vị quốc vong thân.

Sau hết, các đoàn-thể và đồng-bào lần lượt chiêm bái di-ảnh của 9 KCQ vị quốc vong thân. Buổi lễ kết-thức lúc 4 giờ 30 trong không-khí trầm buồn, nghiêm-trang và ý-nghĩa.

Ra mắt sách tại Montréal

BS Từ Uyên, một khuôn mặt của cộng-đồng VN tại Montréal ra mắt tập hồi-ký *Những gì còn nhớ* của ông vào chiều Chủ-nhật, 30.9.2001 tại hội-trường Beaupré, khách-sạn Maritime, đường Guy, Montréal.

Buổi sinh-hoạt do Hội Y-sĩ VN Canada và Hội Cựu Học-sinh Bưởi - Chu Văn An cùng tổ-chức, với sự hiện-diện của nhiều vị trong y-giới, văn-giới và đồng-bào.

TT Văn Bút VN Ontario hợp Đại Hội-Đồng

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario, thuộc Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại sẽ hợp Đại Hội-đồng để bầu Ban Chấp-hành nhiệm-khoá VIII, vào lúc 1 giờ trưa Chủ-nhật, 28.10.2001 tại lớp LINC, số Dundas St. West (góc Dundas / Dovercourt).

Tiếp theo phần họp riêng là buổi tiếp-tân trình-diện tân Ban Chấp-hành trước các đoàn-thể cộng-đồng, lúc 4 giờ 30 cùng ngày và cùng địa-điểm trên.

Trung-tâm Ontario là một trong 11 trung-tâm hiện-tại của Văn Bút Việt Nam Hải-Ngoại, do nhà văn Minh Đức Hoài Trinh làm chủ-

tịch Ban Chấp-hành trung-ương.

Tác-phẩm mới nhất về Chinh-phụ ngâm

Học-giả Lê Hữu Mục (Văn Bút VN Ontario) và GS Phạm Thị Nhung (Paris) vừa trình làng công-trình biên-khảo chung, tựa đề *Tiếng nói Đoàn Thị Điểm trong Chinh-phụ ngâm khúc*.

Đây là cuốn sách đưa ra nhiều khám-phá mới nhất về một tác-phẩm cũ, *Chinh-phụ ngâm*, với những luận-chứng và bằng-cớ để xác-định bản dịch nôm *Chinh-phụ-ngâm* là do Đoàn Thị Điểm, không phải Phan Huy Ích như CS Hà-nội công-bố sau này.

Trong sách, học-giả học Lê Hữu Mục còn xác-định cách đọc đúng của khoảng 136 chữ nôm trong bản dịch *Chinh-phụ ngâm*. Những chữ này đã làm thay-đổi một phần về ý-nghĩa, không-khí và "diện-mạo" của bản *Chinh-phụ-ngâm* so với các sách giáo-khoa được Bộ Quốc-gia Giáo-dục VNCH chấp-nhận, cũng như được bộ Văn-hoá Giáo-dục miền Bắc đưa ra trước đây. Thí-dụ, chỉ riêng 2 câu song thất lục bát mở đầu, độc-giả đã thấy 8 âm theo cách đọc mới như sau, theo bản nôm Nguyễn Văn Xuân và phiên-âm Lê Hữu Mục:

*Khuở trời đất nổi cơn gió bụi
Khách má hồng nhiều nỗi truân-chiến*

*Xanh kia thắm thắm từng trên
Vì ai gây dựng cho nên nỗi này?*

*Trống Tràng-thành long-lay
bóng nguyệt,*

*Lửa Cam tuyền leo lét thốc
mây*

*Chín lần gươm báu giống tay
Nửa đêm truyền hịch, định
ngày xuất chinh.*

Bên cạnh công-trình nghiên-cứu về nôm học và văn-bản-học

của học-giả Lê Hữu Mục, GS Phạm Thị Nhung trình-bày quan-điểm của bà về tác-phẩm cổ-văn này qua bài *Nội-dung và hình-thức giàu nữ-tính của Chinh-phụ-ngâm-khúc*.

Sách dày 304 trang do nhà Việt-nam-học xuất-bản tại Giannà-dai, Làng Văn tổng-phát-hành, giá 15 mỹ-kim, liên-lạc: Làng Văn.

Nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ qua đời

Nhạc-sĩ Hoàng Thi Thơ đã qua đời hôm 23.9 tại Glendale, California, thọ 73 tuổi. Ông sinh năm Mậu Thìn 1928 tại Triệu-phong, Quảng-trị, là tác-giả của 5 trường-ca, 6 nhạc-kịch (Từ Thức lạc Bích Đào, Dương Quí Phi, Cô gái diên, Ả đào say,...) và hơn 400 ca-khúc, trong đó có những bài nổi tiếng lâu dài như *Đường xưa lối cũ*, *Tà áo cưới*, *Trăng rụng xuống cầu*, *Gạo trắng trăng thanh*, v.v.

Trước 1975, ông được chính-phủ VNCH nhờ lập đoàn văn-nghệ để xuất ngoại trình-diễn.

BS Nguyễn Tôn Hoàn tạ thế

BS Nguyễn Tôn Hoàn, Chủ-tịch Đại Việt Quốc Dân Đảng, cựu Phó Thủ-tướng, đã tạ-thế hôm 19 tháng vừa qua tại bệnh-viện Stanford, Bắc California, hưởng thọ 86 tuổi.

Ông sinh năm 1915 tại Tây-ninh, sáng-lập đảng Tân Dân-chủ, lưu-vong sang Tàu năm 1946, về nước năm 1947, tham-gia Đại Việt, làm chủ-nhiệm báo *Đuốc Việt* của Liên-hiệp VN Quốc-gia (1948), Bộ-trưởng Thanh-niên trong nội-các Trần Văn Hữu (1950) và Phó Thủ-tướng trong chính-phủ Nguyễn Khánh (1964). ●

Không-Tặc Á-Rập Tấn-Công Nữ-Uớc và Ngũ Giác Đài, Châm Ngòi Chiến-Tranh Giải-Phóng A-Phú-Hãn

Ngày 11 tháng 9, 19 tên không-tặc Á-rập đã cướp 4 chiếc máy bay hành-khách của Mỹ, uyhiếp các phi-công và hành-khách, tự lái và đâm vào hai cao-ốc thuộc Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới (World Trade Center) ở New York và Ngũ-giác-đài (Pentagon) ở Virginia, cạnh thủ-đô Hoa-thịnh-đốn. Chiếc máy bay thứ tư đâm xuống ngoại-ô Pennsylvania trước khi tới mục-tiêu.

Các tòa nhà bị tấn-công đều phát nổ, và 60.000 lít xăng trên mỗi chiếc máy bay đã tạo thành những đám cháy với sức nóng 1000 độ C, nung chảy các khung thép, làm hai tòa cao-ốc 110 tầng của Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới sụp xuống tận đáy.

Tổng-số mất tích tại Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới lên đến 6500 người, trong đó 78 cảnh-sát-viên và gần 300 lính cứu-hoả, 4900 người Mỹ và 1600 người thuộc mang 65 nước khác. Các đội cứu-cấp đã tìm được 219 xác chết trong núi sắt thép bị huỷ-hoại. Số người bị thương lên đến hàng ngàn.

Tổng-số chết trên 4 chiếc máy bay là 266 người, kể cả phi-công, phi-hành-đoàn, hành-khách và không-tặc giả dạng hành-khách.

Tổng-số nhân-viên Ngũ-giác-đài bị tử thương là 125 người.

Trong số 1600 ngoại-kiều chết và mất-tích, đông nhất là Hoà-lan (403 người), kế đó là Anh (400), Ấn-độ (250 người), Columbia

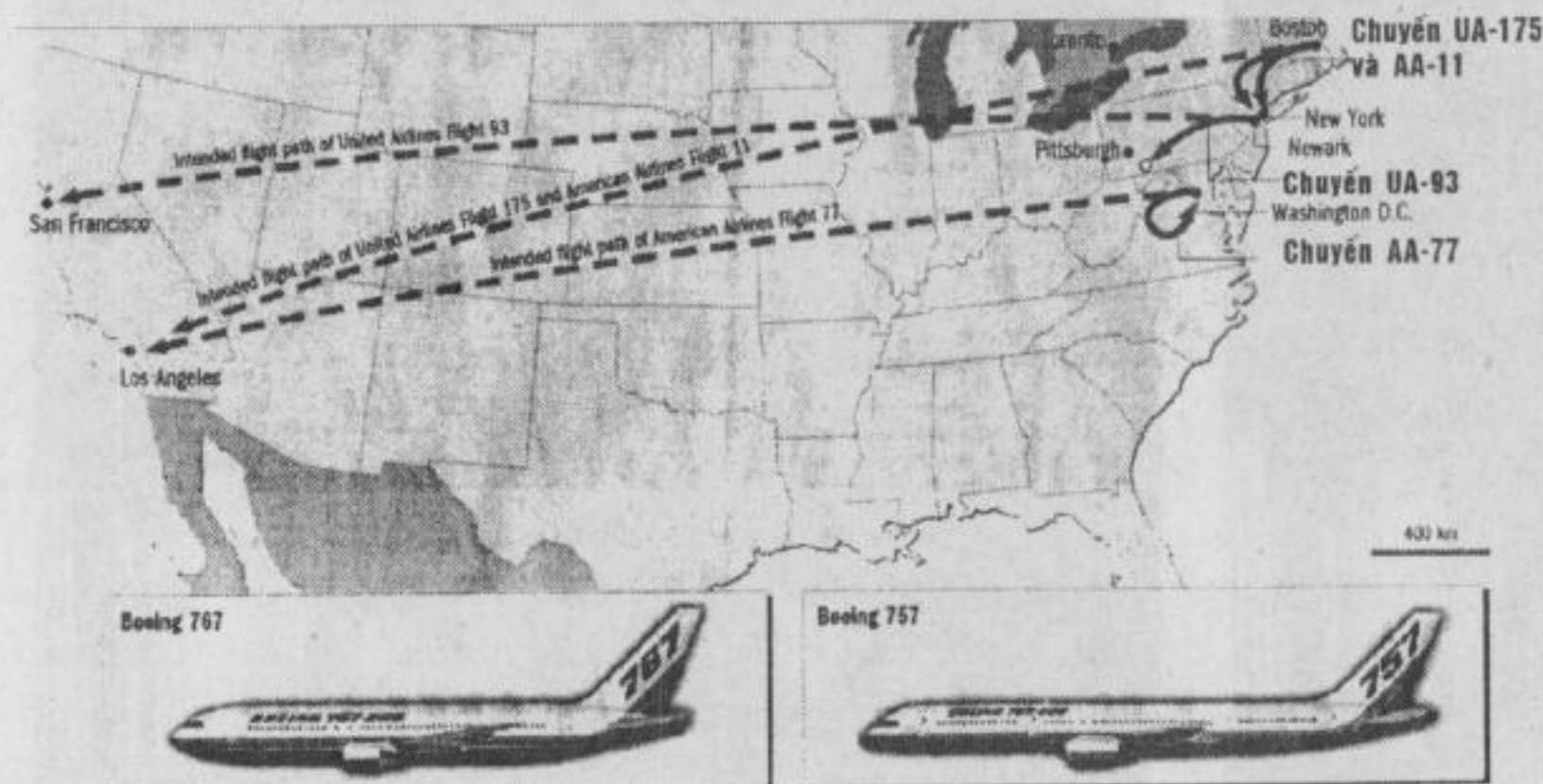
(208), Hồi-quốc (200), Do-thái (133), Đức (100), Thụy-sĩ (106), Nga (96), El Salvador (71), Úc (55), Đông Hồi (55), Hi-lạp (50), Ái-nhĩ-lan (40), Ý (38), Gia-nã-đại (35), Ecuador (34), Nam-Hàn (30), Ba-lan (30), Cộng-hoà Dominic (25), Nhật (23), Guyana (19), Mexico (17), Áo (15), Pháp (10), Tiệp (10), Slovakia (10), Ba-tây (8), Maroc (8), Yemen (8), Guatemala (8), Honduras (7), Jamaica (7), Đài-loan (7), Bồ-đào-nha (6), Li-băng (5), Ba-tư (5), A-căn-đình (5), Trung Cộng (4), Bỉ (4), Barbados (4), Belize (4), Trinida-Tabago (4), Peru (3), Panama (3), Antigua-Barbuda (3), Venezuela (3), Bạch-ngã (Belarus - 3), Haiti (2), Jordan (2), Ô-khắc-lan (Ukraine - 1), Nicaragua (1), Bahamas (1), St. Lucia (1), Costa Rica (1), Paraguay (1), Uruguay (1), Chí-lợi (1), Đan-mạch (1), Thổ-nhĩ-kỳ (1), Ghana (1), Ai-cập (1), Kenya (1), Tích-lan (1), Nam-dương (1), Tân-tây-lan (1).

Bốn chiếc máy bay lâm nạn

Bọn không-tặc đã chọn để cướp bốn chiếc máy bay Mỹ, tất cả đều cất cánh vào khoảng 8 giờ sáng tại các phi-trường gần các mục-tiêu, gồm:

- Boeing 767 của hãng United Airline, số chuyến bay 175, từ Boston đi Los Angeles, cất cánh lúc 7 giờ 58 phút với 56 hành-khách và 9 nhân-viên phi-hành và gần 60.000 lít (16.000 ga-lông) xăng còn lại trên máy bay, đâm vào cao-ốc Nam của World Trade Center lúc 9 giờ 06 phút.

- Boeing 767 của hãng American Airline, số chuyến bay 11, cất cánh từ Boston đi Los Angeles, cất cánh lúc 7 giờ 59 phút, với 81 hành-khách và 9 nhân-viên phi-hành và gần 60.000 lít xăng, đâm



vào cao-ốc Bắc của World Trade Center lúc 8 giờ 45 phút.

- Boeing 757 của hãng United Airline, số chuyến bay 93, từ Neward (New Jersey) đi San Francisco, cất cánh lúc 8 giờ 1 phút, với 38 hành-khách và 7 nhân-viên phi-hành, đâm xuống một cánh rừng cách Pittsburgh 120 cây số về hướng đông-nam lúc 10 giờ 10 phút.

- Boeing 757 của hãng American Airline, số chuyến bay 77, cất cánh từ phi-trường Dulles, thủ-đô Hoa-thịnh-đốn đi Los Angeles, cất cánh lúc 8 giờ 10 phút với 58 hành-khách và 6 nhân-viên phi-hành, đâm xuống Ngũ-giác-đài ở Arlington County (Virginia) lúc 9 giờ 45 phút.

Quân khủng-bố đã chọn các chuyến bay tầm xa để dùng số lượng xăng trong máy bay làm vũ-khí. Các chuyến bay này phải cất cánh gần mục-tiêu để bảo-đảm lượng xăng còn nhiều, và để chính quyền Mỹ không kịp báo-động.

Các mục-tiêu bị tàn-phá

Hai mục-tiêu dân-sự là hai tòa cao-ốc của Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới (World Trade Center), cao 1368 bộ (417 mét) và 1363 bộ

(415 mét), kiến-trúc giống hệt nhau với 110 tầng, mỗi tầng 50.000 bộ vuông, 43.600 cửa sổ, 103 thang máy ở mỗi cao-ốc, được khởi công xây-dựng từ 1969, hoàn-tất năm 1972, trị giá 1 tỉ mỹ-kim.

Trung-tâm Mậu-dịch này, có 50.000 nhân-viên làm việc cho 350 công-ty, và khách trung-bình lui-tới hàng ngày là 150.000 người.

Hai chiếc máy bay Boeing 676, mỗi chiếc nặng 200 tấn, đâm vào hai cao-ốc Nam và Bắc của Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới với tốc-độ 800 cây số giờ, tạo thành vụ nổ tương-đương với 1,2 tấn TNT, cùng với sức nổ của 60.000 xăng, tương-đương 450 tấn TNT. Tổng-cộng, mỗi cao-ốc lãnh một sức nổ tổng-cộng tương-đương 1,65 tấn TNT, và một đám cháy nóng tới 1000 độ C, đủ sức làm chảy tất cả các trụ cột bằng thép của hai tòa cao-ốc. Ngày 23.2.1993, một nhóm khủng-bố đã cho nổ xe bom từ tầng hầm của Trung-tâm này, làm chết 6 người và bị thương 1000 người.

Đến chiều ngày 11.9, cao-ốc số 7 của Trung-tâm Mậu-dịch, cao 47 tầng, sập nốt vì bị chấn-động dữ-dội trong lúc sập của hai cao-ốc Nam và Bắc ở bên kia

đường.

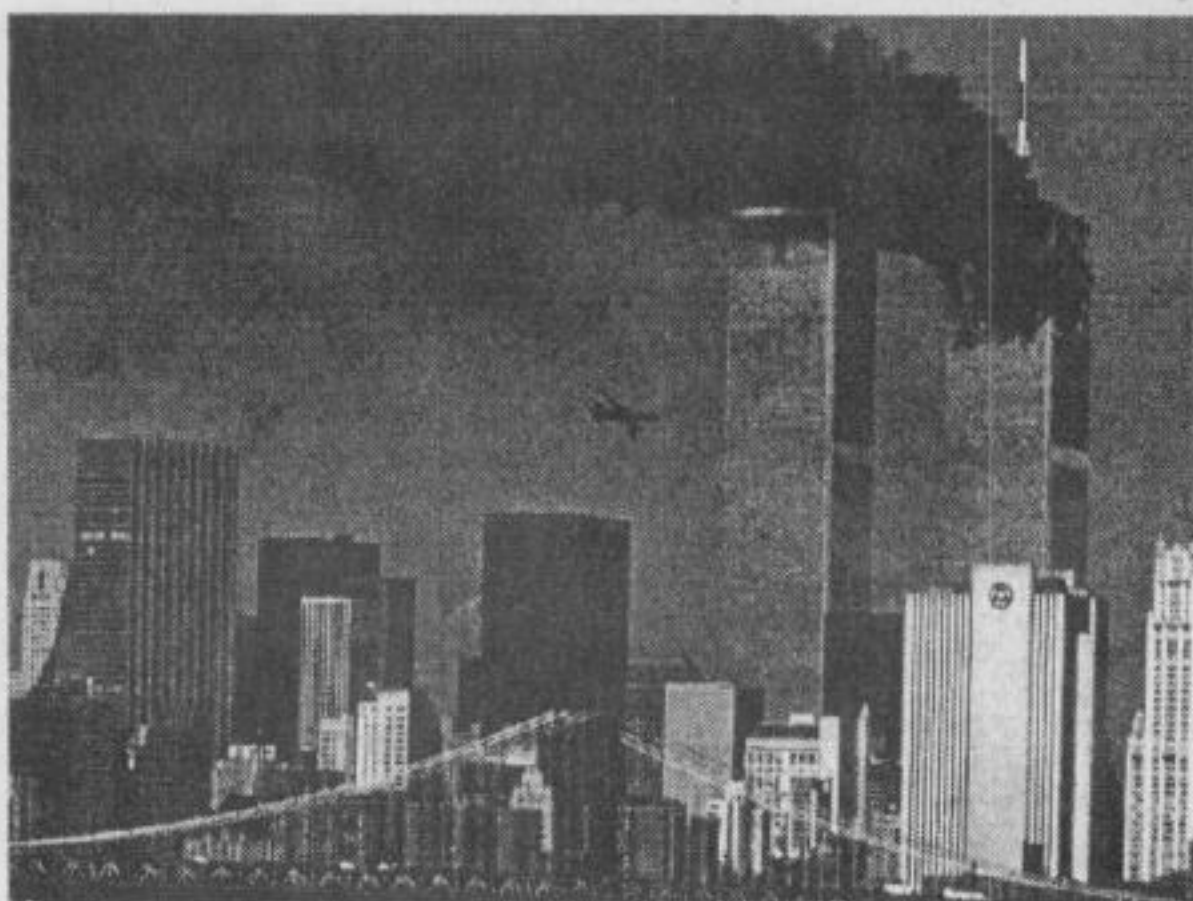
Mục-tiêu quân-sự là toà Ngũ-giác-đài (Pentagon), trung-tâm đầu não của Quân-lực Mỹ. Căn-cứ này hình năm cạnh, gồm 5 lớp tường, rộng 11.70 mẫu tây với diện-tích văn-phòng 6,50 triệu bộ vuông, chu-vi 281 mét, cao 23,4 mét, có 131 thang bộ, 19 thang máy, 7754 cửa sổ, với 20.000 nhân-viên quân-sự và dân-sự, được khởi công xây dựng ngày 11.9.1941, và bị tấn-công lần đầu-tiên đúng 60 năm tròn sau đó.

Phản-ứng của Hoa-kỳ

Phản-ứng tức-khắc của Mỹ là đóng cửa tất cả các phi-trường, huỷ-bỏ tất cả các chuyến bay nội-địa và hải-ngoại, đóng cửa biên-giới với Gia-nã-đại và Mê-tây-cơ. Tổng-thống và phó tổng-thống Mỹ đã được di-tản ra khỏi Hoa-thịnh-đốn ngay lập-tức bằng máy bay riêng có chiến-đấu-cơ hộ-tống. Đóng cửa thi-trường chứng-khoán New York.

Sau đó, các sinh-hoạt dần-dần được phục-hồi, dù giảm hiệu-năng khá nhiều.

Ngày 20.9, TT George W. Bush đọc diễn-văn trước Quốc-hội lưỡng-viện, với sự hiện-diện đặc-biệt của Thủ-tướng Tony Blair,



Hai bức ảnh chụp cách nhau vài giây, trước và sau khi chiếc máy bay thứ nhì đâm vào cao-ốc còn lại của WTC

Anh-quốc. Trong bài diễn-văn này, ông đã công-bố cuộc chiến với quân-khủng-bố của Osama bin Laden, hiện đang điều-khiển các trại huấn-luyện quân khủng-bố tại A-phú-hãn, dưới sự che-chở của nhà cầm quyền Taliban.

TT Mỹ cũng công-bố việc lập một cơ-quan mới là Văn-phòng An-ninh Quốc-gia, tương-dương với một Bộ, giao cho ông Tom Ridge, Thống-đốc Tiểu-bang Pennsylvannia, điều-khiển.

Tổng-thống Mỹ đã cho lệnh bắn hạ bất cứ máy bay nào bay tới gần tòa Bạch-ốc và trụ-sở Quốc-hội.

Phản-ứng của thế-giới

Phần lớn là xúc-động, buồn và nổi giận; một số vũ tay reo hò và

xuống đường nhảy múa, ca hát.

Tại Gia-nã-đại, một biển người đã tràn-ngập đôi Quốc-hội của quốc-gia này để tham-dự buổi lễ truy-diệu do Thủ-tướng Jean Chretien chủ-tọa. Đúng 12 giờ 20 phút ngày Thứ Sáu 13 tháng 9, toàn bộ hệ-thống chuyên-chở công-cộng của Gia-nã-đại ngừng lại trong ba phút để mặc-niệm. Tại thủ-đô Ottawa, 80.000 người cùng hát quốc-ca Mỹ và quốc ca Canada. Hàng trăm ngàn xe-cộ lưu-thông trên xa-lộ đã dừng lại, tấp vào lề để nghe qua hệ-thống trực-tiếp truyền-thanh. Khoảng 35 người Gia-nã-đại đã thăm-tử trong vụ khủng-bố.

Trên thế-giới, ngoài Mỹ, 18 quốc-gia trong Minh-ước Bắc Đại-tây-dương (NATO) đều làm lễ truy-diệu trọng-thể. Cả 18 nước

đều cam-kết ủng-hộ Mỹ trong công-cuộc tiêu-trừ quân khủng-bố. Điều-lệ của Minh-ước có một điều quan-trọng: Bất cứ nước nào tấn-công 1 trong 19 quốc-gia thành-viên của Minh-ước Bắc Đại-tây-dương, có nghĩa là tấn-công vào toàn bộ các nước còn lại.

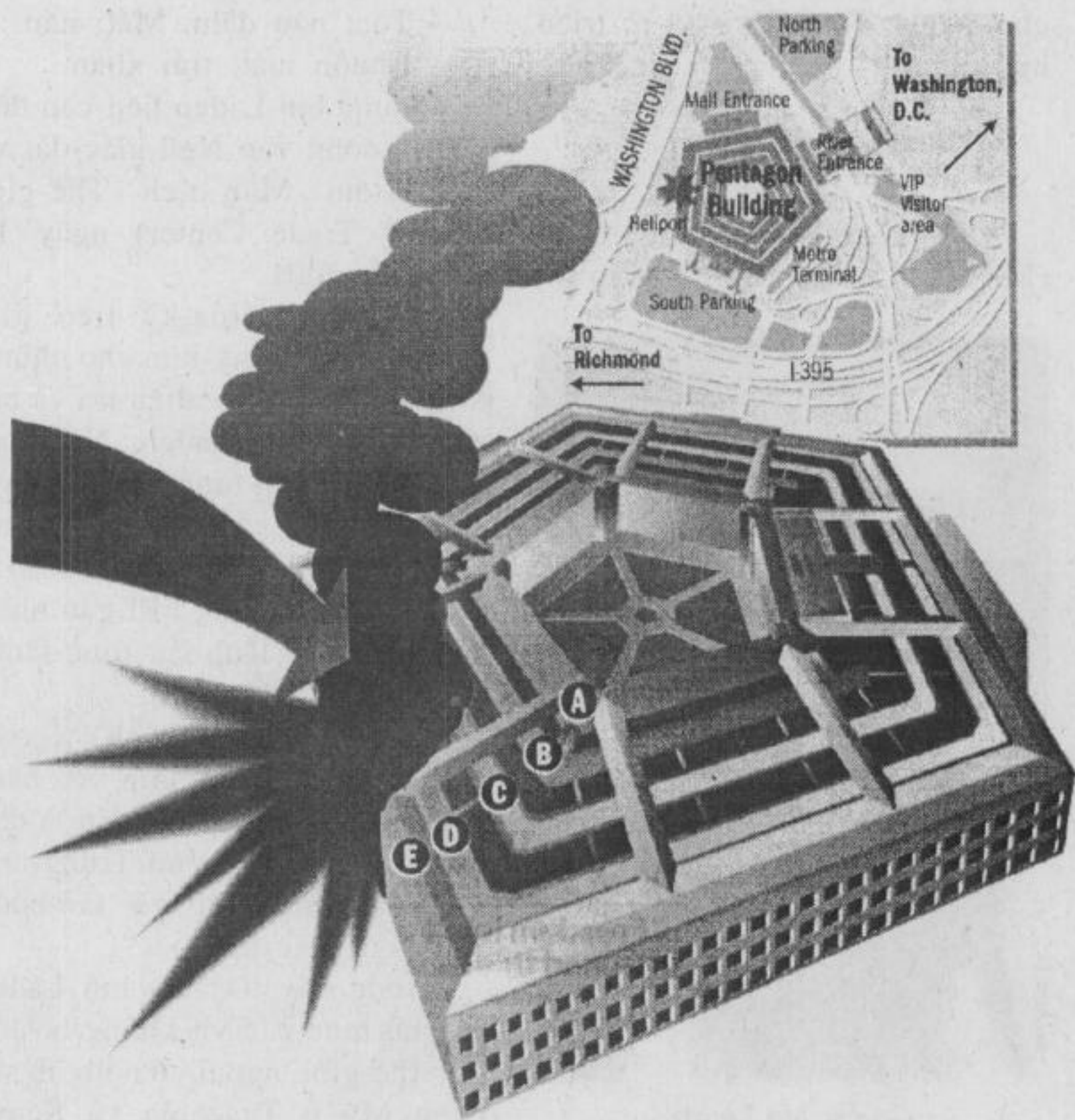
Minh-ước này được thành-lập nhằm cho phép Mỹ can-thiệp vào Âu-châu một khi các quốc-gia này bị Liên-sô tấn-công, đã trở thành điều ước cho phép các nước Âu-châu ủng-hộ Mỹ trong cuộc chiến chống lại các nước Hồi-giáo quá-khích, từ khi xảy ra cuộc chiến-tranh vùng Vịnh, và vùng Ba-nhĩ-cán. Nước Nga, một thành-viên của Liên-sô cũ, cũng đã lên tiếng đả-kích hành-động khủng-bố.

Chính-phủ Hồi-quốc (Pakistan) là một trong ba quốc-gia công-nhận nhà cầm quyền Taliban đã hưởng-ứng lời kêu-gọi của Hoa-kỳ, đã đóng cửa biên-giới A-phú-hãn, đồng ý cho mượn căn-cứ Không-quân và cho phép Mỹ sử-dụng không-phận Hồi-quốc để tấn-công A-phú-hãn. Tổng-thống Hồi-quốc, tướng Pervez Musharraf, cũng đã lên tiếng kêu-gọi A-phú-hãn giao nạp Osama bin Laden, nhưng không kết-quả.

Ấn-độ cũng hưởng-ứng lời kêu-gọi của Hoa-kỳ, đồng-ý cung-cấp quân để chinh-phạt A-phú-hãn.

Đáp lại, chính-phủ Mỹ đã bãi-bỏ cấm-vận hai nước Hồi và Ấn ngay lập-tức (trước đây Mỹ cấm-vận cả hai nước vì họ vi-phạm thoả-hiệp cấm thử bom nguyên-tử).

Chính-phủ Ba-tư (Iran) cũng đã tự-động đóng cửa biên-giới với A-phú-hãn để ngăn không cho dân tị-nạn tràn qua. Các nước Hồi và Ba-tư đã là nơi trú-ẩn cho 2 triệu người A-phú-hãn ở mỗi



Chiếc máy bay thứ ba đâm vào Ngũ-giác-dài

nước, từ khi Liên-sô chiếm-đóng A-phú-hãn từ đầu thập-niên 80, và từ khi quân Taliban (với sự giúp-đỡ của Mỹ) đánh thắng Liên-sô, nhưng không tiêu-diệt nổi tàn quân của Abdullah Abdullah thân Nga.

Tại Cuba, khoảng 1000 giáo-dân ở Havana dự thánh-lễ cầu-nguyện cho các nạn-nhân.

Tại Trung Đông, trong khi Chủ-tịch Palestine hiến máu để cứu các nạn-nhân khủng-bố thì dân-chúng của ông ta nhào ra đường nhảy múa tung hô Osama bin Laden là "anh-hùng".

Tương-tự, nhà cầm quyền CSVN gửi lời chia buồn tới chính-phủ Mỹ, nhưng dân-chúng Hà-nội nói với báo-chí ngoại-quốc, là "cho chúng nó đáng đời!"

Tổng-thống Saddam Hussein của Iraq cũng tỏ ra hả hê trước sự đau buồn của dân Mỹ.

Hậu-quả kinh-tế

Hậu-quả lớn nhất, và ngay lập-tức là hàng loạt các chuyến bay bị đình-hoãn hay huỷ-bỏ, một số phi-trường bị đóng cửa và tất cả các chuyến bay và hành-khách đều bị kiểm-soát nghiêm-nhất.

Khoảng 20% sinh-hoạt hàng-không dân-dụng của Mỹ đã bị đình-trệ. Hãng American Airline phải sa-thải 20.000 nhân-viên. United Airline sa-thải 20.000 nhân-viên. Continental sa-thải 12.000 nhân-viên. US Airway sa-thải 11.000 nhân-viên. Hãng Delta sa-thải 13.000 nhân-viên.

Các hãng chế-tạo và bảo-trì máy bay cũng bắt đầu sa-thải nhân-viên. Trung Cộng đình-chỉ hợp-đồng mua 30 chiếc Boeing 737, và hãng này đã sa-thải 30.000 người.

Hương-cảng phải bỏ ra 2 tỉ mỹ-kim để cứu 3 công-ty hàng-không dân dụng của họ.

Hãng British Airway của Anh giảm 10% hoạt-động, cho 20 chiếc máy bay nằm ụ và sa-thải 5200 nhân-viên.

Hãng Air Canada sa-thải 9.000 nhân-viên. Ba hãng ráp xe hơi của Mỹ trên đất Canada đã đóng cửa vì không đủ vật-liệt làm việc, do sự tắt nghẽn biên-giới.

Cứu-trợ

Việc cứu-trợ các nạn-nhân được phát-động và được hưởng-ứng mạnh, từ việc hiến máu, giúp công đến cho tiền. Hàng chục ngàn người Gia-nã-dại và hàng trăm ngàn người Mỹ đã phải xếp hàng đến hai hay ba giờ để chờ tới phiên hiến máu.

Về hiện kim, một người Việt tị-nạn tên Trần Đình Trường, chủ khách-sạn tại New York, đã tặng cho Hồng Thập Tự Mỹ 2 triệu mỹ-kim.

Báo-thị tâm-nã

Văn-phòng Điều-tra Liên-bang (FBI) Mỹ đã công-bố Báo-thị



Osama bin Laden, .
30 triệu mỹ-kim, sống hay chết

tâm-nã tên Osama bin Laden, lãnh-tụ tổ-chức khủng-bố Al-Qaeda (Căn-cứ-địa), treo giải 30 triệu mỹ-kim sống hoặc chết, với các chi-tiết sau:

- Có vũ-khí và tối-nguy-hiểm.
- Quốc-tịch Ả-rập Saudi.

- Các bí-danh: Usama Bin Muhammad Bin Ladin, Shaykh Usama Bin Ladin, ông Hoàng (the Prince), Tù-trưởng (the Emir), Abu Abdallah, Mujahid, Shaykh, Hajj, ông Giám-đốc (the Director).

- Sinh năm 1957 tại Saudi Arabia.

- Cao từ 1,90 mét đến 1,95 mét (6'4" tới 6'6").

- Nặng khoảng 72 kí (160 lbs).

- Vóc người: gầy.

- Nghề-nghiep: không.

- Đặc-điểm: không cạo tóc, râu, chống gậy.

- Tóc: nâu đậm. Mắt: nâu.

- Khuôn mặt: trái xoan.

Osama bin Laden liên-can đến vụ tấn-công vào Ngũ-giác-đài và Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới (World Trade Center) ngày 11 tháng 9, 2001.

Chính-phủ Hoa-kỳ treo giải lên tới 30 triệu mỹ-kim cho những tin-tức dẫn tới việc điều-tra và bắt giữ Osama bin Laden. Nếu bạn biết gì về hành-tung của tên này, xin liên-lạc: cảnh-sát liên-bang (RCMP) và tình-báo (CSIS) Canada, văn-phòng FBI gần nhất, hoặc các tòa lãnh-sự, tổng-lãnh-sự, sứ-quán Mỹ.

Tướng Colin Powell, Ngoại-trưởng Mỹ đã xác-định với báo-chí rằng, Osama bin Laden là đầu mối của vụ tàn-sát tại Trung-tâm Mậu-dịch thế-giới và tấn-công vào Ngũ-giác-đài.

Trước đây, Osama bin Laden đã chủ mưu các vụ khủng-bố lớn trên thế-giới, ngoài vụ nổ bom sứ-quán Mỹ ở Tanzania và Kenya năm 1998 và vụ tấn-công trên đất

Mỹ ngày 11.9 vừa qua, còn liên-can tới các vụ kể sau:

- Bị A-rập Saudi bắt về tội chống chính-phủ, trốn sang Sudan thành-lập Trung-tâm huấn-luyện đặc-công năm 1991.

- Tổ-chức các toán du-kích, sát-hại lính bảo-vệ hòa-bình của Mỹ tại Somali năm 1992.

- Đặt bom tại Trung-tâm Mậu-dịch thế-giới năm 1993, làm chết 6 người, 1000 bị hương.

- Giết-hại lực-lượng bảo-vệ hòa-bình của Mỹ tại Somali năm 1993.

- Am-sát hụt TT Ai-cập Hosni Mubarak tại Ethiopia năm 1995.

- Nổ bom một Trung-tâm huấn-luyện ở Riyadh, A-rập Saudia, sát-hại 5 người Mỹ.

- Bị Sudan trục-xuất dưới áp-lực Mỹ, Osama bin Laden sang A-phú-hãn.

- Nổ bom một cư-xá gia-bình Mỹ tại A-rập Saudi, sát-hại 19 người Mỹ năm 1996.

- Nổ bom 2 tòa đại-sứ Mỹ ở Dar Es Salaam (Tanzania) và Nairobi (Kenya) giết 224 người, trong đó 12 người Mỹ ngày 7 tháng 8, 1998.

- Làm nổ chiến-hạm Cole của Mỹ tại Yeman, sát-hại 17 thủy-thủ năm 2000.

Ngoài ra, Osama bin Laden còn âm-mưu các vụ tấn-công khác nhưng bất thành, gồm:

- Âm-mưu ám-sát TT Mỹ George Bush tại Kuwait.

- Âm-mưu ám-sát TT Mỹ Bill Clinton và Đức Giáo-hoàng Jean Paul II tại Phi-luật-tân, v.v.

- Âm mưu nổ bom các chuyến bay qua Thái-bình-dương năm 1995.

- Âm-mưu tấn-công vào lễ đón mừng tân thiên-niên-kỷ năm 2000.

Osama bin Laden 44 tuổi, là một trong 50 đứa con của một tay tỉ-phú người Saudi. Khi Liên-sô xâm-lăng A-phú-hãn, bin Laden

đã dùng tài-sản 250 triệu mỹ-kim của y vào việc trợ giúp các bộ-lạc A-phú-hãn rút lên núi kháng-cự.

Từ đầu thập-niên 90, bin Laden thành-lập "al-Qaeda" (Căn-cứ-địa), như một công-ty, thu-nhận vào vòng trong hàng trăm dân quân Hồi giáo cuồng-tín thề tận trung với y cho tới chết, và khoảng 10.000 tay súng ở vòng ngoài. Osama bin Laden có nhiều trại huấn-luyện đặc-công tại Sudan và A-phú-hãn. Nhiều đạo quân Hồi-giáo ở Bosnia, Algeria, Chechnya, Nam dương và Phi-luật-tân đã gửi lính sang học.

Năm 1998, TT Bill Clinton đã ra lệnh bắn 68 phi-dạn vào trại huấn-luyện đặc-công của Osama bin Laden ở A-phú-hãn cốt để trả đũa chiếu lệ các vụ nổ các sứ-quán Mỹ. Hành-động đánh trống bỏ dùi của Mỹ đã khuyến-khích quân khủng-bố leo thang chiến-tranh, thay-đổi chiến-lược chiến-thuật: "dùng phương-tiện Mỹ đánh Mỹ ngay trên nước Mỹ", điển-hình là vụ khủng-bố ngày 11 tháng 9 vừa qua.

Osama bin Laden nắm vững nội-tình Mỹ

Về kỹ-thuật truyền-tin, bào huynh của Osama bin Laden là Hasan bin Laden, hiện đang làm giám-đốc của đại công-ty viễn-thông Motorola của Mỹ, và có cổ-phần rất lớn công-ty Iridium Satellite LLC tại Leeburg, tiểu-bang Virginia. Iridium dùng kỹ-thuật của hãng Motorola, chuyên cung-cấp dịch-vụ viễn-thông cho chính-phủ Mỹ, với 66 vệ-tinh viễn-thông bay quanh địa-cầu trên độ cao 485 dặm.

Tài-sản đại gia-đình bin Laden vào khoảng 5 tỉ mỹ-kim, trong đó Osama bin Laden có 300 triệu mỹ-kim. Gia-đình này trúng thầu

thiết-kế căn-cứ Không-quân Mỹ tại Saudia Arabia, và Iridium Satellite LLC trúng thầu cung-cấp dịch-vụ cho bộ Quốc-phòng Mỹ.

Theo dấu bin Laden

Ngày 12.9, Taliban phủ-nhận Osama bin Laden là thủ-phạm vụ thảm-sát ở Mỹ ngày 11 tháng 9. Taliban bảo, "Osama bin Laden không đủ khả-năng và phương-tiện để làm chuyện đó!"

Ngày 17.9, đột-nhiên chính-quyền Taliban tuyên-bố với báo-chí tây-phương rằng "có thể" Osama bin Laden đã gây ra vụ thảm-sát ở Mỹ.

Hôm 19.9, 15 quốc-gia hội-viên của Hội-đồng Bảo-an Liên-hiệp-quốc đã họp và thông qua nghị-quyết 1333, yêu-cầu A-phú-hãn giao nạp Osama bin Laden tức-khắc và vô-điều-kiện.

Ngày 21.9, Hội-đồng giáo-sĩ A-phú-hãn họp và khuyến-khích Osama bin Laden tự nguyện ra khỏi A-phú-hãn. Theo tin tình-báo Hồi-quốc, Osama bin Laden đã lên ra khỏi A-phú-hãn trước đó một ngày và đi bằng ngựa.

Ngày 24.9, tổ gián-điệp câu-lạc-bộ Lưỡi liềm vàng của cơ-quan tình-báo M16 của Anh tại A-phú-hãn cho biết đã tìm ra dấu vết của Osama bin Laden ở gần thị-trấn Jalalabad, vùng biên-giới Đông Bắc gần Hồi-quốc.

Một toán Biệt-kích Anh-quốc cũng đã nhảy dù xuống vùng đồi núi gần Kabul, thủ-đô A-phú-hãn, nhưng bị lộ và chạm súng với quân Taliban. Cả 4 biệt-kích-quân đã được bốt về bình-yên. Các đơn-vị khác không bị lộ, đã bắt tay được với Liên-quân A-phú-hãn chống nhà cầm quyền Taliban.

A-phú-hãn

Quốc-gia này rộng 647.500

cây số vuông, dân-số 25,8 triệu (tuổi thọ trung-bình: 47), tây giáp Ba-tư (Iran), bắc giáp Turkmenistan, Uzbekistan và Tajikistan (trước thuộc Liên-sô), đông và nam giáp Hồi-quốc (Pakistan); 84% theo Hồi-giáo cổ điển (Sunni Muslim), 15% theo tân Hồi-giáo (Shi'a Muslim).

Trước đây, Mỹ đã giúp-đỡ du-kích-quân Taliban đánh thắng quân viễn-chinh của Liên-sô, giành lại độc-lập. Ngay sau đó, Taliban trở mặt chống Mỹ, thành-lập cơ-cấu Hồi-quốc quá-khích, cấm truyền-hình, phụ-nữ phải che mặt, bị cấm đi học và đi làm, người đạo khác phải mang thẻ bài màu vàng.

Quân-đội chính-phủ thân Nga cũ chỉ còn giữ được 5% lãnh-thổ ở phía Bắc, gọi là "Liên quân." Sau vụ khủng-bố, cả Mỹ lẫn Nga

đều giúp Liên-quân chống lại Taliban.

Về địa-lý, A-phú-hãn có 12% đất cằn, 45% đồng cỏ, 3% rừng, 39% đất trồng-trọt (300.000 cây số vuông). Trung-tâm địa-lý là núi non hiểm-trở, cao tới 12.000 bộ, và nhờ đó đã đương-cự được với hai đế-quốc lớn là Anh trong thế-kỷ 19 và Liên-sô, thế-kỷ 20.

Anh đổ quân vào A-phú-hãn hai lần, vào các năm 1838 và 1878, thiệt mất hơn 10.000 binh-sĩ.

Một trăm năm sau, Liên-sô đổ quân vào A-phú-hãn và thiệt mất 16.000 quân.

Sau khi thắng Nga, Taliban tuyên-bố A-phú-hãn độc-lập, nhưng chỉ được 3 nước công-nhận là Hồi-quốc, A-rập Saudi và A-rập Emirates. Ngày 25.9, A-rập Saudi và A-rập Emirates loan-báo đoạn-

giao với Taliban, như vậy chỉ còn mỗi Hồi-quốc còn giữ mối liên-lạc ngoại-giao với bạo-quyền này.

Hồi-quốc và Ba-tư đóng cửa biên-giới, ngoại nhân di-tản khỏi A-phú-hãn di-tản

Hưởng-ứng lời kêu-gọi của Mỹ, hai lân-bang Hồi-giáo của A-phú-hãn là Hồi-quốc và Ba-tư đã ra lệnh đóng cửa biên-giới thông qua A-phú-hãn, mọi sự qua lại hoàn-toàn chấm-dứt, kể cả các chuyến xe chở hàng-hóa, thuốc-men, lương-thực.

Ba-tư đã dồn quân sang phía Đông để phòng-thủ 900 cây số biên-giới chung với A-phú-hãn.

Tại thủ-đô Kabul, tất cả nhân-viên ngoại-giao và thành-viên các tổ-chức thiện-nguyện quốc-tế đã lên đường về nước.

Hồi-quốc (Pakistan) là quốc-gia thân-thiện với A-phú-hãn, đã đáp ứng các yêu-cầu của Mỹ là đóng cửa biên-giới thông qua A-phú-hãn, khóa các đường dẫn đầu sang A-phú-hãn và sẵn-sàng cho máy bay Mỹ sử-dụng không-phận nước mình để tấn-công A-phú-hãn.

Hội-đồng An-ninh quốc-gia và toàn-thể nội-các Hồi-quốc đã họp với Tổng-thống Pervez Musharraf, bỏ phiếu đồng-thuận "giúp-đỡ cộng-đồng quốc-tế đánh quân khủng-bố".

Ngay sau khi Hồi-quốc tuyên-bố "hợp-tác hoàn-toàn" với Mỹ, phát-ngôn-viên của A-phú-hãn tại Hồi-quốc tuyên-bố thẳng thừng rằng: "Bất-cứ lân-bang hay quốc-gia nào trong vùng, nhất là các nước Hồi-giáo, đồng-y cho Mỹ mượn đường đất cũng như không-phận để chống lại A-phú-hãn, A-phú-hãn sẽ tuyên-chiến và tấn-công vào nước đó."

Hiện nay chính-phủ Hồi-quốc và Ấn-độ cùng ủng-hộ Mỹ. Tuy



A-phú-hãn nằm giữa các nước Ba-tư, Hồi-quốc, Trung Cộng, Tajikistan, Uzbekistan và Turkmenistan

nhien tại Hồi, 65% dân-chúng ủng-hộ Taliban. Các cuộc biểu-tình chống Mỹ đã xảy ra dữ-dội với 3 thường dân chết, hàng trăm người bị thương.

Tại Nam-dương cũng xảy ra nhiều cuộc biểu-tình chống Mỹ, bênh Taliban.

Chuẩn-bị chiến-tranh

Với sự hậu-thuần tuyệt-đối của Quốc-hội, Tổng-thống George W. Bush đã chuẩn-bị tấn-công vào A-phú-hãn để tiêu-diệt các mầm-mống khủng-bố, đặc-biệt là Osama bin Laden và các trại huấn-luyện quân khủng-bố.

Trước khi động binh, chính-phủ Hoa-kỳ đã yêu-cầu A-phú-hãn giao nộp Osama bin Laden và các tên chỉ-huy quân khủng-bố. Nhà cầm quyền Taliban tại Kabul, thủ-đô A-phú-hãn đã khước-từ lời yêu-cầu của Mỹ.

Từ ngày 20.9, Mỹ đã điều-động thêm một hạm-đội và gửi 100 máy bay quân-sự, kể cả B-52, tới vùng Vịnh, tăng-cường cho hai hạm-đội đã có mặt tại chỗ. Bộ Quốc-phòng cũng đã ra lệnh

động-viên 37.000 quân trừ-bị.

Mỹ đã tuyển-dụng thêm hàng trăm thông-dịch-viên nói tiếng Pushtu để làm việc cùng hàng trăm thông-dịch-viên nói tiếng Dari đã có sẵn.

Ấn-độ dự đoán, thoát tiên, Mỹ sẽ đưa 2 sư-đoàn đổ bộ miền tây A-phú-hãn, làm đầu cầu chuyển quân.

Hồi-quốc dự đoán Mỹ sẽ chiếm phi-trường Shindand ở miền Tây Nam A-phú-hãn, làm căn-cứ chuyển quân.

Chiến-dịch Tự-Do Vĩnh-Cửu Công-ly (Operation Enduring Freedom) của Mỹ có thể kéo dài tới 10 năm.

Về Hải-quân, Mỹ đã điều-động Hàng-không mẫu hạm Theodore Roosevelt sang vùng vịnh tăng cường cho hai hạm đội đã có mặt tại đây từ trước.

Hàng-không mẫu hạm Kitty Hawk và khu-trục-hạm USS Essex thuộc Đệ thất hạm đội của Mỹ ở Thái-bình-dương cũng đã được điều động sang Đại-tây-dương, khiến Nam Hàn, Nhật-bản và Đài-loan lâm vào tình-trạng nguy-hiểm vì sự dòm ngó của Trung

Cộng. Mẫu hạm này trọng tải 81.000 tấn, chở 70 chiếc máy bay.

Tổng-cộng, hiện Mỹ có 1 hạm-đội ở vịnh Ba-tư, 6000 thủy-thủ và Thủy-quân lục chiến; 1 hạm đội ở Địa-trung-hải với 15.000 thủy-thủ và TQLC; 1 hạm đội ở biển Á-rập (gần A-phú-hãn nhất) với 7000 thủy-thủ và TQLC, và 6000 TQLC ngoài khơi Yemen. Ngoài ra, Mỹ có 425 phi-cơ quân-sự trong vùng Vịnh.

Bộ-trưởng Quốc-phòng Donald Rumsfeld cho biết, chiến-thuật chiến-lược của Mỹ sẽ hiện rõ trong một năm nữa. Nó nhẹ về quân-sự và nặng về kinh-tế, ngoại-giao. Chiến-lược này do Phó Tổng-thống Dick Cheney và Ngoại-trưởng Collin Powell vạch ra.

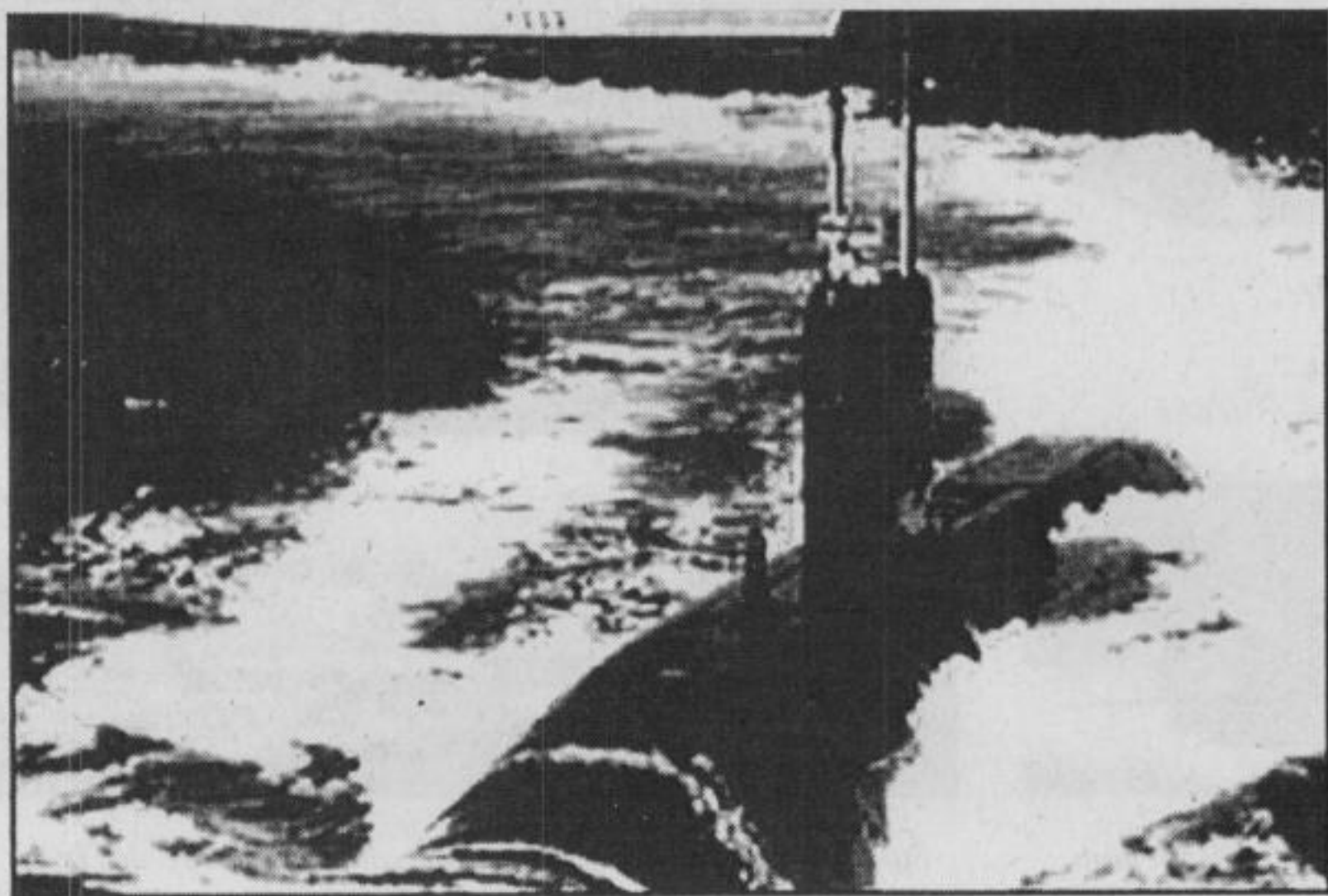
Chính-phủ Anh cũng đã cho kiều-dân và nhân-viên ngoại-giao "không có công-tác đặc-biệt" lập-tức ra khỏi Hồi-quốc.

Về quân-sự, Anh đã gửi một hạm-đội với 13 chiến hạm sang vùng Vịnh, trong đó có tàu ngầm nguyên-tử HMS Superb, đã vượt qua kênh Suez. Về bộ-binh, Anh sẽ cử 2 sư-đoàn tham-gia lực-lượng Đồng-minh.

Nga sẽ giúp quân-đội, cung-cấp tình-báo chiến-lược và cho phép Mỹ sử-dụng không-phận Nga để tấn-công quân Taliban.

Các vị nguyên-thủ quốc-gia của Anh, Pháp, Nga, Gia-nã-đại và Nam-dương đã bay sang Hoa-thịnh-đốn họp với TT Hoa-kỳ.

Về phía cộng-đồng VN tại Hoa-kỳ, nhiều sĩ-quan Quân-y trừ-bị Mỹ gốc Việt đã nhận được lệnh động-viên. Ngoài ra còn có một số các linh-mục tuyên-uy quân-đội Mỹ, như LM Nguyễn Văn Tùng (Trung-tá Hải-quân), LM Trần Đức Huân (Thiếu-tá Không-quân), LM Vũ Đức (thiếu-tá Bộ binh), LM Bình An (thiếu-tá Hải-quân), LM Vũ Đức Minh (Thiếu-tá Không-quân), LM Trần



Hải-quân Anh: tiềm-thủy-dĩnh nguyên-tử HMS Superb

Minh Quang (Đại-ủy Hải-quân), LM Trần Phillip (Đại-ủy Hải-quân), LM Phan Joseph (Trung-ủy Hải-quân).

Phía A-phú-hãn, ngày 18.9, Taliban đã cho chuyển quân về phía bắc, mục-đích bằm sát tàn-quân của chính-phủ A-phú-hãn để Mỹ không dám đánh bom nguyên-tử.

Ngoài ra, Taliban đã cho di-chuyển các dàn hoả-tiễn Scud đến sát biên-giới Hồi-quốc, cùng 25.000 quân chính-qui. Nếu Mỹ tấn-công bằng phi-pháo, quân Taliban sẽ tràn sang Hồi-quốc.

Taliban loan-báo bắn hạ 2 máy bay do-thám không người lái của Mỹ.

Liên-quân A-phú-hãn (Bắc quân chống Taliban) có 12.000 quân, 60 xe tăng, 8 máy bay trực thăng và 3 phi-cơ vận-tải, cùng một số hoả-tiễn Frog và Scud, làm chủ vùng Đông Bắc, giữa Tajikistan, Trung Cộng và Hồi-quốc,

Liên-quân đã chiếm lại được 2 làng Zari và Keshendeh bị Taliban chiếm-đóng trước đây, hạ 60 quân Taliban.

Vũ-khí và phương-tiện chiến-tranh của O' bin Laden

Taliban hiện nay có 45.000 quân, và vừa ra lệnh tổng-động-viên 300.000 tân-binh. Về chiến-cụ, Taliban có 650 xe tăng, 10 oanh-tạc-cơ Su-22, 5 chiến-đấu-cơ MiG 21, 10 trực-thăng và 40 phi-cơ vận-tải.

Báo *Washington Times* loan tin, phía Osama bin Laden đã có vũ-khí nguyên-tử, và đang ráo-riết chế-tạo vũ-khí vi-trùng.

Về nguyên-tử, Bin Laden sẽ phóng bằng hoả-tiễn ICBM do Bắc Hàn chế-tạo; và về hóa-học, Osama bin Laden sẽ đầu độc nguồn nước uống của dân Mỹ.

Về vấn-đề nước, Osama bin Laden có thể làm chết dân Mỹ qua nước ngọt có hơi ga. Tờ *London Sunday Telegraph* cho biết, tất cả hơi ga trong nước ngọt bán ở thị-trường Mỹ và Gia-nã-đại đều do đại gia-đình Bin Laden cung-cấp từ chất *gum arabic*, chế-tạo ở Sudan. Bất cứ những ai, nhất là trẻ em, thích uống nước ngọt có hơi ga, có thể gặp nguy-hiểm bất

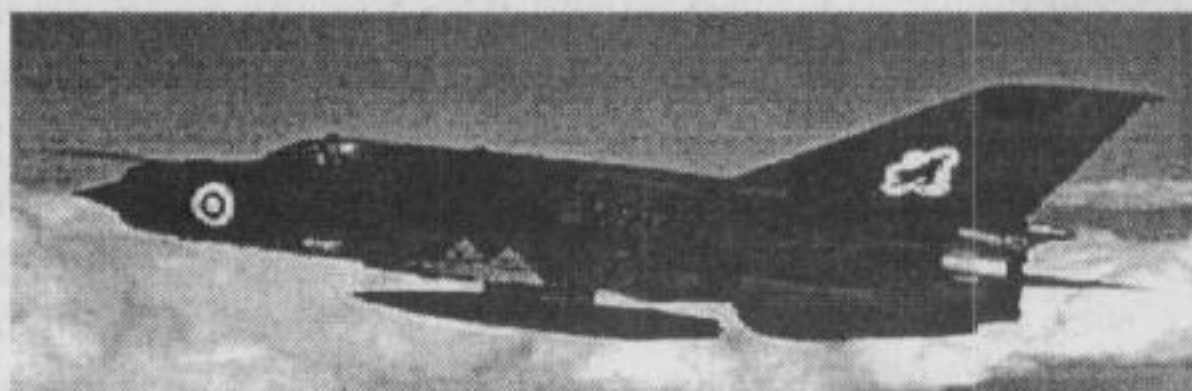
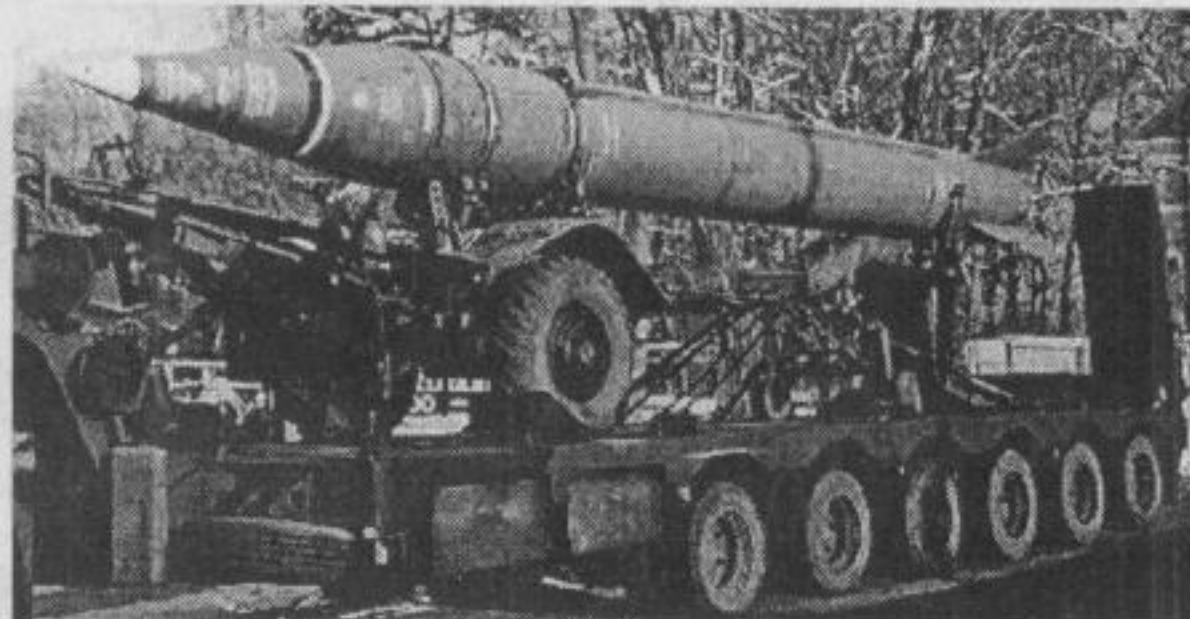
cứ lúc nào, nếu đại-gia-đình Bin Laden quyết-định hạ độc. Vấn-đề của dân Mỹ là có cho phép quân khủng-bố đe dọa tính mạng hay không, bằng cách tiếp-tục uống nước ngọt có hơi ga, hoặc chọn uống các sản-phẩm không hơi ga.

Trong tài-liệu huấn-luyện dày 200 trang, mang tên "*Binh-pháp Thánh chiến*", Osama bin Laden dạy quân khủng-bố cách đặt bom các trung-tâm thương-mại; đặt bom máy bay, xe hơi, xe lửa, xe buýt, phà và bến đò; hành-hạ và hạ-sát con tin; cách lấy mủ ở đuôi con hải-ly để chế-tạo thuốc độc; cách giữ cho tâm-hồn bình-lặng khi chứng-kiến trước cảnh chết-chóc, chấn-thương, đổ máu của kẻ thù; cách tổ-chức ám-sát; cách tổ-chức bắt-cóc; cách nhắm súng vào vùng tử-thương trên cơ-thể con người; cách dùng dao đâm một lúc vào hai tròng mắt, vào gáy, và vào đốt xương cuối cùng trong cột tuỷ sống; cách dùng tiền, thuế nhà, làm giấy tờ giả; cách đối-phó trong lúc bị bắt và bị thẩm cung; cách khai trước toà để được tin là bị cảnh-sát tra-tấn.



Hình trên: xe tăng PT-76

Hình bên: hoả-tiễn Scud, có thể mang đầu đạn hoá-học và vi-trùng



MiG-21, nặng 13669 lbs, dài 46 ft, tốc-độ 1351 mph, tầm bay 826 dặm, cao 57.750 ft, trang-bị đại-bác 23 ly và 2 hoả-tiễn không-không



Sukhoi Su-22, nặng 22.422 lbs, dài 54 ft, tốc-độ 1343 mph, cao 54.333 ft, tầm bay 906 dặm, trang đại-bác 23 ly và 4 hoả-tiễn không-không.

Tình Nhân-Loại

Võ Đại Tôn

Từ những tháng ngày lênh đênh trên biển cả, chiếc thuyền mang mệnh số mong manh, có bao người sống sót bên cạnh những bàn tay chới với chìm sâu trong lòng đại dương lạnh lùng oan nghiệt? Từ những phút giây đặt chân lên đất tạm cư, hòa mình trong lòng nhân loại, miếng cơm từ bác ái, manh áo từ bao dung, tưởng rằng đây chỉ là nơi nương náu qua ngày, nhưng thực tế đã thành quê hương thứ hai. Từ trại tù bước ra với thân xác rã rời, quá khứ đầy thương tích, nơi đây đã đưa bàn tay dịu dàng bao bọc. Những đứa con lớn lên, tiếng học đánh vần tươi vang từng phố nhỏ, nụ cười già chợt bắt gặp mùa xuân. Đây không còn là đất khách, quê người đã trở thành một phần máu thịt quê ta.

Ngày 11 tháng 9 vừa qua, tâm hồn chúng ta bỗng hụt xuống, tưởng như chìm sâu vào cơn động đất không ngờ. Nhìn lên màn ảnh truyền hình, khói lửa làm ta mờ mắt, tiếng động làm ta nao lòng, khủng bố nào lại đến trên đất nước này như một thuở trên quê hương âm vang pháo kích từ những người đồng loại nhưng không cùng chung lẽ sống. Tin tức đồn dập mỗi ngày, sơ khởi chỉ mới tìm ra tên tuổi hơn 6000 người mất tích, và sẽ còn ai nữa? Con số vô tri tăng dần trong tiếng khóc. Những tấm thân không còn nguyên vẹn, cháy đen trong đồng gạch vụn, những bàn tay đưa lên

từ cõi hư vô tìm thêm hơi thở, xin một chút ánh sáng mặt trời. Người mẹ già gục mặt tìm con, người vợ trẻ lang thang cầm tấm ảnh chồng, hỏi ai có gặp? Đàn trẻ lại ngơ ngác, chưa biết rằng từ giây phút kinh hoàng ấy tên của chúng đã vào danh sách mồ côi. Nỗi đau trên đất bạn hay cũng là nỗi đau của riêng mình, của chúng ta, vì đây cũng là quê hương. Thịt da này đã bén rễ trên đất người từ hơn một phần tư thế kỷ đã qua, hai phương trời quyện hòa thành một.

Những người cứu hỏa, những cảnh sát viên can trường, mấy

trăm thầy đã nằm trong mồ sắt vụn, cát bụi đã ôm lòng cát bụi. Gạch đá hay chính bàn tay con người đã chôn thân xác họ, nhưng không ai có thể chôn vùi linh hồn nhân ái đã xả thân để mong cứu người. Quả tim bằng thịt đã tan vào khói lửa, nhưng không ai dập tắt được tình thương. Bàn tay không còn, nhưng công trình một ngày mai sẽ lại nở thành hoa gấm. Cuộc sống rồi sẽ vươn lên từ đồng tro tàn, mãnh liệt hơn, và ngọn đuốc của Tình Nhân Loại sẽ muôn đời rạng rỡ.

Đất nước này đang khóc, nhưng rồi những cánh tay kết hợp sẽ tái thiết dựng xây. Tro bụi sẽ biến thành tường đồng vách sắt, cao ốc rồi sẽ sừng sững với trời xanh. Cũng như trên quê hương thứ nhất của chúng ta, lòng dân sẽ vùng dậy đòi lại quyền Người. Đêm thứ sáu vừa qua, hàng ngàn nghệ sĩ lưng danh từ Luân Đôn, Ba Lê, Nữ Ước, đã cất cao tiếng hát vinh danh Anh Hùng đã bị vùi chôn trong hoang tàn đổ nát. →



Có ai biết tin chồng tôi? Có ai trông thấy vợ tôi? Con tôi, cha tôi, anh tôi, em tôi, bạn bè tôi? Có ai... Monica Goldstein, làm việc ở cao-ốc số 1 WTC, cao ốc số 2, số... 24 tuổi, tóc vàng... Adriane Scibetta, 30 tuổi, để lại 1 con, Ye Wei Liang, Dennis Moroney... Những mảnh giấy, những mảnh lòng tan-nát, vô vọng, dán trên bảng nhắn tin dựng gần phạm-trường. Tất cả, đều là thương-dân, từ 66 quốc-gia....

Trong khi đó, một vài mẫu tin phóng sự từ thông tấn xã ngoại quốc phóng vấn một số sinh viên Hà Nội với tiếng cười vang thỏa thích, chê Mỹ là “con cọp giấy”. Mẹ Âu Cơ đau lòng vì những đứa con quái thai thời đại. Chữ nghĩa nào đã nhồi nhét vào những tâm hồn xơ cứng vì chủ thuyết lai căng? Vừa van xin thương ước để có một đời sống phù phiếm phồn vinh, vừa cầu mong được du học trên xứ sở này, nhưng lại quay lưng trước nỗi đau chung nhân loại. Từ ngữ Vô Luân vẫn chưa đủ nghĩa để mô tả những quả tim công cụ còn đầy dẫy trên quê hương chúng ta.

Từ tám thân ty nạn bơ vơ, nơi đây đã chia cho chúng ta đất sống. Từ con trẻ nghèo nàn thiếu học, mảnh đất này đã độ lượng nâng niu thành hoa thơm quả ngọt, bước chân đôi hia bầy dặm vào cửa rộng tương lai. Nghĩa Tình này có mang thì có trả. Tổng Thống Hoa Kỳ đã nói trong bài diễn văn sau cơn khủng bố: “Họ có thể làm sụp đổ một vài cao ốc, có thể giết hàng ngàn dân vô tội, nhưng không ai có thể làm sụp đổ nền móng của xứ sở này”. Chúng ta cũng có thể nói thêm: “Dù phải nặng mang đời ty nạn từ hai bàn tay trắng vươn lên, với tâm tư còn hằn sâu nỗi đau quá khứ, nhưng không ai có thể làm cho chúng ta quên nghĩa trả ơn đền của truyền thống đích thực Việt Nam!... Một vài ống máu hiến dâng, một ít tiền chia sẻ, tiếng khóc ngậm ngùi, bàn tay từ thiện, tất cả phải trở thành một đóng góp hữu tình. Màu da không còn ngăn cách, từ bao phương trời hơn một trăm chủng tộc đã tụ hội về đây lập nên quê hương hiệp chủng, trong cơn hoạn nạn cùng chịu một cái tang chung. Từ trong máu lửa, Tinh Nhân Loại chưa bao giờ khắt khít hơn những ngày qua. Dòng lệ đã chan hòa, bàn tay đã nắm chặt, hãy san sẻ cho nhau thêm nữa những tấm lòng nhân hậu để thế giới này có mãi mùa xuân.

Nhân Cuộc Khủng-Bố tại Mỹ, Hãy Nhìn Lại Cuộc Khủng-Bố của CSVN Trên Dân-Tộc Việt

Nguyễn Phúc Liên

Chúng tôi nhìn qua các màn ảnh Truyền hình chiếc máy bay thứ nhất, rồi thứ hai xuyên qua hai Tòa Tháp của Trung Tâm Thương Mại Thế Giới tại Nữ Uớc. Hai Tòa Tháp lần lượt sụp đổ chôn vùi những người vô tội làm việc trong ấy.

Terrorism! . Terrorisme!
Khủng bố!

Chiến tranh! Khói lửa! Bom đạn! Bạo lực!

Lại có dịp nghĩ đến những tiếng ấy đã làm kinh hoàng dân tộc Việt-Nam trong bao nhiêu năm trường.

Khủng bố hay trừng phạt

Để đạt mục đích của hai hành động trên, người ta có thể đều sử dụng trực tiếp hay gián tiếp sức mạnh thân xác, bom đạn, những phương tiện có thể giết người. Mục đích mong đạt tới là muốn bắt người khác phải làm theo ý định của người sử dụng những cách thể giết người ấy.

Cái khác biệt giữa Khủng Bố và Trừng Phạt là ở chỗ cái mục đích muốn bắt người khác tuân theo có tính cách hữu lý và được công nhận bởi nhiều người hay không. Có người phản đối rằng tính cách hữu lý

cũng là tương đối. Chính vì vậy mà chúng tôi đã phải thêm vào câu nói cái về thứ hai “được công nhận bởi nhiều người”, nghĩa là trong sự tương đối của lý lẽ, chúng ta phải áp dụng nguyên tắc dân chủ.

Có những hành động tương tự mà lý do không được nêu ra hoặc người hành động ẩn danh, được gọi là những hành động Phá Hoại.

Khi người Palestine chủ trương một hành động gọi là Khủng Bố, họ phải nêu lý do rõ rệt, tuy nhiên lý do nêu ra chưa tất nhiên được mọi người công nhận. Có những hành động của người Do-thái mà họ gọi là Trừng Phạt với lý do nêu rõ rệt, tuy nhiên lý do ấy chưa tất nhiên được mọi người công nhận, được xếp vào loại Khủng Bố của Do thái đối với dân Palestine.

Tất cả mọi hành động Phá Hoại, Khủng Bố hay Trừng Phạt, nếu những người bị chết không có những liên hệ trực tiếp với những lý do nêu ra, đều bị kết án.

Hành động vừa xảy ra tại Mỹ ngày 11.9.2001 là hành động hoàn toàn Phá Hoại vì người chủ xướng hành động không dám nêu tên ra và cũng

không nêu ra rõ rệt những lý do của hành động ấy.

Hành động Phá Hoại này hoàn toàn bị kết án vì nó gây ra chết chóc cho những người vô tội.

Hành động đang được sửa soạn tại Mỹ hiện nay đối với những người chủ xướng việc Phá Hoại mới đây là hành động Trừng Phạt.

Lý do của hành động Trừng Phạt đã được nêu ra rõ rệt: đó là triệt hạ những kẻ Phá Hoại và ngay cả những quốc gia bao che kẻ phá hoại. Cái lý do Trừng Phạt này đã được đa số tuyệt đối dân Mỹ đồng ý, đã được Hạ và Thượng viện Hoa-kỳ chấp nhận, đã được hầu hết các quốc gia trên thế giới ủng hộ trực tiếp hay gián tiếp cho công cuộc Trừng Phạt. Tổng Thống Mỹ được ủy nhiệm làm công việc Trừng Phạt này.

Công việc Trừng Phạt phải được xảy ra. Việc chậm trễ là ở chỗ phải đắn đo hai điều:

1. Tìm ra đích danh những kẻ phá hoại và những quốc gia bao che cho những kẻ phá hoại ấy.

1. Tìm mọi biện pháp để công

việc trừng phạt không tổn hại đến sinh mạng những người không liên can trực tiếp đến công việc phá hoại vừa mới xảy ra.

Việc Khủng Bố hay Trừng Phạt bằng sức mạnh, cho dù có được biện minh và được chấp nhận của mọi người đi nữa, cũng đều là trường hợp bất đắc dĩ. Vì vậy tất cả những hành động sử dụng bạo lực thường xuyên để Khủng Bố hay để Trừng Phạt đều phản lại ý nguyện của mọi người, trên bình diện cá nhân hay trên bình diện hội nhập vào cuộc sống tập thể.

Đảng CSVN chủ trương chính-sách khủng bố

Cộng sản nói chung và Đảng CSVN nói riêng chủ trương dùng bạo lực để bắt ép mọi người phải tuân theo đường lối của mình.

Khi còn ở tình trạng của một Hội kín, Cộng sản đã chủ trương Phá Hoại. Thực vậy, tất cả cái gọi là "Mặt Trận Giải Phóng" (Front de Libération) từ Nam, Trung Mỹ, qua Phi-châu, đến A-châu... đều chủ trương Phá Hoại, gây bất an cho cho cộng đồng khi mà họ chưa nắm được chính quyền. Họ đào đường, phá cầu, đặt trái nổ... ở những nơi công cộng, gây chết chóc cho những người vô tội. Đàn bà, trẻ em, ông già bà cả vô tội... Họ làm như vậy để gây bất an và đổ tội cho chính quyền hiện hành.

Từ sự xáo trộn, chết chóc do chính họ gây ra, họ bắt đầu xưng danh và tự cho mình nhiệm vụ đấu tranh, "cách mạng"... Họ dùng những biện pháp Khủng Bố để bắt dân chúng phải sợ hãi mà theo họ hoặc tối thiểu yên tiếng không dám tố cáo họ. Chúng ta đã thuộc lòng cái cảnh này khi mà đêm đến, họ ở trong rừng chui ra về làng xóm... Xin

nhắc lại rằng thời Đệ I Cộng Hòa, việc thành lập Ấp Chiến Lược là có mục đích ngăn chặn hành động khủng bố của người Cộng sản đêm đêm về các làng xóm.

Khi đã chiếm được chính quyền rồi, Đảng Cộng sản vẫn chủ trương một chính sách cai trị bằng Khủng Bố. Bạo lực đàn áp thân xác vẫn tồn tại và được sử dụng để khủng bố tinh thần dân chúng.

Việc khủng bố tinh thần dân chúng đi đến chỗ tinh tế là họ biết dân chúng không thích họ, nhưng phải yên tiếng vì sợ hãi và nếu còn chút can đảm thì cũng không có dịp phát biểu.

Mọi người dân đều biết rằng lực lượng đàn áp của Công an đang nằm sẵn đó. Luật lệ là do Đảng bày đặt theo ý của Đảng. Người dân cảm thấy không có gì che chở mình trước một lực lượng Công an dùng bạo lực, nhà tù để khủng bố đe dọa mình. Chính cái lực lượng Công an ấy lại len lỏi vào tận những phường xóm, những tổ chức tôn giáo để kiểm soát đe dọa.

Trong thời quân chủ, vua chúa có thể độc đoán, cai trị bằng bạo lực. Nhưng vua, chúa ở xa, người dân có thể nói với nhau: "Phép Vua thua Lệ Làng". Nhưng ngày nay, trong chế độ Cộng sản VN, vua chúa hiện diện ở thủ đô, rồi tận phường xóm, có đàn vua, chúa bé Công an lộng hành khủng bố tinh thần mọi người.

Chế độ Cộng sản là một chế độ chủ trương cai trị bằng khủng bố thường xuyên. Đây là một khẳng định mà cho dù những Đảng viên Cộng sản cũng không thể chối cãi được. Đó là một thể chế cai trị lạc hậu, phản tiến bộ.

Cộng sản đã đưa chủ trương Khủng bố Thường xuyên trên dân chúng vào tận Hiến Pháp. Đó là Điều 4 dành độc quyền Khủng Bố cho Đảng CSVN. ●



Tưởng-niệm, tranh Vi-Vi

Có Thực Một Cuộc Xung Đột Văn Hóa?

Xin Đừng Rơi Vào Bẫy của Bọn Khủng Bố!

Nguyễn Gia Tiến

Gần đây trên nhiều diễn đàn và báo chí quốc tế, một số tác giả đã đặt câu hỏi, sau đợt khủng bố vừa qua tại Mỹ, phải chăng đây là khởi sự một cuộc “Thánh chiến”, một cuộc “xung đột văn hóa”? Giả thuyết “clash of civilisations” của S. Huntington bao giờ xảy ra, hoặc có khi chẳng bao giờ xảy ra, là điều chưa ai có thể biết chắc. Nhưng điều người ta có thể đoán chắc là những tên không tặc thí mạng và Bin Laden, hoặc những tổ chức quá khích đứng sau họ, đang muốn thực hiện cuộc “xung đột văn hóa” này.

Còn nghi ngờ gì nữa khi các nhóm quá khích chủ mưu cuộc khủng bố đang vỗ tay reo mừng, nếu từ nay khởi sự cuộc chiến giữa khối Hồi Giáo và Tây Phương, đứng đầu là Mỹ. Và như vậy là bọn khủng bố quá thành công!

Tuy nhiên, mấy ngày gần đây những nhà lãnh đạo Hồi giáo đứng đắn đều lên tiếng phủ nhận bọn quá khích. Và điều khá dễ hiểu là không tôn giáo nào, kể cả Hồi giáo, lại chủ trương giết người vô tội hàng loạt. Mặt khác những nước Hồi giáo như Thổ Nhĩ Kỳ, Mã Lai, Maroc... vẫn giữ được nếp sống tương đối an

binh, hài hòa với các quốc gia khác, chỉ vì bọn quá khích không nắm được chính quyền.

Tóm lại, có lẽ chẳng hề có vấn đề “choc des civilisations” như giả thuyết của S. Huntington, cho rằng sau thế kỷ đối đầu Tư bản Cộng Sản chấm dứt là bước sang thế kỷ “xung đột Văn Hóa Tôn Giáo”. Có lẽ trước sau, và mãi mãi, chỉ giản dị có vấn đề quá khích, cuồng tín của con người, đội lốt tôn giáo, hoặc nhân

danh bất cứ một chủ thuyết nào. Trong thế kỷ 19, chủ nghĩa Marx chỉ mới là một mớ ảo tưởng, mơ hồ trên sách vở, nhưng rơi vào tay Lenin, Stalin, Mao, Hồ, Pol Pot... thì đã có “kết quả trông thấy” là 100 triệu người vô tội bị giết... Đám đồ tể này đã chẳng từng hành động nhân danh toàn những điều “tốt đẹp” đó sao?

Vậy thì, có lẽ khá nực cười chăng, nếu cuối thập niên 70 trước đây, có người nào đó đứng trước cuộc diệt chủng Cam Bốt, đứng trước “killing fields” của Pol Pot, để hùng hồn kết luận rằng đây bắt đầu khởi sự một cuộc... “xung đột văn hóa” của Nhân loại!

*Những vấn-đề của chúng ta,
sau vụ khủng-bố:*

LTS.- Sau khi biến-cố 11 tháng 9 xảy ra tại Mỹ, người Việt trên toàn thế-giới có hai phản-ứng. Phần lớn xúc-động, đau-buồn, những người tích-cực đã tham-gia hiến máu, quyên góp cứu-trợ (thậm chí có người hiến cả một phần gia-sản, trị giá đến 2 triệu mỹ-kim) và ủng-hộ việc lùng kiếm, ngăn-chặn hung-phạm; bên cạnh đó cũng có những người hả-hê ra mặt trước 7000 xác chết của đồng-loại ở New York và Virginia, tuyên-bố với báo-chí ngoại-quốc nhiều câu mất nhân-tính, không phù-hợp tinh-thần Việt-tộc.

Về phía các tu-sĩ, trong khi có hàng chục người đã ghi danh lên đường ra mặt trận để săn-sóc tinh-thần binh-sĩ, thì cũng có người cố tình rao giảng sai-lạc về lòng bác-ái và sự “tha-thứ”, cốt lung-lạc tinh-thần chiến-đấu của dân-chúng và quân-đội Đồng-minh.

Điều đáng nói là sau khi vụ tàn-sát xảy ra, các tổ-chức phản-chiến quốc-tế đều im-lặng; nhưng khi chính-phủ Mỹ bắt đầu phát-động chiến-dịch truy-lùng và ngăn chặn quân khủng-bố, nhiều nhân-vật phản-chiến và nguy-hoà đã lần-lượt ra mặt xách-động quần-chúng chống-đối bằng nhiều cách, kể cả chiêu-bài cũ kỹ “hãy dẫn cơn phản-nộ”, “Mỹ muốn sống yên thì hãy để cho người khác sống yên”, v.v.

Nhận thấy đây là sự tái-diễn của hành-động nguy-hoà, nhân-danh tôn-giáo và “nạn-nhân”, đội lốt phản-chiến để tấn-công tâm-lý vào một bên (bên tự-vệ), đã làm sụp-đổ chính-thể tự-do ở miền Nam VN, dẫn tới cảnh tù-dày và chết-chóc cho hơn nửa triệu người Việt trong tù và trên biển, buộc lòng chúng tôi phải lên tiếng. (LV)

Đúng 9 ngày sau khi quân khủng-bố mở cuộc tấn-công tàn-sát vào Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới và Ngũ-giác-đài, và

Thành-Tâm của Sự Cầu-Nguyện

Nguyễn Hữu Nghĩa

quân-đội Đồng-minh khởi-động chiến-dịch truy-lùng và ngăn-chặn thủ-phạm, thiền-sư Nhất Hạnh đã cho phổ-biến rộng-rãi một thư mời, viết bằng Anh-văn, nhằm vào quần-chúng Mỹ. Thiền-sư mời mọi người cùng tham-gia tuyệt-thực 10 ngày để cầu-nguyện cho hòa-bình, và dự buổi diễn-thuyết có phụ-diễn trình tấu, do ông và nam-nữ tu-sĩ Làng Mai tổ-chức ở New York, vùng đất đang trải qua cơn đau-thương và phẫn-nộ. Nội-dung đoạn mở đầu thư mời như sau:

"Embracing Anger an evening of peace and healing with THICH NHAT HANH ()*

A Public Talk with musician, Paul Winter, and the monks and nuns of Plum Village

FOR WARMTH

*I hold my face in my two hands.
No, I am not crying.
I hold my face in my two hands,
to keep my loneliness warm
two hands protecting,
two hands nourishing,
two hands preventing
my soul from leaving me in
anger.*

I wrote this poem during the Vietnam War after I heard about the bombing of Ben Tre city. The city of 300,000 was destroyed because seven guerrillas shot several rounds of unsuccessful anti-aircraft gunfire and then left.

My pain was profound...."
(www.plumvillage.org)

Thiền-sư bắt đầu lời kêu gọi bằng một bài thơ thiền. Thiền-sư cho biết đó là những câu thơ ông đã làm trong thời-chiến-tranh Việt-nam, sau khi nghe tin thị-xã 300.000 dân ở Bến Tre bị dội bom tàn-phá, vì có 7 du-kích-quân bắn vài băng đạn phòng-không lên trời rồi bỏ đi.

Cầu-nguyện là điều tốt. Hoà-bình là báu vật cần phải gìn-giữ. Lời kêu-gọi bao-dung của bậc tu-hành nào cũng đáng được đáp lại. Thiền-lương của con người lúc nào cũng lắng nghe điều thiện và sẵn-sàng đáp ứng. Oán-thù nào cũng nên cởi, không nên buộc; và việc hành-thiện sẽ được hưởng-ứng, không cần phải khích-động bằng sự giận-dữ và căm-thù. Chỉ vì "7 du-kích-quân bắn vu-vơ" mà mang bom tới ném xuống thành-phố thì đáng giận lắm, đáng thù lắm chứ! Câu "thị-xã 300.000 dân này bị tàn-phá" khiến người đọc phải hiểu là toàn thể thương dân vô tội tại Bến Tre hoặc đã chết hết, hoặc chịu thương-tổn rất cao, vì một khi thị-xã bị tàn-phá, gạch ngói còn bị huỷ diệt, xác thịt của con người làm sao tồn tại? Oán-thù có đâm chồi nảy lộc từ đó, cũng là sự tự-nhiên!

Tiếc thay, oán-thù ấy đã mọc ra từ một sự-kiện không có thực, do một nhà sư tự tay trồng cấy và vun bón, rồi dùng hoa trái của nó với dụng ý riêng!

Là một sĩ-quan trong Quân-lực

VNCH, đã trấn đóng tại tỉnh Kiến-hoà, tôi khẳng-định là không hề có một vụ oanh-tạc nào vào thị-xã Bến Tre (tức tỉnh-ly Kiến-hoà) khiến cho "thị-xã 300.000 dân này bị tàn-phá". Điều đáng nói thêm, là thị-xã Bến Tre trước năm 1975 cũng không kiếm đâu ra cho đủ số dân ba trăm ngàn người để thọ nạn cho đúng với lời thầy!

Nếu chỉ vì "7 du-kích-quân bắn ra vài băng đạn phòng-không chĩa trúng vào đâu rồi đi mất" mà Quân-lực VNCH (hay Mỹ?) mang bom tới ném xuống để huỷ diệt cả một thành-phố, thì Quân-đội Đồng-minh ngu xuẩn quá, hiếu chiến quá, và ác-độc quá. Trong 21 xâm-lăng miền Nam, CS Bắc Việt chắc hẳn đã bắn ra nhiều băng đạn phòng không từ nhiều thị-xã, và mỗi lần như vậy, Đồng-minh lại mang bom tới dội để tàn-phá mục-tiêu, bất-chấp sự an nguy của dân-chúng, thì có lẽ ngày nay miền Nam VN không còn một người nào sống sót để đọc những lời này!

Thâm ý của thiền-sư muốn răn-đe chính-phủ Mỹ chớ mang bom đi ném ở đâu đó cho hả giận, như đã từng làm, khi "ném bom huỷ diệt thị-xã 300.000 dân ở Bến Tre" theo sự tưởng-tượng của thiền-sư. Nhưng so-sánh việc 7 anh du-kích bắn phá vu-vơ ở Bến Tre trong thời chiến với 7000 nhân mạng bị thảm-sát ở New York là một sự so-sánh không tương-xứng. Và hành-động ném bom điên cuồng để trả thù như thiền-sư nghĩ ra, không thể so-sánh với việc truy-lùng và ngăn-chặn tội-ác.

Sự thật, là Mỹ không hề bao giờ chủ-trương tàn-sát dân A-phú-hân, mà ngược lại, vẫn ngày ngày viện-trợ để nuôi hàng triệu dân xứ này đang tị-nạn tại Hồi-quốc và Ấn-độ. Họ chỉ đòi nhà cầm quyền Taliban giao nạp Osama bin Laden và đồng bọn, đồng-thời đóng cửa các trại đào-tạo quân khủng-bố. Taliban là chế-độ tàn-bạo đã sát-hại các sắc-

tộc thiểu-số, thi-hành chính-sách ngu-dân, bách-hại phụ-nữ và tận-diệt Phật-giáo. Nếu Mỹ giúp dân A-phú-hân cõi được ách thống-trị sắt máu và phi-nhân, cứu cả một dân-tộc ra khỏi bể khổ, đó không phải là điều thiện-sư mong-mỏi sao?

Trong một án mạng nào cũng phải có nạn-nhân và thủ-phạm; hoặc hai nạn-nhân, một nạn-nhân của bạo-lực và một nạn-nhân của lòng oán-thù, theo cách nói của thiện-sư, chúng ta vẫn phải phân-biệt đối xử. Thiện-sư cầu-nguyện cho người chết được siêu-thoát, và cầu-nguyện cho hung-thủ tiêu-giải oán thù. Nhưng nếu hân không cõi được oán-thù, tiếp-tục giết-chóc người khác, chúng ta phải làm gì? Tìm biện-pháp ngăn-chặn hung-thủ, hay tiếp-tục tuyệt-thực cầu-nguyện, mặc cho "nạn-nhân của lòng oán-thù" tự-do tàn-sát?

Tôn-giáo nào cũng dạy tha-thứ. Bắt được một tên sát-nhân, ta không lóc da xẻo thịt, móc mắt lột da, mà cô-lập trong tù để hân không có cơ-hội giết thêm. Đó là tha-thứ. Bắt được một con cạp dữ đã làm hại nhiều người, ta không hành-hạ nó, mà cho nó chết một cách êm-dềm,

nhanh chóng, hoặc nhốt nó vào Sở Thú. Đó là tha-thứ.

Ta chỉ có thể tha-thứ cho một kẻ phạm tội khi kẻ ấy không còn khả-năng để tái-phạm.

Không ai có thể nhân-danh sự tha-thứ để phóng-thích vô-điều-kiện một tên mắc bệnh cuồng-sát, hay thả một con cạp dữ đã từng ăn thịt nhiều người. Đó, không phải là tha-thứ, không phải là từ-bi, bác-ái mà là đồng-loã, là giết người, là gieo rắc tai-họa cho xã-hội.

Không ai có quyền nhân-danh lòng bác-ái để cấm cảnh-sát điều-tra án-mạng, truy-lùng thủ-phạm, chống lại quân khủng-bố.

Chúng ta không có khả-năng trấn-áp tội-ác bằng hành-động; nhưng ít nhất chúng ta có thể làm được một việc, là dừng "trói tay" cảnh-sát khi họ đang thi-hành nhiệm-vụ. Xin cầu-nguyện cho họ, vì chính họ cũng đang gặp nguy-nan trong khi truy lùng kẻ phạm pháp.

Tóm lại, cầu-nguyện cho hoà-bình bao giờ cũng là điều cần làm, nên làm và phải làm, đối với mọi tôn-giáo. Chẳng những chỉ cầu-nguyện suông, tất cả mọi người còn

phải hành-động cho hoà-bình. Một trong những hành-động cho hoà-bình ấy, là ngăn ngừa tội-ác, bằng cách chặn lại những bàn tay thủ-phạm. Thủ-phạm ở đây là quân khủng-bố, không phải là những cánh quân đi truy-lùng và chấm-dứt tình-trạng khủng-bố.

Chúng tôi hết sức đồng ý với thiện-sư Nhất Hạnh là chúng ta phải cầu-nguyện. Trước hết là cầu nguyện cho các linh-hồn thăm-tử được siêu-thoát. Kế tiếp là cầu-nguyện cho quân khủng-bố tỉnh-ngộ và từ bỏ những mưu toan hại người. Và sau hết, xin cầu-nguyện cho những thanh-niên đang thi-hành nghĩa-vụ tìm kiếm và ngăn-chặn kẻ ác. Tuy nhiên, bất cứ sự cầu-nguyện nào, muốn có kết-quả, đều phải phát-xuất từ sự thành-tâm và trong sáng.

(*) Tạm dịch:

Dẫn Con Phấn-Nộ, buổi tối an-lành và hồi-phục với Thích Nhất Hạnh. Buổi diễn-thuyết công-cộng, với nhạc-sĩ Paul Winter và nam-nữ tu-sĩ Làng Mai.

Cho làn hơi ấm

Đưa hai tay bưng mặt

Không, tôi không khóc đâu

Đưa hai tay bưng mặt

Để sương ẩm cô-đơn

Hai bàn tay che chở

Hai bàn tay dưỡng nuôi

Hai bàn tay ngăn trở

Mảnh hồn rời bỏ tôi

Trong một cơn phấn-nộ...

Tôi đã làm bài thơ này trong thời Chiến-Tranh Việt-Nam, sau khi nghe vụ ném bom xuống thành-phố Bến Tre. Thành-phố 300.000 dân ấy đã bị huỷ-diệt, vì 7 du-kích-quân bắn vài băng đạn phòng-không không trúng đích, rồi bỏ đi. Tôi đau-dớn đến tận cùng.

(Thích Nhất Hạnh - trích website Làng Mai: www.plumvillage.org)



29 cộng-đồng Việt-nam trên khắp Hoa-kỳ đã tự-động tổ-chức các buổi lễ cầu-nguyện cho nạn-nhân bị quân khủng-bố sát-hại, một cách chân-thành và tích-cực trong ý-niệm đoàn-kết để ngăn-chặn tội-ác.

Từ Làng Mai Đến Biển Đông

Sơn Tùng

Sau khi hơn bảy ngàn người vô tội tan xác trong biển lửa ở New York và Washington vì hành động khủng bố tàn bạo chưa từng thấy trong lịch sử loài người, những tiếng nói kết án bọn ác nhân đã cất lên từ mọi nơi trên mặt địa cầu, kể cả từ những người Hồi giáo chân chính.

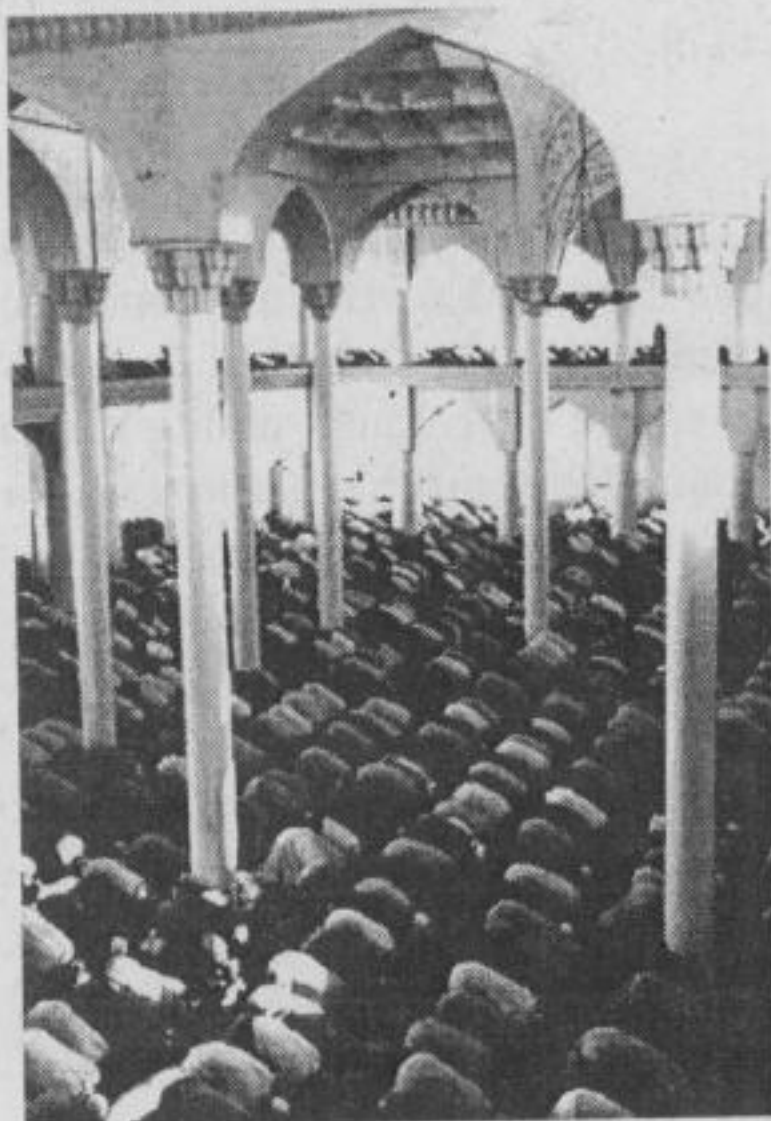
Mọi con người, trừ những kẻ mà trái tim đã biến thành gỗ đá hay trí óc đã bị mê muội, đều đau xót trước cảnh đồng loại bị tàn sát dã man, và đã nhận rõ cuộc tấn công vô nhân tính này không phải chỉ để giết người Mỹ nhưng nhằm huỷ diệt cuộc sống tự do, an bình của loài người trên mặt đất này. Thật vậy, Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới ở New York được coi như biểu tượng cho hòa bình, hợp tác và tiến bộ của loài người, nơi có những đại diện của nhiều quốc gia làm việc để xây dựng đời sống tốt đẹp hơn cho đất nước họ. Tất cả đã bị tan biến trong kinh hoàng.

Từ mọi nơi trên thế giới, loài người còn lương tri đã đứng dậy, nắm tay nhau tìm phương cách chấm dứt hành động điên rồ này để bảo đảm tự do, hòa bình, tiến bộ cho mọi dân tộc.

Từ Làng Mai ở nước Pháp, Thiền sư Thích Nhất Hạnh cũng đã lên tiếng, kêu gọi "sự sáng suốt và bình tĩnh, để có thể biết

chính xác phải làm gì và không nên làm gì, để đừng làm cho tình thế trở nên tệ hại hơn".

Thiền sư đã dùng đại danh từ "chúng ta" để tự đặt mình vào phía chân lý, phía nhân loại yêu hòa bình, tự do để rao giảng rằng "dùng hận thù và bạo động đáp lại hận thù và bạo động sẽ chỉ làm cho hận thù tăng lên gấp ngàn lần", và khuyên người Mỹ "muốn làm cho nước Mỹ an ninh và bình yên thì phải giúp cho các quốc gia khác và các dân tộc khác cảm thấy an ninh và bình



Hàng ngàn tu-sĩ và tín-đồ Hồi-giáo ở Dashaube cầu-nguyện cho các nạn-nhân của vụ khủng-bố

yên".

Ông Nhất Hạnh tin tưởng rằng "nước Mỹ có đủ khôn ngoan và can đảm để làm một hành động tha thứ và bác ái" vì ông biết rằng một hành động như thế sẽ tức thì đem lại sự an tâm lớn lao cho nước Mỹ cũng như thế giới.

Lời kêu gọi của Thiền sư Thích Nhất Hạnh có lẽ được nhiều người đón nhận một cách tề chỉnh hơn, nếu ông dừng trích lại mấy câu thơ đã làm trong thời Chiến Tranh Việt Nam và câu chuyện về cái được gọi là máy bay (Mỹ?) đã "phá hủy thành phố Bến Tre với 300.000 dân cư" chỉ vì bảy du kích bắn vài phát súng vu vơ lên một chiếc phi cơ.

Trước hết, chiến tranh Việt Nam không có liên hệ nào tới vụ khủng bố ngày 11.9 vừa qua. Ông Thích Nhất Hạnh đã cố ghép câu chuyện trên đây vào vụ tấn công tàn bạo này để xa xôi so sánh hai vụ và nhắc nhở đến "tội ác" của người Mỹ tại Việt Nam.

Nếu quả thật người Mỹ đã phạm tội ác nói trên, có lẽ một số người sẵn sàng đồng ý với Thiền sư Thích Nhất Hạnh. Nhưng, không có tài liệu nào về Chiến Tranh Việt Nam cho thấy có một cuộc oanh tạc như vậy. Và lại, nếu người Mỹ đã phạm một tội ác ghê gớm như vậy thì không phải chỉ có mình ông Thích Nhất Hạnh hay biết và làm bài thơ "đề nén căm thù".

Ông Thích Nhất Hạnh cần làm sáng tỏ việc này với công luận, và với các đệ tử của ông.

Tôi không đóng vai biện hộ cho người Mỹ, và người Mỹ cũng không cần tôi biện hộ. Tôi chỉ muốn tin rằng Thiền sư Thích Nhất Hạnh không phải là người gian dối, và ông xứng đáng để rao giảng những điều cao cả, và xứng đáng để cho đệ tử tôn kính.

Tôi cũng muốn nhắc Thiền sư

Nhất Hạnh rằng trong Chiến Tranh Việt Nam, ông cũng đã dùng đại danh từ “chúng ta” để rao giảng tình thương cao cả ở Miền Nam, khuyên bảo nạn nhân của cuộc chiến tranh xâm lược phát động từ Miền Bắc rằng hãy lấy tình thương và tha thứ để đáp lại khủng bố và bạo lực. Kết cuộc ra sao, cả thế giới này đã biết.

Có bao giờ từ “Làng Mai” an bình ở miền Nam nước Pháp, Thiền sư Nhất Hạnh nghe thấy tiếng kêu oán hận của hàng trăm ngàn đồng bào của “chúng ta” đã bỏ mình trên biển Đông vì chạy trốn bạo lực?

Và, bây giờ cũng từ “Làng Mai” yên ả và nên thơ, ông Thích Nhất Hạnh lại nhân danh “chúng ta” để kêu gọi người Mỹ hãy tha thứ, đừng đánh lại bọn khủng bố man rợ nhất của thời đại, và dạy dỗ người Mỹ phải giúp các dân tộc khác sống trong an ninh và bình yên.

Nếu người Mỹ không nhiều lần giúp các dân tộc khác sống trong tự do và bình yên thì mảnh đất mà Thiền sư Thích Nhất Hạnh xây dựng “Làng Mai” và đang sống rất hạnh phúc, ung dung rao giảng đạo lý có thể đang là một trại tập trung của Đức Quốc Xã, hay có thể là một trại học tập cải tạo của Cộng sản.

Cũng may là “nước Mỹ có đủ khôn ngoan và can đảm” (như tin tưởng của ông Nhất Hạnh) nên nhờ vậy trên mặt hành tinh này còn có chỗ cho “Làng Mai.”

Kẻ phàm tục này nghĩ rằng, trước khi trở thành người tu thiền và tự xưng thiền sư, “chúng ta” cần làm một con người ngay thật, lương thiện, công bằng, và biết ơn. ●

Thiền-Sư Thích Nhất Hạnh Hiếu Sai Phúc-Âm

Nguyễn Văn Thông

Trong khi Nước Mỹ và toàn thế-giới đau-dớn vì thảm-họa khủng-bố ngày 11.9.2001, Thiền Sư Thích Nhất Hạnh gửi một thông-diệp kêu gọi “Thương-xót và Tha-thứ”. Ông cũng trích lời Phúc Âm để kêu gọi. Ông đã hiểu rất sai Phúc-Âm trong cách-thế này. Giới-luật quan-trọng nhất của Kitô-giáo là yêu-thương, nhưng phải hiểu là yêu-thương tích-cực, yêu-thương xây-dựng chứ không phải thứ yêu-thương bao-che và đồng-lỏa với tội ác. Dưới đây tôi xin được tóm-lược một số phản-ứng của Giáo-Hội Công-Giáo theo đường-lối giáo-ly của Giáo-Hội đối-với tội ác như việc khủng-bố 11.9.

1. Lên án Khủng-bố

Tông-Huấn về Tín-Lý Đức Tin của Thượng Hội Đồng Giám-Mục năm 1986 nói rằng: “Không một ai có thể chấp-thuận những tội ác phạm đến tập-thể nhân-loại, dù là tra-tấn hay những hình-thức khủng-bố, cho dù những hành-động ấy do những người cầm quyền thi-hành.” (Số 79)

Ngay sau ngày xảy ra cuộc khủng-bố ở Mỹ, trước Công-Trường Vatican, Đức Giáo-Hoàng Gioan Phaolô II tuyên-bố rằng: “Đứng trước một sự-kiện khủng-khiếp không lời nào diễn-tả đủ, chúng ta thấy xao-xuyến sâu-xa. Trong những giờ phút này, tôi muốn thêm một lời cùng với tất-

cả mọi tiếng nói đã gất-gao lên án, và tôi mạnh-mẽ lặp lại rằng tất cả mọi hình-thức bạo-động đều không phải là những giải-pháp chân-chính cho vấn-đề của con-người.”

2. Quyền Tự-Vệ Hợp-Pháp

Thông-Điệp “Giáo-Hội Trong Thế-Giới Ngày Nay” của Công-Đồng Vatican II, dù khuyến-kích sự thảo-luận hoà-hoãn để giải-quyết các mâu-thuẫn, cũng không gạt-bỏ phương-pháp phải dùng sức mạnh: “Khi có nguy-cơ chiến-tranh và không có thẩm-quyền quốc-tế có đủ sức-mạnh và khả-năng cần-thiết, các chính-phủ không thể bị từ-chối quyền tự-vệ hợp-pháp, một khi mọi nỗ-lực hoà-bình khác thất-bại.” (Số 79-80)

Bộ Giáo-Lý ghi rằng, nếu cách dùng vũ-lực gây sự thiệt-hại và hỗn-loạn hơn là sự ác thì cần phải hủy-bỏ. (Số 2309). Nhưng bộ Giáo-Lý cũng nói về những người phục-vụ trong quân-đội rằng: “Nếu họ thi-hành bổn-phận mình một cách chính-đáng, họ thực-sự đóng-góp vào lợi-ích chung của đất nước và trong sự duy-trì hoà-bình.” (Số 2310)

Quả vậy, Đức Gioan Phaolô II, trong thông-diệp Ngày Hoà-Bình Thế-Giới năm 1982, đã nói rằng: “Những tín-hữu Kitô-giáo, dù cố-gắng chống lại và ngăn-ngừa mọi hình-thức chiến-tranh, sẽ luôn

nhớ rằng, vì đòi-hỏi cơ-bản của công-lý, con người không những có quyền mà còn có bổn-phận phải bảo-vệ mạng sống và sự tự-do của mình bằng phương-thế xứng-hợp chống lại kẻ gây sự bất-chính." (Số 12)

Monk Thich Nhat Hanh Is Dead Wrong In Under- standing The Gospel

. Nguyen Van Thong)

As the America and the whole world are mourning over the tragedy of the terrorism on 9.11.2001, Monk Thich Nhat Hanh sends a message calling for "Compassion and Forgiveness". He also quotes The Gospel in his call. He is dead wrong in understanding The Gospel this way. I hereby would like to highlight some of the responses of The Catholic Church according to her teaching.

1. Condemnation of Terrorism

The Congregation for the Doctrine of the Faith, in its 1986 "Instruction on Christian Freedom and Liberation" states, "One can never approve - whether perpetrated by established power or insurgents - crimes such as reprisals against the general population, torture or methods of terrorism." (No. 79)

In the general audience held the day after the attacks in the United States, John Paul II declared: "In the face of such unspeakable horror we cannot but be deeply disturbed. I add my voice to all the voices raised in these hours to express indignant condemnation, and I strongly re-iterate that the ways of violence will never lead to genuine solutions to humanity's problems."

2. The Right of Lawful Defense
The Second Vatican Council's document "The Church in the Modern World", while encouraging the peaceful negotiation of conflicts, does not rule out the use of armed force: "As long as the danger of war persists and there is no international authority with the necessary competence and power, governments cannot be denied the right of lawful defense, once all peace efforts have failed." (Nos. 79-80)

The Catechism notes that if the use of force produces more evils and disorders than the evil, it is to be eliminated. (No. 2309). But the Catechism also says of

those who serve in the armed forces: "If they carry out their duty honorably, they truly contribute to the common good of the nation and the maintenance of peace." (No. 2310)

In fact, John Paul II, in his 1982 message for the World Day of Peace, stated that "Christians, even as they strive to resist and prevent every form of warfare, have no hesitation in recalling that in the name of an elementary requirement of justice, people have a right and even a duty to protect their existence and freedom by proportionate means against an unjust aggressor." (No. 12)

nhật ký mười một tháng chín năm hai ngàn lẻ một

Sáu giờ sáng Cali, tin kinh hoàng ập tới: màn hình
đầy lửa khói, New York... trời sập rồi!

Người xuống ngôn nghẹn lời khi loan tin khủng bố. Cả
nước Mỹ đang vỡ từng trái tim mỗi người!

Tôi không thấy nụ cười suốt buổi sáng Mười Một. Tôi
tựa lưng vào cột, tháng Chín buồn, chao ôi!

Trời quả thật sập rồi: tòa nhà cao đổ xuống. Lửa bốc
lên từng lượn. Khói như mây bay lên...

Một nước Mỹ bình yên, sáng hôm nay chộn rộn. Nẫu
Ước, Hoa Thịnh Đốn, đau thốn tim địa cầu!

Không mình tôi cúi đầu. Tất cả ai còn sống, đều một
niềm xúc động, đều gục xuống. Đau thương!

Trưa, mười hai giờ hơn, màn hình còn bốc khói. Xế
chiều rồi tới tối, khói còn trên màn hình...

Mỹ không phải quê mình, sao tôi thương nó quá! Quê
Hương tôi tôi tả, quê người cũng tả tôi...

trần văn lệ



Nước Mỹ "Của Tôi"

Sơn Tùng

"Ngày 11.9, kẻ thù của tự do đã làm một hành động chiến tranh chống lại đất nước chúng ta. Người Mỹ đã biết những cuộc chiến tranh, nhưng trong 136 năm qua chúng ta đã lâm chiến trên lãnh thổ nước ngoài, trừ một lần vào ngày Chủ Nhật năm 1941.

"Người Mỹ đã biết đến những tổn thất của chiến tranh, nhưng không phải ở trung tâm một thành phố vĩ đại vào một buổi sáng an bình. Người Mỹ đã biết đến những cuộc tấn công bất ngờ, nhưng trước đây chưa từng có một cuộc tấn công nào nhằm vào hàng ngàn thường dân. Tất cả những điều này đã đến với chúng ta chỉ trong một ngày, và màn đêm đã buông xuống trên một thế giới khác; một thế giới nơi mà tự do bị tấn công.

"Tối nay người Mỹ có nhiều câu hỏi. Người Mỹ đang hỏi: 'Ai đã tấn công đất nước chúng ta?'"

Những lời trên đây của Tổng thống Bush mở đầu cho thông điệp đọc trước Quốc Hội Hoa Kỳ tối 20.9 vừa qua đã nói lên tính chất trầm trọng của vụ khủng bố tại New York và Washington ngày 11.9 vừa qua, cùng những hậu quả lớn lao và ảnh hưởng sâu xa của nó đối với đời sống và tâm lý người Mỹ.

Từ sau cuộc Nội Chiến vào giữa Thế kỷ 19, Hoa Kỳ đã gửi quân đi tham chiến tại nhiều nơi trên thế giới, nhưng hậu phương luôn luôn an bình, kẻ thù chưa một lần chạm được đến nội địa nước Mỹ, kể cả hai cuộc Thế Chiến và Chiến tranh Việt Nam. Nay, giữa thời bình, Hoa Kỳ đã bị kẻ thù ẩn mặt đánh một đòn sấm sét giữa ban ngày, trước sự chứng kiến của hàng triệu người, vào những nơi vẫn được nghĩ là bất khả xâm phạm.

Vài tên khủng bố với những vũ khí thô sơ đã cướp được bốn phi cơ dân sự tối tân, áp đảo phi công và lái ba chiếc máy bay chứa hàng chục ngàn lít xăng với hàng trăm hành khách đâm thẳng vào hai tòa nhà chọc trời Trung-tâm Mậu-dịch Thế-giới ở New York và Ngũ-giác-đài ở Hoa Thịnh Đốn. Hai tòa nhà cao hơn 100 tầng sụp đổ trong biển lửa với hàng chục ngàn người đang làm việc trong những văn phòng tiện nghi an toàn, và tổng hành dinh Bộ Quốc Phòng Hoa Kỳ bốc cháy với cột khói đen tủa lên cao có thể nhìn thấy từ xa hàng chục dặm. Chiếc phi cơ thứ tư nhờ sự chống cự của hành khách đã đâm đầu xuống một khu rừng ở Shanksville, Pennsylvania, tránh được những thiệt hại thảm khốc hơn cho nước Mỹ..

Nhiều người nhận định trận tấn công bất ngờ này đau cho nước Mỹ hơn là Trận Trân Châu

Cảng năm 1941, vì mục tiêu là trái tim nước Mỹ và mất mát nhân mạng nhiều hơn, thiệt hại vật chất nặng hơn, tổn thương tâm lý cũng đau hơn.

Người Mỹ bàng hoàng, chột tỉnh. Cuộc sống tự do gần như tuyệt đối mà nhiều người tưởng là được tận hưởng vô thường (take for granted) như khí trời bỗng chốc bị đe dọa trầm trọng. Nhất là những thế hệ trẻ sinh ra và lớn lên sau Thế Chiến II, họ chột hiểu đất nước vĩ đại của họ, cuộc sống tự do của họ đã được tạo thành và bảo vệ bởi những thế hệ đi trước. Họ hiểu tại sao cha anh họ phải đổ máu trên những miền đất xa xôi như Âu Châu, Á Châu, Trung Đông...

Nếp sống của người dân Mỹ đã hoàn toàn thay đổi từ sau cuộc tấn công ngày 11.9 mà một số người cho là không thực (unreal), không thể tin được, là ngoài sức tưởng tượng.

Những tranh cãi triền miên bỗng nhiên ngưng lại. Chỉ mới vài ngày trước, quân đội Mỹ còn bận rộn giải quyết "vấn đề" có nên cho nữ quân nhân binh chủng Thủy Quân Lục Chiến thoa son khi mặc quân phục nguy trang tác chiến hay không. Hội Bảo-vệ Sức vật (PETA) lo bênh vực quyền sống của những con cá mập ăn thịt người. Có nên hợp pháp hóa những cuộc hôn nhân đồng phái? Việc cầu nguyện tại học đường hợp hiến hay vi hiến? Và dĩ nhiên,

những cuộc đương đầu giữa phe ủng hộ phá thai và chống phá thai.

Các dân biểu, nghị sĩ Đảng Dân Chủ và Đảng Cộng Hòa ngày hôm trước còn "kề dao vào cổ nhau", tối 12.9 đã nắm tay nhau đứng trước thềm Điện Capitol đồng ca bài "God Bless America", và sau đó biểu quyết với đa số gần tuyệt đối trao quyền Tổng thống Bush dùng mọi phương tiện để lãnh đạo cuộc chiến tranh chống lại khủng bố.

Da trắng, da đen, da vàng ôm nhau khóc từ bờ Đại Tây Dương sang Thái Bình Dương. Nhưng, nước Mỹ trong cơn tang khó đã không gục xuống. Họ đã cùng nhau đứng lên.

Quốc kỳ sao sọc đã được treo lên khắp nơi, từ thành phố tới nông trang. Trước các bệnh viện, người ta xếp hàng dài để hiến máu. Hàng ngàn người đã tình nguyện làm việc cùng các nhân viên cứu hỏa, cứu thương suốt ngày đêm. Các cuộc thi đấu thể thao bị hủy bỏ. Thậm chí băng tần truyền hình MTV chuyên trình diễn nhạc thời thượng cũng biến thành nhạc ái quốc. Lòng ái quốc được bày tỏ cả trong giới sinh viên tại các khuôn viên đại học,

nơi ít được mong đợi nhất. Các cuộc thăm dò công luận cho thấy 90 phần trăm dân Mỹ đồng lòng "quyết chiến".

Vậy ai là kẻ thù của Mỹ trong "cuộc chiến tranh mới" này?

Sau hơn một tuần lễ đốc toàn lực điều tra, các giới chức an ninh Mỹ cho biết mọi bằng cứ đều chỉ vào Osama bin Laden, một ông hoàng Ả-Rập lưu vong với hàng trăm triệu Mỹ-kim trong túi và những ý tưởng điên rồ trong đầu. Bin Laden là kẻ đang bị Mỹ truy lùng vì bị kết tội đã chủ mưu những vụ khủng bố trước đây, trong đó có vụ đánh bom hai tòa đại sứ Mỹ ở Phi Châu năm 1998 và vụ tấn công chiếc tàu diệt ngư lôi USS Cole đang đậu tại hải cảng Aden ở Yemen năm ngoái.

Nhưng bin Laden không có cái gì để làm mục tiêu cho đại hùng binh Mỹ tấn công tiêu diệt. Không thủ đô, không lãnh thổ, không tàu bay, không tàu thủy, không xe tăng, không cả những đơn vị quân đội chính quy. Trong khi chỉ huy một mạng lưới khủng bố gồm khoảng ba ngàn tên cuồng tín nằm vùng tại nhiều nước trên thế giới, bin Laden sống lưu động trong vùng núi non ở Afghanistan và được sự che chở của phe

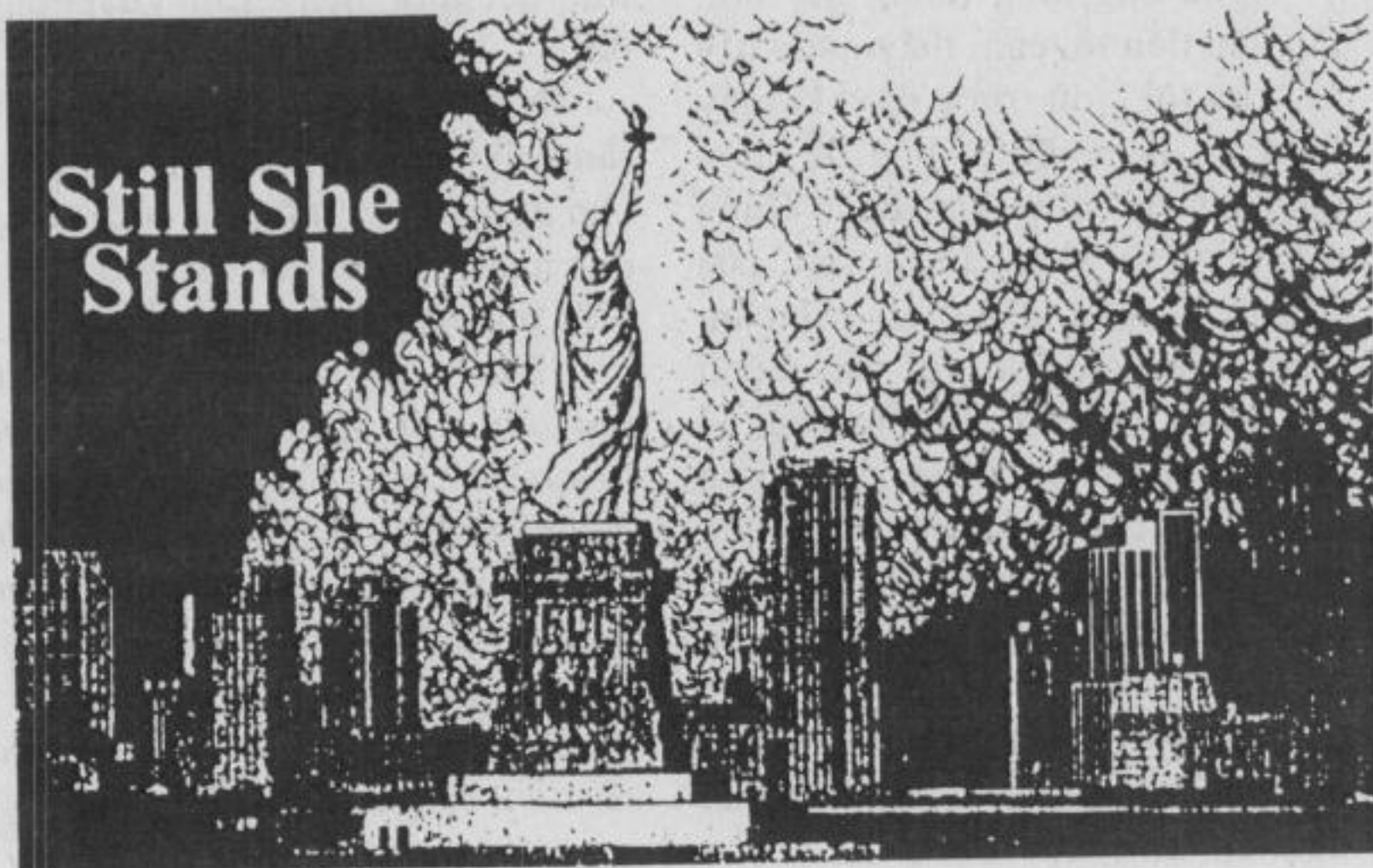
Taliban đang cầm quyền mà lãnh tụ là Mullah Mohammed Omar, con rể của bin Laden, và tự xưng là kẻ cầm đầu tất cả người Hồi giáo trên thế giới.

Trong lúc đang tập trung lực lượng chung quanh A Phú Hãn (Afghanistan), Mỹ đòi nhà cầm quyền nước này phải giao nạp bin Laden và đồng bọn, với lời cảnh cáo danh thép của ông Bush: "Những đòi hỏi này của chúng ta không phải để điều đình hay thảo luận. Taliban phải hành động và hành động tức khắc. Họ sẽ giao nạp bọn khủng bố, hay họ sẽ chịu chung số phận với chúng."

Không có dấu hiệu cho thấy là Taliban sẽ giao nạp bin Laden. Và chắc chắn Mỹ sẽ mở cuộc tấn công trong một ngày rất gần..

Tổng thống Bush đã giải thích với dân Mỹ về cuộc chiến tranh mới của Hoa Kỳ như sau:

"Cuộc chiến tranh này sẽ không giống cuộc chiến tranh đánh Iraq một thập niên trước đây với sự giải phóng lãnh thổ và kết thúc nhanh chóng. Nó cũng sẽ không giống như cuộc không kích Kosovo hai năm trước đây, nơi không có sự tham chiến của bộ binh và không có người Mỹ nào thiệt mạng trong chiến đấu. Sự trả lời của chúng ta đi xa hơn là sự trả đũa tức thì và những cuộc tấn công giới hạn. Người Mỹ không nên trông đợi một trận đánh, nhưng là một chiến dịch lâu dài, không giống như bất cứ cuộc chiến nào mà ta đã thấy. Nó có thể gồm cả những cuộc tấn công ồ ạt, nhìn thấy được trên màn ảnh vô tuyến truyền hình, và những điệp vụ trong bóng tối, bí mật trong thắng lợi. Chúng ta sẽ làm kiệt quệ tài nguyên của bọn khủng bố, làm cho chúng chống lại lẫn nhau, đuổi bắt chúng từ nơi này tới nơi khác, cho đến khi chúng không còn nơi ẩn náu hay nghỉ



chân. Và chúng ta sẽ truy đuổi tới những nước cung cấp viện trợ hay chỗ trú ẩn cho bọn khủng bố."

Để thắng cuộc chiến tranh mới này, ông Bush khẳng định:

"Chúng ta sẽ điều động mọi tài nguyên, mọi phương cách ngoại giao, mọi công cụ tình báo, mọi thủ tục luật pháp, mọi ảnh hưởng tài chính, và mọi vũ khí cần thiết của chiến tranh để cắt đứt và đánh bại mạng lưới khủng bố toàn cầu."

Thật ra, không phải bây giờ quân khủng bố quốc tế mới tuyên chiến với nước Mỹ. Từ hơn một thập niên nay, Mỹ đã bị bọn khủng bố tấn công nhiều lần mà nặng hơn cả là hai vụ đánh bom xảy ra gần như cùng một lúc vào hai tòa đại sứ Mỹ tại Nairobi (Kenya) và tại Dar es Salaam (Tanzania) năm 1998 khiến hơn hai trăm người thiệt mạng. Các cơ quan tình báo Mỹ đã buộc tội bin Laden là đầu não của hai vụ này. Nhưng, Hoa Kỳ, dưới sự lãnh đạo của ông Clinton, chỉ phản ứng lấy đẹp và để xoa dịu tinh thần dân Mỹ: từ các chiến hạm ngoài khơi bắn vài hỏa tiễn Tomahawk vào nơi được cho là sào huyệt của bin Laden trên đất Afghanistan và vào nhà máy bị cáo buộc là chế tạo vũ khí vi trùng tại Sudan. Kết quả: phá hủy được vài cái lều bỏ không đáng giá mười đô-la của bin Laden bằng những hỏa tiễn hai triệu đô-la mỗi cái và đánh sập một xí nghiệp chế tạo Aspirine của Sudan. Chưa kể ông Clinton đã tung ra cuộc tấn công này vào giữa cao điểm của vụ Monica Lewinsky nên động cơ thực sự của cuộc hành quân trừng phạt bị nghi ngờ là một mưu toan làm chìm xuống vụ tư tình không lành mạnh của ông tổng thống.

Nay, với cuộc tấn công tàn bạo ngày 11.9 của bọn khủng bố, người ta mới thấy là Mỹ đã quá

sơ hở và các cơ quan tình báo Mỹ gần như là mù, một phần vì bị cắt giảm ngân sách từ dưới thời Carter và những chỉ thị của chính quyền Clinton năm 1993 làm hạn chế những điệp vụ xâm nhập vào nội bộ các nhóm khủng bố.

Và nay, ông Bush đã trở thành tổng thống thời chiến thực sự của nước Mỹ, và đã cam kết sẽ đánh thắng trận chiến tranh này: *"Diễn tiến của cuộc tranh chấp này chúng ta chưa biết, nhưng kết quả thì chắc chắn. Tự do và sự sợ hãi, công lý và sự tàn bạo, đã luôn ở tình trạng chiến tranh, và chúng ta biết Thượng Đế không đứng trung lập giữa những điều ấy."*

Tuy là một người lưu vong tị nạn, và mới trở thành công dân Hoa Kỳ hơn mười năm nay, tôi tự cho rằng đã hiểu rõ ý nghĩa của những lời trên đây của ông tổng thống nước Mỹ hơn là hậu duệ của những người đã lập nghiệp trên quốc gia này từ nhiều thế hệ. Tôi đã sống trong sự sợ hãi tại Việt Nam nhiều năm, và đã biết thế nào là tự do sau khi rời khỏi quê hương mình. Tôi đã có kinh nghiệm về sự tàn bạo của một chế độ độc tài, và đã được sống trong sự che chở của công lý tại một nước dân chủ, tự do.

Nghe ông tổng thống Mỹ nói, lần đầu tiên tôi cảm thấy nước Mỹ là "của tôi", dù trước đây đã mấy lần cầm lá phiếu đi bầu để chọn một ông da trắng vào Bạch Cung mà vẫn cho rằng đó là việc của người ta. Lần đầu tiên tôi cảm thấy có sự chia sẻ với vận mệnh của quốc gia này. Không phải vì có thể cùng chết chung với những người khác trong một vụ khủng bố, như một người Việt Nam (ông Nguyễn Khang) đã thiệt mạng tại Ngũ-giác-đài ngày 11.9, nhưng vì có một sợi dây vô hình đã ràng buộc tôi với nước Mỹ. Tôi đã phải đè nén mỗi xúc động khi chào

quốc kỳ Mỹ, cũng như đã rung rung nước mắt khi chào lá cờ vàng ba sọc đỏ.

Tôi biết tại sao có những người thù ghét người Mỹ. Không phải vì Mỹ đã về phe với Do Thái trong cuộc tranh chấp trường kỳ ở Trung Đông, không phải vì Mỹ là "đế quốc sa-tăng", không phải vì Mỹ là "sen đầm quốc tế"...

Người ta ghét nước Mỹ vì nước Mỹ giàu mạnh, người ta ghét dân Mỹ vì dân Mỹ tự do, hạnh phúc. Tổng thống Bush đã nhìn thấy sự thật khi ông nói trước Quốc Hội Hoa Kỳ tối 20.9, mười ngày sau vụ khủng bố: *"Họ ghét những gì chúng ta thấy tại ngay đây trong hội trường này, một chính quyền được bầu ra một cách dân chủ. Những nhà lãnh đạo của họ là những kẻ tự phong. Họ ghét những tự do của chúng ta, tự do tôn giáo của chúng ta, tự do ngôn luận của chúng ta, tự do bầu cử của chúng ta và ngồi chung lại với nhau và không đồng ý với nhau."*

Một người ngoại quốc, ông Gordon Sinclair, một nhà bình luận trên truyền hình Canada, cũng đã nhìn thấy sự thật trong bài viết *"America: The Good Neighbor"* được phổ biến trên Internet một ngày sau vụ khủng bố:

"Người Gia-nã-đại này nghĩ rằng đây là lúc để nói lên thay cho người Mỹ, một dân tộc quảng đại nhất và có thể cũng ít được biết ơn nhất trên mặt đất."

"Nước Đức, nước Nhật và, ít kéo dài hơn, Anh và Ý, đã được người Mỹ vực lên từ đồng gạch vụn của chiến tranh bằng cách đổ vào nhiều tỉ đô-la và xóa bỏ nhiều tỉ đô-la tiền nợ khác. Ngày nay, không nước nào trong số này đang trả ngay cả chỉ tiền lời của số tiền còn thiếu nợ Hoa Kỳ."

"Khi nước Pháp ở trong nguy

cơ sụp đổ năm 1956, chính người Mỹ đã kéo nước ấy dậy, và phần thưởng của họ là bị lãng mạ và vu khống trên các đường phố Paris. Khi ấy tôi đã ở đó. Tôi đã nhìn thấy.

"Khi động đất xảy ra tại các thành phố xa xôi, chính Hoa Kỳ đã vội vã tới trợ giúp. Mùa xuân năm nay, 59 cộng đồng tại Mỹ bị san bằng vì những trận bão lốc. Không một ai giúp đỡ.

"Kế hoạch Marshall và Chính sách Truman đã bơm nhiều tỉ đô-la vào những quốc gia không còn hy vọng. Ngày nay, báo chí của những nước này đang viết về những người Mỹ tồi bại, gieo rắc chiến tranh.

.....

"Tôi có thể kể tên cho bạn 5 ngàn lần khi người Mỹ chạy tới cứu những dân tộc khác trong cơn nguy khốn. Bạn có thể nói cho tôi chỉ một lần khi ai đó chạy tới giúp người Mỹ trong lúc khó khăn? Tôi không nghĩ rằng có ai ở bên ngoài đã tới giúp kể cả trong trận động đất San Francisco."

Có lẽ đây là lần đầu tiên những "bạn hữu" ở bên ngoài đã "nghĩ đến" (chỉ mới nghĩ đến) việc giúp nước Mỹ. Anh, Đức, Pháp, Ý, Nhật, và cả Nga... đã "lên tiếng" sẽ sát cánh với Mỹ trong cuộc chiến tranh chống bọn khủng bố quốc tế. Tổng-thư-ký khối NATO (Liên Minh Bắc Đại Tây Dương) cũng viện dẫn điều V của bản hiệp ước để tuyên bố rằng "một cuộc tấn công vào một nước thành viên là tấn công vào tất cả" - một điều khoản có lẽ được viết ra để dự trù trường hợp các nước ở Âu Châu bị tấn công chứ không phải là Hoa Kỳ!

Thời gian đã đảo ngược mọi điều. Nhưng, tôi nghĩ có một điều không hề thay đổi.

Hoa Kỳ đã cứu nền độc lập của các nước Âu Châu trong Trận Thế Chiến lần thứ nhất.

Hoa Kỳ đã cứu nền dân chủ trên thế giới trong Trận Thế Chiến Thứ hai.

Hoa Kỳ đã thắng Cuộc Chiến Tranh Lạnh, giải trừ hiểm họa Cộng sản, khuyến khích trào lưu dân chủ trên thế giới.

Và ngày nay, Hoa Kỳ đang đứng mũi chịu sào trong cuộc chiến tranh mới chống lại bọn khủng bố quốc tế đang tuyên chiến với ý niệm dân chủ, tự do và ước vọng hòa bình của nhân loại.

Nếu Hoa Kỳ không thắng cuộc chiến tranh này, không phải chỉ có đời sống văn minh của người Mỹ bị vĩnh viễn xóa bỏ mà nền dân chủ trên thế giới cũng sẽ bị hủy diệt.

Có người nói rằng dân Mỹ ... đáng bị trừng phạt vì đã sống quá sa đọa, vì nước Mỹ đã xen lấn vào nội bộ nhiều nước khác trên thế giới, vì CIA đã phạm nhiều tội ác với các dân tộc khác... Nhưng những người có sự hiểu biết trung bình sẽ khó tránh khỏi rùng mình khi nghĩ rằng "nếu không có nước Mỹ" trong khoảng một trăm năm nay.

Sáng ngày 11.9, bị kẹt giữa một rừng xe cộ tại trung tâm Hoa Thịnh Đốn và nhìn cột khói đen lớn bốc lên cao từ phía Ngũ-giác-đài nằm bên kia sông Potomac, tôi có cảm giác đang sống lại cảnh Tết Mậu Thân tại Sài-Gòn hơn 30 năm về trước, và thăm khấn nguyện:

"Xin Thượng Đế phù hộ cho nước Mỹ... của tôi." ●



nhánh đời rong rêu

Sao nghe lòng xốn xang
Như có gì nung nấu
Những ngày sót cuối năm
Bóng chiều rơi mờ ảo.
Anh về: đường thênh thang
Mấy mươi năm cùng khổ
Trời rừng rừng nắng tàn.
Đem nỗi buồn sang đông
Ba ngày qua... đau lòng
Chút thâm tình cốt nhục.
Chủ điền không có đất
Nơi xứ lạ quê người
Mỗi ngày thêm uẩn ức
Thương nhớ một dòng sông.

Qua cánh đồng xanh mướt
Những con cua đại khờ
Và bầy sáo, mùa vông
Sao lòng buồn mông lung
Muốn vượt dòng sông cũ
Gặp lại nhau trên nguồn
Dòng nước đóng thành băng
Và ngày xưa trầm tích!

Than ôi, ngày vẫn sang
Để trẻ thơ làm mẹ
Chiều vẫn rơi bên rừng
Và nắng tan vách núi.
Ôi một đời mệt mỏi
Còn để lại gì không
Thôi đành chỉ gìn giữ
Giữa thời gian vô cùng.

Ngôi nhà xưa đổ nát
Tưởng lưu truyền trăm năm
Đâu có gì phải nhớ
Đâu đáng gì lo toan
Ta chẳng là ta nữa
Hình như là... rỗng rang!

t.t. mây trên ngàn

Nhìn bất cứ một thành-phố nào, tôi đều có một cảm-tưởng về một hợp-quần của con người, về công-trình kiến-tạo, tổ-chức, và một tình huynh-đệ liên-đới. Thế cho nên những dịp đi xa, trên xa-lô tiến dần về một thành-phố, tôi thường trăm-trò nhìn ngắm với đôi chút chia-sẻ niềm hân-diện về con người. Tôi ít có cảm-tưởng ấy về thành-phố Boston chỗ tôi ở, vì ngày nào đi làm qua lại cũng đều nhìn thấy. Nhưng có những buổi chiều đi dạo bên bờ Castle Island nhìn về thành-phố thì thấy nó tuyệt đẹp, gọi là tráng-lệ chắc không phải là sáo ngữ.

Thành-phố nổi bật trên nền trời xanh ngả màu tím sẫm, lấp-lánh hàng ngàn ánh đèn như sao rù nhau đến sớm. Mặt trời lặn còn sót lại màu hồng ở chân trời, không khác một tấm phong được rọi đèn pha màu một cách khéo-léo. Đường chân trời là đường viền những nhấp-nhô của đồi núi, của những lùm cây sậm màu, nối với đoạn đường thẳng của biển gặp chân trời. Thành-phố vươn hẳn lên giữa đường chân trời ấy bằng những đường nét kỷ-hà-học, phản-chiếu chung với màu-sắc của các ánh đèn màu xuống mặt nước chao-động gợn sóng như những vệt màu loang trên nền vải. Biết rằng thành-phố nào cũng có những nhược-điểm về môi-sinh, thế nhưng tôi không thể chối cãi rằng nó là một biểu-tượng đóng-góp của con người với Thượng-Đế trong việc sáng-tạo, làm đẹp và điều-hợp thiên-nhiên.

Thành-phố New York cách Boston khoảng 200 dặm về phía nam, mất khoảng bốn giờ lái xe. Tòa nhà Ngũ Giác Đài ở Thủ Đô Washington D.C. cũng cách New York khoảng 200 dặm về phía nam. Thế-giới có thể không biết Boston nhưng người ta khó mà không biết New York và Wash-

ington D.C. vì tầm quan-trọng và bộ mặt quốc-tế của nó. Buổi sáng ngày 11. 9. 2001 thì cả thế-giới đều nghe biết đến cả ba thành-phố này. Hai chiếc phi-cơ hành-khách cất cánh từ phi-trường Logan, Boston bị không-tặc đâm vào hai ngọn Tháp Song Sinh 110 tầng của Trung-Tâm Thương Mại Thế-Giới. Sau khi bị nổ và bốc cháy ở những tầng bị đâm, hai tháp đổ sụp, chôn vùi hơn 6500 người, trong đó có hơn 300 lính cứu hỏa, cảnh-sát và những nhân-viên cứu thương. Một phi-cơ cất cánh từ Dullas, Washington D.C. đâm vào cánh phía tây Ngũ Giác Đài. Chiếc thứ tư cất cánh từ Newark, New Jersey có ý-định đâm vào Tòa Bạch ốc nhưng không thành, đã rớt xuống Shankville, Pennsylvania tan-tành. Tất cả bốn phi-cơ đều bị bốn khủng-bố 19 tên thi-hành trong một sứ mệnh tự-sát được chuẩn-bị và huấn-luyện chu-đáo từ nhiều năm.

Bên cạnh những bản tin và tường-thuật, ở đây chúng ta thử nêu lên vài câu hỏi cùng những cảm-nghĩ về thảm-họa này.

Chúng ta phải nghĩ gì về sự khủng-bố?

Con người phải mất hàng ngàn năm để tiến đến một mức sống xã-hội có tổ-chức. Sau đó phải mất hàng trăm năm để kiến-tạo được những công-trình đáp-ứng được

những nhu-cầu của xã-hội. Hỡi nếu không có những thị-trấn, thành-phố, đường-xá, các phương-tiện giao-thông, thông-tin, các tổ-chức mậu-dịch, xã-hội, an-ninh, văn-hóa, giáo-dục, tôn-giáo... như hiện nay thì con người đi về đâu? Con người đang ở trong hình-thái nào? Tất cả những gì thế-giới loài người có, nhìn một cách toàn-diện, là do mọi con người đóng-góp, vun-đắp, và giữ-gìn mới có được. Chỉ cần một cái móc sắt có thể làm mắc kẹt một hệ-thống thang máy. Chỉ cần một que diêm trong một góc công-viên có thể gây hỏa-hoạn cho một thành-phố. Nhưng tất cả mọi xã-hội văn-minh trên thế-giới vẫn sống yên-ổn đều đặn ngày qua ngày đã ít nhất 20 thế-kỷ rồi. Đó là vì mỗi con người trong xã-hội này đều biết một cách minh-nhiên hoặc mặc-nhiên đóng-góp bốn-phận mình.

Thế nhưng bốn khủng-bố thì một mặt ung-dung hưởng-thụ nền văn-minh của người khác đóng-góp, một mặt chúng dùng phương-tiện của thế-giới văn-minh để phá-hủy thế-giới văn-minh này. Những tên khủng-bố của ngày 11. 9 ghi tên học lái máy bay ở trường bay nổi tiếng nhất của Mỹ, trả học-phí bằng thẻ tín-dụng do các ngân-hàng Mỹ cấp, đã từng sinh con đẻ cái sống trên đất Mỹ, thuê xe cũng bằng thẻ tín-dụng để lái

Từ Thảm-Họa Vươn Lên Điều Cao-Quý

Nguyễn Văn Thông

vào phi-trường thi-hành công-tác cướp phi-cơ. Chỉ xét về khoản chi-phí, một tên khủng-bố chỉ cần đâm cái thẻ tín-dụng cũng có thể tiêu khoảng trăm ngàn mỹ-kim. Số tiền ấy cuối cùng san-sẻ ra cho dân-chúng trả dần. Phần chúng nó, chết xong là hết.

Bạn nghĩ sao khi bạn nuôi ăn một người trong nhà, nó dùng tiền của bạn ăn chơi, mua một cây súng, và đi học tác-xạ, để sau đó chính nó quay về nhà bạn giết gia-đình bạn? Người còn sống-sót trong nhà bạn sẽ dùng từ-ngữ nào để gán cho nó? Có lẽ chữ hèn-hạ, đốn-mạt cũng chưa đủ ý. Không biết trong cuộc cải-cách ruộng đất, người ta đã gọi những tên đầy-tớ đầu-tổ những người chủ điền tốt lành của chúng bằng những từ-ngữ gì? Tới đây chúng ta lại phải đặt ra cùng câu hỏi cho kẻ đẻ ra cái phong-trào cải-cách ruộng đất ấy.

Bọn khủng-bố ngày 11.9 không phải chỉ xâm-phạm đến nước Mỹ và người Mỹ. Đó là một tội ác xâm-phạm đến cả thế-giới, đến xã-hội con người, và nhất là đến

nhân-tính. Con người đang vươn lên trong những tiến-bộ không phải chỉ thuần khoa-học và kỹ-thuật. Con người vươn lên rất nhiều trong tình huynh-đệ đại-đồng, cứu-trợ, y-khoa, nhân-quyền và tôn-giáo... Tội ác khủng-bố của ngày 11.9 kéo con người tới cái mức cận-bã nhất của nhân-tính.

Nghĩ về phương-thức khủng-bố, người Việt chúng ta không thể quên được những sự-kiện lớn hoặc nhỏ xảy ra trên quê-hương. Khi bắt đầu có cộng-sản là có bắt-bớ nửa đêm, tiếng súng nổ, và xác người trôi sông. Vào những năm 60, ở miền Nam, không biết bao những trưởng ấp, chủ-tịch xã, và ngay cả những thường dân đi làm rừng, làm rẫy, hay đi hót tóc dạo bị giết dưới nhiều hình-thức, có khi là bị chôn sống ngược đầu chỉ thò hai bàn chân lên để người nhà nhận xác. Bản án của họ chỉ vồn-vẹn một mảnh giấy viết nguệch-ngoạc "Tên phản động tay sai của Mỹ Diệm". Khủng-bố lớn hơn thì có đập ụ, gài mìn. Những chuyến xe lam vào giờ đi chợ sớm chất

đầy khách và quang gánh của các bà, các chị nhà quê bị nổ tan-tành. Rồi trận pháo-kích vào trường Tiểu học Cai Lậy giữa ban ngày, các em học-sinh chết thảm-thương; cuộc tàn-sát Tết Mậu Thân ở Huế; những cuộc pháo-kích vào dân di-tản ở Bình-Long, An-Lộc, thâm-thâm nhất là ở Quảng Trị, Đại Lộ Kinh Hoàng... Khủng-bố ngay bây giờ trên quê-hương Việt Nam là thâm-vấn liên-tục, bỏ tù không án các vị lãnh đạo tôn-giáo, đánh-đập, đàn-áp các tín-đồ Hòa-Hảo, các tín-đồ Tin Lành miền thượng, và các giáo-dân An Truyền, Nguyệt Biều...

Tại sao phải khủng-bố? Tại vì muốn làm cho người ta sợ. Muốn người ta nghe mà không có đủ lẽ phải và sự thật thuyết-phục thì chỉ còn cách đàn-áp và khủng-bố. Riêng điều ấy đã nói lên rằng, nhân-tính và phẩm-giá con người không bao giờ được đặt ra đối với bọn người này. Người cư-xử với người không khác gì loài vật. Con người đối với bọn chúng cùng lắm chỉ là con vật xã-hội. Kẻ cố quyền tìm cách sử-dụng con người cho tới khi không cần nó nữa, hay khi nó trở nên một cản-trở thì giết nó đi, gạt nó sang một bên là xong.

Thù-tiêu đối-phương và dân chúng đã đành, người cộng-sản và kẻ khủng-bố không ngần-ngại thù-tiêu lẫn nhau trong các cuộc thanh-trừng nội-bộ. Ở thế-giới dân-chủ, các đảng phái đối-ngịch giải-quyết với nhau bằng lá phiếu. Ai được lòng dân thì người ấy thắng. Anh nào thua thì liệu mà thay đổi chính-sách, liệu mà thuyết-phục quần-chúng bằng công-việc mình làm, bằng tranh-luận, bằng quảng-cáo chứ không phải bằng khủng-bố, và đợi tới cuộc bầu-cử kế tiếp.

Chúng ta có thể không đồng-ý với nhau lắm ở chỗ này. Bọn khủng-bố 11.9 có thể có những



đặc-tính chúng ta vừa bàn trừ điểm chúng không phải là những người vô thần, chúng là những người Hồi-giáo quá-khích. Hãy xem, nếu một vài người hành-động trong những cuộc khủng-bố tự-sát thì chúng ta dễ cho rằng đó là là vài kẻ điên-khùng, cuồng-sát. Đàng này 19 tên khủng-bố chia nhau trên bốn chuyến bay tự-sát, trong số đó có mấy cặp là anh em, nhiều tên còn vợ và con nhỏ. Cuộc điều-tra của FBI còn bắt được hơn 50 tên nữa, và biết rằng chúng đã được huấn-luyện chuẩn-bị trong nhiều năm. Người ta nhớ đến hình-ảnh đám con nít được cha chúng nó đeo cho một chìa khóa trước ngực và xua chúng nó băng qua bãi mìn ở Lebanon năm 1982, bảo rằng: “Nếu con chết, con đã có chìa khóa để vào Thiên Đàng với Allah”!

Vì hành-động bắt nguồn từ tư-tưởng, và tư-tưởng được hướng-dẫn bởi niềm tin cho nên kẻ khủng-bố dù vô-thần hay hữu-thần đều tin vào một niềm tin riêng của chúng. Người cộng-sản vô-thần tin vào chủ-nghĩa cộng-sản, hoặc bây giờ đã vỡ mộng thì họ cũng tin vào lẽ mạnh được yếu thua, cần phải đàn-áp đập lên người khác mà sống, vì hết cuộc đời này thì chả còn gì, con người

chả có gì gọi là nhân-tính hoặc phẩm-giá. Trong khi đó những người Hồi-giáo quá-khích thì tin vào lời kinh Coran của họ rằng, “Con hãy tắm kẻ thù trong máu của chúng”, càng giết nhiều kẻ thù thì càng chắc-chắn lên thiên-đàng với Allah. Trong khi những thành-phần khác của thế-giới Hồi-giáo sống trật-tự, hiền-lành thì người ta tự hỏi, phải chăng những người Hồi-giáo quá-khích đã hiểu sai hoặc phiến-diện những lời của Đức Mohammed dạy?

Tới đây chúng ta bắt đầu nghĩ rằng, dù chủ-thuyết nào, dù tôn-giáo nào, nếu không lấy con người làm gốc, nếu không hướng về con người, không tôn-trọng nhân-tính và phẩm-giá của con người thì đều mang đến thảm-họa tiêu-diệt con người.

Nhìn cuộc khủng-bố và thảm-họa của nó ngay trước mặt, phải chăng người ta thấy rằng sự ác đã thắng thế? Phải chăng bọn khủng-bố đã đạt được mục-tiêu của chúng?

Trong những ngày tai-họa, người dân Mỹ đã thốt lên bao nhiêu câu nói cảm-xúc, trong đó có những câu: “Người ta tưởng rằng thảm-họa này phải làm tan-nát nước Mỹ thì trái lại, nó làm cho nước Mỹ đoàn-kết hơn bao

giờ hết”; “Trong tai-họa cùng-cực thì lại phát-sinh điều cao-quí tuyệt-vời.”

Họ muốn nói về những điều gì? Tôi xin liệt-kê vài sự-kiện.

Từ khi hai toà tháp Song Sinh bị phi-cơ đâm vào, những người sống sót phải chạy xuống bằng cầu thang từ lầu thứ tám mươi mấy trở xuống. Trong khi đó những người lính cứu hỏa chạy ngược lên để xịt nước và giúp di-tản những người già yếu. Hàng trăm những người ấy đã chết vì nhiệm-vụ đi cứu người khi hai toà tháp sụp xuống.

Chỉ trong vòng nửa giờ, khắp nước Mỹ ngưng-động mọi sinh-hoạt, đổ dồn tâm-trí về nơi xảy ra thảm-họa. Hàng ngàn đài phát thanh và truyền hình ngưng ngay chương-trình thường-xuyên, ngưng ngay mọi tiếng nhạc để tường-trình. Cả nước Mỹ ở trong cơn hấp-hối. Máu chảy ruột mềm. Có người nói không thể ngồi không nhìn ti-vi được nữa, họ phải đóng-góp chút gì. Một nhóm người đồng lòng đứng lên. Họ tới nhà thương gần nhất để hiến máu. Trên một đoạn đường, họ kéo được một nhóm khoảng 20 người. Đến nhà thương, đã có một hàng dài trước họ. Ngày hôm đó có người phải đợi 5 tiếng đồng-hồ mới tới lượt mình hiến máu. Ngày hôm sau, các nhà thương New York đã không còn chỗ để chứa máu. Số máu đã đủ để cấp-cứu các nạn-nhân bị thương.

Trong những ngày đầu xảy ra

Mái Ấm Thiên Ân Cám Ơn

Tháng 8. 2001 MATA nhận được quà của ÔB. Nguyễn Đăng Văn & Nguyễn Thị Bạch, Lancaster, PA \$100.00, với lời ghi: “Hẹn lần tới khi gà nhảy ổ.”

MATA biết quý cụ, ông bà, anh chị và báo Làng Văn dành cho thầy trò mù của MATA một đậm tình khó tả. Không những của cho đã nhiều mà cách cho còn dư tràn tình-nghĩa.

Ngày 11.9 nghe tin khủng-bố trên nước Mỹ, MATA cầu xin Ôn Trên gìn-giữ các vị ân-nhân, các bạn-hữu của MATA được bình-an. Nghĩ rộng ra, chúng ta phải làm sao cho sự thiện thắng sự ác ở trên thế-giới này. (Nguyễn Văn Thông)



thảm-họa, mặc dù FBI đã nắm được hình-ảnh và hồ-sơ bọn khủng-bố, không một lời ám-chỉ về người Hồi-giáo hay hình-ảnh nào của họ được đưa lên công-chúng. Các đài truyền-thanh, truyền-hình còn nhắc-nhở rằng, khi chúng ta có hành-động trả-thù trên người vô-tội là chính chúng ta trở thành kẻ khủng-bố. Người ta được thấy hình-ảnh những nguyên-đường Hồi-giáo cầu kinh cho các nạn-nhân; được nghe những nhà lãnh-đạo của họ lên án hành-động khủng-bố của những người quá-khích. Tổng-kết sau một tuần cuộc khủng-bố xảy ra, có khoảng 100 vụ ném vỡ cửa kính khu-vực người Hồi-giáo. Sự giận-giữ là tự-nhiên. Với một cuộc khủng-bố giết chết khoảng 6,500 người, thiệt-hại hàng tỉ bạc, thì 100 vụ ném vỡ cửa kính trên hàng trăm ngàn thị-trấn và thành-phố lớn nhỏ trên đất Mỹ này là quá ít. Tôi kính-phục sự trưởng-thành về việc nhận biết điều phải, và nhận biết được con người của dân-chúng đất nước này. Hãy nhớ lại, thập niên 60 ở Mỹ còn nạn kỳ-thị màu da ghê-gớm, Giáo-sĩ Martin Luther King đã bị bắn chết vì ông lãnh-đạo cuộc chống kỳ-thị.

Ngày thứ sáu 14.9, cả nước Mỹ cầu-nguyện. Không còn biên-giới của tôn-giáo, không còn biên-giới của chủng-tộc hay màu da, tất cả đều cúi đầu trước Đấng Cao-Cả để cầu-nguyện. Họ cầu-nguyện cho người tử-nạn, cho người bị thương-tích, cho gia-

đình của họ. Họ cầu-nguyện trả ơn cho những người lính cứu-hỏa, cho cảnh-sát, cho các nhân-viên cứu-thương đã chết và còn đang làm việc ngày đêm tìm-kiếm các nạn-nhân. Có hàng ngàn lính cứu-hỏa từ các tiểu-bang lân-cận lái xe nhiều giờ tới đây để thay phiên nhau làm việc suốt ngày đêm. Trong hai ngày đầu, họ mới được năm nạn-nhân còn sống sót. Họ như những người bước ra khỏi mồ sống lại. Cũng có hàng ngàn người tình-nguyện. Họ được huấn-luyện cấp-tốc trước khi bắt tay vào việc. Chung quanh họ, các nhà hàng nổi tiếng cung-cấp thức ăn miễn phí. Ai có gì thì cho nấy, nước uống, bánh ngọt. Vì các phi-trường đóng cửa, nhà chung-quanh phi-trường mở cửa cho hành-khách tá-túc.

Tổng Thống Bush và các vị tiền-nhiệm, các bộ-trưởng, thượng nghị-sĩ, dân-biểu, các vị lãnh-đạo các tôn-giáo cùng đến nhà thờ lớn cầu-nguyện. Họ cầu-nguyện cho sự an-ninh của thế-giới, xin cho họ được sáng-suốt và khôn-ngoa trong vai-trò lãnh-đạo, biết hành-động thế nào trong việc tận diệt nạn khủng-bố, bảo-đảm nền an-ninh cho thế-giới mà không phải trả-đũa do động-lực thù-oán. Tôi tự hỏi có sự liên-hệ nào giữa một thái-độ cao-thượng với niềm tin của họ hay không? Người Mỹ có những điều đáng chê nhưng quả có rất nhiều điều đáng khen..

Tổng Thống Bush đề-nghị ngân-khoản 20 tỉ trong cuộc chiến-tranh chống khủng-bố sắp tới. Lưỡng viện phê-chuẩn cho 40 tỉ. Vào ngày cầu-nguyện trên nước Mỹ, những thành-phố lớn trên thế-giới như London, Paris, Berlin, Moscow, Seoul, Sydney, Cairo, ... đều hiệp-thông chia-sẻ qua những phút im-lặng, thấp nển, bỏ hoa, giạt chuông, những bài điệu vãn... Thế-giới không còn to lớn

cách-biệt gì nữa. Khủng-bố không phải chỉ chạm tới nước Mỹ mà là chạm tới nhân-loại.

Năm 1941, trận Pearl Harbour làm thiệt-hại khoảng 2,400 dân Mỹ. Nó đã đổi hẳn thái-độ chần-chừ của Mỹ trong Thế-Chiến II. Kết-quả là cuộc chiến đã rút ngắn, Âu-Châu và nhiều phần thế-giới được giải-phóng, một số nước không bị diệt chủng. Cùng với bằng-chứng của nhiều tai-họa khác, nước Mỹ đã chứng-tỏ một sức vươn lên mãnh-liệt sau mỗi thảm-họa.

Thảm-họa khủng-bố 11.9 là tiếng kêu đánh động nước Mỹ phải ra tay trong trận chiến này trước khi thế-giới bị tận-diệt bởi nạn khủng-bố, không phải chỉ có nổ bom hoặc tự-sát. Người ta đang nghĩ đến nguy-cơ khủng-bố bằng bom vi-trùng, bằng đầu-độc nước uống... Bọn cuồng-tín hoặc tôn-thờ một chủ-nghĩa vô nhân-tính thì không có gì chúng không thể làm.

Bên cạnh hành-vi khủng-bố - một hành-vi cặn-bã nhất của thú động-vật gọi là người, có không biết bao nhân-cách anh-hùng, nhân-cách cao-quí của nhân-tính mà chúng ta đã lược qua. Vì bối-cảnh của quê-hương, tôi xin được đặc-biệt kể ra trường-hợp của một linh-mục tử-nạn trong buổi sáng ngày 11.9.

Linh-mục Michael F. Judge, một cha Dòng Phanxicô, 68 tuổi, là tuyên-úy cho Sở Cứu Hỏa Thành-phố New York. Là một vị linh-mục nhiệt-thành, cha đã chia-sẻ nhiều trường-hợp nguy-hiểm và đau-khổ với các người lính cứu hỏa và gia-đình của họ, đặc-biệt những gia-đình của những người đã hi-sinh tính-mạng vì bổn-phận. Cha Judge trở thành bạn thân của sĩ-quan cảnh-sát Steven MacDonald khi ông nằm bất-toại vì bị bắn trong một công-vụ. Cha luôn ở



tuyến đầu với những người cha được trao cho phục-vụ.

Thế rồi buổi sáng ngày 11.9, tiếng nổ đầu-tiên ở Tháp Song Sinh xảy ra thì cha Judge đã có mặt cùng với những người lính cứu hoả. Cha giải tội, làm phép Xức Dầu, và an-ủi những người bị thương và hấp-hối ngay tại chỗ. Trong khi cha cùng với các người

bạn cứu hoả giúp người khác thoát ra ngoài thì toà tháp sụp xuống. Xác cha Judge đã được moi ra và nhận diện. Cha được chôn trong nghĩa-trang bên cạnh các người bạn cứu hoả của cha. Trong thánh lễ an-táng, vị Bề-Trên Dòng nói: "Cha Michael đã chết trong khi làm công-việc phục-vụ mà cha yêu-quí nhất, và

chết bên cạnh những người mà cha yêu-thương, những người cần đến cha."

Không còn lời nào đơn-sơ mà cao-quí hơn lời trao tặng về cha như thế. Đó là cách nói khác đi lời của Chúa Kitô nói về những mục-tử nhân-lành chân-chính của ngài: "Người mục-tử nhân-lành chết vì đoàn chiên." ●

một sáng thứ ba sau tuần lễ xá tội vong nhân

1. Đoạn Cho Con Cái Quỷ Ma

Hãy giết nữa đi!

*Hãy gieo tàn khốc kinh hoàng nữa đi!
từ một lời truyền bệnh hoạn
được chuyển hóa như một thần lệnh
ngày mới bắt đầu vào bình minh thứ ba
như hàng trăm ngọn hỏa sơn
bung lên từng đụn khói xám che khuất mặt trời
hàng ngàn thiên thần bay lên
thân đầy bụi tro và tiếng thét
chợt trong đám khói đen và lửa
một khuôn mặt quái ma đang cười ngất
hắn đang nhìn xuống xung quanh
không viên gạch nào chồng lên viên gạch nào
vì những đứa con của Mẹ-Văn-Minh
đang bị toàn thiêu
kêu gào xót thương*

Hãy giết nữa đi!

*Hãy gieo thêm sự tàn khốc nữa đi!
để vinh danh được tử vì đạo
trong cuộc thánh chiến
bởi sự thù hận huyết tộc xa xưa
bởi sự nhỏ nhoi du mục
và bởi sự sinh tồn ích kỷ súc vật
tất cả để phục vụ niềm ước mơ ảo tưởng
đang lừng lững triển miên trên chóp tháp mạ vàng
một đức tin không trái tim
trên những trang kinh màu đen rỉ máu*

*hãy khóc lên bằng sự bóp nát trái tim
hãy dâng lên từng đóa hoa thơm nhất
hãy liên lũy đùm bọc keo sơn
trong sự phó thác
cuối cùng Mẹ-Văn-Minh sẽ thắng
sau ngày thứ ba đau đớn này
Xin Mẹ gìn giữ chúng con mọi nơi mọi lúc*



2. Đoạn Cho Loài Người Chân Phước

*Nỗi đau này không ai giữ riêng
mà rải khắp chân trời góc biển
hãy hướng về New York, Hoa Thịnh Đốn cầu nguyện
ngay cả vùng tối ám biên giới đầu đó tình cầu
những nơi cùng con cái Abraham
chọn máu xương thù hận
giết chính anh em của mình*

*Hôm nay trong lời kinh vang vọng
giọt nức và nước mắt hòa chung
đâu đâu cũng là dấu chân thiêng
đâu đâu cũng là tiếng hồng chung,
tiếng chuông giáo đường
ngay cả những giờ quỳ lạy hướng về Mecca
có hiệp thông phán xét cuối cùng
hay những hồn uổng tử
mãi mãi lẫn khuất trong ký ức con người?*

nghiêu minh

Đường Bay Của Chữ

Nguyễn Ước

tuyển dịch

1. Tuyệt Cú (Giả Đảo)

Ba năm làm được hai câu
Ngâm xong đôi hàng lệ nhỏ
Tri âm ví chẳng động lòng
Ta về nằm phượng núi cũ

2. Viết Truyện Ngắn (B. Kaplan)

Điều gì khiến người biên tập của một tạp chí hoặc nhà xuất bản chấp nhận truyện ngắn này mà từ chối truyện ngắn kia? Phải cần tới loại ma lực nào để bảo đảm cái thứ nhất hay hơn cái thứ hai? Có phải đó là do may mắn? Có phải nó tới tay người biên tập đúng lúc anh ta vừa làm hoà với vợ? Hoặc bởi cái gì khác?

Tôi không thể đoán chắc giả thuyết may mắn là đúng vì tôi không có đường dây điện thoại nóng để liên lạc ngay với người biên tập, nhưng tôi có thể đưa ra vài ý tưởng về vấn đề những gì cần thiết của một truyện ngắn và những yếu tố cấu thành các truyện ngắn thành công nhất. Tuy thế, trước khi trình bày các ý tưởng đó, chúng ta hãy nhìn những cái không phải là truyện ngắn.

Truyện ngắn không phải là một tiểu luận, một bài báo, một bài nghiên cứu cá tính nhân vật hoặc chuyện một-ngày-trong-đời như một vở kịch độc diễn nội tâm lê thê của chỉ một nhân vật.

Truyện ngắn là - hoặc nên là - một cái nhìn cô đọng và năng động, đúng thời và đúng lúc, vào

cuộc sống của một nhân vật khi nhân vật ấy đối mặt với sự khủng hoảng. Chúng ta trình bày cái đưa dẫn tới sự khủng hoảng đó và làm thế nào nhân vật ấy giải quyết vấn đề của nó. Tới đó là hết truyện. Trong việc trình bày điều đó, chúng ta vén lộ nhân vật chính, những mạnh mẽ và những yếu ớt, các diễn tiến tư duy, cung cấp những cái nhìn thấu suốt cho người đọc là kẻ có thể thu lượm sự am hiểu về thành tố cá biệt này trong bản chất con người... và tôi tin rằng đó là cái mà truyện ngắn hoàn toàn nhắm tới.

Bằng cách nào bạn thể hiện việc đó? Chắc chắn là nghe nó có vẻ phức tạp và cũng rất khó diễn đạt nó theo lối nói kỹ thuật. Thí dụ từ ngữ "khủng hoảng". Từ ngữ ấy khiến tâm trí ta nghĩ tới đủ thứ phiền muộn và nó có thể cản trở cây viết của người mới cầm bút. Khủng hoảng có thể là bất cứ vấn đề nào đối mặt với bất cứ nhân vật nào. Nó có thể về công ăn việc làm, một cuộc hò hẹn, một ngày kỷ niệm. Nó cũng có thể về một người mới lái xe và tai nạn xe cộ đầu tiên (liệu người ấy có đủ can đảm ngồi vào tay lái thêm lần nữa?) Nó cũng có thể về cái gì đó khôi hài.

Tôi từng được chấp nhận ấn hành truyện ngắn về một bà lão làm chủ một ngôi nhà ọp ẹp ba hộ. Bà tiếp tục ngăn cản các khách tới thăm ngôi nhà hai hộ

của nhân vật chính. Tôi kể truyện đó với đại danh từ ngôi thứ nhất và trình bày tới hậu nhân vật chính đã làm bà lão nổi bật như thế nào. Một truyện khác được ấn hành cũng cùng nhà xuất bản ấy nói về một người lớn tuổi độc thân và cứng cỏi, bị một quả phụ âm mưu gạt gẫm. Bà tiếp tục cung cấp cho ông ăn bánh ngọt có trứng pha chanh. Chủ đề của tôi là như thế nào ông ta chấp nhận những săn sóc của bà trong khi vẫn lẩn tránh những dự tính của bà. Sự khủng hoảng bùng nổ khi bà chuẩn bị kết liễu ông. Bất cứ vấn đề nào trong truyện ngắn cũng cần tới những thứ lớp tăng dần lên để giải quyết khủng hoảng, và ta có thể tìm thấy chúng khắp nơi.

Nhưng chỉ đơn thuần có sự khủng hoảng mà viết về nó thôi thì không đủ.

Truyện ngắn trước hết là viết về con người, và đối với kẻ khác thì con người mới là đối tượng đáng quan tâm nhất. Thành tố của truyện ngắn - cái quan trọng gấp bội sự khủng hoảng - là nhân vật chính, hoặc người giữ vai chủ đạo. Nhân vật ấy quả thật chính là truyện ngắn ấy, vì nếu không có nhân vật ấy thì người đọc không cảm thấy xúc động chút nào và họ chẳng có lý do gì để màng tới việc nhân vật trong truyện có giải quyết được tình thế khó xử của nó hay không?

Vì tầm quan trọng của nhân vật chính đối với sự thành công của truyện ngắn, bạn phải kỹ lưỡng trong việc chọn nhân vật. Người viết truyện không chỉ chọn lựa mà còn nuôi nấng, bồi dưỡng, ôm ấp và hau háu nhìn nó. Cuối cùng, bạn phải hiểu nhân vật chính ấy rõ mồn một tới độ bạn mặc lấy bộ da của nó, kéo đầu nó lên ngang đầu bạn, nhìn bằng mắt nó, ngửi bằng mũi nó, suy nghĩ

bằng óc não của nó, yêu và ghét hết thảy những gì nó yêu ghét. Chỉ lúc ấy bạn mới bảo đảm được về cách thể mà nhân vật của bạn hành xử trong bất cứ tình huống đã định nào, am hiểu những động cơ của nó và độ sâu các cảm xúc của chính nó. Nếu không nhìn hoạt cảnh từ bên trên hoặc từ bên ngoài, nếu không ôm lấy nhân vật trong vòng tay của mình thì bạn không thể khiến cho người đọc cũng làm y như vậy. Nhưng khi bạn mặc quần áo cho hình hài của nhân vật chính thì bạn sẽ thấy rõ mồn một những gì nó phải làm để thoát ra khỏi tình thế khó khăn mà nó đang lâm phải.

Dĩ nhiên một khi bạn ở bên trong đầu của nhân vật chính thì bạn đã có được quan điểm của nó; và đó chính là thành tố quan trọng nữa của bất cứ truyện ngắn nào. Quan điểm - cái nhìn vào tình thế từ cái nhìn của một con người cá biệt - có thể được lập thành qua lối sử dụng đại danh từ ngôi thứ nhất hoặc ngôi thứ ba. Cả hai lối đều có những thuận lợi và những trở ngại. Với lối sử dụng ngôi thứ nhất, bạn phải cẩn thận chỉ đưa ra những thông tin mà nhân vật chính biết được một cách hợp lý, hoặc bạn tìm một nhân vật nào khác, nhưng cũng phải bằng một cách thức sống động không kém (thí dụ qua đối thoại), để mang thông tin đáng chú ý tới cho nhân vật chính (và cho luôn cả người đọc). Nhưng bạn phải đưa người đọc nhập vào các ý tưởng, cảm xúc và phản ứng của nhân vật chính vì, có thể nói, là bản thân bạn đang đi quanh quẩn bên trong đầu của nhân vật chính. Với lối sử dụng ngôi thứ ba thì trong khi gần gũi nhân vật chính, bạn có thể trình bày hoạt cảnh rộng hơn và luôn cả những "cột mốc" sắp xảy tới mà không đánh mất viễn cảnh của nhân vật chính, có điều lúc ấy

bạn nhìn nó một cách khá vô tư vì bạn có thể là một người bạn của nó. Nói cách khác, với lối sử dụng ngôi thứ nhất, bạn là nhân vật chính, và bạn có thể diễn tả những cảm xúc của nó một cách đánh động hơn; và việc sử dụng tiếng "Tôi" như thể đó là một kính viễn vọng chú mục vào những ý nghĩ và hành động của nhân vật chính. Với lối sử dụng ngôi thứ ba, bạn chỉ rõ cho người đọc thấy nhân vật chính là "Người Đó", một kẻ trong nhóm nhân vật của truyện, và kéo người đọc tới thật gần. Lúc ấy, chúng ta đứng bên cạnh nhân vật chính chứ không ở bên trong nó dù chúng ta vẫn lấy quan điểm của nó. Nhưng bạn hãy đề phòng việc nhảy từ nhân vật này sang nhân vật nọ, việc diễn tả ý nghĩ của mỗi nhân vật, việc làm tản loạn ngôi bút của bạn. Viết theo lối thứ hai này thì tác động của truyện bị làm cho yếu đi.

Đôi khi thật khó biết trong truyện ngắn của bạn nhân vật nào nên là phát ngôn nhân; nói cách khác, quan điểm của ai nói lên rõ rệt nhất sự việc. Sự phân tích của bạn, sự tách bạch chủ đề khỏi các nhân vật có thể giúp đặt nhà văn đi đúng đường. Đây là truyện của ai? Ai có lối thoát trong đường tơ kẽ tóc? Kẻ đó là viên thám tử hay nạn nhân? Đôi khi một nhân vật phụ bước lên diễn đàn và đảm trách công việc phát ngôn ấy. Anh ta kể về nó khi thấy nó xảy tới cho nhân vật chính (đặc biệt nếu nhân vật chính phải chết vào cuối truyện). "Hãy làm cho tôi xúc động, hãy làm cho tôi quan tâm!" Dorothy Powell, một nhà văn từng làm giám khảo trong nhiều cuộc thi truyện ngắn ở Canada, đã trả lời như vậy khi được hỏi rằng bà chọn người đoạt giải theo nguyên tắc chỉ đạo nào. "Bạn hãy làm cho các nhân vật ra rất thật, thật tới độ các vấn đề của chúng

trở thành vấn đề của tôi."

Bằng cách nào bạn làm cho các nhân vật mình ra như thật? Đã có nhiều sách viết về vấn đề này, nhưng rút gọn lại nó như thế này: "Bạn hãy làm cho nhân vật của bạn ra con người, với tất cả những phức tạp của một con người, những đức hạnh và những lỗi lầm đáng yêu!" Chúng ta đều được tạo thành đa diện tới độ một nhân vật được gọi là đơn giản cũng làm bí một máy vi tính.

Trong việc làm cho nhân vật của mình có vẻ như thật, bạn phải trộn lẫn vào những gạch nối về các thói riêng rẽ để có thể đặt hần riêng ra một bên. Hần đi khắp khềnh hoặc nghênh ngang vênh váo; hần có vẹo đầu khi ngẫm nghĩ không? Hần ăn mặc chỉnh tề không... biểu lộ cho thấy cá tính... hoặc nhếch nhác? Hần có nhìn hau háu các bà không; có phải cô ta là người ve vãn; hần có nói với điệu thuốc bập bập bên mép không, hoặc vừa nói vừa nhai tăm xỉa răng? Chỉ phớt qua loại chi tiết ấy bạn vẽ thành bức hình trong tâm trí người đọc và tạo ra ấn tượng rằng nhân vật chính của bạn, nam hoặc nữ, thuộc típ người này hay típ người nọ. Nhưng chính những chi tiết ấy vun đắp cho nhân vật từ một bức hình thành một sự sống, một con người đang thở, kẻ sẽ đặt chân nó lên trang giấy và bắt đầu cất bước đi trực tiếp.

Đôi khi bạn phải để cho nhân vật chính làm lấy công việc của nó chứ không phải làm công việc của bạn. Đôi khi nó trở nên thật quá đỗi tới độ nó còn hiểu rõ hơn bạn về việc nên kể câu chuyện ra sao. Nếu bạn có một phần kết hoàn hảo nhưng nhân vật chính không màng tới cái đó tức là đã có trục trặc ở đâu đó, có thể do bởi ý tưởng của bạn về nhân vật ấy. Lúc đó việc duy nhất bạn có

thể làm là truy cứu lại các bước tiến hành của mình để xem mình để vượt mất bước ngoặt ở chỗ nào; và nếu có thể được, duyệt lại nhân vật chính của bạn hay duyệt lại phần kết của bạn để làm cho nó đáng tin.

Vén lộ nhân vật, đó là cái mà truyện ngắn nhắm tới từ đầu chí cuối; và phương cách mà bạn thể hiện là qua hành động và đàm thoại. Nhân vật nói và chúng ta biết về con người ấy qua những gì hắn nói và những lời lẽ hắn dùng. Nhưng cái đó phải phù hợp với tính cách của nhân vật và phải thuận lý theo sự xúng hợp của con

người với trình độ học vấn của nó (hoặc thiếu học vấn).

Truyện ngắn không có chỗ cho lời đối thoại vô nghĩa. Phải tính toán từng chữ, phải chuyển động câu truyện hướng tới kết thúc hợp lý của nó. Đối với hành động cũng đúng y như thế. Việc trình bày nhân vật của bạn khi nó bắt đầu điều chỉnh những trục trặc trong cuộc sống của nó thì liên quan tới người đọc một cách đầy xúc động. Người đọc muốn nhìn nó. Bạn có người đọc đứng về phía bạn (nếu bạn gây được thiện cảm càng lúc càng tăng cho nhân vật của mình; với những nhân vật

xảo quyết thì đó là chuyện khác.)

Tóm lại, nếu bạn có một nhân vật chủ đạo sắc nét, một khủng hoảng để khắc phục, một thấu cảm thiết yếu để đồng cảm bằng sự sáng tạo của mình, con mắt để nhìn thấy chi tiết đáng đem kể, đoạn mở đầu ung dung và vững chãi, một câu truyện thu hút để kể và một ít may mắn, thì hầu như lúc nào bạn cũng sẽ tìm thấy trong hộp thư của mình một cái gì đó thật sự tốt đẹp và dễ thương do người biên tập của một tạp chí hay nhà xuất bản nào đó gửi tới.

3. Viết Tiểu Thuyết (W.G.Hardy)

Không kể những cuốn dày vài ba trăm trang, tiểu thuyết là thể loại dễ viết hơn truyện ngắn. Trong tiểu thuyết, không gian dàn trải hơn; không bị giới hạn nghiêm ngặt về việc thay đổi nơi chốn, thời gian và quan điểm; và đặc biệt tự do trong việc xây dựng truyện. Cái đòi hỏi chủ yếu là sự bền bỉ. Theo kinh nghiệm của tôi thì một khi đã hoàn tất phần công việc mệt nhọc trí óc thì sự thể hiện chúng ra trên giấy tương đối dễ dàng.

Điều trước hết bạn cần nhớ là trong số các loại tiểu thuyết, bạn chọn loại nào. Có thể kể ra vài loại: tiểu thuyết lịch sử; tiểu thuyết về một miền; tiểu thuyết khoa học giả tưởng; tiểu thuyết về cuộc sống đương đại trong đó gồm tiểu thuyết luận đề và tiểu thuyết bán tự thuật.

Một trong những vấn đề tiên quyết mà bạn phải giải quyết là bạn quyết định sẽ theo hoa dẹt gấm trên khung vải loại tiểu thuyết nào. Vấn đề kể đó cần sự quyết định của bạn một cách thật chính xác là: bạn muốn viết về cái gì. Có một phương pháp là ghi lại những gì bạn quan tâm đặc biệt hoặc một số am hiểu của bạn

khán vân

Chương trung thư khinh bả
Mộ xứ tịch dương liêu
Chăm sương từng hạ ngoại
Khán thể bạch vân phiêu!

ngắm mây

Trong tay trang sách hững hờ
Chiều hôm quạnh quẽ cõi bờ mệnh mông
Gối sương nằm khểnh cội từng
Xem nhân gian đó bẽnh bồng trắng mây!

hạt cát

看雲
(賞畫感題)

把寥卧飄
輕陽下雲
書夕松白
中處霜世
掌暮枕看



(những quan tâm của bạn về cuộc sống hoang dã, những kinh nghiệm khi bạn đi thám hiểm, khi bạn là chủ một trang trại, hoặc khi bạn là vợ của một nhà buôn). Thật sáo rỗng khi nói rằng bất cứ người thông minh nào cũng có một cuốn tiểu thuyết đang trông nhờ vào những kinh nghiệm hoặc những

phản ứng của chính bản thân người ấy. Có một kỹ xảo là biết cách làm thế nào loại bỏ sự tẻ nhạt và sự bình thường để tạo kịch tính cho cái đánh động (thí dụ gặp một con gấu xám hung dữ, căn bệnh nguy kịch của một người yêu dấu hoặc mình có mặt trong chiếc xe gặp nạn.) Vậy bạn

hãy ghi ngay những sự cố có kịch tính ấy và có thể dùng những gì xảy ra trong đời bạn và đời những thân nhân bằng hữu của bạn để làm kho dự trữ cho việc viết tiểu thuyết của bạn.

Quan sát sắc bén cũng là một phương cách cụ thể để vun quén các ý tưởng. Cũng thật sáo rỗng khi nói rằng các câu truyện đều ở khắp chung quanh bạn nếu bạn triển khai "con mắt nhìn" và óc tưởng tượng của mình. Ở đây, nếu có một cuốn sổ tay ghi chép các nhân vật và các sự việc đánh động thì thật là vô giá, và cũng thế, sự kết liên con người tưởng tượng và những phản ứng có thể có của nó trong những tình huống bất thường và bất ngờ, thí dụ, cho một người nguy hiểm đi quá giang xe, một tai nạn máy bay hoặc một vụ trộm cắp.

Đọc sách và phân tích sách để ghi lại những gì bạn thích hoặc không thích, và trên hết, có một nguồn tạo ý tưởng khác, đó là những lối thể hiện mà các tác giả dùng để tạo phản ứng. Cũng thế đối với các bài điểm sách và các bài phân tích phim truyện.

Qua những phương cách vừa kể, bạn có khả năng phát hiện một số lượng dồi dào các ý tưởng. Bạn hãy chọn lấy một ý tưởng hấp dẫn bạn nhất.

Hãy giả dụ là có thể bạn đã quyết định viết một cuốn tiểu thuyết bán tự thuật. Thế thì lúc này bạn chọn lối kể truyện theo đại danh từ ngôi thứ nhất hay ngôi thứ ba.

Nhiều cuốn tiểu thuyết thành công được viết theo ngôi thứ nhất. Lối kể truyện theo ngôi thứ nhất làm người đọc cảm thấy gần gũi. Nhưng lối ấy đầy đầy các hạn chế; cái hạn chế rõ rệt nhất là bạn chỉ viết ra được những gì chính bản thân người kể truyện nghe thấy hoặc kinh qua. Dĩ nhiên bạn

nhớ bạn thơ ấu

(gởi cậu Đạt)

Đọc lại trang thư bạn tuổi nhỏ
khi mình không còn nhỏ như xưa
vẫn thác lũ vui buồn đây đó
thuở mưa Hoà Đồng, nắng Mỹ Tho.

Lòng dậy như ngày còn chân sáo
sỏi đá chông chênh tước máu hồng
phố huyện chở phần đời nương náu
chảy buồn vương vãi nắng bên sông.

Có buổi trường tan mưa xao xác
thị trấn lập loè bạn đứng trông
chuyến xe cuối ngày không có mẹ,
mẹ chắc chưa đủ tiền về thăm.

Ngậm ngùi vương theo chân tuổi nhỏ
Ao com và đành đoạn chia ly
ăn nhờ ở đậu nghe xa xót
miệng thế nhân tiếng bắc tiếng chi.

Mà vậy, sao ngày xa, ngỡ ngác
ngẩn người nghe chim kết vườn sau
mùa ổi chín rộn ràng tuổi nhỏ
mùa chia xa lặng lẽ lòng đau.

Ai nhắc mà trông mùa nước nổi
bìm bịp kêu cầu ván khó đi
quê hương có lẽ là chùng ấy
chỉ khi xa mới thấy diệu kỳ.

Đi hoài vẫn nhớ hoài bạn nhỏ
thương bạn bây giờ phát công danh
nhưng mỗi lần thư, một trời cũ
nhắc quê hương, nhớ tuổi nhỏ đoạn đành...

lộc quy



có thể dùng thư từ hoặc các tường thuật của người khác, hoặc nói: “Tôi giả dụ hẳn cho rằng tôi là một tên khờ khạo”, và những cái khả dĩ khác để vượt qua khó khăn ấy. Tuy thế, đó vẫn là một hạn chế quan trọng.

Ngược lại, trong lối kể chuyện theo ngôi thứ ba, bạn có thể chuyển đổi thời gian, nơi chốn và quan điểm (thí dụ có thể thông qua nhân vật nào đó mà nghe thấy hoặc kinh qua một biến cố) nhiều lần tùy ý thích của bạn. Ở đây, có sự tự do hơn trong bố cục và trong việc đào sâu hơn trạng thái tinh thần và tâm lý của các nhân vật.

Việc kế tiếp của bạn là viết một bản tóm tắt (dài từ hai trăm tới năm trăm chữ) về những gì bạn muốn nói với người đọc. Từ bản tóm tắt ấy sẽ xuất hiện các sự việc, các nhân vật và chủ đề của bạn. Tiếng chủ đề nghe có vẻ kỹ thuật nhưng thật ra không phải như vậy. Nó chỉ đơn thuần là bản thông điệp chủ yếu hoặc các thông điệp mà bạn muốn truyền tới người đọc.

Các nhân vật dùng để thể hiện câu chuyện của bạn thì rất quan trọng. Ngoại trừ những thể loại mà trong đó quan trọng nhất là cốt truyện (thí dụ truyện trinh thám), tiểu thuyết chủ yếu là viết về con người. Nhân vật phải là những con người thật, không phải chỉ là những đường nét không thật sự có giá trị. Nếu bạn đang viết về cuộc sống đương đại thì phương pháp tốt nhất có lẽ là hoà trộn tính cách của hai hoặc ba người bạn quen biết thành một nhân vật hư cấu. Trong tiểu thuyết lịch sử cũng thế, bạn có thể đặt các nhân vật lịch sử và hư cấu của mình theo những con người có thật mà đời sống của họ xem ra có vẻ tương tự. Từ lúc bắt đầu có lịch sử, loài người thật ra không biến đổi nhiều lắm.

Tôi cũng có ý đề nghị rằng bạn nên điểm tô nhân vật của bạn bằng những sắc màu đầy kịch tính. Trên tất cả, bạn phải cho chúng một độ sâu. Có một phương pháp là lập một bản mô tả rõ nét về từng nhân vật của bạn. Nhân vật ấy lớn lên như thế nào; ảnh hưởng nào nhào nặn thành mỗi nhân vật; gia đình của nhân vật ra sao (cha mẹ, anh chị em, họ hàng chú bác cô dì...) để cho bạn rút cuộc hiểu tường tận từng nhân vật của mình. Trong khi đưa các nhân vật ấy vào tiểu thuyết, bạn hãy tự nhắc nhủ rằng mình phải hoá thân thành từng nhân vật một.

Ngang đây có vẻ như tôi lạc đề khi nhắc với bạn những phương pháp chủ yếu nhằm xây dựng nhân vật. Đây là một lối mô tả nhân vật do chính tác giả thể hiện theo ngôi thứ ba. Trong cuốn *Gió Loạn* (The Winds of War) của Herman Wonk, bà vợ của nhân vật chính được mô tả bằng lời này: “Tại nhà số 45 đường Rhoda Henry vẫn ở một phụ nữ quyến rũ khác thường, nhưng nàng có phần nào giống một con cua.”

Phương pháp thứ hai là thông qua lời nói và hành động của nhân vật. Phương pháp thứ ba là thông qua phản ứng của những nhân vật khác đối với người đang được bạn mô tả (thí dụ, có người nói rằng: “Anh ta là một gã gàn dở - và nguy hiểm nữa.”)

Cũng có thể dùng cả ba phương pháp đó để mô tả bất cứ nhân vật nào.

Rồi trong quá trình chuẩn bị của mình, tới một lúc nào đó bạn phải khẳng định thời gian cần thiết mà cuốn tiểu thuyết của bạn dài bao nhiêu. Thí dụ câu chuyện xảy ra trong khoảng thời gian mười ngày hoặc mười năm. Cũng thế đối với sự dàn trải về nơi chốn. Thí dụ câu chuyện diễn ra từ thành phố này sang thành phố khác hoặc chỉ

loanh quanh trong một trang trại?

Tới thời điểm này bạn đã sẵn sàng để dàn bản tóm tắt của bạn ra thành một “cốt truyện chi tiết”, nghĩa là viết câu chuyện mà bạn muốn kể ra thành một văn bản dài từ hai ngàn tới mười ngàn chữ. Tới đây, có sự can dự của những nguyên tắc căn bản và nhất định. Bởi lẽ nghệ thuật đơn thuần là sự chọn lựa nên bạn hãy vứt đi những gì không thích hợp với chủ đề của bạn và bạn hãy thẳng tay loại bỏ những gì hơi hợt và mù mờ. Bạn chớ sợ sự cường điệu hoá hay lâm ly hóa. Bạn đã biết là thông thường, những gì thật sự xảy ra thì không thể làm thành một câu chuyện hay nếu không có bàn tay kích động của bạn điểm vào. Đối với các sự cố, bạn hãy dùng những sự kiện có thật trong đời hoặc các kinh nghiệm, thí dụ một cơn bão sấm sét cuồng nộ, một cuộc bạo loạn, một cơn sóng thủy triều, hay ngay cả một cuộc du ngoạn do nhà thờ tổ chức; và bạn hãy dùng những nguyên liệu đó để biến các sự cố thành kịch tính. Bạn hãy tự nhắc nhủ mình rằng cái cốt yếu của kịch là sự xung đột.

Có sự xung đột giữa người (người ở đây gồm cả nam giới và nữ giới) và thiên nhiên, giữa người và thượng đế hoặc nhà cầm quyền. Cũng có sự xung đột giữa người với người, giữa người ấy với bản thân mình. Xung đột được nối kết qua hành động xáo trộn trong đó gây trở ngại giữa người ấy và mục đích mà người ấy nhắm tới. Để tạo kịch tính cho hành động xáo trộn ấy thì mục đích đó phải là mục đích sống động. Thí dụ một hoa tiêu máy bay bắt tay vào nhiệm vụ giải cứu một kẻ chắc chắn sẽ chết nếu anh ta không lái máy bay tới nhà thương kịp thời, nhưng anh ta phải đối diện với động cơ trục trặc trong

con bão tuyết dữ dội và bãi đáp là mặt hồ đóng băng chưa đủ độ cứng, và vân vân. Các trở ngại như thế làm xáo trộn hành động và chúng ta có các phản ứng gay gắt, đầy kịch tính. Cái cốt yếu mà bạn làm lúc ấy là nêu ra vấn nạn: “Viên phi công ấy sẽ thành công hay thất bại?”

Tuy thế, tôi có ý đề nghị rằng trong văn bản cốt truyện chi tiết, bạn cần dành chỗ cho các nhân vật của bạn giúp bạn viết nên cuốn tiểu thuyết ấy.

Tôi cũng có ý đề cập thêm lần nữa tới sự chuẩn bị. Dù bạn viết tiểu thuyết loại gì đi nữa thì điều thiết yếu là nghiên cứu kỹ lưỡng. Nếu bạn đang viết một cuốn tiểu thuyết trinh thám thì phải chính xác về cảnh sát hoặc thủ tục tố tụng. Nếu bạn đang viết một cuốn tiểu thuyết bán tự thuật về thời đại trước khi có máy nổ thì bạn phải biết con ngựa gấn ở phía nào và người đánh xe ngồi ở vị trí nào. Hãy kiểm tra ba lần từng sự kiện bạn dùng dù sự kiện ấy xảy ra trong thời cổ đại hoặc thời hiện đại. Trong việc nghiên cứu này, sách báo ở thư viện là một nguồn cụ thể.

Sau khi hoàn tất các việc chuẩn bị ấy, tới đây bạn đã sẵn sàng bắt tay vào cuốn tiểu thuyết của mình. Nhưng bắt đầu ở chỗ nào? Đề nghị của tôi là bạn hãy bắt đầu ở một cao điểm và nêu vấn đề ra khiến người đọc phải thắc mắc: “Cái gì xảy ra tới tiếp đó?” Cũng là một thủ pháp tốt nếu bắt đầu bởi những chuyển động thể lý, có tính cách lộ liễu hoặc ngụ ý, hoặc qua các lời đối thoại.

Việc khởi đầu cuốn tiểu thuyết còn có một vấn đề nữa là làm thế nào “chuẩn bị thuận lợi”, nghĩa là làm thế nào cho người đọc biết thời điểm, nơi chốn, những người trong truyện là ai, tại sao họ có

mặt, họ có mặt ở đâu, và họ liên quan với nhau ra sao, mà vẫn giữ cho truyện chuyển động. Đàm thoại có thể góp phần vào việc đó nhưng phải bảo đảm rằng khi tự chính bạn đọc lớn những câu đối thoại đó lên thì toàn bộ các lời đối thoại ấy nghe tự nhiên như lời nói chuyện thật. Trong bất cứ trường hợp nào bạn cũng nên qua đó cung cấp những điều người đọc cần biết, một cách kín đáo và từng chút một. Một số tác giả thử tới lần thứ hai và lần thứ ba phần mở đầu để xem có “cảm thấy ổn” không. Bạn cũng có thể dùng lời mở đầu hay lời nói đầu để chuẩn bị cho những gì sắp xảy ra.

Bạn cũng phải quyết định về sự tiếp cận của mình. Hoặc bạn là một nhà viết tiểu thuyết lãng mạn (thế giới như bạn thích nó là, hoặc thế giới như bạn nghĩ nó là) hoặc bạn là một nhà viết tiểu thuyết hiện thực (thế giới như bạn nghĩ nó thật sự là). Cả hai lối tiếp cận đó khác nhau về loại và về cường độ. Thí dụ duy hiện thực có thể liên quan tới bệnh lý (nhấn mạnh vào âm thầm chết chóc, xấu xa, khiêu dâm hoặc hỗn loạn) hoặc tới cái có thể gọi là “chủ nghĩa hiện thực Hi-lạp”, nghĩa là cái thiện và cái ác trong người đời và cõi đời. Dù dùng lối tiếp cận nào, mỗi hành động - dù thể lý hoặc cảm xúc - của từng nhân vật của bạn cũng đều phải có động cơ thúc đẩy và phải nhất quán với tính cách của mỗi nhân vật.

Trong tiểu thuyết hiện đại, việc mô tả đan kết nhau một cách tổng quát để dàn dựng hoặc chuyển đổi một tâm trạng hoặc đưa ra màu sắc cá biệt và làm cho nó có vẻ như thật. Trong bố cục, phương pháp sắp xếp theo thứ tự thời gian xảy ra là phương pháp dễ nhất. Nhưng ngay trong phương pháp đó bạn cũng tìm thấy mình có thể sử dụng “phương pháp hồi

tưởng”, nghĩa là thông qua tâm trí và lời nói của nhân vật, bạn ngược trở lại các biến cố xảy ra trước chiều dài thời gian của cuốn tiểu thuyết của bạn. Cũng có thể từ đầu tới cuối cuốn tiểu thuyết hoàn toàn dùng hồi tưởng, như trong cuốn *Chiếc Cầu San Luis Rey* (Bridge of San Luis Rey) của Thornton. Cuốn *Ulysses* của James Joyce được đánh giá là “không quá đáng” trong loại tiểu thuyết “dòng suối ý thức” trong đó các biến cố và các cảm xúc được dàn trải xuyên suốt tâm trí của nhân vật chính. Bạn có thể dùng các chương xen kẽ để chuyển động từ cấp độ thời gian hiện tại ngược trở lại thời gian trước đó như trong *Raintree County* của Ross Lockridge. Đối với vấn đề bố cục, tiểu thuyết chỉ có vài giới hạn. Bạn cứ việc dùng hình thức kể truyện nào bạn thấy thích hợp nhất.

Còn về quá trình bút pháp thì lời khuyên tốt nhất có thể là, bạn phải có cái gì đó để nói và nói cái đó một cách giản dị và trực tiếp hết sức có thể được của bạn. Lời khuyên này không gây trở ngại cho việc dùng phép ẩn dụ và phép so sánh. Hai phép đó làm bút pháp của bạn linh động. Nhưng như người biên tập của nhà xuất bản cũng sẽ nói với bạn, bạn hãy tránh những sáo rỗng, nghĩa là những lối diễn tả đang được sử dụng chung quanh ta trong một thời gian quá lâu tới độ chúng là những đồng tiền xỉn mặt và mất độ bóng. Thay vào đó, bạn hãy cố tìm một lối tiếp cận tươi tắn và mới mẻ.

Gợi ý sau cùng của tôi là trong khi viết bản thảo thứ nhất bạn không nên ngưng lại để trau chuốt hoặc sửa sang mà cứ viết thẳng một mạch. Bạn để những chỗ thô tháp hoặc những phần mà bạn hoàn toàn phác thảo lại về sau.

Nếu không làm như vậy, có thể bạn sẽ không bao giờ vượt quá vài trang đầu. Tuy vậy, nếu trên trang viết của mình bạn chưa hề thật rộng thì khi đọc lại những gì đã viết lúc trước, bạn có thể ghi chú ý tưởng của mình về những điều mà bạn muốn sau này tu chính phần đó. Khi bạn tới được phần kết thúc cuốn tiểu thuyết của mình thì đó là thời điểm cho bạn duyệt lại. Bạn hãy duyệt tới duyệt lui cho tới khi tác phẩm của bạn gần như hoàn hảo và chuyên nghiệp hết mức có thể được của mình. Bạn hãy là nhà phê bình nghiêm khắc nhất của chính mình.

4. Viết Kịch (M. Norman)

Nhiều người mới bắt đầu viết kịch thường gửi thư xin lời khuyên của tôi về việc soạn một vở kịch: làm thế nào khởi công và làm thế

nào thành công. Dưới đây là vài điều căn bản mà tôi hy vọng những người đang hứng thú viết kịch ấy có thể thấy chúng hữu ích.

1. Hãy đọc sách ít nhất bốn giờ mỗi ngày. Đừng để ai yêu cầu bạn làm chuyện gì khác. Bạn chỉ việc ngồi và đọc.

2. Đừng viết về đời sống hiện tại của bạn. Bạn chưa biết manh mối gì về nó cả. Hãy viết về quá khứ của bạn. Viết về cái gì đó từng làm bạn kinh hoàng, cái gì đó mà bạn vẫn nghĩ là không sòng phẳng. Cái gì đó mà kể từ lúc xảy ra cho tới lúc này, bạn không thể nào quên, không thể nào cho rằng nó đã thật sự trôi qua hẳn.

3. Bạn đừng viết nhằm bảo vệ độc giả rằng bạn rất mực thông minh. Khán giả không có chút quan tâm tối thiểu nào tới người viết kịch. Khán giả chỉ muốn biết về các nhân vật. Nếu khán giả bắt đầu nghi ngờ rằng những gì đang xảy ra trên sân khấu thật sự chỉ là do ai đó viết ra mà thôi thì họ không chịu lắng nghe nữa. Vậy bạn hãy giữ cho bản thân mình đứng ngoài những cái đó!

4. Nếu có những nhân vật mà bạn không thể nào viết chúng ra một cách trọn vẹn thì hãy cắt bỏ chúng. Trong nhà hát không có

chỗ cho khiên cưỡng. Ngoài bạn ra, chẳng ai hơi đâu để ý tới những cái gò ép của bạn, và một mình bạn thì không đủ làm đầy một ngôi nhà.

5. Phải có một nhân vật trung tâm. Độc nhất. Giảm giá mọi nhân vật khác xuống. Chỉ một thôi. Và nhân vật nam hoặc nữ ấy phải muốn một cái gì đó. Và tới cuối vở kịch, nhân vật ấy phải đạt được hay không đạt được cái đó. Thế thôi. Không có luật trừ.

6. Bạn phải nói lập tức với khán giả rằng buổi tối hôm nay cái gì đang bấp bênh, nghĩa là họ phải biết rõ nó sẽ như thế nào khi họ ra về. Theo một nghĩa nào đó, họ là bạn bồi thẩm. Bạn trình các chứng cứ ra cho họ, và lúc đó, họ nói rằng theo họ những chứng cứ đó thật hay không thật. Nếu bạn làm được như vậy thì mọi chuyện suôn sẻ và họ sẽ bảo bạn bè tới xem những cái có thật ấy như thế của trời cho. Nếu những cái đó đối với họ dường như không thật, thì bạn hãy cố tìm cho ra lý do và đừng bao giờ làm như vậy nữa.

7. Nếu trong khi viết mà bạn nghĩ tới các nhà phê bình, và trong óc bạn xuất hiện các thành phần khán giả và các phần tử trong gia đình mình, thì hãy ngừng bút, đi đọc sách cho tới khi nào bạn có thể quên hẳn những hình bóng đó.

8. Trong khi bạn đang viết một vở kịch thì đừng thảo luận với ai về nó cả. Những vở kịch hay bao giờ cũng chỉ là sản phẩm của một thị kiến độc nhất, một quan điểm độc nhất. Sau khi bạn đã xây dựng xong định hướng của mình rồi thì những đóng góp của các bằng hữu của bạn mới có thể hữu ích. Nơi duy nhất mà bạn có thể rút ra được những lợi ích tối đa là chính vở kịch. Nếu bạn bắt buộc phải phạm luật này thì trong khi thảo luận, hãy cố đừng nói tới những

chuyện tình

*Em kể tôi nghe một chuyện tình
Không đầu không đuôi, chỉ ngang lưng
Con chó nằm yên không cựa cựa
Tôi lắng tai nghe, chỉ bực mình.*

*Nghe đâu em sắp thành bà ngoại
Phu quân quá tuổi đã về hưu
Lạc đề, em kể pha tình ái
Lú lo như gió thổi tiêu điều.*

*Tôi cuối năm này không sống nữa
Sòng đời thua đến trắng tay thôi
Vợ con là nợ oan gia cả
Chả có gì đâu ở cõi đời.*

*Chuyện tình em kể nghe lãnh nhách
Chuyện thăng diên-tĩnh, thăng sắp diên
Thiền đâu không thấy, toàn thấy quán
Thơ vát vào lò rượu nếp than!*

*Em kể tôi nghe một chuyện tình
Nghe rồi cũng chỉ biết làm thinh!*

chu vương miện



gì bạn đã và đang biết được. Hoặc cứ để người khác nói và bạn lắng nghe. Bạn chớ nói thả cửa về vở kịch. (Qui tắc số 8 làm người dịch nhớ tới Việt Nam có thành ngữ: “Đèo cày giữa đường”).

9. Sát bên ghế bạn ngồi, hãy luôn luôn để sẵn giấy bút. Bạn sẽ ngồi một chỗ trong một thời gian lâu (xem Qui tắc 1), và lúc ấy, bạn sẽ có các ý tưởng cho vở kịch của mình. Hãy viết chúng ra. Nhưng đừng đứng lên bỏ dở việc đọc sách, mà phải ghi liền tại chỗ. Ngay sau khi ghi xong các ý tưởng ấy, bạn phải tiếp tục đọc sách.

10. Đừng bao giờ đi tới máy đánh chữ [hay bàn phím máy vi tính] mà chưa biết rõ câu đầu tiên bạn sẽ viết trong hôm đó là câu gì. Thật không tốt cho sức khỏe chút nào khi bạn ngồi loay hoay trước bàn phím trong một thời gian lâu. Nếu khi đánh máy xong câu thứ nhất mà nghĩ không ra câu thứ hai, bạn hãy đi đọc sách. Bạn chỉ viết được kịch vì lý do độc nhất là muốn có một vở kịch hay, còn ngoài ra, không có con đường nào khác để săn sóc vở kịch, cho dù với bất cứ lý do nào đi nữa. Ngày nay, có quá nhiều vở kịch được tạo ra theo lối miễn cưỡng như thế. Nếu ý tưởng trong vở kịch không tuôn ra nhanh hơn ngòi bút của bạn thì bạn đừng động bút tới nó. Bạn chỉ viết về những gì đang tuôn trào. Cái mà nhà hát quan tâm là sự tuôn trào. Còn việc viết đơn thuần chữ nghĩa là dành cho tiểu thuyết.

5. Xây Dựng Nhân Vật (W. Madison)

(đã đăng trên *Làng Văn* số 214 - tháng 6.2001)

6. Chữ, Công Cụ Của Nhà Văn (A. Nyland)

Chữ là công cụ của nhà văn.

Chữ diễn đạt ý nghĩ của chúng ta; chúng cung cấp một lối ra cho các ý tưởng của chúng ta; chúng là phương tiện qua đó nhà văn truyền đạt.

Có quá nhiều cái được viết ra mà không có khả năng truyền đạt nhưng nhiều người không nhận thấy cái-gọi-là bất lực đó lắm khi chỉ là một bức màn khói được cân nhắc kỹ lưỡng. Thí dụ các nhà chính trị thường dùng chữ để lẫn tránh đề tài. Họ không muốn dẫn mình vào một quyết định nhất định nên họ nói loanh quanh vấn đề. Shakespeare đã để cho nhân vật Macbeth của ông mô tả đời sống bằng những lời có thể áp dụng cho nhiều cuộc diễn thuyết và diễn văn dành cho công chúng ngày nay:

*...đó chỉ là chuyện kể lể
cũ kỹ của một gã khờ, đầy âm thanh
và cuồng nộ
chả ý nghĩa gì*

Đôi khi sự thiếu hiệp thông được thanh niên dùng để nhấn mạnh tới khoảng cách giữa hai thế hệ - người ta sống trong hai thế giới khác nhau. Còn có sự cố ý xuyên tạc ý nghĩa của chữ để tạo thành ngôn ngữ riêng cho đoàn nhóm hoặc phe đảng. Có thể gọi tất cả những cái đó là hành động sử dụng tiêu cực chữ. Và đó không phải là cách sử dụng chữ mà chúng ta, những nhà văn, muốn dùng. Chúng ta phải tích cực, cảnh giác và sáng tạo.

Một nhà văn thành công thì phải yêu chữ. Đó phải là một tình yêu đầy am hiểu, thiện cảm và kiểm soát rất ráo. Một nhà văn phải có từ vựng tương xứng và phải dùng tốt chữ. Đó là bí quyết của sự truyền đạt. Mỗi chữ trong câu phải chuyên chở sức nặng của chính nó. Chính phẩm chất ấy khiến người ta nhớ mãi các diễn văn và bài viết của Winston

Churchill. Không biết bao nhiêu lần ông dùng các câu diễn đạt hoàn hảo tới độ không thể thay một chữ trong câu mà không làm biến đổi ý nghĩa hoặc huỷ hoại sự hoàn hảo tiết tấu của câu. Một thí dụ mà ai cũng biết, là ông bày tỏ lòng tôn kính đối với Không lực Hoàng gia Anh trong *Đệ Nhị Thế Chiến* bằng câu: “Chưa bao giờ trên chiến trường xung đột của loài người có quá nhiều người nợ một số quá ít người như thế.”

Chúng ta có khả năng truyền đạt. Những tâm trí vĩ đại thời quá khứ mất nhiều công sức để thực hiện việc đó. Phải chăng những thất bại thời hiện tại chỉ dấu cho biết sự lười biếng, sự lảng tránh hoặc sự thiếu vắng các tâm trí vĩ đại? Vào lúc này, các tâm trí vĩ đại vẫn hiện hữu và chúng ta đều cảm thấy mãn nguyện rộn ràng khi bắt gặp họ. Nhưng hết thấy họ đều dùng chữ giản dị, trực tiếp và đầy thuyết phục.

Chúng ta có thể làm gì để sở đắc khả năng đó? Dưới đây là mấy bước rất giản dị để tiến đến mục đích đáng thèm muốn ấy.

1. Giữ tâm trí rộng mở. Khi gặp một chữ mới, bạn hãy nhìn thật kỹ câu văn trong có dùng chữ đó. Lúc ấy, qua việc để ý tới ngữ cảnh, bạn có thể hình thành ý niệm tương đối chính xác về ý nghĩa của chữ được dùng. Một khi bạn đã cảnh giác chữ đó thì bạn sẽ nhận thấy mình thường xuyên để ý tới nó. Dần dà nó trở nên quen thuộc với bạn tới độ bạn nhận ra mình đang dùng nó một cách dễ dàng và tự nhiên.

2. Đọc nhiều bộ môn. Mỗi ngành học có một từ vựng đặc biệt. Bạn đọc về lãnh vực bạn quan tâm nhưng bạn đừng dừng lại trong đó. Bạn hãy đọc những khu vực chung quanh lãnh vực của bạn; đọc luôn cả những quan điểm đối lập. Việc đó tạo thêm

nhiều lợi thế cho bạn: nó làm duỗi dài tâm trí của bạn, mở rộng tư duy của bạn và luyện cho bạn khả năng tự mình diễn đạt. Nó cũng gia tăng từ vựng của bạn, giúp bạn nhận thức những sắc thái ý nghĩa mà trước đây bạn chưa cân nhắc tới.

3. Làm bạn với từ điển. Việc sử dụng cách riêng từ điển trong tự nó là một lối học rộng và thoáng. Từ điển dạy bạn viết chính tả đúng, phát âm đúng, gom các chữ thành nhóm chữ, những gì kỳ vọng vào chúng, bối cảnh từ nguyên, những gì chúng có thể cư mang và những gì chúng không thể cư mang.

Khi bạn tra ý nghĩa của một chữ thì hãy đọc hết tất cả những điều mà từ điển nói cho bạn biết về chữ đó. Kế đó nhìn lên những chữ phía trên nó và nhìn xuống những chữ phía dưới nó trong cùng một cột trang. Bằng cách ấy, bạn không chỉ làm quen với một chữ như thông thường, mà còn làm quen với tất cả nhóm chữ đó, và bạn bắt đầu lập thành thói quen nhận ra chữ theo từng nhóm. Cũng thế, bạn hãy để ý tới tiếp đầu ngữ và tiếp vĩ ngữ dùng để cấu thành một từ căn của nó và những biến đổi trong ý nghĩa hoặc những sắc thái ý nghĩa sở đắc nhờ việc tiếp thêm vào ngữ căn.

Chúng ta đều biết rằng đời sống ở bất cứ xứ sở nào cũng đều phong phú thêm bởi văn hoá của những người từ xứ sở khác đến sinh sống. Điều đó cũng đúng đối với chữ. Tiếng Anh giàu có về từ vựng một cách đáng kinh ngạc khiến nó có thể cung ứng đủ loại sắc thái ý nghĩa. [Trong tiếng Việt cũng thế. Có sự du nhập những chữ có gốc từ tiếng Hoa, Mã lai, Pháp, Mỹ, Cambodia...- ghi thêm của người dịch]. Có nhiều chữ do kiểu dân mang vào, được niềm nở

chào đón và trở thành ngôn ngữ của chúng ta vì sự chính xác khoa học hoặc sự phong phú văn hóa mà chúng mang theo trong mình. Những chữ ấy hòa nhập vào ngôn ngữ khi nhu cầu dùng chúng ngày càng cao, và chúng nổi bật khi ở vào vị trí nhất định vì chúng bộc lộ một mạo hiểm mới.

4. Đọc thơ. Dù viết thể loại nào đi nữa, bạn hãy đọc thơ. Vì thơ là kết tinh của ý tưởng nên nó dùng chữ theo lối đặc biệt. Bài thơ hay thì diễn tả ý nghĩ với số chữ tối thiểu và mỗi chữ chuyển tải trọn vẹn sức nặng của nó. Bạn cũng có thể học vô số điều về chữ và sự sử dụng chính xác chữ qua việc nghiên cứu bản thảo của những nhà văn lớn. Thí dụ bản thảo bôi đi xóa lại của Keats và Shelley là những tường trình về cách mỗi nhà thơ đẽo gọt câu thơ và đoạn thơ của mình, việc chọn lựa chữ và việc loại bỏ chữ, cho tới sau cùng đạt được sự diễn tả hoàn hảo.

Các nhà viết văn xuôi cũng làm y như vậy. Trên một trang bản thảo lem luốc của một truyện ngắn, Malcolm Lowry viết lui viết tới một câu sửa đi sửa lại mười sáu lần, phần nhiều mỗi lần chỉ khác nhau có một chữ. Đôi khi các nhà văn sau khi thí nghiệm lại hài lòng quay trở lại câu viết ra lần đầu vì nó là câu hay nhất.

Văn xuôi cũng có thể dùng các lối diễn đạt của thơ vì tính chất phong phú của chúng nhưng phải dùng một cách dè sẻn. Trong các lối đó có các phép điệp ngữ, ẩn dụ, so sánh và tượng trưng. Việc dùng phép điệp ngữ trong văn xuôi khiến nhà văn nghe có vẻ nôn nao và tự nhận thức, kể cả xúc động nữa. Phép này tốt nhất dành cho các nhà văn sao đi chép lại cho các đại lý quảng cáo. Phép ẩn dụ và phép so sánh có chỗ

đứng trong văn xuôi nhằm đưa một nhãn quan mới mẻ vào cái đang được diễn tả hoặc đang được trình bày, hoặc để lập thành một sự so sánh hay một sự tương tự. Có thể dùng chúng trong đối thoại để thể hiện một hiệu quả đáng khao khát. Có những lối so sánh đã lỗi thời như “nặng như chì”, hoặc “nhanh như thỏ” nhưng ta vẫn có thể dùng như những khuôn sáo để diễn tả một con người suy nghĩ theo lối mòn.

Việc dùng phép tượng trưng có thể làm sắc nét tác động của chữ được dùng để diễn tả nó. Tuy vậy, ta cần nhớ rằng biểu tượng thì không bao giờ là một lối diễn tả mở ra rồi khép lại ngay; nó luôn luôn đưa dẫn tới một cái gì đó. Bài thơ hoặc truyện ngắn không chỉ “có tính cách tượng trưng” - nó phải tượng trưng cho một cái gì đó.

Không quan trọng gì việc bạn dùng lối diễn đạt nào. Thành tố căn bản là chữ. Xây dựng từ vựng không có nghĩa là tom góp một danh sách thật dài những chữ nhiều âm tiết. Nó có nghĩa là hiểu chữ, đặc biệt những chữ chính xác và giản dị, và hiểu chúng cận kề tới độ bạn có thể diễn tả ý nghĩ của bạn một cách rõ ràng và sáng sủa. Một số truyện ngắn hay nhất thế giới được viết bằng những chữ giản dị. Bạn hãy nghiên cứu câu chuyện đứa con trai hoang đàng trong Kinh thánh. Bạn hãy nghiên cứu các tác phẩm của những tác giả truyện ngắn vĩ đại, các nhà tiểu thuyết và các nhà tiểu luận vĩ đại. Các câu truyện ấy là những ghi chép đáng giá về nhiều điều: - cốt truyện, xây dựng nhân vật, không khí truyện - toàn bộ những yếu tố cấu thành một tuyệt phẩm. Nhưng trên tất cả, chúng là những gương mẫu sáng chói về chức năng và sự sử dụng hứng thú các con chữ.

Viết Về Cà-phê

L.H.



Phải nhìn nhận rằng mặc dù ngày nay ở khắp nơi trên thế giới, nhất là giới trẻ tuổi, người ta có khuynh hướng uống cà-phê nhiều hơn uống trà nhưng không hiểu vì sao sách báo viết về cà-phê, nhất là “nghệ thuật” uống cà phê, hãy còn rất hiếm so với “nghệ thuật uống trà”. Sách báo về trà - nhất là những quyển xuất bản ở các nước Á châu như Nhật và Trung Quốc có thể lên đến hàng chục hàng trăm. Ngay ở tiệm sách nhỏ của chùa Nan Tiên (Nam Thiên) tại Wollongong - khoảng 70 cây số về phía nam của thành phố Sydney - du khách cũng có thể thấy ở các giá sách bày bán trên dưới 10 quyển sách khác nhau nói về trà. Thậm chí cũng có một hai CD-Rom (đĩa computer) dùng để quảng bá các loại trà và nghệ thuật uống trà. Trong tiếng Việt những truyện hoặc tiểu thuyết đề cập đến thú uống trà cũng không ít. Đặc biệt những bài viết của các nhà văn tiền chiến như Nguyễn Tuân, truyện *Những chiếc ấm đất* trong *Vang Bóng Một Thời*. Truyện tả một người nhà giàu mỗi khi uống trà thường sai người giúp việc đi múc nước giếng ở một cái chùa cách đó cả mấy cây số vì nước giếng ấy pha trà rất ngon. Cũng có một quyển sách Việt nào đó ghi rằng người xưa thường thu nhặt những giọt sương hay nước mưa đọng trên lá sen trong hồ để dùng làm nước đun pha trà vì có hương sen. Thật là kiêu! Trong khi đó sách về cà-phê, nhất là

bằng tiếng Việt gần như không có gì hết. Tuy vậy, cà-phê đã len lỏi chút ít vào âm nhạc Việt qua bản nhạc trứ danh *Cô hàng Cà-phê* của nhạc sĩ Canh Thân. (Chắc có lẽ cùng thời với bản nhạc Frank Sinatra cho lãng xê vào năm 1946 mang tên ‘The Coffee Song’).

Sở dĩ có hiện tượng khác nhau trong việc ca tụng giữa trà và cà-phê là vì, theo nhiều giả thuyết, trà được các nhà sư Trung hoa “phát minh” từ lâu đời và dính liền với việc thiền định của các bậc tu hành. Trong dân gian, trà là thứ giải lao chính của người Đông Phương qua hàng chục thế kỷ. Khi chủ khách gặp nhau trong một chuyến viếng thăm xã giao, chủ thường mang trà ra mời khách. Trong khi đó cà-phê chỉ mới được khám phá trên dưới 10 thế kỷ thôi - và chỉ được giới thiệu qua Âu châu vào khoảng thế kỷ 16. Cà-phê sau đó mới theo chân các đoàn quân Âu châu tìm thuộc địa, chính thức đến Á châu vào 2-3 thế kỉ trước. Điểm đáng để ý theo như cụ Vương Hồng Sển, trong khi người Đông Phương ngày trước giải lao bằng trà nóng thì người Tây Phương lại giải lao chính bằng những loại nước lạnh, như các loại nước ngọt, nước trái cây, bia, v.v...

Trà và cà-phê có điểm thật giống nhau, đó là các từ dùng để chỉ trà và cà-phê trong các ngôn ngữ trên thế giới đều có lối phát âm tương tự. Một từ nữa cũng có tính cách phổ cập trong phát âm

là “bia”. Nghĩa là khi ta ở Đức hay ở Nam-dương, ở Pháp hay ở Mỹ, ở Đài-loan, ở Nhật, ... nếu ta thêm cà-phê, trà hay bia ta cứ việc ra dấu muốn uống và cứ nói đại tiếng Việt: Cà-phê, hay trà hoặc bia,... chắc chắn sẽ có người hiểu được, “thương hại” đem những thứ đó ra cho ta uống.

Cà-phê được phiên âm từ tiếng Tây: café, tiếng Anh gọi là coffee, tiếng Đức Kaffee, tiếng Ý caffè - tất cả có lẽ bắt nguồn từ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ là kaveh (v đọc gần như f) hoặc tiếng Á-rập là kawah, hay gọi trại đi tên xứ tìm ra cà-phê đầu tiên Kaffa thuộc Abyssinia (Ethiopia).

Ở các nước thuộc khối Thịnh Vượng Chung như Anh quốc, Úc, Hongkong và Tân Tây Lan, v.v., nhất là vào những ngày xa xưa, người ta thường có thói quen uống trà - thường loại trà nâu như Lipton - pha với sữa tươi. Tại các công sở hay các công ty lớn sáng khoảng 10 giờ và trưa khoảng 3 giờ có một xe đẩy đi đến tận các bàn giấy làm việc và một phụ nữ - gọi là tea-lady - rót và hầu trà cho các nhân viên hay các xếp. Giờ trà buổi sáng (morning tea) và trà buổi chiều (afternoon tea) thường có kèm theo vài cái bánh bít-qui. Vào những ngày cuối tuần, tại gia đình người ta vẫn giữ thói quen uống *morning tea* và *afternoon tea*, nhưng trịnh trọng

và ngon hơn ở sở làm nhiều. Lí do giản đơn là các bà nội trợ có thì giờ hầu trà cho gia đình. Uống trà tại nhà hay ở tại các quán trà dưới phố ở mức trình trọng “cao cấp” được gọi là *Devonshire tea*. Đó là trà với sữa tươi (với đường) dùng chung với một loại bánh mì ngọt (có nhiều bột nổi) phết bơ và mứt gọi là scone. Bây giờ người ta thỉnh thoảng vẫn tìm thấy *Devonshire tea* ở các quán trà và cà-phê tại các thành phố nhỏ do người Úc chính cống làm chủ. Ở Sydney tại vài shopping centre như Westfield cũng có những quán trà, cà-phê bán *Devonshire tea*. Nhưng bây giờ theo một thời đại họ còn liệt kê thêm “*Devonshire coffee*” trên bản thực đơn nữa. Nên mở một dấu ngoặc tại đây để nói có lẽ tại Việt Nam uống trà theo kiểu Ăng Lê trước 1975 người ta chỉ có thể tìm thấy ở Đà Lạt, nơi một hai tiệm nước của người Hoa khu gần chợ. Có thể mấy chủ tiệm người Hoa này đã từng ở Hongkong một thời gian, hấp thụ phong cách uống trà của người Anh tại đó rồi du nhập sang Đà Lạt chăng. Đóng ngoặc.

Morning tea và afternoon tea với các tea-lady tại các công sở ở Úc và Tân Tây Lan bắt đầu biến mất vào khoảng giữa thập niên 80. Đó là lúc các máy tự động pha trà và cà-phê với sữa bột - thường gọi là Café Bar - được tung ra thị trường. Thịnh hành chừng 10 năm, các máy café-bar pha chế cà-phê và trà tại chỗ này bị giới mộ điệu trà và cà-phê tẩy chay nhanh chóng khi phong trào uống cà-phê “thứ thiệt” rầm rộ lên và lên nữa, lên hoài vào đầu thập kỉ 90 - gần như ở khắp nơi trên thế giới, nhất là ở Mỹ, Úc và Tân Tây Lan. Việc các thứ máy pha cà-phê và trà tại chỗ bị ế là một việc bất buộc phải xảy ra với lý do các thứ cà-phê, trà pha sữa bột và đường

này uống vào thường đâm ra “nóng nẩy” bởi có lẽ các pha chất bột này có quá nhiều chất hoá học, và mùi vị quá xa lìa với các tách trà và cà-phê “thứ thiệt”. Tuy nhiên ngày nay các máy pha trà và cà-phê này vẫn còn hiện diện tại các cơ xường, xí nghiệp.

Điểm mấu chốt người ta cần nhớ khi muốn chuyện trò về cà-phê là nước Mỹ xuất cảng nhiều nhất những gì liên quan đến máy điện toán và nhập cảng nhiều nhất là cà-phê. Mỗi năm nước Mỹ nhập cảng khoảng 4 triệu tấn cà-phê hạt xanh trị giá chừng 3.5 tỉ đô-la Mỹ, và tính bình quân mỗi người Mỹ tiêu thụ cỡ 5 kg cà-phê mỗi năm. Chi tiết hơn, mỗi ngày trên thế giới người ta tiêu thụ khoảng 2.5 tỉ tách cà-phê và trong đó người Mỹ đã uống đến 1/5 tức là 500 triệu tách mỗi ngày. Điểm đáng để ý nữa là cũng giống như bia, thường thường người nước nào cũng cho cà-phê hay bia của họ là ngon hơn cả. Thí dụ cà-phê người Nhật uống khác với cà-phê của người Nam-dương, cà-phê người Ý uống khác với cà-phê người Thổ Nhĩ Kỳ, người Li-băng, và của người Mỹ chắc chắn khác với của người Úc. Lí do chính của sự khác biệt này là việc pha trộn các loại hạt cà-phê khác nhau theo các tỉ lệ khác biệt sẽ được đề cập đến ở phần sau.

Ở miền Nam Việt Nam khoảng cuối thập niên 1950 cà-phê còn chịu nhiều ảnh hưởng của loại cà-phê người Pháp uống. Có nhiều tiệm cà-phê nhỏ trong thành phố Sài Gòn pha cà-phê rất đậm đà thơm ngon. Ngay cả mấy tiệm nước của người Hoa “phé nại” tức cà-phê sữa, hay cà-phê đá họ làm uống cũng rất được. Có người nhúng bánh đầu chá quảy vào cà-phê sữa, giống như người Pháp thường chấm bánh mì croissant vào cà-phê vậy. Có tiệm bỏ vào

tách cà-phê sữa hay đen nóng một muỗng bơ Bretelle làm tách cà-phê trở nên thơm tho mùi béo. Từ sau 75 cho đến giữa thập kỉ 90, cà-phê Việt Nam kiểu “cái nồi ngồi trên cái cốc” bị pha trộn với bắp rang đen nên mùi vị gần như bị mất hết. (Nhưng cũng đừng mừng rằng Việt-nam đã phát minh ra lối dùng bắp rang để thay thế cà-phê. Thật ra bắp rang và nhiều thứ hạt hay đậu khác như hạt lúa mì (wheat), hạt lúa mạch (barley), và rễ cây lá diếp (chicory) đã được người dân Phổ dùng thay cà-phê tại nước Phổ (tiền thân của nước Đức) khi vua Frederick đặt ra giấy “hành nghề”, dành riêng việc chế biến cà-phê cho giới quý tộc vào khoảng đầu thế kỉ 18. Đặc biệt lối dùng rễ cây lá diếp rang đen để pha hay thay thế cà-phê vẫn còn thông dụng tại một vài nước ở Âu châu. Gần đây nghe nói Việt Kiều nước ngoài gửi về cho bà con họ hàng bên Việt Nam các máy pha cà-phê espresso và cappuccino nên ở các tỉnh miền Hậu Giang cũng có tiệm bán cà-phê espresso như ở các nước tiền tiến hiện nay. Khách sạn nổi của Úc một thời cặp bến ở sông Sài Gòn có lẽ là nơi đầu tiên đã giới thiệu tách cà-phê cappuccino vào Việt Nam. Sự thịnh hành của cà-phê tại Việt Nam có lẽ đi theo với cái mốt của thời đại toàn cầu (bất chước người Mỹ!) và cũng do ở sự khôi phục của ngành trồng trọt và xuất khẩu cà-phê của Việt Nam. Theo tài liệu gần đây, Việt Nam trong năm 1999 đã xuất khẩu 400 ngàn tấn cà-phê ra nước ngoài, đứng hàng thứ 8 trong các quốc gia xuất khẩu cà-phê trên thế giới (nước sản xuất nhiều cà-phê nhất là Ba-Tây), và trong năm 2000 số lượng xuất khẩu có thể tăng lên gấp đôi tức là cỡ 800-900 ngàn tấn. Cà-phê thường chỉ thích hợp với khí hậu nhiệt đới và cao

nguyên nên đồn điền cà phê tại Việt Nam tập trung ở Lâm Đồng, Pleiku và nhất là ở Buôn-Mê-Thuột.

Cây cà-phê thuộc giống Jasmine (tức cây bông lài hay hoa nhài) cao chừng 3-12 thước, cho trái kéo dài từ 2 đến 5 năm. Thường người ta hay tỉa cây cà-phê cho cây không được cao quá 3-4 thước để tiện việc hái trái. Trái cà-phê lúc chín có màu xanh vàng với kích thước cỡ trái dâu tây nên được gọi là trái dâu cà-phê. Mỗi trái có hai hột cà-phê ở bên trong, và hột cà-phê mới chín là cội nguồn của tách cà phê thơm ngon người ta uống hằng ngày, nhất là vào lúc ăn điểm tâm buổi sáng. Hột cà-phê có màu xanh ngả vàng lúc chưa rang hay nướng.

Thời điểm cà-phê xuất hiện vẫn là một bí ẩn chưa được các nhà nghiên cứu đồng ý. Nhưng địa điểm khám phá ra cà-phê chắc chắn là vùng Trung Đông. Có rất nhiều truyền thuyết về việc khám phá hay phát minh ra cà-phê. Truyền thuyết thịnh hành nhất kể rằng ngày xưa ở xứ Abyssinia (bây giờ gọi là Ethiopia) nằm ở phía đông bắc châu Phi có một anh chàng chăn dê tên Kaldi. Vào một ngày nọ Kaldi để ý thấy mấy con dê sau khi ăn vào một vài trái dâu xanh vàng đâm ra nhảy nhót tung bừng và kêu 'be-he' lung tung. Kaldi bắt chước ăn dâu đó và tự nhiên thấy trong người sáng khoái và tỉnh táo lạ thường. Từ đó anh ta có thói quen hái dâu đó ăn mỗi khi đi chăn dê. Một vài thầy tu ở một tu viện gần đó biết được chuyện này, liền hái về và chế biến thêm bằng cách đun trái dâu với nước nóng rồi uống nước đó vào mỗi buổi tối. Các thầy tu đó càng ngày càng dùng nhiều nước dâu này vì họ thấy dễ tỉnh ngủ, giúp họ thức đêm cầu nguyện và

đọc kinh. Một truyền thuyết khác kể rằng cũng tại xứ Kaffa thuộc Abyssinia ngày xưa, nữ hoàng Sheba (đọc theo tiếng Pháp là Saba - như trong phim *Vua Solomon và Nữ hoàng Saba* do Yul Brynner và Gina Lollobrigida thủ vai chính) đã khám phá ra trái dâu cà-phê và đem sang nước Do Thái gần đó để tặng người yêu là vua Solomon để ăn cho được thêm sáng suốt.

Dần dà về sau người Trung Đông mới nghĩ ra cách rang và nghiền nát hạt cà-phê trước khi đun và uống nóng pha với mật ong. Cà-phê được hâm mộ nhanh chóng ở Trung Đông có lẽ do ở việc cấm uống rượu của đạo Hồi, vì thật ra chỉ có một thứ giải lao khác rượu và gây sảng khoái trong lúc và sau khi uống là cà-phê mà thôi. Cũng may mắn cho cà-phê trong giai đoạn phát triển ban đầu là lúc đó đế quốc Ottoman (tiền thân của nước Thổ Nhĩ Kỳ bây giờ) đang rất hùng mạnh và bành trướng ảnh hưởng cũng như thuộc địa khắp vùng Trung Đông và Nam Âu châu. Chính ra ngày nay người Thổ Nhĩ Kỳ và người Ả Rập nói chung (nhất là người Li-băng) vẫn giữ ít nhiều lối pha nấu cà-phê ngày trước. Họ đun sôi "bột cà phê" trong một cái ấm không nắp bằng đồng thau hay nhôm và giữ cặn cà-phê ở phía dưới ấm. Y như người ta thường thấy trong các phim cao bồi kiểu John Wayne uống cà-phê giữa đêm trên núi đồi có nhiều tảng đá lớn. Cà-phê của họ rất đậm đặc và hơi đắng. Họ thường uống cà-phê đặc đó trong những chung nhỏ như người Á châu thường dùng để uống trà. Uống cà-phê xong, họ uống thêm một li nước lạnh để làm loãng bớt chất đắng của cà-phê. Cà-phê uống kiểu này cũng rất phổ thông đối với người Hy Lạp, bởi lí do để

hiếu là Hy Lạp cũng đã từng bị đế quốc Ottoman (Thổ Nhĩ Kỳ) đô hộ trên 400 năm. Những ai muốn thưởng thức hương vị cà-phê đậm đặc loại này có thể đến các khu vực đông người Trung Đông sẽ được thỏa mãn và ra về lòng thơ thối hân hoan. Sự bành trướng ảnh hưởng của đế quốc Ottoman đã đem cà-phê qua mạn Âu châu từ khoảng thế kỷ 15-16. Sang đến Ý, Áo, Pháp rồi Anh quốc, cà-phê đã được chế biến qua nhiều năm tháng thành một thức uống độc nhất vô nhị ngang hàng hoặc trên cả rượu bia. Nhất là ở khía cạnh mậu dịch quốc tế, bởi cà-phê thường được trồng trọt và sản xuất ở các nước nhiệt đới, để rồi xuất khẩu mạnh mẽ sang các nước

cà phê và em

tặng T.P.

*Sáng dậy nghe thơm lòng hương quen
Khua khuấy ngày buồn đầy cốc đen
Đâu phải chút đường mà môi ngọt
Bởi em cười nói nghe rất duyên.*

*Bên mùi đắng mở bừng con mắt
Nghe thời gian sôi sục ấm kêu.
Anh rót hồn anh vô phin lọc
Nghe đời nhỏ từng giọt hương yêu.*

*Anh biết tình em tha thiết lắm
Những lúc quạnh hiu có ân cần
Chén nhân gian, hương đời đậm ngọt
Có tay em pha lên dịu dàng.*

*Trà bon chen về cho phố chật
Ta giữ đời nhau một góc riêng.*

*Mỗi sáng bắt đầu bằng hương quen
Một ngày bắt đầu bằng tình em
Anh uống vui buồn từng ngụm nhỏ
Cà phê và em giữa con tim.*

phạm hồng đậm

lạnh thuộc vùng ôn đới. Trong khi đó bia thường là sản phẩm địa phương, nước nào cũng có bia ngon của nước đó - chỉ trừ một vài ngoại lệ mà thôi, như Heineken của Hoà Lan, Budweiser của Mỹ, San Miguel của Phi Luật Tân, và Kirin của Nhật.

Thế nhưng, trước khi cà-phê trở thành thức uống hàng đầu của nhân loại và cà-phê hạt thành một mặt hàng trên thị trường thế giới như dầu hoả, thép, gạo,... tiến trình phát triển của cà-phê không được suôn sẻ và êm đẹp như những thứ giải lao khác như trà, bia và ... Coca Cola (!); tiến trình đó đã từng liên hệ mật thiết đến đấu tranh và ... cách mạng.

Trong chừng 5-10 thế kỷ đầu tiên sau khi cà-phê được khám phá, người Ả Rập giấu nghề trồng trọt và chế biến cà-phê rất kĩ. Người Âu châu sang Trung Đông làm ăn buôn bán không được bén mảng đến các nơi trồng cà-phê, và hạt cà-phê chỉ được xuất khẩu sau khi đun nóng hoặc rang lên để làm chết đi cái mầm gieo giống ở đất khách. Vào thế kỉ thứ 16, các tiệm cà-phê bắt đầu mọc lên như nấm tại Trung Đông - trung tâm thánh địa của Hồi giáo. Người ghiền cà-phê thường tụ tập ở các tiệm này để bàn chuyện thời

sự cũng như chuyện thế thái nhân tình. Điều này đã làm cho nhà cầm quyền địa phương đâm ra khó chịu (vì những giáo đường không được đóng cửa các tiệm cà-phê đó). Mặc dù bị cấm, dân hâm mộ cà-phê vẫn lén lút tụ tập uống cà-phê lậu sau nhà nên ít lâu sau người ta phải cho mở cửa tiệm cà-phê trở lại. Được phát triển sang Âu châu theo với sự bành trướng của đế quốc Ottoman (Thổ-nhĩ-kì ngày xưa), cà-phê lại một lần nữa bị sự nghi ngờ của Vatican và giới lãnh đạo Cơ Đốc giáo. Tục truyền rằng trước khi các tiệm cà-phê được mở tại Ý, một số tu sĩ thuộc hàng giám mục và tổng giám mục đã vào Vatican gặp giáo hoàng Clement VIII (1535-1605) xin giáo hoàng cấm chỉ giáo dân không được uống cà-phê, viện lí do rằng cà-phê là sản phẩm của quỷ Satan, uống vào tức là bán linh hồn cho quỷ. Trước khi thực hiện quyết định không bao giờ sai của mình, Giáo hoàng tìm uống thử một tách cà-phê. Người thấy mùi vị cà-phê rất “đúng điệu” và từ đó lí luận rằng với mùi vị thơm tho kích thích nhẹ nhàng như vậy cà-phê chắc chắn không phải là “phó sản” của quỷ. Giáo hoàng bèn đi ngược với yêu cầu của các linh mục chống đối, chính thức cho phép người Công giáo được uống cà-phê. Lan tràn sang Anh quốc, các tiệm cà-phê hồi thế kỉ 17 cũng là nơi tụ họp của các chủ thương thuyền hay các thương gia đến đó để nghe ngóng tin tức chừng nào tàu bè chở hàng của mình sẽ cập bến, và cũng để cung cấp các dịch vụ bảo hiểm. Hãng bảo hiểm lớn nhất nhì thế giới Lloyd của Anh quốc đã xuất hiện cùng một lượt với những tiệm cà-phê trên toàn cõi nước Anh vào thời đó. Cũng vào thời này người

Anh “phát minh” ra từ TIP tức là tiền thưởng cho hầu bàn, hầu khách sạn, mà tiếng Việt thường gọi là tiền ‘Boa’ hay ‘Bo’, bắt nguồn từ tiếng Tây là *pourboire*. TIP được viết tắt từ “*To Insure Promptness*” (T.I.P.) tức là “Để Bảo Đảm cho Việc Phục Vụ Nhanh Chóng”. Thời đó các tiệm cà-phê có treo ngay ở cửa vào một cái hộp bằng đồng trên có ghi “*To Insure Promptness*” để “ấm khách” nào muốn được phục vụ nhanh chóng thả vào đó một vài đồng xu nhỏ. “*To Insure Promptness*” sau đó được gọi tắt là Tip, và trở thành từ thông dụng trong Anh ngữ để chỉ tiền “Boa”.

Cà-phê đã liên hệ mật thiết với cách mạng ở chỗ trước khi dân Paris kéo nhau đi phá ngục Bastille vào năm 1789, họ đã tụ tập làm một “đêm không ngủ” tại tiệm cà-phê Foy. Ở Mỹ cũng vậy, dân thành phố Boston đã tập họp tại một tiệm cà-phê vào năm 1773 để thảo luận kế hoạch thành lập Boston Tea Party (Đảng Trà Boston) dẫn đến cách mạng giành độc lập của Mỹ về sau. Một điểm đáng chú ý nữa là sở dĩ người Mỹ ngày nay uống cà-phê nhiều hơn uống trà là vì vào những năm trước cách mạng, Vương Quốc Anh đánh thuế rất nặng trên nhiều món hàng tại thuộc địa Mỹ - trong đó có trà. Dân thuộc địa ở Mỹ chống đối việc này rất mãnh liệt và vào năm 1773 một số người dân Boston lên lên một số tàu Anh đang đậu ở cảng khiêng các thùng và bao bố trà lớn thả hết xuống biển. Từ đó họ tẩy chay trà và tìm đến cà-phê. Cà-phê tự nhiên trở thành thức uống của người Mỹ “yêu nước”, vốn rất dễ tìm vì các thuộc địa khác của Pháp và Hoà Lan ở Trung Mỹ và vùng Caribbean sẵn sàng cung cấp cà-phê cho Mỹ, một thị trường có tiềm năng tiêu thụ lớn và cũng là một



thuộc địa lớn của Anh quốc đang trên đà vùng lên.

Có khoảng chừng hơn 70 các giống cây cà-phê, nhưng chỉ có 2 giống là cà-phê Arabica và Robusta được trồng nhiều nhất. Cà-phê chúng ta uống thường pha trộn 2 giống cà-phê đó với nhau. Cà-phê Arabica chính là cà-phê nguyên thủy xuất xứ từ Ethiopia, còn cà-phê Robusta chỉ mới được tìm ra vào thế kỉ 19 rồi lan tràn sang thị trường quốc tế vào sau thế chiến thứ 2. Khoảng ba phần tư cà-phê sản xuất trên thế giới thuộc loại Arabica, còn Robusta được trồng nhiều nhất tại Nam-dương và Bắ-tây. (Việt Nam có trồng cả Arabica lẫn Robusta). Robusta dễ trồng hơn nhưng có mùi vị đắng hơn Arabica. Tuy nhiên Arabica thơm ngon hơn và ít chất caffeine hơn Robusta. Chất caffeine là một loại chất kiềm thiên nhiên có trong một số các loại hạt và lá, điển hình là cà-phê, trà và hạt cacao

(cocoa) dùng làm chocolate (sô-cô-la).

Chất caffeine là một chất kích thích quan trọng cho hệ thần kinh - nó có tác dụng làm giảm mệt, giúp tỉnh táo và cũng mang tính chất lợi tiểu (diuretic). Chất caffeine được pha chế vào nhiều được phẩm thông dụng nhưng dùng nhiều cũng có hại là gây mất ngủ, và có thể khiến tim đập nhanh hơn mà không cần đối tượng tình yêu trước mặt. Trong tiếng Việt, chất caffeine chính là "tác giả" nguyên thủy của loại trà mang tên theo kiểu nói lái bình dân là trà "Thái Đức". Trong vài chục năm gần đây có phong trào pha chế cà-phê gột tẩy đi chất caffeine này ngay khi còn trong trái dâu cà-phê. Cà-phê đó gọi là Decaffeinated coffee tức là cà-phê đã khử chất caffeine. Việc khử chất caffeine cũng đem lại cho các nhà nghiên cứu nhiều công việc làm và đã có đến hàng

trăm bằng phát minh sáng chế đã được đăng kí môn bài (patent) khắp nơi trên thế giới về việc khử chất caffeine trong cà-phê. Cũng có loại cây cà-phê được ương ghép không có chất caffeine nhưng hậu quả là bao nhiêu mùi vị thơm tho của cà-phê đều bị biến mất. Mãi đến gần đây, vào năm 1994 một công ty sinh hoá tại California đã đăng kí một tiến trình gây giống cây cà-phê "sans caffeine" (không có chất caffeine) mà vẫn giữ được hương vị độc đáo của cà-phê arabica. Hiện loại cây này đang được trồng thí nghiệm tại Hạ Uy Di và ít nhất cũng cỡ năm 2002 trở đi người ta mới có thể uống thử loại cà-phê phi caffeine này.

Ở một mặt khác việc sử dụng chất caffeine có vẻ càng ngày càng được ưa chuộng. Nhiều loại nước ngọt thịnh hành ngày nay đều có chứa chất caffeine. Điển hình là Coca-Cola, Dr Pepper (hình như Dr Pepper chỉ có đường và chất caffeine mà thôi), và ngay cả một vài thứ li-mô-nát như Mountain Dew và Mello Yello. Rất nhiều thứ nước ngọt mới ra đời sau này mang danh là nước ngọt mang đến "năng lượng" hay bồi dưỡng "năng lực" cho người uống thật ra chỉ là nước đường hoà với chất caffeine mà thôi.

Sự gia tăng nhảy vọt trong việc tiêu thụ cà-phê trong vòng 10 đến 15 năm qua có thể được giải thích bằng nhiều lí do và nguyên nhân như sau.

Thứ nhất, trong một hai thập kỉ vừa qua văn hoá Mỹ và lối sống của người Mỹ - thiên về vật chất - đã trở thành một loại văn hoá tràn ngập và chế ngự toàn cầu. Cũng giống như sự tràn ngập văn hoá của đế quốc La Mã ngày xưa, hễ người Mỹ sinh sống làm sao và ăn uống những thứ gì thì người nước khác hình như phải

chiều nhân thế

*Chân bước qua thế kỷ
Ngoái nhìn dĩ vãng qua
Từ ngày buồn lữ thứ
Vượt biển xa quê nhà!*

*Chân đi trên cỏ khô
Công viên chiều vàng vố
Chuông nhà thờ vang đổ
Chuông lòng động ý thơ.*

*Chân bước, dài thành lũy
Cổ xưa, trầm mặc sâu
Soi gương hể xứ lạ
Nhìn thấu, vẫn biển dâu!*

*Chân bước chiều nhân thế
Nhớ quê hương tiêu điều
Mơ ngày về chốn cũ
Những chiều... buồn hắt hiu!*

nguyên phù sa



cóp cho được, dù tàng ẩn sâu xa trong tiềm thức, để tỏ rằng ta đây cũng tiến bộ như Mỹ chứ chẳng phải vừa. Điển hình là computer, phim ảnh Hollywood và MacDonald's. Ở đâu người ta cũng phải dùng những máy điện toán mà tiêu chuẩn được phát minh hay xếp đặt từ Mỹ. Những phát minh về internet và cách mạng điện toán hiện đang tiếp diễn dài dài cũng đã xuất phát từ Mỹ. Gần như trong bất cứ thành phố lớn nào trên thế giới cũng có MacDonald. Giống như câu nói ngày xưa "Mặt trời không bao giờ lặn trên Đế Quốc Anh", ngày nay người ta có thể nói "Mặt trời không bao giờ lặn trước tiệm ăn MacDonald!". Phim ảnh cũng vậy, hình như không có Tivi hay rạp hát nào trên thế giới (có lẽ trừ một vài rạp hát chiếu phim Ấn Độ bất chúc phim Mỹ!) mà không có trình chiếu phim ảnh sản xuất từ Mỹ. Nói như kiểu trên, "mặt trời sẽ không bao giờ mọc và đêm sẽ không bao giờ tàn trên thế giới vì loài người hãy còn mãi mê chưa xem xong phim của Hollywood". Mỹ mới thật sự là đỉnh cao của trí tuệ loài người, và ở đó người ta thường uống cà-phê để trí tuệ luôn luôn được cao thêm lên!

Lí do thứ hai là lí do căng thẳng (stress). Sự biến chuyển của kinh tế và kĩ thuật trên toàn cầu trong vài thập kỉ vừa qua đã gây ra một dạng thức nhân dụng rõ rệt: nhân công bị sa thải nhiều và những người còn giữ được việc làm phải làm việc nhiều giờ hơn và căng thẳng hơn. Căng thẳng và bận rộn thường xuyên trong công việc đã đưa họ tìm đến tách cà-phê, mà đương nhiên họ sẽ đòi hỏi cà-phê càng ngày càng đậm đặc và thơm ngon hơn.

Lí do thứ ba bắt nguồn ở sự phát minh ra máy pha cà-phê

expresso. Máy pha cà-phê được phát minh trong dạng thô thiển vào giữa thế kỉ 19, người Ý phát triển tiếp rồi kiện toàn nó trong suốt thế kỉ 20. Expresso trong tiếng Ý mang ý nghĩa như Express trong tiếng Anh, nghĩa là "làm thật nhanh" - tức là cho nước sôi tiến nhanh tiến mạnh xuống một lớp bột cà-phê nén rồi qua màn lọc xuống tách cà-phê đã hâm nóng. Pha cà-phê như vậy mới thật đúng điệu và hơn tất cả những phương thức pha cà-phê có từ trước đến giờ kể cả kiểu "cái nồi ngồi trên cái cốc" do người Pháp giới thiệu sang Việt Nam, và đặc biệt hơn xa cà-phê hoà tan hay cà-phê "uống liền" (instant coffee) được phát minh trong thập niên 1950. (Cà-phê hoà tan được biến chế bằng cách nấu trước một nồi cà-phê đậm đặc - rồi cất nó lên như cất rượu, xong rồi hấp hoặc đông lạnh lại dung dịch cà-phê đậm đặc đó - làm cho dung dịch khô lại thành bột cà-phê, sẵn sàng hoà tan trong nước nóng.) Ngày nay tất cả các tiệm cà-phê đẳng hoàng đều phải thiết bị máy pha cà-phê expresso.

Lí do thứ tư của việc tìm uống cà-phê là ở phong trào di cư và di dân do chiến tranh và biến động chính trị ở nhiều nơi trên thế giới trong suốt 20 năm qua, mà những nơi đó (trừ Trung Quốc trong vụ Thiên An Môn) người di dân đã từng uống cà-phê nhiều hơn uống trà. Sang đến quốc gia mới và định cư rồi, người di dân phải tìm ra công ăn chuyện làm và một trong những việc họ thích làm là tự mở cho mình một thương vụ nhỏ để tự mình làm chủ. Tiệm cà-phê là một trong những thương vụ họ có thể nghĩ tới. Đặc biệt bởi di dân từ các nước Âu châu rồi Á châu và Trung Mỹ chỉ xảy ra ở Úc trong vòng 50 năm qua, so với di dân

từ các nước không nói tiếng Anh sang Mỹ từ nhiều thế kỉ trước, nhiều nhà báo cũng như người viết đều đồng ý với nhau rằng cà-phê ở Úc đúng điệu hơn và đi trước cà-phê ở Mỹ khoảng 30 năm, mặc dù Mỹ dùng cà-phê nhiều hơn Úc và lâu năm hơn Úc. Lí do giản đơn là sự gia nhập của di dân và hình thành xã hội mới ở Úc trong 2-3 thập kỉ qua đã đi đôi hay xảy ra cùng lúc với việc phổ cập hoá "vấn đề" cà-phê. Ở Melbourne có khu Carlton, ở Sydney lúc đầu có khu Leichhardt, Paddington và Surry Hills chuyên bán các tách cà-phê trứ danh của Ý. Bây giờ thì ở Melbourne, hay Sydney hay Brisbane, ở đâu và ở đường phố nào của các khu phố chính CBD cũng có các tiệm cà-phê đúng điệu expresso với bàn ghế bày ra vỉa hè lề đường như ở Âu châu - và bán luôn cả thức ăn trưa của Ý như pasta, bánh mì sandwich kiểu foccacia hay bánh mì Thổ-nhĩ-kì. Những tiệm cà-phê này rất đông khách vào giờ ăn trưa và tiền sang nhượng một thương vụ như vậy có thể từ \$150.000 đến \$500.000 như chơi. Cà-phê thông thường ở Mỹ thường giống như cà-phê ở MacDonald dùng chung với sữa đựng trong các chung plastic nhỏ nhỏ. Nó là cà-phê "chung lâu" chứ không phải expresso. Tuy vậy Mỹ cũng có một chuỗi mạng tiệm cà-phê trứ danh là Starbucks (xuất phát từ Seattle vào đầu thập kỉ 1970), hiện đang bành trướng rất mạnh mẽ sang Á châu và Úc. Cà-phê Starbucks tương đối đúng điệu là cà-phê expresso nhưng nếu so với một vài tiệm cà-phê đặc thù của người Ý tại Sydney và Melbourne thì Starbucks cũng chỉ ngang ngửa thôi chứ chưa hơn.

Muốn uống cà-phê ngon, tách cà-phê phải được hâm nóng trước khi rót cà-phê vào đó. Bởi vậy

người ta thường thấy các tách không được sắp từng chồng ngay phía trên máy pha espresso, tức là phía trên nồi nước nóng dùng để pha cà-phê, để hấp thụ chút ít nhiệt từ nồi nước sôi. Y hệt như ăn phở tại các tiệm phở ngon, người ta thường để bánh phở, thịt, hành, rau thơm và chan nước dùng vào một bát đã được hâm nóng sẵn. Không kể đến cà-phê hoà tan, nguyên tắc chính của việc pha cà-phê theo kiểu espresso hiện đại là phải cho một dòng nước sôi dưới áp suất cao chảy xuyên qua một lớp cà-phê vừa nhuyễn thật nhanh, rồi xuyên qua màn lọc xuống tách cà-phê. Nếu bột cà-phê xay ra hầy còn lợn cợn, lớn hạt thì sự tiếp xúc giữa nước sôi và cà-phê sẽ không được trọn vẹn, cà-phê sẽ thiếu đi mùi vị thực thụ và không được thơm ngon. Ngược lại nếu xay bột cà-phê quá nhuyễn, nước sôi sẽ thấm qua cà-phê lâu hơn, hoà tan mọi chất trong bã cà-phê làm cho tách cà-phê trở nên đắng và chất mùi khét. Trước khi cà-phê espresso thịnh hành có chừng hai ba loại bình lọc cà-phê tại nhà. Đó là các loại như loại "pít-tông", loại cà-phê xuyên qua giấy lọc, loại của Ý dùng nước sôi bắn xịt lên phía nắp rồi khi nước đổ xuống sẽ xuyên qua một cốc cà-phê với đáy có những lỗ nhỏ, loại "cái nồi ngồi trên cái cốc" tức cà-phê phin (filtre - lọc).

Loại "pít-tông" pha cà-phê chung với nước sôi khi pít tông nằm gần miệng bình. Độ chừng vài ba phút khi cà-phê đã hoà tan với nước sôi người ta mới từ từ ấn cái pít tông có lỗ thoát nước xuống dưới nén chặt cà-phê vào phía đáy của bình. Cà-phê này uống cũng tạm được với bí quyết là phải rót cà-phê ra tách cho hết để tránh tình trạng cà-phê "chưng" lâu trong bình. Cà-phê xuyên qua

giấy lọc uống có lẽ được nhất so với espresso. Cà-phê phin cũng giống như cà-phê lọc giấy nhưng bị khuyết điểm là cà-phê này pha riêng cho từng cá nhân và thường bị nguội lạnh khi cà-phê đã lọc xong. Tuy vậy nó cũng cứu giờ cho ẩm khách có thể ngồi lâu để hàn huyên tâm sự.

Để kết thúc xin tạm liệt kê một vài thứ cà-phê espresso hiện đang rất thông dụng cho dân ghiền.

Cafè espresso: tức là cà-phê đen, còn gọi là short black. Nước nóng đun trong máy espresso được bơm nhanh qua một lớp cà-phê đã được nén trong một cái chung bằng thép không rỉ. Phía dưới chung thép là một lớp lưới mỏng dùng để lọc giữ lại xác cà-phê. Cafè espresso thường được uống bằng tách nhỏ. Một biến dạng của espresso gọi là ristretto chứa nhiều cà-phê hơn espresso. Ở Mỹ người ta thường dùng chanh với espresso bằng cách ma-xát múi chanh chung quanh rìa tách trước khi uống. Nghe đầu lính GIs Mỹ mang cái trò chà chanh trên miệng cốc cà-phê từ Ý về sau Chiến Tranh thứ 2, bởi họ không hiểu rằng ở Ý trong thời gian chiến tranh ly tách không được rửa sạch nên người ta dùng chanh để chùi miệng tách!

Cappuccino: đây là cà-phê thông dụng nhất hiện nay trên thế giới. Tên cappuccino xuất phát từ dòng các thầy tu capuchin bởi cà-phê cappuccino có màu sắc giống như chiếc áo có mũ của dòng tu này. Cappuccino gồm có cà-phê đậm espresso phía dưới và Barista (người pha cà-phê) sẽ rót vào bên trên một lớp sữa bọt dày, tạo ra bằng cách cho tia hơi nước nóng mạnh quấy và đánh bọt trong một bình sữa tươi. Phía trên mặt sữa bọt nóng của tách cappuccino, Barista thường rắc vào một tí bột sô-cô-la cho thêm thơm tho.

Cafè mocha là cà-phê pha lẫn với bột sô-cô-la.

Flat white tức café au lait: cà-phê sữa gọi theo Việt-nam. Đúng điệu sữa phải nóng, và có thể dùng sữa bột quấy bởi tia hơi nước nóng như cappuccino nhưng lúc chế sữa nóng vào tách phải dùng muỗng gạn lọc lại chất bọt sữa phía trên. Dân ghiền thường kêu *strong flat white*, tức cà-phê sữa với nhiều cà-phê và đậm đặc hơn bình thường. Một số người Trung Đông rất kị thấy việc người Việt thường dùng sữa đặc có đường để pha cà-phê sữa. Lí do chỉ là tập quán hay thói quen, bởi có lẽ họ cho rằng sữa đặc có đường chỉ dùng để làm bánh ngọt mà thôi.

Cafè latte tức là sữa cà-phê: cà-phê espresso rất ít nhưng sữa nóng thì nhiều. Cà-phê latte rất phổ thông ở Mỹ và không đậm đặc bằng flat white hay cappuccino.

Macchiato tức café espresso ít sữa: đây là một biến dạng của espresso, giống y như espresso nhưng cho vào tách vài ba giọt sữa nóng ở phía trên. Có một vài tiệm cà-phê ở Sydney (khu Surry Hills hay Kings Cross) người barista rất kiểu là trước khi phục vụ khách một tách macchiato, họ dùng rượu còn đốt cháy một hột cà-phê đen rồi thả vào tách. Hạt cà-phê hầy còn cháy xèo xèo trong khi họ đặt tách cà-phê lên bàn.

Kiểu hơn nữa người ta có thể uống cà-phê pha thêm mùi vị khác, chẳng hạn như mùi vị từ những chai xi-rô pha chế cho cà-phê như xi-rô hạnh nhân (almond), xi-rô vanille, xi-rô quế, xi-rô cam, sô-cô-la, xi-rô hạt dẻ (hazelnut), v.v.

Hôm nay trời trở lạnh, xin cho tôi một tách cappuccino. Tuyệt vời!...

Lưu Danh Thiên Cổ

Hồng Huy



“Lưu danh thiên cổ” nghĩa là cả ngàn năm sau, người đời còn nhắc tới tên. Tất nhiên, sự “nhắc tới tên” cũng có nhiều cách. Nhắc tới để mà ca ngợi; nhắc tới để mà ghi ơn; nhưng cũng có khi nhắc tới để trách cứ; thậm chí có khi còn nguyên rủa. Trong sử sách Trung-Quốc, Đường Nghiêu, Ngũ Thuấn được nhắc tới, thì Tần Thủy-Hoàng cũng được nhắc tới; người Pháp nhắc tới de Gaulle, thì cũng nhắc tới Pétain. Nhưng nói chí tình, đối với những dân tộc sống theo tinh thần “thành nhân chi mỹ”, thì thông thường, tiếng thơm được lưu truyền lâu hơn. Cho nên “lưu danh” cũng có khi đồng nghĩa với “lưu phương”. Người Việt chúng ta thích nhớ công của Lê Lợi hơn là kẻ tội của Lê Chiêu-Thống.

“Lưu danh” như trên là nói theo nghĩa bóng, vì không chỉ “để lại cái tên”, mà còn kèm theo bao nhiêu lời bình phẩm. Bài này không nói đến sự “lưu danh” rắc rối và dễ bị tranh nghị đó, mà chỉ nói về những sự “lưu danh” giản dị, “để lại cái tên” chỉ là để lại cái tên thôi. Thí dụ như năm 1882, Robert Koch (người Đức) lần đầu tiên tìm ra loại vi trùng gây bệnh lao, được giới y học lấy tên đặt cho loại vi trùng ấy. Từ đó về sau, trên thế giới, khi nói tới nguyên nhân gây bệnh lao, ai cũng chỉ danh vi trùng Koch, không cần nhớ lại vì sao loại vi

trùng này có tên như thế. Ngay như ở Việt-Nam ngày trước, không cần phải là y tá, bác sĩ, chỉ là người bình thường, cũng không lạ gì chữ “vi trùng Cốc”: Sau mấy năm lao lực, hai lá phổi của ông ta đã bị vi trùng Cốc ăn nát hết cả.

Rõ ràng là bác sĩ kiêm nhà vi trùng học Robert Koch đã “lưu danh”. Nhưng ông chỉ để lại cái tên, không “đính kèm” một cái gì nữa. Thậm chí, có khi đọc chữ “Koch”, người ta cũng không cần biết nó vốn là tên một người. Huống chi là nhớ lại sự nghiệp của người ấy! Tất nhiên, giới khoa học thì khác. Người ta đã ghi công Robert Koch trong việc xây dựng nền móng cho một ngành vi trùng học tân tiến, trong việc tìm ra vi trùng bệnh lao và bệnh thổ tả, trong những chuyến đi bất chấp nguy hiểm đến Ai-Cập và Ấn-Độ để tìm nguyên nhân bệnh thổ tả. Do vậy, ông đã được giải Nobel Y-Khoa năm 1905. Nhưng đó là chuyện khác, không liên hệ chi tới chuyện “lưu danh” mà chúng ta đang nói đây. Đối với đông đảo quần chúng, cái tên để lại đã trở thành cái “vật mượn tên”, chứ không còn là cái “người cho mượn tên”. Công ơn của bác sĩ Koch to lớn là như thế, nhưng đối với những người vương phải

bệnh lao, vi trùng Koch là kẻ thù, chỉ đáng nguyên rủa. Một người đàn bà nói với bạn: Từ ngày nhà tôi không đi làm được, bao nhiêu tiền để dành đều tiêu sạch vào thuốc men, các cháu phải nghỉ học để đi bán báo. Chung qui cũng chỉ tại con vi trùng Koch quái ác kia! Phải, con vi trùng Koch đáng nguyên rủa lắm, đã làm cho gia đình người đàn bà này tán gia bại sản, và cũng sắp cướp đi một mạng người. Biết như thế, không hiểu Robert Koch có buồn không?

Trong lãnh vực y học, trường hợp như trên có khá nhiều. Sau đây, tôi xin nêu ra mấy trường hợp nhiều người biết.

1. James Parkinson (1755-1824), bác sĩ người Anh, trong khi hành nghề, tìm ra được một chứng bệnh lạ mà ông mô tả như sau: Về mặt bất động, cứng đờ; Dáng đi và cử chỉ có vẻ khác thường; Trong người có những bắp thịt tê cứng; Hai bàn tay run nhiều, không kèm chế được. Bệnh thường phát ra ở người cao tuổi. Sau một thời gian dài nghiên cứu, ông tìm thấy gốc bệnh nằm ở trung khu thần kinh.

Giới y học bắt đầu chú ý đến bệnh này, và gọi tên là “Shaking Palsy” (chứng tê liệt gây run), hoặc “Paralysis Agitans” (chứng

run gốc tề liệt). Nhưng trong thông dụng, người ta gọi là Parkinson's Disease. Và người Việt chúng ta gọi là "bệnh Parkinson".

2. J. Langdon Down (1828-1896), bác sĩ người Anh, trong khi hành nghề tìm ra được một chứng bệnh lạ, mà ông mô tả trong kỷ yếu của Hội Y-Sĩ Hoàng-Gia năm 1866: Khuôn mặt rộng bề ngang và bèn bẹt; Mắt xếch, mí kiểu Mông-Cổ; Vành tai thấp; Mũi nhỏ; Môi và lưỡi đều lớn; Cằm có nong; Trí tuệ chậm phát triển; Tim và thận có vấn đề. Và ông tuyên bố không hiểu nguyên nhân gây bệnh. Những công cuộc nghiên cứu tiếp theo cho là do yếu tố di truyền, nhưng cũng không xác quyết. Những người mắc chứng bệnh này đều không sống tới tuổi 40. Có người khờ khạo mãi cho tới mãn đời, nhưng cũng có người biết làm việc nhà, hoặc có thể tới hăng làm những công việc đơn giản, nếu được huấn luyện thật kỹ.

Giới y học gọi chứng bệnh này "Down's Syndrome" (hội chứng Down). Người Việt gọi là "bệnh Down".

3. Alois Alzheimer (1864-1917), bác sĩ chuyên khoa thần kinh người Đức, năm 1906, đã xác định được chứng lão suy mà người Việt chúng ta thường gọi là "bệnh lẩn". Triệu chứng thông thường là mất ký ức về nhiều mặt, rồi từ đó nói năng lộn xộn, không nhận thức được hoàn cảnh xung quanh, rồi sinh ra lảm lẩn trong hành động. Alzheimer tìm ra được nguyên nhân của bệnh là do những tế bào của những dây thần kinh trong não bị thoái hóa. Bệnh này không có thuốc chữa, nhưng gần đây giới y học có công bố một vài thành tựu có triển vọng.

Giới y học gọi chứng này là "Alzheimer Disease". Người Việt

gọi là "bệnh Alzheimer" thay vì gọi "lú lẩn", để tránh một chút thương tâm đối người thân đã già.

Các bạn có đồng ý rằng cả ba người, Parkinson, Down và Alzheimer đều có công với y khoa và có ơn với nhân loại không? Nhưng ngày nay, trừ giới y học, người ta nhắc tới ba ông chỉ vì có thân nhân vướng vào tên của ba ông. Họ đau khổ mà nhắc tới, họ nhắc tới để mà thống trách. Chẳng hạn: Trời ơi, cái chứng Down độc địa còn hành hạ con trai tôi cho tới bao giờ? hoặc: Cái bệnh Alzheimer quỷ quái đã khiến bà nội tôi không còn nhớ mặt con cháu. Hay: Ngày nào, tôi cũng phải dọn cơm đồ của bà ngoại tôi, chỉ vì cái thằng Parkinson chết tiệt này.

Than ôi, nhân loại hàm ân thì tình khẫu, nhưng những người nuôi bệnh thì hằng ngày réo tên các ông ra mà chửi. Thử nghĩ coi có oan cho các ông chưa? Nếu nghe được, và nếu sống lại để đổi nghề, chắc cả ba ông đều muốn làm những nhà khoa học ngành khác, cũng "lưu danh thiên cổ", nhưng yên thân và êm tai hơn. Thiếu gì! Riêng trong phạm vi điện, cũng đã tới mấy vị: James Watt, kỹ sư người Tô-Cách-Lan; André-Marie Ampère, nhà vật lý người Pháp; Georg Ohm, nhà vật lý người Đức; Alessandro Volta, nhà vật lý người Ý. Ngày nay, người ta nhắc tới tên của các ông trong việc dùng điện, trong khi làm toán (học sinh), nhưng dù có bị điện giật, hay giải toán không ra, thì cũng không ai gọi tên của các ông ra mà trách móc điều gì.

Trước khi chuyển qua mục khác, tôi xin nhắc đến một cái tên bệnh tương truyền cũng là tên người: Bệnh "dương-mai" (syphilis), còn gọi là giang-mai, hoặc

tim-la, là một loại bệnh phong tình, khác bệnh lậu. Cái tên "dương mai" (bệnh) có trong các từ điển của người Tàu, hai chữ đều viết bằng bộ "mộc", là hai thứ cây, mà cũng là hai cái họ. Có câu chuyện ngoại sử kể rằng, trên đường chạy vào Tây-Thục để tránh loạn An Lộc Sơn, khi đến Mã-Ngôi, trước áp lực của tướng sĩ, Đường Minh-Hoàng đành phải bức tử Dương Quí-Phi, chôn vùi bên đường, rồi kéo quân đi. Một tên đảng tử họ Mai, đã được trông thấy dung nhan của Ngọc-Hoàn (khuê danh của Dương Quí-Phi), vẫn ngày đêm mơ tưởng, liền thừa dịp đào mộ lên, giao hợp với cái xác của nàng. Sau đó, y nhiễm bệnh rồi mắc một chứng phong tình lạ, không biết là bệnh gì, người ta liền đem họ của y ghép với họ người đàn bà, gọi là bệnh Dương-Mai. Và từ đó, chứng phong tình này lan truyền với cái tên vốn là họ người. Câu chuyện nghe cũng có lý, nhưng có vẻ "truyền kỳ", nên thường chỉ được chép trong những bộ "ngoại truyện".

Phần trên nói chuyện không đẹp. Bây giờ, xin đổi không khí, nói tới chuyện đẹp. Sau đây là những tên hoa vốn là tên người. Trong những từ điển "ngữ nguyên" Anh, Pháp, có khá nhiều. Nhưng ở đây, tôi chỉ ghi lại những chữ tương đối thông dụng nhiều người biết:

Hoa "hyacinth" (dạ lan hương): Theo thần thoại Hi-Lạp, tên hoa này có nguồn gốc ở chữ "Hyacinthus", tên một thiếu niên xinh đẹp, ban đầu được thần Apollo thương yêu, nhưng sau đột nhiên bị thần nổi giận giết chết, máu chảy xuống đất, thần hóa phép cho mọc lên giống hoa kia. Người đời gọi tên hoa là "hyacinth". Apollo là thần mặt trời,

tiền tri, âm nhạc, y khoa và thi ca.

. Hoa "begonia" (thu hải đường): Santo Domingo là thủ đô của nhóm đảo ngày nay hợp thành Cộng-Hòa Đô-Mi-Nít (Dominican Republic), ngày xưa là thuộc địa của Tây-Ban-Nha. Michel Bégon (1638-1710), trong thời gian làm thống đốc ở đây, có lấy một giống hoa địa phương đem về trồng ở Âu-Châu. Về sau, người ta lấy tên ông mà đặt cho giống hoa mới, gọi là "begonia".

. Hoa "camellia" (hoa trà): Hoa trà là thứ hoa đẹp, nhiều màu, không có mùi thơm, ở châu A có nhiều, nhưng ngày trước ở châu Âu không có. Khoảng thế kỷ 17, Georg Joseph Kamel (1661-1706), người Tiệp-Khắc, giáo sĩ dòng Tên, sau thời gian làm việc tại Trung-Quốc trở về xứ, lấy giống loại hoa này đem về trồng ở quê nhà. Về sau, giống hoa này được đem trồng khắp nơi, lấy tên người gây giống làm tên. Thứ hoa trong vở kịch *La Dame aux camélias* (Trà Hoa Nữ) của Alexandre Dumas (con) chính là loại hoa này. Thứ hoa trà nói trong truyện Lục Mạch Thần Kiếm của Kim-Dung, cũng chính là loại hoa này.

. Hoa "narcissus" (thủy tiên): Trong tiếng Anh, thứ hoa này còn có tên là "daffodil", "jonquil", "chinese sacred lily", nhưng chỉ riêng chữ "narcissus" là có gốc từ tên người. Trong thần thoại Hi-Lạp, Narcissus là vị thần trẻ tuổi đẹp trai, được nữ thần Echo mê, nhưng không đáp lại, vì chỉ yêu hình ảnh của chính mình. Thất tình, về phần Echo thì hình ảnh tan biến, chỉ còn lại tiếng nói (do đó có tên là Echo), còn Narcissus thì cả ngày ngồi ngắm dung nhan của mình trong một vũng nước, cuối cùng chết đi, biến thành một thứ hoa mang tên mình.

. Hoa "magnolia" (mộc lan):

Đây là giống hoa, ngày trước chỉ có ở châu A và châu Mỹ, ở châu Âu không có. Đến thế kỷ 17, nhà thực vật học người Pháp Pierre Magnol (1638-1715) mới đem về trồng ở Pháp, rồi về sau thiên hạ lấy giống đem trồng khắp nơi. Hoa mới chưa có tên, người ta mượn tên ông đặt cho hoa. Bên tiếng Việt, mộc lan nói đây là giống hoa nhiều màu (trắng, hồng, vàng, tím), cây lớn, hơi giống hoa sứ (đại), không phải là một giống hoa lan mọc từ thân cây mục, cũng gọi là "mộc lan", trong nhóm "phong lan", "thổ lan", gọi chung trong tiếng Anh là "orchids", trong tiếng Pháp là "orchidées". Cây ngọc lan hoa trắng hay trồng ở chùa, rất thơm, có nhiều ở Việt-Nam, cũng thuộc loại mộc lan này.

. Cây "rosemary" (hương thảo): Là một loại cây nhỏ mọc nhiều ở miền nam châu Âu, hoa màu xanh biếc, lá màu xanh xám thường được dùng trong việc nấu nướng và chế tạo dầu thơm. Có tài liệu ghi rằng chữ "mary" trong tên của giống cây này là dựa vào tên Đức Mẹ Đồng Trinh.

. Cây "poinsettia" (trạng nguyên): Đây là loại cây có hoa nhỏ, nhưng những chiếc lá phía dưới mỗi chùm hoa, có nhiều màu, đỏ tươi, vàng lợt pha xanh, rất đẹp. Ở châu Mỹ, giống cây này buổi đầu chỉ có ở Mê-Tây-Cơ, đến khi J.R. Poinsett (1799-1851) làm đại sứ Hoa-Kỳ ở đây, mới lấy giống đem về trồng ở quê nhà. Từ đó, tên cây được gọi theo tên người gây giống. Tên cũ của thổ dân, người ta không dùng nữa.

Trong tiếng Anh, còn nhiều giống nữa. Cứ mở các quyển *How Plants Get Their Names* của L.H.Bailey, hoặc *Encyclopedia of Word and Phrase Origins*, hoặc tạp chí *National Geographic*, thì

cũng thấy đến cả trăm. Nhưng phần nhiều những loại hoa, loại cây ấy không quen thuộc với người Việt, nên tôi bỏ qua.

Trở về với tiếng Việt, tôi không tìm được thứ nào. Chỉ thấy trong *Chinh Phụ Ngâm Khúc* có nhắc đến hai loại hoa quý được gọi tên theo họ người gây giống. Nguyên văn chữ Hán của Đặng Trần Côn có câu 382: *Lương thời tiết, Diêu-Hoàng, Ngụy-Tử giá đông phong* (thời tiết tốt, hoa Diêu-Hoàng và hoa Ngụy-Tử đón mừng gió đông); bản dịch Nôm của Đoàn Thị Điểm có câu 329-330: *Xảy nhớ khi cành Diêu, đoá Ngụy, trước gió xuân vàng tía sánh nhau*. (Người dịch đã đổi chữ "đông" ra chữ "xuân" cho dễ hiểu). Hai giống hoa nói đây đều là mẫu đơn. "Diêu-Hoàng" màu vàng, do nhà họ Diêu (đời Tống) gây giống đầu tiên; "Ngụy-Tử" màu tím, do nhà họ Ngụy (đời Ngũ-Đại) gây giống đầu tiên.

Sau chuyện đẹp, chúng ta nói chuyện vui.

Một chuyện Việt-Nam: Chuyện này có lẽ chỉ có tôi và những bạn đồng hương và đồng niên với tôi biết. Khoảng mấy năm liền trước 1945, đa phần gia đình trong thị xã Tuy-Hoà không có nhà vệ sinh. Người ta vào trong bụi rậm, ra bờ sông, hoặc bất cứ ở đâu, khi cần. Nhà cầm quyền địa phương lúc bấy giờ là Tây, trước đó vẫn ngoảnh mặt làm ngơ, nhưng rồi cũng thấy đến lúc phải làm một cái gì cho chuyện văn minh. Họ ra lệnh nhà nào cũng phải có nhà cầu, không được đi bậy đi bạ nữa. Cảnh sát được lệnh phạt nặng, mỗi lần vi phạm phải nộp 4 cắc. Nhà nào cũng phải tìm một chỗ, trong vườn nếu có vườn, trong nhà nếu không có vườn, đặt một cái thùng (loại thùng thiếc 20 lít đựng đầu lửa) để chứa phân. Mỗi

ngày, sẽ có người của sở vệ sinh đến đem ra sông đổ, và thay thùng mới. Từ đó, trong thị xã, cứ khoảng ba, bốn giờ sáng, nhà nào cũng phải chờ nghe phu vệ sinh đến kêu cửa thì mở cho họ vào đổi thùng. Giờ đó, ngang dọc khắp đường, có những chiếc xe bò nặng nề đi qua, trên gong xe có treo một chiến đèn, có người đánh xe ngồi hút thuốc lập loè, có những người xách thùng chạy vào chạy ra ... Người nào qua đường đúng vào lúc ấy, tất phải bịt mũi rào bước, vì mùi hôi thúi nồng nực. Nhà chức trách không tự lo công việc, mà cho đấu thầu. Người trúng thầu là một ông giáo học hồi hưu người Huế, tên là Mai, tục gọi là ông Trợ Mai. Từ đó, dân Tuy-Hòa có vài thành ngữ mới: “Thúi như thùng Trợ Mai”; “Dơ như thùng Trợ Mai”.

Một chuyện bên Pháp: Eugène René Poubelle (1831-1907) làm thị trưởng thành phố Paris trong 13 năm, từ 1883 đến 1896. Trước khi được ông cai trị, thành phố này không có thùng rác công cộng. Người đi đường tiện đâu ném đó, nên đường phố không được sạch. Poubelle liền ra lệnh cho dân Paris đặt ra lề đường những chiếc thùng sắt để chứa rác. Rác trong nhà đem ra đó bỏ, người qua đường gần thùng nào thì bỏ vào thùng ấy. Đúng ngày giờ, người của sở vệ sinh thành phố sẽ đến gom rác đi tiêu hủy. Từ đó, thành phố Paris sạch sẽ, nhưng cũng từ đó tên của vị thị trưởng có sáng kiến kia, được dùng để gọi cái thùng chứa rác.

So sánh, thì chữ “thùng Trợ Mai” của đất Tuy-Hòa chết yếu, sau 1945, không còn nghe ai nhắc tới nữa. Nhưng trong tiếng Pháp, chữ “poubelle” vốn là danh từ riêng (nom propre) đã trở thành danh từ chung (nom commun), rồi phái sinh ra nhiều danh từ kép và

thành ngữ, tiếng lóng. Chẳng hạn, “poubelle à pédale” (thùng rác có bộ phận mở nắp đáy bằng chân); “faire les poubelles” (lục thùng rác để kiếm thức ăn thừa); “les poubelles de l’histoire” (những chuyện xấu mà thiên hạ không muốn nhắc tới). Những chữ này chắc chắn sẽ còn sống mãi trong tiếng Pháp.

Sự lưu danh của ông Poubelle, tuy không thơm tho nhưng vẫn hiền từ và hữu ích. Nhất là hữu ích. Khác với bác sĩ kiêm chính trị gia Pháp Joseph Ignace Guillotin (1738-1814), đã gởi tên vào một dụng cụ giết người. Năm 1790, ông này đã đề nghị nhà cầm quyền cách mạng chế ra cái máy chém, rất đặc dụng trong những năm tiếp theo. Người ta lấy tên ông đặt cho cái máy chém, gọi nó là “la guillotine”. Ông ta phản đối, nhưng người ta bấp chấp, cứ gọi như vậy cho tới ngày nay.

Trong lãnh vực chế tạo hung khí rồi hung khí mang tên người chế tạo, thì ở Trung-Quốc cũng có đôi trường hợp, nhưng không rõ ràng và nặng nề như trường hợp vừa nói. Tương truyền những thanh bảo kiếm Can-Tương, Mạc-Lư, Ngư-Trường đời Chiến-Quốc cũng mang tên người làm ra.

Còn vật làm ra mang tên người, mà được quý trọng (quý trọng theo nghĩa cụ thể), thì có đồng tiền vàng của Pháp, được gọi là “đồng louis”, vì ra đời dưới triều vua Louis XIII.

Cuối bài, xin trở lại với Dương Quý-Phi. Kể chuyện bệnh “dương-mai”, mà không kể thêm chuyện sau đây, tôi nghĩ là không công bằng với một người đàn bà đã đi vào thiên thu.

Chuyện Dương Ngọc-Hoàn được Đường Huyền-Tông sủng ái thì ai cũng biết, sử sách có ghi,

mà thơ văn cũng có nói. Từ sau ngày nàng nhập cung, nhà vua không thị triều sớm nữa (tòng thử quân vương bất tảo triều*), mà cũng không nhìn tới ai trong số ba ngàn mỹ nữ trong chốn hậu cung (hậu cung giai lệ tam thiên nhân, tam thiên sủng ái tại nhất thân*). Lúc bấy giờ, trong Đường cung, chỉ có một mình nàng được vua coi là đẹp (lục cung phấn đại vô nhan sắc*). Và nàng muốn gì được nấy. Và chẳng phải một mình nhà vua, mà các quan, không phải chỉ riêng “trong triều” mà cả “ngoài quận” nữa, cũng tìm cách chiều lòng. Biết nàng thích ăn vải (tên chữ là lệ chi), một thứ trái chỉ có ở miền Hoa-Nam, các quan trấn nhậm vùng Lương-Quảng, tranh nhau chở có lúa trái đầu mùa là sai thuộc hạ dùng ngựa thiên lý đưa về tiến cung. Rồi cứ thế, trái “lệ chi” được ngựa liên tục đưa về Trường-An cho Quý-Phi thưởng thức, cho đến hết mùa. Mỗi khi thấy trên lộ trình nam-bắc, một người một ngựa đang phóng như bay trong đám bụi, thì người ta biết không phải là tin cấp báo giặc giã hay bão lụt gì đâu, mà chỉ là “đưa trái vải về cung cho Quý-Phi”.

Nhất ky hồng trần, phi tử tiểu,
Hà nhân bất thức lệ-chi lai?
(Một con ngựa phi trong đám bụi đỏ, và nàng phi-tử tươi cười; ai mà không biết là trái vải được đưa về?).

Từ đó, gọi tên trái vải, ngoài chữ “lệ-chi”, văn chương Trung-Quốc còn dùng chữ “phi-tử-tiểu”. Đây đúng là lưu danh trong văn chương, nhưng không bằng tên, mà bằng thân phận chung với gương mặt.

(*) Những câu thơ này đều thuộc bài *Trường Hận Ca* của Bạch Cư Dị (đời Đường).

Chàng quệt nét bút cuối cùng màu xanh vào góc khung vải, định thu xếp ra về, bức tranh coi như đã hoàn tất. Chợt có tiếng nói phía sau, giọng kim thật tự nhiên:

- Đẹp lắm, nhưng tôi nghĩ ông nên dùng bút nhỏ hơn cho những ngọn cỏ đó.

Chàng không định quay lại, vì hiểu ngay được trình độ thưởng ngoạn hội họa của người vừa phê bình, nhưng tiếng nói thanh và trẻ buộc chàng phải ngoảnh lại. Người phụ nữ đối diện có nước da thật trắng. Nắng chiều từ bãi cát hắt lên ánh vàng tô thêm cho khuôn mặt lộng lẫy hơn. Nhìn chung Elaine, một phụ nữ xứ này, đẹp, tuy hơi có da có thịt. Nàng nói chuyện thật vui, có duyên, thường có những điệu bộ, cử chỉ quá đà: nhún vai, nheo mắt, trợn mắt, ngoẹo cổ, nhún nhảy.

Chàng trả lời:

- Cám ơn, xin lỗi, chắc bà đã vẽ tranh sơn dầu? Tôi thấy bà có vẻ sành sỏi về cách chọn lựa bút vẽ?

Nàng cười:

- Tôi chưa thử sơn dầu, nhưng tôi sống bằng nghề vẽ, đúng hơn là nghề vẽ trang trí.

- Thảo nào! Bà nên thử đi rồi sẽ thấy dùng bút lông vẽ sơn không dễ dàng đâu.

Nàng thôi cười:

- Tôi chỉ góp ý vậy thôi. Ông vẽ sơn dầu hay còn vẽ bột màu, acrylic, màu nước?

- Tôi không thích màu nước. Nó nhẹ nhàng quá, nó thuộc về nữ tính. Tôi mê sơn dầu hơn.

Nàng hóm hỉnh hỏi:

- Có lẽ vì thế ông cũng không thích phái nữ chúng tôi?

Chàng cười:

- Tôi đâu dám, phái nữ đẹp lắm chứ!

Nàng liếc xéo chàng sắc như dao. Câu chuyện về hội họa, mỹ thuật có vẻ muốn kéo dài, nhưng

nàng đã tạm ngưng:

- Mong gặp lại ông.

- Cũng mong được nói chuyện

hiều với bà.

- Xin cứ gọi tôi là Elaine.

Nàng có đôi mắt màu hạt giẻ,

Tình Bậu Muốn Thôi

Diệu Tần



tóc nâu sẫm, khuôn mặt thanh tú, trừ cái cằm đã có thêm chút mỡ với cách ăn mặc nhã nhặn, hợp thời trang và biết cách trang điểm. Điểm đặc biệt dễ nhớ là chiếc răng khểnh duyên dáng. Sau này thân nhau rồi nàng nói: “Em thù cái răng đó, thật vô trật tự. Răng này mà anh cho là đẹp à?...” Quen biết rồi làm bạn với nàng, chàng phải thờ dài nhiều lần về những suy tư, quan niệm khác biệt, trái ngược.

Gặp lại nhau ở chỗ làm việc vài hôm sau đó, nàng mới vào làm ở ban trang trí, còn chàng cặm cùi ở ban phác họa kiêu. Hôm đó chàng xuống dặn dò cách vẽ theo lối A Đông cho một tờ chương trình giáo dục. Nàng mau mắn góp ý kiến:

- Sao không dùng hình tượng trái táo cho tiện?

Chàng lắc đầu:

- Trái táo là của Mỹ, của tây phương. Cái logo này mới thuần túy A Đông. Xin cứ in theo mẫu này.

Xong công việc, bỗng Elaine nghiêng đầu hỏi chàng, rất tự nhiên:

- Mời ông xuống chỗ kia uống cà phê. Không ngờ chúng ta cùng làm một hãng.

Nàng biểu lộ rõ ràng là muốn làm bạn với chàng. Chàng phải lịch thiệp và không thể chối từ trước nụ cười tươi. Trưa hôm sau nàng gọi điện thoại sang rủ, kèm theo tiếng cười khúc khích:

- Đi ra ngoài ăn cơm Tàu đi ông. Ăn mãi bánh mì ngán quá!

Ngay sau bữa ăn, do nàng trả tiền, nàng lại mời, ngó chàng với con mắt có đuôi:

- Tối mai ông có bận gì không?

- Không, nhưng để trưa mai đến lượt tôi mời Elaine chứ.

Chàng và Elaine cứ lần lượt mời nhau đi ăn trưa, ăn tối. Chàng

thấy bận rộn, nhưng vui.

Một buổi trưa nàng gọi điện thoại qua:

- Tối nay lại nhà tôi, tôi nấu mì Ý ông ăn thử.

Tối hôm đó chàng được dịp quan sát, nhận xét nếp sống riêng tư của một phụ nữ Mỹ.

Elaine có quá nhiều quần áo, giày dép. Có sự bừa bãi, suồng sã và thâm kín. Nàng vắt những quần áo mỏng mặc đêm ở sa lông, phòng tắm. Ở bàn máy vi tính có chiếc nịt ngực màu nâu nhạt, ở lưng ghế vắt vẻo chiếc quần lót viền đang ten, dễ thương thân mật. Mùi dầu thơm, mùi kem trang điểm. Elaine nói: “Xin lỗi, tôi bừa bãi quá, cuối tuần dọn gọn ghẽ rồi lại đầu vào đấy”. Elaine gọi chàng bằng tên từ đó.

Sau bữa spaghetti, chàng bị tấn công liền. Từ trước tới nay chàng vẫn sợ đàn bà Mỹ giở trò vu oan giá họa là quấy nhiễu tình dục, rồi kiện tụng, không dám ra chiêu trước, nhưng lần này...

Nàng vào phòng tắm, khi bước ra thướt tha trong tấm áo ngủ màu khói, thấp thoáng da thịt trắng ngồn ngộn. Bước lại tủ lạnh lấy chai sâm banh loại bình dân đưa cho chàng, nũng nịu:

- Anh mở ra và rót cho em uống xem sao.

Nàng hỏi:

- Anh không biết khen phụ nữ à, em mặc áo này đẹp không?

Diễn tiến xảy ra dồn dập, bất ngờ, chàng vừa thích thú vừa e ngại, chỉ trả lời cho có lệ:

- À... ồ... đáng yêu lắm.

Nàng xán lại gần vuốt má chàng. Chàng tự nhủ - theo lối rất Việt Nam - đây là cảnh trâu đi tìm cọc, không phải lỗi ở mình. Lúc trao ly rượu, nàng uống một hớp, nhìn chàng với con mắt lim dim, hai hàng mi cong vút:

- Em thích anh!

Chàng trai nước Việt, bạo dạn

làm một hơi cạn ly, nói có vẻ tay chơi, tuy hồi hộp:

- Chỉ thích thôi sao?

- Thích trước yêu sau. Anh dễ thương quá à!

Nàng biểu tỏ tình cảm rất cụ thể, tự nhiên, mạnh mẽ, vút cổ chàng xuống hôn môi. Chàng ngửi thấy mùi rượu và mùi phở mát trong hơi thở Elaine. Trong nụ hôn, chàng thấy rõ chất son dính dính vào môi mình. Máu nóng Đại Cô Việt bùng lên, cộng thêm cảnh xa đàn bà lâu ngày, chàng hôn trả bạo tợn hơn. Chính nàng đã giúp chàng, chính nàng là vai chủ động. Trong đời chàng chưa bao giờ lâm vào tình trạng trở trêu, gà mái tấn công gà cồ, một cách kỳ lạ vậy. Nàng cuống quýt:

- Em thích anh! Em thích anh!

Người đàn bà da trắng nhễ nhại, tích cực, rên lên nho nhỏ, lẩm bẩm nói một mình. Nàng cắn nhẹ vào vai chàng. Nhìn xuống lúc đó chàng mới nhận ra là nàng vẫn còn mặc áo ngủ và sự việc diễn ra ngay trên chiếc sofa.

Khi nàng đi đứng đàng hoàng trong hăng, chàng đã tưởng tượng đến khối lượng mông, đùi qua lớp áo quần, nhưng giờ này biết rõ trọng lượng thực sự của chúng. Có lúc chúng làm chàng bị nghẹt thở. Xong nàng khen:

- Anh khá lắm, nhưng chúng ta hấp tấp quá.

Chàng nghĩ bụng: “Người ta bảo dân Mỹ yêu cuồng, sống vội, đúng thật!”, nhưng chỉ hỏi:

- Tại sao lại chọn anh?

Nàng hôn chàng như để cảm ơn:

- Vì anh là đồng nghiệp.

- Không hẳn thế.

- Vì em muốn tìm hiểu anh.

- Nói rõ ra đi.

- Vì em muốn thử...

- À ra thế!

Chàng thất vọng vì câu trả lời.

Minh được coi như một con thú đực. Chán thật! Không hài lòng với mối tình nặng về thể chất, chàng kiếm cơ ra về, bởi nếu ngủ qua đêm, sẽ không cưỡng lại được với nàng. Nàng kéo nài:

- Anh về nhà anh cũng chỉ ôm chiếc gối, sao không ngủ lại đây?

Từ đó tối nào Elaine cũng gọi nói chuyện. Được một tuần, nàng lại triệu thỉnh chàng đến. Câu chuyện về nghệ thuật, hội họa chỉ được năm phút. Nàng bảo: "Mấy chuyện đó dành cho ban ngày, bây giờ là thì giờ quý báu của chúng ta. Anh và em đã quá bận về cái nhà in khi gió đó. Nói chuyện riêng tư chúng mình, không bàn đến tranh ảnh công việc nữa. Ôm em đi!"

Nàng lại chủ động, bộ ngực quá cỡ. Chàng đành phải nhận, không thể từ chối sự mời chào và dĩ nhiên hưởng ứng, nhưng vẫn không ưa cảnh bị rơi vào thế bị động. Nàng như kẻ chết khát trên sa mạc, theo phép lịch sự, chàng phải đáp lại, khá dững mẫn. Lần này nàng lớn tiếng hơn, cắn đau hơn, soi gương thấy rõ vết răng khểnh ở vai. Chàng muốn trì hoãn nhưng thất bại. Mùi rượu và mùi mồ hôi kích thích từ nàng toát ra.

Sau cơn vũ bão, chàng hỏi:

- Sao em dữ dội thế?

- Chứ sao. Còn chờ đến lúc nào nữa. Đã ba năm rồi, em nhin. Anh là ngọn lửa đốt cháy em, anh đem hạnh phúc đến cho em.

Nàng còn phát ngôn bậy bạ, tục tĩu hơn nữa. Nàng tâm sự: sau khi ly dị, đã có một lần phiêu lưu với một người đàn ông gốc Nam Mỹ, nhưng gặp phải một tay vũ phu, vô nghệ nghiệp. Đáp câu hỏi làm gì cho hết thì giờ rảnh buồn chán, nàng trả lời: "Đọc sách, xem ti vi, xem báo. Cuối tuần, ngày lễ thì đi chơi xa, gia nhập các câu lạc bộ. Em tưởng đã yên, cuộc đời buồn tẻ trôi như thế. Rồi

gặp anh, không hiểu tại sao lại thích anh. Anh có một điểm gì lạ lắm".

- Kể chuyện về nước Việt Nam cho em nghe đi!

- Anh không muốn kể, khi nằm đây ôm em.

- A đông các anh nhiều khê rắc rối lắm, các anh không thực tế.

- Có thực tế mới đến đây phục vụ em.

- Anh chỉ thực tế theo nhu cầu sinh lý tự nhiên, vẫn thiếu thực tế trong nếp suy nghĩ, làm việc. Các anh hay lý tưởng hóa mọi chuyện.

- Còn gì nữa?

- Các anh vừa quá khích vừa bảo thủ...

- Thôi đủ rồi, không phải mọi chuyện đâu. Anh chỉ muốn nói chuyện quê hương, đất nước vào dịp khác. Hãy nói về em đi.

Nàng bốn mươi, ly dị, có một đứa con trai mười chín tuổi. Gốc bên cha là Ba Lan, mẹ là người Nga dân di cư, sinh nàng tại Mỹ. Nàng cho biết rất không ưa nước Nga và cái chủ nghĩa quái quỷ, đè nén dân Nga suốt 70 năm trời. Xứ gì mà lạnh kinh khủng. Dân tình hay lý sự, nói dai như đĩa (chàng mỉm cười, người cộng sản nước nào cũng có tật nói nhiều). Dân Ba Lan mới là dân sang, thông minh, chăm chỉ, tài giỏi, nàng tự hào có dòng máu đó.

- Nhưng thôi, chuyện quá khứ hãy cho vào quên lãng. Đường như anh luôn sống với quá khứ?

- Không hẳn là như thế.

- Còn em hả, em sống bằng hiện tại. Tương lai ra sao làm sao biết được, tới đâu hay tới đó. Nếu cứ nghĩ mãi về quá khứ, con người sẽ trở nên lạc hậu, bảo thủ và có thể cả cố chấp nữa.

Ngẫm ra nàng nói cũng có điều đúng, nhưng vô tình nghe như có mùi hí-pi. Đêm hội ngộ thứ nhì, chàng muốn ngủ lại, nhưng biết được quan niệm sống

của Elaine, chàng thấy rõ sự cách biệt. Tự nhiên chàng thấy ngội lạnh, chán nản ra về dù Elaine trợn mắt ngạc nhiên. Nàng dí ngón tay vào trán chàng đe:

- Anh lại giở chứng rồi. Anh về đêm nay, đừng hòng đến đây gặp em nữa. Không biết phòng ngủ của anh ra sao, anh mê nó thế!

- Đừng nói thế.

- Anh khó hiểu kỳ cục quá. Anh cũng cần có em chứ. Hay anh đã chán em rồi?

Chàng ôn tồn giải thích: Yêu nhau không phải chỉ nghĩ đến phần kết hợp thể chất, còn phải hợp nhau về tính tình, tâm hồn, trình độ hiểu biết. Nàng như bị chạm nọc, trợn mắt hỏi:

- Đã chắc gì anh hiểu nước Mỹ hơn em?

- Có thể, theo lối em hiểu, là đời sống hàng ngày, ăn uống mua sắm giải trí...

- Đó là xã hội thực trước mắt và đó là văn hóa chứ còn gì nữa?

- Văn hóa không phải chỉ có thế. Văn hóa bao gồm nhiều thứ khác nữa, hãy nói đến văn chương, nghệ thuật. Mỹ còn non trẻ quá, thiếu truyền thống, chưa có chiều sâu.

- Thôi nói chuyện với anh dài dai lắm. Nay nếu về bây giờ, tôi nhắc lại, tôi không thêm gọi ông đâu.

Cuối tuần ấy nàng vẫn phải gọi chàng và đến nhà lần thứ ba. Chàng mỉm cười chiến thắng. Đến vì tò mò, chứ biết rõ nàng nặng về tính giao, phàm tục quá. Có lần nói chuyện trong hăng, chàng bảo nàng nên đọc thêm về phê bình lý luận hội họa, mở rộng tầm nhìn hơn. Elaine nói:

- Mất thì giờ lắm, em chỉ đọc tiểu sử các tác giả là đã thấy chán rồi. Em không muốn trở thành phê bình gia hội họa, chỉ cần biết rành ngành trang trí là đủ rồi. Mở rộng tầm mắt để làm gì, sao

không yêu nhau đi?

Chàng không sợ mất sức, nhưng ngó những cử chỉ, động tác trong cuộc trái với tự nhiên, kỳ cục, bị dẫn trước, bị đòi hỏi trước. Chàng muốn nàng thông minh, dịu dàng hơn nữa. Vấn tất, nàng chỉ là người đàn bà Mỹ trung lưu, một mẫu người sao chép na ná nhau. Chàng được voi đòi tiên.

Chàng kể chuyện về chàng, gia đình và nước Việt. Ngu ngơ nàng không biết Việt Nam có những nước làng giềng nào. Cũng không mấy chú ý đến chuyện gia đình chàng còn ở bên kia bờ Thái Bình Dương. Nàng phát biểu:

- Em mong gia đình anh chóng đoàn tụ với anh ở đây. Nhưng em nghĩ liên hệ giữa chúng ta vẫn có thể duy trì được, vì em thích anh.

Nàng chẳng lưu tâm đến điều đau nước mắt về tay cộng sản, cũng chẳng thương xót gì nỗi tủ nhục tù đầy của chàng. Cái họa cộng sản ra sao nàng không cần biết. Nàng nhún vai nói:

- Em không sống với cộng sản ngày nào, em được sinh ra ở đây. Hình như ông bố em thù cộng sản Ba Lan lắm. Nhưng ông mất lâu rồi, ở Ba Lan cộng sản cũng tan rã rồi. Anh đã nói ở nước anh chỉ còn Mafia Việt, thì còn suy tư gì cho mệt. Em đây này, hãy hôn em đi!

Nàng chuẩn bị kỹ cho đêm ấy. Anh đèn mờ màu xanh nhạt, mở nhạc êm dịu có những lời ca thiết tha, lãng mạn. Phòng ngủ sau khi bị chàng chê bề bộn, đã được dọn dẹp gọn gàng sạch sẽ và thơm. Cũng thơm tho như thân thể nàng, tuy nàng xịt, xúc dầu thơm có hơi nặng tay. Tối nay nàng mặc một áo ngủ thật ngắn màu lavender tím nhạt, khoe cặp đùi trắng bóng, cổ xây che bộ ngực, nhưng hở rất nhiều vai và lưng, ngó trẻ hơn thường ngày.

Thấy chàng ít nói cười. Nàng ranh mãnh, cắn nhẹ vai chàng:

- Em biết anh chiều em lắm. Em quên chưa khoe là em chiên steak ngon lắm. Ăn một miếng đây một inch nặng nửa pound với một cốc vang là anh sẽ khoẻ như voi.

Nếu đây là câu nói của người vợ Việt Nam yêu chồng, sẽ âu yếm biết bao. Chàng giạt mình, người ta làm như mình là con trâu kéo cày. Bóc lột sức lao động thấy rõ. Thêm một lần nữa, Elaine vẫn tham lam, hừ hừ lên cơn sốt, nói lắm nhảm một mình nhiều hơn. Hàm răng và móng tay nhọn nàng vẫn gây tội lỗi. Chàng bị rướm máu ở vai, xước da lưng.

- Ấy! đừng làm đau anh chứ!

- Hừ.. hừ!

Lúc ôm nhau nghe nhạc, chàng nói:

- Em như con hổ đói...

- Thôi đừng nói nhiều.

Nàng vãi mồ hôi, thở:

- Em có cảm tưởng là sẽ mất anh. Lần sau em sẽ từ tốn nhẹ nhàng hơn như anh muốn. Nhưng đừng làm bộ, tùy anh đấy, em không cần đâu. Em muốn anh ngủ lại đây đêm nay, rồi sáng mai, anh cút về nhà anh, hay xéo đi đâu cũng được.

Đêm đó chàng ngủ lại theo ý mình, không vì vâng lời nàng, nàng hiểu lắm, hài lòng lắm.

- Đạo này anh có nhiều việc phải suy tính. Anh sẽ đến với em mỗi tháng một lần.

- Thấy chưa em đoán không sai. Thấy người ta thích mình lên mặt. Không được mặc cả. Một là tôi sẽ đến đàng anh, hai là anh phải đến đây mỗi tuần. Ba là đừng bao giờ gặp nhau nữa.

Chàng ở lại, coi như lần chót cho có chút tình, quả nhiên, bị khiêu khích, lại phải trả bài lần nữa lúc ba giờ sáng, chàng thấm mệt. Trong khi đối phương vẫn

hăm hở. Mơ màng gãi ngón tay trở vào má chàng:

- Ngủ đi. Mọi chuyện rồi đâu cũng vào đấy, đừng nên làm rắc rối sự việc. Đừng bi quan, đừng quan trọng hóa vấn đề. Anh thiếu cái phốt lờ của người Anh và óc thực tiễn của người Mỹ. Anh mang nhiều mặc cảm lắm phải không?

- Bởi anh là người Mỹ gốc Việt. Khác chứ, nếu anh theo ông Lão Tử, anh sẽ phốt lờ, sẽ vô vi cao siêu hơn Áng-lê nữa.

- Lão Tử là ai, vô vi là cái giống gì?

Buổi trưa khi thức giấc, ngó thấy nàng ngủ há miệng, dạng chân trong một tư thế xấu, chàng thêm ngáy.

Elaine thức giấc, chỉ nhắc là "tuần sau nhớ đến", chàng tự nhiên cau mặt gắt:

- Em bắt buộc anh nhiều thứ quá. Phải cho anh một chút tự do chứ.

- Không có nói nhiều. Đến hay không bao giờ đến đây nữa. Có thể thôi.

Nàng cũng nổi nóng. Chàng to tiếng:

- Được lắm, tôi không bao giờ đến đây nữa.

- Đi đi, tôi cấm ông không được gặp tôi nữa. Cút đi!

Liên tiếp năm ngày, Elaine im lặng ở sở. Ngày thứ sáu, gọi: "Xin lỗi anh, em sẽ đến thăm anh. Không có anh chắc em chết quá!"

Chàng hơi xúc động chút xíu vì giọng nói ướm át đó, nhưng trả lời dứt khoát:

- Bà đuổi tôi đi rồi mà. Thôi bà ơi, chúng ta nên xa nhau là tốt hơn cả.

Buồng điện thoại, chàng cảm thấy hơi bất nhẫn. Dù sao thì cuộc tình cũng kéo dài được một tháng. Nhưng chàng lắng nghe lòng mình, không thấy tình yêu có mặt. Chàng hiểu tính nàng cũng không

điền lên để đưa chàng ra tòa vì tội nọ tội kia, cũng như hiểu rõ quan niệm sống của nàng rồi. Biểu tỏ tình cảm nồng nhiệt vũ bão, nhưng rồi mau chán, rồi bỏ nhau dễ dàng. Thứ lửa rom, bốc cao nhưng mau tắt ngúm.

Từ đó thỉnh thoảng gặp nhau ở quán cà phê trong hăng, hai kẻ đã từng nói thích nhau, đã cực kỳ thân mật với nhau, thân nhiên chào nhau. Chào nhau như hai nhân viên làm việc cùng hăng. Chào nhau như không có chuyện gì xảy ra. Nàng không chết vì quá thích chàng như đã đe dọa qua điện thoại, không chết vì thất tình. Không tự tử, cũng không xin

nghỉ việc, không mình hạc xác ve. Ô kìa! có gì là quan trọng đâu. Trái lại, nàng có vẻ nặng ký hơn, nhờ có thì giờ ngủ nghỉ nhiều. Nàng vẫn cười tươi, khi nói chuyện với người đối diện vẫn có những cử chỉ quá đà, xoe tay, nhún vai, ngoẹo đầu... rất Tây phương. Không có gì khác, không có gì lạ, một ngày như mọi ngày.

Còn chàng, chàng cũng tỉnh Äng-lê, ít ra là bề ngoài. Thực ra chàng cũng thấy thương, thấy tội nghiệp và hơi tiếc rẻ. Chàng cũng tự ngạc nhiên, tại sao mình lại có thể dứt được một người đàn bà da trắng thơm tho, sạch sẽ như vậy? Giá nàng cứ đồng ý mỗi tháng gặp nhau một lần cũng đỡ khổ,

mình đang ở trong tình trạng độc thân bắt buộc. Không phải là chuyện lợi dụng, giữa hai bên không ai lợi dụng ai.

Ồ, phải chi cô nàng đừng tích cực quá, đừng dữ dằn, táo tợn quá đáng, nên từ tốn, dằm thắm hơn. Hơn nữa, sự hiểu biết về nghệ thuật hội họa còn quá yếu. Trong khi chàng cần một người xứ này bằng hay có trình độ bậc thầy để bàn luận, học hỏi thêm. Chàng có vẻ đòi hỏi hơi nhiều. Ngoài ra, giá nàng hiểu thêm về Việt Nam, nàng nên tỏ ra thông cảm với nỗi khổ năm năm tù đầy của chàng. Nên biết hít hà thương xót thân phận người đàn bà Việt Nam vượt biển chạy trốn chế độ bị cướp biển hãm hiếp, hay ít nhất cũng phải biết phía nào nước Việt Nam thì có Biển Đông.

Chàng muốn nhiều điều quá, chàng quên là Elaine tuy gốc Ba Lan, nhng không nói được tiếng Ba Lan, sinh đẻ ở Mỹ, là Mỹ một trăm phần trăm, không biết chút gì về cộng sản.

Còn nàng đánh giá chàng ra sao? Có thể như thế này: Đó là một anh chàng trung niên A Đông, không cao lớn lắm. Có một mớ hiểu biết về khá về hội họa, nhưng dùng sự hiểu biết đó để làm gì? Khả năng tính giao cũng thường thôi, thua xa người da trắng và người Nam Mỹ. Vẫn còn lắm cảm, tuy hội nhập được vào đời sống thường ngày, nhưng chưa hiểu hết được nền văn hóa ở đây. Anh chàng thiếu óc thực tiễn, ưa quan trọng hóa sự việc, có lẽ anh chàng có bệnh thần kinh nhẹ chăng? Anh chàng có một chút gì mà người ta thường cho là "bí hiểm A Đông". Anh chàng cũng phải hiểu là được gần gũi với phụ nữ da trắng đã là một hân hạnh rồi chứ!

Mình thử đàn ông tóc đen một lần cho biết, thế là đủ rồi! ●

điểm ảnh trong thu

*Tôi lại đón một mùa thu lạnh lạnh
Bóng hoàng hôn nhẹ nhẹ cuốn mây chìm
Nắng hanh vàng như nhuộm chất hoàng kim
Trên khóm cúc, chợt khơi màu dĩ vãng.*

*Tôi bỗng thấy trôi về trong một thoáng
Tất cả những gì sôi động mảnh tâm tư
Đã tưởng chôn vùi nơi cõi ấy thâm u
Trong ký ức mịt mù, quên tất cả.*

*Như lưới nhện giăng, sợi tơ tằm nhả
Thoảng bay vèo theo cánh gió thời gian
Ôi những dòng thơ nức nở tuôn tràn
Đâu quá khứ? Hỡi đâu là hiện tại?*

*Đời quay quắt khiến nàng thu ái ngại
Mỗi về thăm mang lại ánh hào quang
Khóm cúc đơm hoa điểm ảo huy hoàng
Chao! Huyền hoặc như một trang thần thoại.*

*Tôi đón thêm một mùa thu xa ngái
Thế kỷ hai nghìn dứt điểm nên chăng?
Những màu đen ám ảnh sẽ san bằng
Quê tôi đó, cờ vàng bay phất phới.*

vân nương



Bà lão và cô bé dắt nhau từ dưới con dốc đi lên. Qua cách ăn mặc của họ, nó đoán họ là những nạn nhân của cơn lũ miền Trung vừa rồi. Mỗi năm, hàng ngàn người từ miền Trung chạy vào Nam để lánh thiên tai và lập nghiệp. Mỗi năm, nó lại chứng kiến hàng đoàn người lúi cúi lếch thếch đến nhà ngoại xin giúp đỡ; và bao giờ cũng vậy, ngoại sai nó dọn cơm nước cho họ, rồi bà vào trong nhà lấy bớt một số quần áo của nó, của mẹ và của các dì cậu rồi đem ra đưa cho người ta.

Lần đầu tiên thấy bà đem áo len của mình đưa cho một đứa nhỏ người Thượng mặc, nó mừng lắm, vì sẽ không bị mặc chiếc áo len đó nữa. Dì út đã gom góp từng cọng len vụn khi đan hàng cho hợp tác xã, rồi mẹ nó mới đan thành một cái áo nhiều màu sắc cho nó mặc. Sự đặc biệt về màu sắc của chiếc áo làm cho nó ngại ngùng khi mặc đi học vì hay bị các bạn chọc là mặc đồ vá. Tuy nhiên, các bạn cười chọc hoài rồi cũng chán, và nó mặc hoài rồi cũng quen.

Bà ngoại cứ lấy đồ ở trong nhà đem cho người ta... Mới đầu mẹ và các dì của nó cần nhắc hoài vì mỗi lần cần tới thì lại bị mất. Riết rồi quen, không ai cần nhắc nữa. Dần dần trong nhà có một cái thùng riêng để đựng một số quần áo cũ nhưng còn lành lặn để có ai cần thì cho. Lần này cũng không ngoại lệ. Khi bà lão và cô bé vừa mới tới trước cửa nhà thì bà ngoại đã mời họ vào trong, như thể đã quen biết nhau lâu lắm rồi vậy. Lúc ấy nó rất là hiếu kỳ, cứ nhìn chăm chăm vào bà lão ăn mặc rách rưới. Mái tóc của bà lão chưa bạc trắng nhưng da mặt đã nhăn nheo và hàm răng móm mém chỉ còn vài cái. Cô cháu gái thì càng tội nghiệp hơn, mái tóc sợi ngắn sợi dài bết lại bởi mồ hôi

và bụi đường, xoa xuống đôi vai gầy co rút. Đôi mắt của cô trong

sáng nhưng pha lẫn chút sợ sệt và an phận. Chiếc quần vải thô màu

Người Khách Lữ Đường

Vy Khâm



đen đã ngấn qua khỏi mắt cá và chiếc áo bà ba màu nâu vá chằng chịt càng làm cho cô thêm khắc khổ nghèo nàn. Bà lão đưa tay đón lấy hai đĩa cơm do nó đem tới, rồi đưa cho cô bé một đĩa. Nó thích thú khi nhìn thấy họ xúc từng muỗng cơm đưa vào miệng. Họ ăn từ tốn khoan thai, không giống như nhiều người khác ăn một cách phàm tục mà nó đã gặp. Lúc ấy nó chưa đủ trí khôn để phán đoán, nhưng linh tính mách bảo cho nó biết có một cái gì đó không bình thường ở hai bà cháu này.

Hôm đó là một buổi chiều vào cuối thu, tiết trời se se lạnh. Những áng mây lãng đãng dừng lại trên mấy ngọn thông làm cho bầu trời thật gần. Vật thể xung quanh dường như chuyển động chậm lại. Thỉnh thoảng vài cơn gió mạnh làm lay động hàng thông bên kia đường. Những ngọn gió lạnh buốt tựa hồ như những nhát kiếm chém vào người đi đường khiến họ phải bước chậm lại, đầu cúi xuống, mình co rút thu vào trong áo để tránh gió quất vào người. Nhìn cảnh vật, nó thầm nghĩ bên ngoài có lẽ là lạnh lắm. Rồi quan sát hai người khách lạ ăn mặc rách rưới và mỏng manh, nó tự hỏi làm sao mà họ chịu đựng cho nổi. Nó hết nhìn bà lão rồi lại nhìn cô cháu gái. Cô bé thỉnh thoảng len lén nhìn nó như nửa muốn làm quen nửa thì ngại ngùng. Còn bà lão và bà ngoại thì nói chuyện gì đó mà nó hoàn toàn không hiểu gì hết. Dĩ nhiên, với một đứa trẻ chỉ mới lên bảy như nó thì làm sao hiểu nổi ngôn ngữ của người lớn được. Khi bà lão cáo từ ra về, ngoại không quên đem một mớ quần áo cũ của nó và của bà gói lại thành một gói nhỏ và trao cho bà lão. Lúc ấy, nó thấy tay bà lão run run cầm bọc đồ mà đôi mắt long lanh như

muốn khóc. Bà khẽ buông một tiếng thở dài, tiếng thở dài sao mà nghe buồn tận trong lòng. Anh mắt buồn và tiếng thở dài nào nùng của bà lão để lại trong nó một cảm giác vẩn vơ xen lẫn chút tội nghiệp và áy náy. Nhưng cảm giác ấy cũng chóng qua đi khi dì Mỹ Dung - bạn thân của dì Thương - từ Sài Gòn lên chơi và mang cho nó một con búp bê mới.

Con búp bê này thật là ngộ hết sức. Nó không những biết nhắm mắt mở mắt, mà lại còn biết hát và biết khóc nữa. Vào lúc ấy, búp bê hiện đại như vậy rất hiếm và đắt tiền. Chỉ những gia đình có thân nhân ở nước ngoài mới mong được nhìn thấy những con búp bê như vậy. Nó cũng không bao giờ mơ rằng là có một ngày nó sẽ được ôm một con vào trong lòng. Rồi nó đem con búp bê chạy khoe cùng khắp, và mọi người trong nhà hưởng ứng rất nồng nhiệt, ai cũng lấy làm tò mò về con búp bê lạ. Mấy bà hàng xóm bạn của ngoại trầm trồ: "Hay quá hỉ!" Mấy người bạn của cậu Chương thì nài nỉ mượn con búp bê, họ sấm soi, tìm kiếm xem những âm thanh phát ra từ đâu. Dì Phượng thì đề nghị sẽ may cho con búp bê vài bộ đồ mới; lời đề nghị của dì làm nó vui không tả được bởi vì nó biết từ trước tới giờ dì không hề thích nó. Con búp bê chỉ mới có đến nhà nó mấy tiếng đồng hồ, mà đã làm thay đổi thái độ của dì đối với nó, không vui sao được! Nhìn những gương mặt hiếu kỳ của mọi người, nó thích thú và mừng rỡ vô cùng - nó làm tưởng mình là trung tâm chú ý của mọi người.

Những ngày dì Mỹ Dung tá túc ở nhà ngoại là những ngày vui như tết. Đi đâu chơi, dì Dung và dì Thương cũng dắt nó theo. Họ đưa nó đến những thắng cảnh mà nó chưa hề biết đến, và cho nó ăn

những món lạ mà nó chưa từng nếm thử bao giờ. Ngay cả những bữa cơm gia đình cũng được dì Dung biến thành những bữa tiệc sang trọng với những đĩa thức ăn ê hề thịt cá và rau cải. Dì Dung nói ở Sài Gòn ít có được ăn "legume" như ở Đà Lạt, nên bây giờ là cơ hội tốt để thưởng thức mấy thứ đó. Mọi người trong nhà đều xem dì như một người thân, nhưng cũng có đôi chút vị nể vì đâu sao dì cũng vẫn là khách. Riêng chỉ có bà ngoại, lúc đầu còn khuyên dì bớt xài hoang phí... nhưng nói hoài dì không nghe, nên bà không được vui.

Bà ngoại được trời ban cho có đức tính lo liệu. Trong nhà, bao giờ cũng có sẵn vài tạ gạo và muối, vì theo bà, đây là hai thứ thực phẩm cần thiết nhất. Mẹ bảo, nhờ đức tính lo liệu ấy mà gia đình đã vượt qua được những cuộc chiến tranh loạn lạc hay là những lần thiên tai mất mùa. Sự rộng rãi, hay giúp đỡ của bà cũng là một yếu tố khiến cho bà được mọi người yêu chuộng và nể vì. Một người lạ đến xin cơm thì bà cho ngay, trong khi đó, bao giờ bà cũng là người ngồi vào bàn ăn cuối cùng - khi các dì cậu đã buông đũa xuống hết thì bà mới chịu ngồi vào để vớt lại những vụn vặt còn sót... Tuy nhiên, nó không hiểu nổi bà, mỗi lần bà ăn, vừa lượm từng hột cơm rớt vãi trên bàn ăn hay lượm từng mảnh cá vụn trong đĩa, bà lại vừa la các cậu các dì của nó: "Ăn uống như ri thì tội chết con ơi! Có biết bao người cần một chút này mà không có để ăn, còn bọn bây thì ăn như là miệng bây bị bể rứa; lớn cả rồi mà ăn rớt vãi lung tung!". Nó thắc mắc: đâu có ai bắt bà phải ăn sau cùng đâu, mà bà vừa ăn lại vừa la làm cho nó sợ lắm vì mỗi lần bà la thì bà không có vui, nó thích bà vui vẻ và luôn luôn nhìn nó

một cách âu yếm thôi. Tuy chưa có ý niệm rõ rệt về "tội", nó cố gắng không bao giờ ăn cơm bỏ thừa vì nó muốn bà ngoại được vui lòng. Nói một cách khác, nó rất biết cách nịnh bà ngoại.

Những ngày tháng có dì Mỹ Dung ở trong nhà và những bữa ăn sang trọng đầy ứ thịt tôm cá làm cho nó bắt đầu từ từ quên đi cái thói quen quý trọng thức ăn mà bà ngoại đã răn dạy nó. Dĩ nhiên, bà ngoại chưa kịp nhận ra sự thay đổi của nó. Một hôm, vì tham lam, nó gấp quá nhiều đồ ăn nên không thể nào ăn cho hết tô cơm. Thay vì đem tô cơm đến nhờ mẹ ăn giùm thì nó len lén bung tô cơm vào trong phòng. Nó nghĩ rằng đem cơm vào trong phòng

thì bà ngoại sẽ không nghi ngờ, rồi đợi không có ai để ý, nó sẽ đổ xuống con mương nhỏ nằm dưới cửa sổ của phòng nó.

Sau giờ cơm trưa, mọi người đều đi ngủ cả, đây quả thật là thời cơ tốt để thi hành âm mưu. Nó nhẹ nhàng mở rộng hai cánh cửa sổ, rồi từ từ bung tô cơm định trút ra bên ngoài, bất chợt, tiếng mẹ phía sau lưng làm nó giật mình:

- Con làm gì vậy Nai?

- Con... ơ... con ăn không hết...

Vừa nói nó vừa mếu vì âm mưu bại lộ, lại sợ bị mẹ la... nên nó òa lên khóc... thấy nó sắp sửa gào to, mẹ hốt hoảng:

- Suyt, đừng khóc, bà nghe được la cho bây giờ.

Nghe nhắc tới bà ngoại, nó vội im bật, chỉ vừa thút thít, vừa quẹt nước mắt, rồi đưa tô cơm cho mẹ nó. Nhưng cả mẹ nó cũng không ngờ rằng, bà ngoại đang ở bên ngoài vét lại đường mương cho thông nước. Khi mẹ nó cất tiếng làm cho nó giật mình thì bà đã chú ý. Bà đã nghe rõ mọi chuyện.

Hôm đó, sau giờ kinh tối, bà ngoại đem hình mà bà kêu là "hình hồi ngụy" ra xem. Mỗi lần nghe bà nói đem hình ra xem là nó mừng lắm, vì đây là dịp mà mọi người trong nhà tụ tập lại cùng nhau xem hình, rồi mỗi người một câu chuyện, kể râm ran về một "hồi ngụy" nào đó mà xem chừng rất là vui vẻ. Mỗi lần người lớn bắt đầu câu chuyện bằng hai chữ "hồi ngụy", thì trong cái trí trẻ thơ của nó lại nghĩ tới những câu chuyện cổ tích êm đềm mà cô giáo thường bắt đầu với bốn chữ "ngày xưa ngày xưa..." Nó không hiểu "hồi ngụy" ra thế nào, nhưng trong hình mọi người đều trẻ, đều đẹp. Người, đường phố và cảnh vật trong hình mang một vẻ an bình thư thái.

Hình "hồi ngụy" của bà nhiều lắm, được đựng trong năm cái hộp bằng thiếc mà mẹ nó gọi là "hộp bánh bích-qui". Hình trắng đen có, hình màu cũng có. Tại sao bây giờ nó không thấy ai trong nhà có hình màu hết. Rồi nó tự nghĩ, hồi đó người ta đương nhiên phải giàu - ai trong câu chuyện "hồi ngụy" của bà cũng đều giàu, cũng như mọi người trong truyện của cô giáo đều là nhà vua, hoàng hậu, hoàng tử và công chúa vậy. Còn "bánh bích-qui" nghe sao mà lạ quá, không giống như bánh tét, bánh ú, hay là bánh ít. Không biết bánh bích-qui ăn có ngon không mà cái hộp màu mè trông đẹp và hấp dẫn hết sức. Mãi suy nghĩ về một tên bánh lạ hoắc, tiếng cậu Chương làm nó chú ý:

lục bát cho em

tặng Phạm Diễm Ly

"Gánh vàng đi đổ sông Ngô,
"Đêm nằm tơ tưởng đi mò sông Tương"

Nắng sang khuất phía bên khe
Câu ca dao cũng ướt nhờ thời gian
Một bàn tay khẽ đưa ngang
Một bàn tay ngả, sẽ sàng... chiều rơi!

Mưa về quán cũ xa xôi
Cà phê đắng như ngậm lời nhớ thương
Dương cầm êm tiếng, đêm buồn
Tương-Ngô vẫn chảy hai đường mờ xa.

Sao sa khắp dải Ngân hà
Ai đem rải cả vườn hoa đầy trời
Chắc chàng họa sĩ ấy thôi
Cơn say trút hết một đời tình si.

Gánh vàng lơ đãng trắng đi
Còn nguyên tiếc nuối tìm về đêm đêm
Cạn đi em, chén say mềm
Sống cố tích mãi êm đềm ngày xưa...

hoài ly



- Cái hình này là hôm lễ khấn trọn đời của anh Tường nè. Ông bà tỉnh trưởng và bà mẹ cũng có mặt nữa.

Tiếng dì Phụng chen vào:

- Hân hạnh lắm đó nghe mày.

- Chớ sao nữa, tỉnh trưởng chớ nhỏ mô! - Bà ngoại vừa nói vừa cầm lấy tấm hình rồi giải thích cho nó khi đó đang chú ý đầu vào xem. - Đây là ông tỉnh trưởng nè, cái bà mặc áo đầm trắng là vợ ông ta, còn bà mặc áo dài nhung đỏ đeo kiềng vàng là bà mẹ của ông nó.

Trong hình ai cũng đẹp, ai cũng vui, nhất là quần áo, sao mà sang trọng quá. Nó nhìn vào bà mẹ của ông tỉnh trưởng, sao bà này quen quá, không biết nó đã gặp ở đâu rồi. Vừa mở miệng định hỏi bà ngoại, thì mẹ nó chen vào:

- Con nghe nói sau khi ông tỉnh trưởng chết trong tù cái tạo thì bà vợ của ông cũng tự tử luôn. Không biết bà Bảy Thừa với cháu bà bây giờ sống ra sao?

- Tội nghiệp lắm con ơi! - Bà ngoại chép miệng - cái vila của bà trên đường Trần Hưng Đạo bị tụi hán lấy đi, rồi đuổi hai bà cháu đi kinh tế mới. Ở đó khổ quá chịu không nổi, hai bà cháu lại mò về đây nhưng không dám ở lâu. Bữa tẻ bà ghé vô đây rồi tao khuyên bà nên đi Định Quán chỗ em trai của bà xem sao. May ra chỗ đó bà có thể ở chui được một thời gian.

Bà ngoại ngưng một hồi rồi nói tiếp:

- Đời chi mà khốn khổ, khốn nạn rứa không biết nữa, tạm trú rồi tạm vắng. Nội cái chuyện hộ khẩu thôi cũng chết oan biết bao người rồi. Thành Trung bạn thằng Chương, con có biết không? - Bà ngoại hỏi mẹ.

- Dạ biết, thằng con trai út của ông Tứ phải không mẹ? Hôm bữa khi con vừa ở Sóc Trăng lên thì

gặp ông Tứ ngoài bến xe mới biết là thằng Trung chết rồi. Lúc đó tụi quản lý chợ bắt người ta dữ quá, nên con không hỏi han được gì hết...

- Đó, nó đem sổ hộ khẩu đi để lãnh phiếu mua gạo, chờ sáng đêm, không biết làm sao mà cuốn sổ bị mất đi, thằng nhỏ sợ quá nên tự tử luôn. Nó nhảy xuống hồ Xuân Hương mà tới hai ngày sau người ta mới vớt lên được. Tội nghiệp ông bà Tứ, chờ thằng con đi mua gạo về mà chờ hoài không thấy...

- Hồi đó ông Tứ làm nhà mình phải không mẹ? - Cậu Chương hỏi.

- Lúc đó, con Thương được chừng 10 tuổi còn con Lương thì được 7 tuổi, ba mẹ mới tính làm một cái nhà nhỏ nhỏ ở gần chợ và trường học cho tiện hai đứa nhỏ đi học. Ba mẹ chỉ mới dành dụm được chút ít tiền thôi nên chỉ tính làm nhà nhỏ nhỏ hai phòng ngủ cho hai vợ chồng và hai đứa con. Nhưng ông Tứ nói nhà nên có thêm một phòng trống để lỡ có khách khứa thì cũng tiện hơn. Rồi ông đề nghị cho mượn tiền để làm thêm một phòng nữa - căn phòng mà con Nai đang ở bây giờ đó. Cuộc đời thay đổi, khó mà lường được. Căn phòng đó ngày xưa chứa biết bao nhiêu khách thập phương...

Quay qua nó, bà chậm rãi nói:

- Con có biết hai bà cháu hôm tẻ ghé nhà mình mà bà sai con dọn cơm cho người ta không? Bà là bà Bảy Thừa, mẹ của ông tỉnh trưởng ngày xưa đó.

Các dì cậu cảm giác được bà sắp sửa kể chuyện gì đó nên họ đều dồn mắt nhìn bà chờ đợi. Nhìn thấy ánh mắt của mọi người, bà như hiểu ý nên bắt đầu câu chuyện.

- Ba mẹ dọn vô nhà mới chưa được một tuần thì dựng thêm một

cái lều dưới gốc mai trước mặt nhà để bán nước giải khát cho tụi học trò và lính. Một buổi tối, khi ba mẹ thu dọn quầy nước, thì một chiếc xe hơi trờ tới, ông tài xế bước xuống hỏi thăm đường vô thác Cam-ly. Khi đó ba bảy vừa chỉ đường cho họ nhưng lại còn dặn dò thêm là nếu họ muốn thì có thể ở lại đây qua đêm, vì ban đêm mà vô trong thác Cam-ly rất là nguy hiểm. Họ cảm ơn, rồi lên xe đi tiếp. Nhưng đi độ khoảng chừng 15 phút thì họ quay trở lại. Họ xin ngủ nhờ qua đêm bởi vì đường vào thác nguy hiểm hơn là họ tưởng tượng. Khi đó, bà Bảy Thừa đã chừng năm mươi tuổi, nhưng sang ời là sang. Đi hải nhưng, mặc áo dài gấm Hồng Kông, tay thì đeo hột xoàn sáng choang, còn cái kiềng vàng trên cổ của bà ít nhất cũng phải 1 cây rưỡi. Mẹ thì thật tình, trong nhà có gì thì mời người ta ăn thứ đó. Bà Bảy Thừa nhìn bàn ăn một vòng, rồi biểu ông tài xế ra ngoài mua đồ ăn về. Mẹ lúc này hết có cảm tình với bà, mong trời mau sáng đừng họ đi cho khuất con mắt cho rồi. Ai ngờ đâu sáng ra thì trên đài cho biết là đêm qua khu vực gần Cam ly bị tụi hán mò về. Có ngôi biệt thự nào của ông tỉnh trưởng mua để nghỉ mát cũng bị đặt bom luôn. Bà Bảy nghe xong thì xỉu ngay lập tức, lúc đó ông Thừa mới cho biết họ là ai, và xin ba mẹ giúp đỡ đừng ổng bà có thể về lại Sài gòn bình yên. Ông bà Thừa ở lại nhà mình hai ngàyặng tình hình lắng dịu rồi mới về lại Sài gòn. Hai ngày đó, mẹ mới thấy người giàu ăn xài. Bà Thừa ăn sang lắm, đồ ăn thì mua rất nhiều nhưng chỉ ăn một lần thôi, còn đồ ăn dư thừa thì bà đổ hết. Ngày nào cũng như rứa làm mẹ tiếc quá chừng. Rồi cuối cùng họ cũng ra đi. Họ đi buổi sáng, thì buổi tối có hai mẹ con nọ ghé

vô xin ly nước lã để uống. Nhìn thấy họ lam lũ rách rưới nhưng gương mặt hiền lành, xem vẻ ngơ ngác ngác của họ, mạ đoán họ từ xa tới. Lúc đó mạ cũng sắp sửa dọn quây, trong thùng còn lại vài ly sữa đậu phộng nên mạ múc hai ly cho hai mẹ con họ. Người mẹ mới lấy từ trong giỏ ra vài lát khoai lang khô tính là ăn với ly sữa mà mạ vừa mới đưa cho họ. Lúc đó mạ mới ngã ngửa ra là họ không có tiền, và mấy lát khoai lang kia là phần cơm tối của họ. Mạ hỏi họ có quen ai ở Đà Lạt không và tối nay ngủ ở đâu, thì cả hai mẹ con đều lắc đầu không biết. Ba bảy cũng đứng quan sát hai mẹ con họ từ lúc đầu, bây giờ ông mới đề nghị là mời họ ở lại ăn cơm tối và ở qua đêm. Tối hôm đó hai mẹ con họ ở trong căn phòng khách mà đêm trước ông bà Thừa đã ở. Đêm hôm đó, bà mẹ mới cho biết là họ từ Di Linh lên tìm người thân ở Chi Lăng. Sáng hôm sau, mới tảng sáng mà hai mẹ con đã ra đi. Tối trưa cũng không thấy về, mạ đoán là họ đã tìm được bà con. Ai ngờ, tới tối họ lại quay về với nét mặt thiếu ngủ và mệt mỏi. Nhất là đứa con

gái, vì đi cả ngày mà chỉ có mấy lát khoai lang trong bụng nên nó bị lủi, khi về tới dốc nó không còn sức nữa, mạ và con Thương phải phụ bà mẹ để khiêng nó vào trong nhà. Cạo gió một hồi nó mới chịu tỉnh. Phần thì tìm không gặp bà con, phần thì con đau không có tiền chạy thuốc men, bà mẹ gầy xẹp đi, già nua thấy mà tội nghiệp. Sẵn nhà mình còn cái phòng trống nên mạ khuyên bà ở lại đợi cho đứa con khoẻ hẳn rồi tính tiếp. Trong khoảng thời gian bà ở nhà mình, thì ba bảy nhờ mấy người ở ngoài chợ và bến xe tìm giúp người bà con này. Tìm đâu được mười ngày chỉ đó thì có tin cho biết người bà con này đã dọn về Sài Gòn lâu rồi. Cũng may, được bà con chòm xóm giúp đỡ tiền bạc nên hai mẹ con mới có thể mua vé xe về Sài Gòn. Kể từ khi đó thì bất tin luôn, cho tới đầu năm 78 thì đứa con gái đột nhiên đến nhà mình và cho biết là mẹ nó đã mất. Theo lời trần trời của mẹ nó bảo phải tìm cho được ba mạ để cảm ơn.

Bà ngoại yên lặng vài giây rồi hỏi nó:

- Con có biết người con gái đó

là ai không? Chính là dì Dung đó. Hồi trưa, bà để ý thấy con tính đổ tô cơm xuống đường mương, nhưng khi con đổ xuống rồi, bùn và đất cát trộn lẫn với cơm đâu có thể ăn được nữa, như vậy là phí phạm lắm. Trong khi đó, có biết bao nhiêu người như hai bà cháu bà Bảy Thừa, họ đang đói rã ruột ra mà không có gì để ăn.

Đang khi bà ngoại còn đang quở trách nó, thì bên ngoài có tiếng đập cửa ngày một mạnh:

- Bà quán ơi! còn thức không? Bán cho hai lít nước mắm đi.

Dì Thương vừa mở cửa, vừa hỏi mấy người đàn ông:

- Có chuyện gì vậy? Sao mua nước mắm gì mà khuya vậy?

- Ngoài hồ có người chết đuối, chúng tôi mua nước mắm để mấy ông họ uống đăng mà lặn xuống vớt xác lên.

Không khí chùng xuống vài giây, rồi tiếng người xôn xao bàng hoàng. Tiếng cậu Chương hỏi:

- Anh có biết tại sao người đó chết đuối không?

- Tui cũng không biết nữa. Nghe mấy người đi buôn nói có hai bà cháu đi chung chuyến Sài Gòn - Đà Lạt với họ. Hai bà cháu rời bến xe cỡ chừng bảy tám giờ tối gì đó. Còn mấy người đi buôn thì ở lại chát hàng cho tới 11 giờ khuya, khi họ đi ngang qua cầu, nghe tiếng đứa con gái khóc kêu nội ở dưới chân cầu, thì người ta mới chạy xuống nhưng không kịp nữa. Theo tay con nhỏ chỉ, thì có vài người đàn ông nhảy xuống để mò xác nhưng không thấy. Bây giờ tui tui mua thêm cước và lưới, rán tìm xác bà già lên tối nay.

Chỉ vừa nghe có vậy, bà ngoại vội vàng mặc áo, choàng khăn rồi tất tả chạy ra ngoài cầu. Cậu Chương, dì Phượng, dì Dung cũng chạy theo. Sau khi đóng đầy hai chai nước mắm cho mấy người

thêm một ngày

Sáng ngày ngồi ngó qua sông
Cây xanh, cỏ biếc, trời trong, mây hiền.
Niềm riêng, một chút ưu phiền
Từ lâu còn đọng trên miền tâm tư.
Khuất thân như kẻ đi tu
Quẩn quanh chuyện cũ mịt mù thời gian.
Đời lặn dạn, kiếp gian nan
Trắng tay, đầu bạc, dở dang ân tình.
Sớm hôm mình lại với mình,
Soi gương để thấy sắc hình tàn phai.
Đường trần còn biết bao dài?
Trời xui đi mãi, mệt nhọc gót chân!

b.h.t.



đàn ông, mẹ nó và dì Thương cũng đóng cửa rồi dắt nó ra phía hồ. Tuy đã khuya và trời rất lạnh, nhưng có rất nhiều người tụ tập ở đó, không hiểu tin đồn lan ra như thế nào mà người ra xem ngày một đông khiến cho quang cảnh trở nên nhộn nhịp. Những ánh đèn pin lúc mờ lúc tỏ và ánh đuốc bập bùng cũng đủ cho nó thấy rõ quang cảnh của đêm hôm đó. Có những người với bộ mặt căng thẳng, họ nín thở khi thấy ba người đàn ông nhảy xuống hồ để mò lặn tìm xác. Có những người bu quanh cô bé, hoặc mắt hướng về cô với vẻ xót xa. Những người khác thì đi tới đi lui như bị kiến lửa đốt chân họ, miệng không ngớt hỏi: "Tìm được chưa? Tìm thấy chưa? Sao lâu vậy?..." Và có những người bình thần đứng chờ chị bán bắp nướng bên lề đường - một tay chị nhíp nhàng quạt lò than hồng, còn tay kia thì lật tới lật lui trái bắp cho khách.

Len lỏi một hồi, cuối cùng mẹ, dì Thương và nó cũng tới được gần bên bà ngoại. Bà đang ngồi bệt trên cỏ, còn đầu của cô bé đang tựa vào gối của bà. Khi đó cậu Chương vừa được bà sai đi ra ngoài chợ đêm để mua bánh mì cho cô bé vì cô đã đói lả và rũ ra như cọng bún. Cậu đi chỉ độ có mười phút thì người ta đưa xác của bà lão lên, rồi đặt bà trên một chiếc chiếu ngay cạnh chỗ bà ngoại đang ngồi. Trên tay phải của bà lão còn cầm chặt một củ cà rốt. Mọi người suy đoán, có lẽ bà lão lượm được củ cà rốt và đem xuống hồ để rửa, rồi bị trượt chân mà rơi xuống hồ luôn.

Khi bà lão vừa được đặt xuống chiếu thì cô bé chạy lại ôm xác bà. Cô ôm cứng lấy bà lão mà khóc. Tiếng gọi bà nội của cô: "Nội ơi nội! đừng bỏ con!..." tắt nghẽn trong cổ họng vì cô không còn đủ sức để gào to. Nó ngo-

ngác khi thấy mọi người xung quanh đều lấy tay chùi nước mắt... cảnh tượng thương tâm quá... dì Dung khóc, mẹ khóc, bà khóc, dì Thương khóc, dì Phượng cũng khóc. Mấy bà đi buôn cũng ngồi xuống ôm lấy cô bé, họ vừa khóc vừa kéo cô ra khỏi xác bà lão. Bà ngoại thì giờ đây đang vỗ vỗ vào vai dì Dung như là dỗ dành:

- Dung, con thấy đó, bà ta cũng đã từng ở trong căn phòng mà con đã ở. Bà ta lúc đó cao sang quyền quý biết bao, còn con thì thấp hèn thế nào. Nhưng bây giờ thì con giàu có như vậy, mà bà ta thì lại như thế kia. Đừng trách bác sao hay la rầy con như một bà mẹ. Bác thương con, và bác tự nghĩ mẹ con cũng cho phép bác cái quyền đó. Bác la con như là la mấy đứa trong nhà bác vậy. Các con phải biết quý trọng từng giây từng phút, từng chút thức ăn của uống... để nếu có dư thì giúp đỡ người khác, làm như vậy cũng là một cử chỉ của lòng bác ái đó con à.

Nghe bà nói thế, dì Dung khóc càng nhiều. Dì ôm cứng lấy bà như thể sợ bà biến đi mất.

Khuya hôm đó, bà ngoại đưa cô bé về nhà để nghỉ qua đêm. Còn mấy người đàn ông tốt bụng mà lúc tối lo tìm xác bà lão, bây giờ thì lo tắm liệm bà rồi đặt bà vào chiếc quan tài bằng gỗ thông mà ông Tứ và cậu Chương đã đóng một cách vội vã.

Buổi lễ an táng của bà lão diễn ra một cách buồn thảm. Chỉ có gia đình của nó và ông bà Tứ, vài người đàn ông đã giúp tắm liệm, và hai người đàn bà đi buôn - người đã tìm ra cô bé dưới chân cầu. Trong suốt buổi lễ, cô bé bám chặt lấy bà ngoại. Để làm quen với cô bé, thỉnh thoảng dì Dung đến mang cho cô ly nước hoặc miếng bánh. Sự cố gắng của

dì Dung không uổng phí, chỉ vài ngày sau, cô bé dần dần quen với dì không rời.

Một tháng nghỉ mát của dì Dung cuối cùng rồi cũng trôi qua. Một tuần trước khi rời Đà Lạt, dì mua rất nhiều đặc sản của Đà Lạt để đem về Sài Gòn. Ngày nào đi chợ dì cũng dắt cô bé và nó theo. Nó và cô bé suýt soát tuổi nhau nên hai đứa làm quen và thân nhau một cách dễ dàng. Nó tưởng rằng từ đây bên cạnh con búp bê biết khóc biết cười nó sẽ có thêm được một người bạn cùng ăn cơm và cùng chơi chung búp bê với nó. Nhưng rồi một buổi tối sau giờ cơm, dì Dung xin bà ngoại cho dì mang cô bé về làm con nuôi. Dì nói những ngày gần gũi với cô bé, dì đã tìm thấy lại chính mình ngày xưa. Cảnh tượng đêm nào cô bé ôm xác bà nội khóc giống chính dì ngày xưa ôm xác cha khi ông bị tai nạn trong một chuyến vào rừng kiếm củi. Nhưng dì còn may mắn hơn cô bé, đó là dì còn có một người mẹ để nương tựa. Sự may mắn cũng đã run rui dì và mẹ gặp được ông bà ngoại trong lúc tuyệt vọng nhất. Bây giờ, dì cũng muốn bắt chước bà ngoại là tạo một mái ấm cho cô bé, cho cô một cuộc sống mới với yêu thương và hy vọng.

Dì Dung và cô bé đi rồi, để lại trong nó một nỗi buồn nhớ man mác. Đi vô phòng gặp con búp bê nó cũng nhớ. Đi ra nhà ngoài thấy hai cái chén nhựa của nó và của cô bé, nó cũng nhớ. Nó hay ngồi thần thờ trước thềm nhà và nhìn về phía con dốc nhỏ, nơi mà nó lần đầu tiên thấy cô bé và bà nội của cô. Bà ngoại quan sát cái điệu bộ ủ rũ của nó ba ngày liền. Sau đó bà ôm nó vào lòng thủ thủ:

- Con ngoan, rán học cho giỏi và siêng năng đi lễ thì tới hè bà sẽ cho con đi Sài Gòn ở với dì Dung một tháng.



Mấy người đàn bà hễ gặp nhau là phải nói chuyện chồng con. Người hạnh phúc thì thổi phồng cái hạnh phúc của mình. Kẻ bất hạnh thì giọt vắn, giọt dài kể lể than van. Mới vừa gặp lại nhau, mấy chị em vừa dâu, vừa ruột thi nhau tố khổ chồng mình. Đứng dọn dẹp trong bếp, tôi vừa mới hỏi xin người chị dâu cái hộp nhựa để đựng thức ăn dư là chị tuyên chiến:

- Nhà hộp nhựa không thiếu gì mà anh Ba ảnh liệng thùng rác của chị hết. Khi cần đi kiếm không ra, thiệt là bực mình.

Chỉ cần nghe một chữ “ảnh” trong câu phàn nàn của chị là tôi biết chị đang hạnh phúc. Hễ đàn bà gọi chồng, gọi người yêu bằng tiếng “ảnh” tức là họ đang thương yêu hết mình.

Thằng Hòa con chị đang đứng rửa chén chộc cho chị giận:

- Mẹ con cần nhận ba con cái vụ liệng đồ hoài hà cô ơi. Có khi mẹ bực rồi đòi tự tử.

Tôi không nhịn được cười:

- Đến đổi gì mà phải tự tử? Kiếm không được thì đi mua cái khác.

Chị cũng cười lớn:

- Chớ em coi bao nhiêu đồ nhựa của chị để dành ảnh cứ nói là chất chỉ cho chặt nhà, đem liệng thùng rác hết trơn. Có bữa chị bực quá đòi tự tử.

Người chị dâu khác góp ý:

- Thì ông chồng em cũng có

khác gì đâu. Cái gì mình để dành ảnh cũng đem đi liệng. Bây giờ chưa có dịp xài nhưng rồi cũng có lúc mình cần tới nó. Hai anh em nhà này sao giống y nhau.

Tôi nói thầm trong bụng, nhờ tôi xin cái hũ nhựa mà mấy chị em có đề tài để bàn cãi. Tôi cũng nhảy vào vòng chiến:

- Anh em ruột giống nhau là phải rồi. Ba con Ti kìa, cứ lâu lâu hỏi tới món đồ nào của mình thì ổng cũng trả lời đi thùng rác rồi. Cái hũ đựng bơ đậu phộng đẹp gần chết, mình cầm đầu cầm cổ ăn để lấy cái hũ. Tưởng sao, ổng là người ăn muông cuối cùng rồi đem liệng luôn cái hũ để khỏi rửa.

Người nào cũng tưởng mình là nạn nhân duy nhất của nạn “liệng thùng rác” nhưng khi kể ra thì

ruột rể gì cũng như nhau. Tôi tiếp tục phàn nàn:

- Chị coi đồ mình để trong tủ có ngăn, có nắp mà ổng thì cứ than phiền tủ nào cũng quá tải. Hễ cần mở tủ lấy món gì thì phải một tay mở tủ, một tay đưa lên đỡ nếu không hũ rớt trúng bể đầu.

Chị ruột tôi phụ họa:

- Đàn ông họ không ở trong bếp nên không hiểu cái bực mình của người nội trợ. Khi cần món gì phải bỏ công việc đang làm mà đi tìm thật là tức tối. Nhiều khi loay hoay đi kiếm thứ mình cần phải để nôi canh trào, chảo cá khét.

Thằng Hòa xúi:

- Kỳ này thím với mấy cô về cứ bắt chước mẹ con là xong. Từ khi mẹ con hăm dọa tự tử ba con bớt liệng đồ.

Mặt Trận

Hoàng Du Thuy

Tôi nói vui:

- Mới ở nhà con có một ngày mà cô đã học được một bài học quý giá rồi đó. Còn bài nào cho cô học nữa không?

Hòa hớn hởi:

- Còn nhiều lắm, chưa hết đâu. Bài học kế tiếp của nhà con là "chaqu'un pour soi," xác ai nấy lo, hồn ai nấy giữ. Từ việc làm phần ăn trưa cho đến chuyện giặt giũ, mỗi người tự lo cho mình. Việc nhà thì mẹ con nấu ăn, con rửa chén, còn ba thì đổ rác. Người nào việc nấy, khỏi cảnh lục súc tranh công.

Tôi đổi đề tài:

- Ở mà sao qua đây ai cũng ngán vô bếp hết. Đi làm suốt ngày về nhà đâu còn hơi sức đâu mà nấu với nướng. Phải chi mình sống bằng hamburger với pizza được thì đỡ quá. Nhà chị lớn hết trơn còn đỡ. Nhà em cha ăn thực đơn Việt, con ăn thực đơn Tây, mình sợ nấu thì phải ăn đồ ăn dư của hai thực đơn kia.

Câu chuyện xoay quanh cái nhà bếp tưởng chừng như không dứt. Người dạy làm nem sao cho dai và chua, kẻ truyền bí quyết đổ bánh xèo sao cho giòn. Thành Hoà thì nặng nề đòi tôi chỉ món cơm rượu xôi vò để tự làm ăn. Cái nhà bếp nhỏ xíu của chị bỗng trở thành cái lớp học gia chánh. Quanh đi, quẩn lại cũng chỉ là nồi niêu, soong, chảo, dầu, mỡ, tiêu, hành! Quả thực cuộc đời người đàn bà không thể vượt ra khỏi căn bếp. Bà nào đi mua nhà cũng đòi cái nhà bếp cho thật rộng. Nói gì thì nói cũng trở về chuyện bếp núc. Đi đâu thì đi cũng không quên ông táo. Nhưng cuộc đời người đàn bà có thực sự chỉ được đi một bước ngắn từ nhà bếp đến nhà mồ? Ai mới được quyền đặt chân đến những thế giới bao la, kỳ diệu xa hơn cái nhà và căn bếp? Ai đặt ra cái giới hạn đó cho

phụ nữ? Và những người chồng, người cha, có bao giờ tự hỏi các thứ gia vị mặn, ngọt, chua, cay người vợ, người mẹ sử dụng hằng ngày có thấm vào cuộc đời của họ hay không? Những miếng ngon, miếng ngọt dành hết cho chồng con, họ còn lại được miếng gì? Có lẽ chỉ là miếng đắng, miếng cay riêng một mình mình ngậm hết. Nhưng vẫn có người xem đó là hạnh phúc và trái bồ hòn trong miệng họ là viên kẹo ngọt ngào mà họ không muốn cho nó tan đi. Những người đàn bà đó chỉ cầu cho mình có được một người đàn ông để hầu hạ, một người đàn ông của riêng mình, không chia sẻ với ai. Như thế là trọn vẹn. Họ không cần một sự cố đi, có lại cũng chẳng bán khoản đời sống tinh thần của mình được no đủ hay không.

Tôi là người đàn bà kém may mắn nên không có được một tâm hồn đơn giản như thế, lại thiếu một tấm lòng độ lượng đối với đàn ông. Trong mọi chuyện tôi đều đòi hỏi sự công bình, nghĩa là mọi quan hệ phải có chiều đi, chiều về chứ không phải một chiều duy nhất. Và đó là đầu mối của mọi rối rắm trong cuộc đời tôi.

Hai tuần lễ chung sống với những người ruột thịt qua thật nhanh. Ai cũng tranh lấy dịp để bộc lộ tình cảm của mình. Các cậu, dì, anh chị em họ thi nhau mà chiều chuộng bé Ti. Nó được cưng như cái trứng mỏng! Nó cứ chạy lại các cậu, dì, anh, chị đòi mua những món đồ chơi, kẹo, bánh mà nó dư biết tôi không bao giờ mua cho nó. Anh thì mua cho cái đồng hồ Sailor Moon mà nó ao ước, anh thì mua băng video để học tiếng Việt, chị thì mua cho em hộp đựng kẹo bấm nhẹ nút là một viên kẹo nhảy ra. Nó ăn hết

kẹo rồi, một cậu phải đi lòng sục khắp các tiệm để mua thêm kẹo bỏ vào. Đi chơi, chân cháu mới vừa dính một bết bùn đen là cậu vội vàng lấy giấy ướt lau sạch sẽ. Bé Ti được chiều chuộng hơn bao giờ và nó cũng dư biết điều đó nên rất sung sướng.

Những yêu thương chưa bày tỏ hết mà đã phải chia tay. Những người bạn tôi vừa mới gặp đã trở nên thân thiết cũng phải vội rời xa. Mười năm sau chưa chắc gì có dịp gặp lại nhau. Khi nắng buổi chiều xiên trên phi đạo Dorval, tôi băng khuông rời thành phố mộng, thì thầm lời từ giã những con đường tôi đã bước chân qua. Tôi ngồi trên máy bay, lòng còn để lại tận đâu đâu.

Người tiếp viên đẩy xe đựng các thứ giải khát và rượu mùi lại mời từng người khách. Tôi xin chút rượu Bailey's pha vào cốc café cho thơm. Mùi thơm của café, vị đậm của rượu cho tôi thấy cuộc đời phút này thật là đáng yêu. Tôi thả trí nhớ trôi miệt mài về những chốn đã qua. Hôm qua và hôm nay hòa lẫn vào nhau, ít ra tôi đã được sống hai tuần thoải mái, quên đi những gấu ó hằng ngày. Tôi đang mơ màng thì bé Ti lay nhẹ tay tôi:

- Mẹ ơi, mẹ có đem hình của ba theo không?

Tôi ngạc nhiên nhìn nó:

- Không. Tại sao con hỏi mẹ câu đó?

Câu hỏi của tôi không được trả lời. Bé Ti vẫn tiếp tục tra gạn:

- Không bao giờ mẹ giữ hình ba hết hả mẹ? Tại sao vậy mẹ?

Tôi quan sát con thật lâu rồi mới trả lời:

- Tại vì mẹ không có thói quen đó.

- Vậy tại sao mẹ giữ hình con? Con thấy mẹ để hình con trong sổ, trên bàn làm việc của mẹ.

- Tại vì mẹ thương con. Mỗi khi mẹ nhớ con, mẹ nhìn hình con cho đỡ nhớ.

Đứa con gái bắt bí mẹ nó:

- Như vậy là mẹ không thương ba. Mẹ không nhớ ba sao mẹ? Con nhớ ba.

Tôi trả lời con, giọng hơi gắt:

- Chút xíu nữa con về sẽ gặp ba là hết nhớ.

Con bé bậm môi có vẻ như sắp khóc. Một lúc sau nó gián tiếp cất nghĩa cho tôi hiểu tại sao tự dưng nó nói đến chuyện hình ảnh:

- Con không thích mẹ gặp mấy bác bạn của mẹ trong lúc không có ba ở bên cạnh. Lỡ mẹ thích những người đó, mẹ sẽ bỏ ba.

Tôi nhìn vào đôi mắt ngân ngấn nước của con mà không biết phải trả lời ra làm sao. Cái mặt trợn mà nó dần ra cho tôi ngày càng rộng lớn, mục đích chỉ là để giữ tôi lại cho ba nó. Tôi thấy mình lẻ loi đứng giữa một trận tiền mà phần thua đã nắm chắc trong tay. Con tôi chưa đủ trí khôn để hiểu rằng chỉ có tình yêu mới giữ được hai tâm hồn với nhau. Có nhau bằng hai cái xác lạnh thì cảm bằng như chẳng có gì. Chưa ly dị mà nó đã có mầm mống oán hờn tôi. Một mai tôi bỏ ba nó, liệu nó có nhìn nhận tôi là mẹ nữa hay không? Thành Hòa bị cha bỏ lúc nó cần một người cha hơn bao giờ hết. Mười năm sau khi chim trời mỗi cánh, anh tôi quay trở về được chị tôi đang tay đón nhận, rộng lượng thứ tha nhưng thành Hòa vẫn còn hờn ba nó. Chính cái thí dụ sống là thành Hòa đã ngăn tôi làm cuộc cách mạng giải phóng đời mình dù tôi dư biết nếu có ra đi tôi sẽ chẳng bao giờ trở lại. Cái đau chính là nhìn tấm bia mộ mang tên mình trong trái tim non nớt của đứa con. Trẻ thơ không biết luận cứ, chỉ biết nghe theo tiếng nói của con tim mình. Và con tim trẻ thơ

với con tim của một người lớn không bao giờ nói cùng một ngôn ngữ.

Con bé im lặng ngồi ngó mông ra cửa sổ. Tôi hối hận vì mình gắt gỏng với con nhưng không mở lời xin lỗi. Bé Ti từng bảo tôi rằng đừng bao giờ nói xin lỗi, chỉ nên nói mình sẽ tránh không làm điều đó nữa. Tôi có cố gắng tránh không lặp lại những điều đã làm phật lòng con tôi hay không? Càng lớn, cái nhu cầu tình cảm của nó càng mạnh mẽ. Cái vật chất mà tôi cho là đủ đầy đã trở nên vô nghĩa đối với nó. Nó đã biết suy tư về mối liên hệ giữa cha và mẹ và nó cũng dư hiểu vì sao mà cha và mẹ chung sống với nhau. Chính sự hiểu biết đó đã tước đi sự hồn nhiên của một đứa trẻ lên chín. Vừa thương con, vừa xót cho mình, tôi lặng lẽ khóc. Tôi kéo bé Ti vào lòng, bảo nó ngủ để thu ngắn cuộc hành trình năm tiếng đồng hồ lê thê.

Câu hỏi của bé Ti nhắc tôi một điều mà từ lâu tôi không để tâm đến. Tại sao không bao giờ tôi giữ một tấm ảnh nào của Thư trong ví? Với những người bạn trai trước kia, tôi có hình họ trong ví ngay từ lúc vừa mới quen. Vĩnh với bộ lễ phục trắng nghiêm trọng. Duy với bộ quần phục màu biển bạc. Thế với bộ đồ lớn thẳng nếp. Những tấm ảnh đó hơn hai mươi năm vẫn còn nằm ở một vị trí đặc biệt trong ngăn tủ của tôi. Riêng với Thư tôi không có một hình ảnh nào được gìn giữ như thế. Những người bạn làm chung sở với tôi, bà nào cũng trưng hình chồng hoặc người yêu như trưng bày niềm hãnh diện của mình. Họ hãnh diện về cái quyền sở hữu mà họ có được: một người đàn ông của riêng mình.

Chuyện hình ảnh làm tôi nhớ tới một truyện ngắn đã đọc khá

lâu. Người viết phân tích rằng tấm ảnh - chụp bởi người chồng hoặc người yêu - nói lên rất nhiều cái tình cảm của người trong ảnh. Khi có tình yêu, có lòng tin, có hạnh phúc, người ảnh toát ra một vẻ rõ ràng, trong sáng. Ngược lại, người ảnh chỉ là một cái xác không hồn với cái nhìn u uất, xa xôi. Lần đó, sau khi đọc xong cái truyện, tôi tò mò giở những chồng ảnh cũ ra xem. Quả thật, những tấm ảnh Thư chụp cho tôi chỉ là những tấm giấy màu vô duyên. Tôi đứng đó mà mắt ngó đâu đâu, mặt mày không tươi, môi thì trễ xuống như sắp sửa buông ra một tiếng cầu nhàu. Trong khi đó một vài tấm bạn bè chụp cho tôi thì lại khác hẳn. Tôi sôi nổi hơn, nồng nàn hơn. Còn hình Thư chụp chung với tôi thì lại càng tệ hơn. Hình nào tôi cũng nhận nhớ, tay buông thõng như đang đứng chào cờ. Cũng một tấm hình mà người cầm máy có cái nhìn khác, người trong ảnh có cái nhìn khác và người xem ảnh lại có một cái nhìn khác.

Có lẽ cũng như tôi, lòng bạn bệu vì những tình cảm rối rắm của con người, bé Ti không ngủ được. Mở mắt nhìn tôi, thấy những giọt nước mắt tôi đang lăn dài, nó an ủi:

- Mẹ đừng khóc, con khóc theo bây giờ.

Tôi lau những giọt nước mắt trên má mình bằng cái bàn tay tí xíu. Tôi vừa tìm được một cách xin lỗi con:

- Khi mình về đến nhà, con tìm cho mẹ một tấm hình con với ba để mẹ giữ trong ví nghe.

Con bé tươi ngay nét mặt và cười thật hồn nhiên. Lần đầu tiên tôi thấy trò chuyện với nó bằng tiếng Anh thật có ích. Nếu nó hiểu được câu này bằng tiếng Việt, chắc chắn nó sẽ nhận ra cái tình cảm gượng ép trong giọng nói của tôi. ●

Sáng hôm qua ngủ dậy, lúc sửa soạn đi làm, vợ gã có vẻ bồn chồn:

- Đến bữa nay em vẫn chưa bị lại!

Gã gạt ngang:

- Ôi! Mai mới có, lo gì!

- Lẽ ra thì thứ hai tuần rồi là đúng ngày...

- Em sợ thì đi bác sĩ khám. Nếu dính thì phá đi, có gì phải lo!

Gã dặn vợ xin cái hẹn đi bác sĩ. Ở xứ văn minh này, chuyện lẽ tẻ đó coi như cơm bữa. Trẻ con mười bốn, mười lăm đã rành mấy vụ này rồi. Thế rồi sáng nay vẫn phòng bác sĩ gọi lại báo kết quả thử nghiệm rằng đã "dính" rồi. Gã lại bảo vợ xin cái hẹn chiều nay đi giải quyết.

Vợ chồng gã mới qua Mỹ hơn nửa năm, cũng lãnh trợ cấp, đi học Anh văn như mọi gia đình HO khác. Vừa lúc được giấy báo của sở xã hội cắt trợ cấp thì lại vướng vào vụ rắc rối này. Cũng may gã vừa tìm được một chân rửa chén cho một nhà hàng A Châu. Làm việc từ bốn giờ chiều đến hai giờ sáng. Tiệm của gã làm vừa nhậu nhẹt vừa nhảy đầm, lại có những phòng riêng, khách và vũ nữ vào là đóng chặt cửa suốt buổi. Gã nghĩ lắm lắm, giá mà gã cũng ăn chơi như thế thì cả tháng lương rửa chén, chùi nhà của gã cũng chưa đủ trả cho một đêm. Vợ gã may gia công, ngày vài chục đô mà cũng bữa đực bữa cái. Tháng trước gã mua được chiếc xe cũ, tuy nó cứ khụt khịt, khò khè như người bệnh suyễn nhưng cũng bon chen được với thiên hạ, nhờ thế mà gã có thể đi làm về khuya, chở vợ đi đây đó. Chiếc xe phải đóng bảo hiểm nhưng vợ chồng gã thì chẳng có gì bảo hiểm cả. Có người dọa gã rằng bị bệnh phải vào bệnh viện mà không có bảo hiểm thì trả suốt đời không hết. Vô phúc mà sinh con thì là đại

họa. Tiền bệnh viện khi sinh nở, tiền bác sĩ, thuốc men cho con, lại còn phải ở nhà săn sóc con cho đến khi con đến trường đi học... Cho nên gã cứ nhắc chừng vợ hỏi phải trả bao nhiêu. Khi biết số phí tổn gã nhẹ người, đưa vợ đi, dặn khi xong thì đón xe bus về, rồi gã

thanh toán lên đường làm nhiệm vụ kiếm cơm.

Nhưng trong lúc làm việc, gã như người mất hồn, mặt lơ lửng, thất thần. Mụ làm bếp hỏi gã "Mày bệnh phải không?" Gã lắc đầu. Chính gã cũng không hiểu tại sao?! Từ lúc đưa vợ đến bác

Đứa Con

Phạm Thành Châu



sĩ, gã thấy tâm trí mình khác lạ. Gã cố gạt bỏ những tưởng tượng về vợ gã trong phòng mạch bác sĩ. Gã nhớ đã đọc đâu đó người ta viết về chuyện phá thai. Hình như chỉ cần một cái móc hay cái kẹp nhỏ làm rách vỏ cái trứng, thế là xong, chỉ mười lăm phút, đơn giản, nhanh chóng... Có lẽ nó giống những trứng gà non gã thường ăn phở khi còn ở Việt Nam. Có cái lớn bằng ngón tay, có cái chỉ bằng hạt bắp. Mỗi cái trứng là một sinh vật. Trứng gà sẽ là con gà. Trứng của người sẽ thành con người. Ý tưởng bàng quan đó khiến gã lạnh người khi nghĩ đến cái trứng đó là con gã đang tượng hình. Nó cũng có mặt mũi chân tay... và bị người ta móc ra, vất đi. Nó đã chết rồi! Gã lạnh người, kinh hoàng "Trời ơi, tôi đã giết con tôi! Nó có tội tình gì?"

Vòi nước vẫn chảy xối xả trên tay gã với cái đĩa nhựa mờ mà gã không hay biết gì. Gã bồn loạn đầu óc. Nhìn đồng hồ thấy đã quá trễ. Giờ này văn phòng bác sĩ đã đóng cửa và vợ gã đã đón xe bus về từ lâu rồi. Gã tắt nước, vào phòng vệ sinh, khóa cửa và đứng tựa vào tường, yên lặng. Nước mắt gã ứa ra. Gã hối hận và thương con gã biết bao! "Tội nghiệp con tôi" Gã để mặc cho nước mắt chảy thành dòng trên gò má xương xẩu. Gã có thói quen như thế. Trước đây trong quân ngũ, khi đụng độ với địch, có đứa em nào trong đơn vị ngã xuống, gã bình tĩnh sắp xếp mọi việc, xong gã vờ đi đâu đấy, đến một nơi vắng, gã khóc tiếc thương người em đồng đội... Nhưng ngoài chiến trường gã phải giết kẻ thù để sống còn. Con gã, đâu phải kẻ thù! Nó là máu thịt của gã, là kết tinh tình yêu vợ chồng. Vậy mà gã thân nhiên giết con? Đầu óc gã đặc cứng. Gã không tìm được điều gì để biện hộ cho lương tâm

gã bớt dần vật, ám ảnh. Trách xú Mỹ tàn nhẫn, gì cũng đòi tiền? Trách vợ gã nhút nhát, không có phản ứng gì khi gã bảo đi phá thai? Trước nay gã tưởng mình hạnh phúc vì có vợ hiền, bảo gì nghe nấy. Bây giờ lại thấy vợ nhu nhược. Nếu vợ gã phản đối, có lẽ gã sẽ suy nghĩ lại... Gã làm việc liên tục để trí óc không rảnh rang.

Gần giờ về nhưng gã vẫn đi quét vớ vẩn hành lang, moi móc các góc kẹt. Đến một chỗ vắng, gã bỗng nghe văng vẳng như có tiếng một đứa bé kêu lên "Ba đã giết con. Con chết rồi!" Rõ ràng là giọng một đứa bé gái. Gã biết đó là ảo giác. Nhưng sao lại là giọng bé gái? Gã chợt nhớ, lúc còn trong tù, một người bạn xem tướng số cho gã bảo con đầu lòng của gã là gái, học rất giỏi, có hiếu, cha mẹ được nhờ. Gã thường nghi ngờ bói toán, nhưng lần đó gã tin, để hy vọng rằng gã không chết rũ trong tù, sau này sẽ có vợ, có con đàn hoàng như những người bình thường khác. Thế là gã bắt đầu thương yêu đứa con đầu lòng tưởng tượng. Sau khi ra tù, thấy đứa bé nào chập chững đi, gã đứng ngắm. Thấy những em bé đến trường, gã tưởng như trong đó có con gã. Gã yêu thương con trước khi gã có vợ... Gã thở dài, dọn dẹp dụng cụ, thần thờ ra về.

Gã chờ cho mọi người lái xe ra khỏi bãi đậu xong mới bước xuống thềm, nhưng sao gã có cảm giác như đứa con gái vẫn chập chững, lẻo đẻo sau lưng gã! Bãi đậu xe vắng ngắt, ít nhất cũng hai giờ sáng. Gã ngồi xuống cạnh cột đèn, móc thuốc ra hút. Gã thấy sợ phải về nhà. Đêm mùa Thu miền Đông Bắc nước Mỹ lạnh lạnh, bầu trời trong vắt. Gã vợ vẫn ngược nhìn những vì sao long lanh trên cao. Chợt một vạch sáng chạy dài trên vòm trời đen thâm u. "Một vì sao băng, một linh hồn đã về cõi

hư vô", Gã lại nghĩ đến con gã. Có thể đó là linh hồn đứa con gái của gã đã không còn chỗ nương tựa nên phải lang thang trên kia. Gã đã từng thấy những bức tranh thiên thần, những em bé có cánh bay từ trên trời xuống. Con gã chắc cũng thế, cũng là một thiên thần, được Trời ban cho gã. Nó bay xuống và nhập linh hồn vào bào thai trong bụng vợ gã để trở thành một đứa bé. Nhưng chiều nay người ta đã giết cái bào thai rồi. Linh hồn con gã không biết phải về đâu. Có lẽ nó là ánh sao băng kia, đang tìm gã để nói lời oán trách.

Gã ngửa hai bàn tay ra, thì thầm: "Con đến đây với ba, ngồi vào lòng ba. Trời lạnh, ngồi trong lòng ba con sẽ cảm thấy ấm áp. Ba rất ân hận, nhưng đã trễ rồi. Ba đau khổ quá! Tại sao ba lại ngu xuẩn đến như vậy? Ba thương con từ khi chưa yêu ai, chưa lập gia đình. Ba thương yêu con, đến độ thương yêu luôn cả những đứa bé mà ba nhìn thấy. Vậy mà vừa rồi ba lại bình thản giết con! Bây giờ linh hồn con về đâu? Con phải lang thang mãi mãi trong bầu trời lạnh cóng kia? Hay là con về với ba. Ba lập bàn thờ, ba cúng đồ ăn, cho con đồ chơi, nói chuyện với con mỗi ngày. Ba ân hận quá. Trong đời ba, chưa bao giờ ba quyết định bộp chộp và tai hại như lần này. Người ta sợ khó, sợ khổ, không có thời giờ du hí, ăn chơi mới sợ có con. Ba thấy, bao nhiêu gia đình nghèo khổ mà vẫn có cả bầy con. Lẽ nào ba không nuôi nổi con mà lại giết đi?!" Gã tưởng như đứa con thân yêu đang tựa vào người gã, yên lặng lắng nghe "Bây giờ con lên xe, về với ba. Ba sẽ đưa con đi lang thang cho con nhìn thấy thành phố vắng ban đêm, rồi về nhà con sẽ được nằm giữa ba và mẹ. Ba sẽ ru con ngủ..."

Gã lái xe ra đường. Gã vẫn tưởng như con gã đang ngồi bên cạnh “Ba biết con giống ba, cũng thích đường phố về khuya, cũng thấy được cái đẹp và thưởng thức nó. Con thấy chưa? Mọi người đều ngủ cả. Những cửa sổ, cửa chính giống như những đôi mắt khép lại. Đèn đường cũng ngủ yên. Khi ngủ, chúng thành những viên ngọc sáng chói xanh, vàng, đỏ... Chỉ riêng ba và con và cả gió nữa vẫn còn thức. Gió cũng đi dạo như chúng ta, nhưng chúng không làm ồn, nhẹ nhàng đến độ mình không biết nếu không thấy những lá cây bên đường lay động” ... Gã nói liên miên, tả cảnh, tả tình, say sưa như vừa gặp được người bạn tâm giao. Đứa con của gã lớn dần theo mơ tưởng của gã. Từ đứa bé mới chập chững lúc này, bây giờ thành cô gái, đang lắng nghe gã, thông cảm và cùng gã thưởng thức vẻ đẹp tuyệt vời của thành phố lúc gần sáng.

Nhưng khi về đến gần nhà, thực tại khiến gã đau khổ đến tê liệt cả tư tưởng và thể xác. Gã không dám xuống xe. Gã sợ phải gặp vợ vì gã đã xui biểu vợ đi phá thai. Gã nhớ lại lúc bảo vợ lấy hẹn đi bác sĩ, vợ gã đã liếc gã với tia nhìn lạnh lẽo, môi mím chặt, không nói tiếng nào. Cuối cùng gã cũng phải bước xuống. Căn phòng mượn tận lầu ba của một building cũ kĩ, bẩn thỉu. Lối đi xám xịt, hơi hám dưới ánh đèn mờ, u ám. Tiếng chân gã lẻ loi, nặng nề. Gã mở cửa phòng, đèn vẫn còn sáng. Vợ gã nằm co như con mèo. Gã cúi xuống định hôn để đánh thức vợ như mọi khi, nhưng chợt thấy mắt vợ sưng húp, gã ngừng lại. Có lẽ vợ gã bị đau đớn khi đến bác sĩ. Gã ngồi xuống giường, cầm tay vợ, thì thầm:

- Em đau lắm hả?

Vợ gã mở mắt, thấy gã, vụt giật tay lại:

- Anh làm gì vậy? Đừng đụng tới tôi!

Gã ngạc nhiên, trước giờ vợ gã đâu có vậy.

- Lúc chiều đi bác sĩ ra sao? Có đau lắm không? Vợ gã lăn người, xây mặt vô vách:

- Đau hay không, mặc kệ tôi!

Gã thông cảm với vợ nên vẫn nhẹ nhàng:

- Em đừng giận anh. Em bị đau anh đâu vui sướng gì. Chẳng qua vì hoàn cảnh...

- Hoàn cảnh! Nghe rồi. Ở Việt Nam hoàn cảnh, qua đây cũng hoàn cảnh.

- Thì anh đâu có nói sai. Bây giờ mình chưa có tiền, cũng không có bảo hiểm sức khỏe, đâu dám sinh con! Vợ gã chột vùng dậy, nhìn gã giận dữ:

- Tôi cho anh biết, tôi không phải là con ở của anh, cũng không phải con điểm cho anh thỏa mãn rồi anh đổ cho hoàn cảnh. Con thú cũng không nở giết con. Miệng anh ngon ngọt mà lòng dạ anh tàn nhẫn lắm. Anh là một tên sở Khanh...

Vợ gã như uất ức đến líu lưỡi, nước mắt dàn dụa. Bây giờ gã mới hiểu, thì ra vợ gã cũng thương con như gã, cũng ân hận, đau khổ. Vợ gã bị lương tâm dày vò nên trút cả tội lỗi lên gã, vì thế gã vẫn dè dặt:

- Anh xin lỗi, anh chịu hết trách nhiệm...

Gã định ôm vai vợ, dỗ dành, nhưng vợ gã lùi vào góc giường:

- Đủ rồi! Cả chục năm nay... Tôi hận anh...

- Anh đã xin lỗi rồi, thông cảm cho anh chứ!

Vợ gã quệt tay áo lên mắt, mặt bỗng tỉnh rụi

- Anh cho tôi ngủ tạm ở đây một đêm. Sáng mai tôi đi. Tôi đã quyết định một con đường.

- Ủa, em định đi đâu?

Vợ gã không trả lời, vợ lấy cái

gối:

- Tôi ngủ ngoài kia. Xin đừng đụng chạm tới tôi. Tôi cần sạch sẽ, tôi cần yên tĩnh...

Gã kinh ngạc. Chưa bao giờ vợ gã cương quyết, dữ dằn đến như thế. Thì ra vợ gã ham con hơn cả gã nữa, càng ham con càng giận gã. Nhiều lần, vợ gã nói chuyện con cái là gã gạt ngang, thành ra vợ gã uất ức bao năm nay. Gã đã không để ý đến cái tình mẫu tử tiềm ẩn trong tâm hồn, mơ ước của ả. Chắc chắn vợ gã là một người mẹ thương con, mê con hơn bất cứ gì trên đời. Gã lẽo đẽo theo sau:

- Em bình tĩnh lại đi, có gì phải nóng nảy. Anh xin lỗi rồi mà...

- Anh đi kiếm một con khác, khờ khạo, đại dốt như tôi mà lợi dụng. Tôi trắng mắt rồi.

- Nói anh nghe tại sao? Rồi em đi đâu, ở đâu, làm gì? Em đi đâu, anh theo đó. Em là vợ anh, đâu có chuyện bỏ đi dễ dàng như vậy được!

Vợ gã quay nhìn gã. Gã bỗng khiếp hãi khi thấy đôi mắt ả long lên. Nếu cũng có đôi cánh như một con gà mái thì vợ gã sẽ chẳng khác gì con gà mẹ sắp xông lên thí mạng với con diều hâu để bảo vệ đàn gà con.

- Xin anh đừng áp bức tôi quá. Tôi biết, anh muốn tôi sống với anh thì phải phá thai đi! Chúng ta chia tay nhau thì vừa. Tôi sẽ có bạn bè, quen biết giúp đỡ, cùng lắm tôi đi ăn xin. Chết đường chết chợ gì cũng được, nhưng cố mẹ con tôi với nhau...

Gã chưng hửng:

- Em nói gì?

Ả không thèm quay nhìn lại:

- Nói gì hả? Tôi không phá thai, phá thiếc gì hết. Con tôi, tôi sinh, tôi nuôi. Tôi không cần anh. Nó không cần cha. Thử cha sát nhân, thử cha giết con như anh.●

Tối tháng 8 năm 1960, “Thượng cấp” đã đầy ải chúng tôi gần được một năm. Lũ chúng tôi 33 “mạng cùi”, gồm 3 sĩ quan cấp bậc Trung úy và Chuẩn úy, 5 hạ sĩ quan và 25 binh sĩ ốm đau bệnh hoạn, được lệnh từ Nha Trang ra Qui Nhơn, thi hành một công tác “Đội đá vá trời”: Thành lập một kho đạn khổng lồ, Đại Đội 524 Kho Đạn Dược Tiền Tuyến tại Đèo Sơn, bên ngoài Thị Xã Qui Nhơn, với vòn vện 33 khẩu súng Carbine M-1, ngoài ra chẳng có gì khác, kể cả thực phẩm và nơi che mưa nắng.

Các quan lớn thượng cấp của chúng tôi, chắc đã có những bộ óc siêu việt hơn người, các vị chỉ ngồi trong văn phòng sang trọng, đầy đủ tiện nghi tối đa, tưởng tượng việc thành lập và quản trị một kho đạn to lớn như Kho 524 Đạn dược tại Quy Nhơn ngày đó, dễ dàng như việc xuống Cầu lạc bộ đơn vị uống bia, như quý vị thường làm trong giờ làm việc. Họ còn nghĩ rằng 33 mạng quân nhân yếu đuối chúng tôi toàn là Thiên Sứ, đều có sức khỏe Hercule, dư sức thay thế cho khoảng 300 quân dân chính, cùng cả hàng trăm quân xa, cơ giới là quân số và quân dụng căn bản của một “Kho đạn dược tiền tuyến” có nhiệm vụ cung ứng bom đạn cho toàn thể các Đơn vị Hải, Lục và Không quân, đồn trú trong Quân Khu 2 lúc bấy giờ.

Cá nhân tôi ngày đó, vì đã có nhiều kinh nghiệm trong việc điều hành kho đạn Nha Trang, nên biết trách nhiệm của kho đạn tân lập Quy-Nhơn sẽ chẳng dễ dàng gì, chưa kể tới quân số của kho đạn mới thành lập chỉ là các quân nhân bất khiển dụng của các kho đạn Nha-Trang, Ban-mê-thuật và Pleiku muốn thải ra. Nhưng đã mang nghiệp lính, đã được dạy câu “thi hành trước, khiếu nại

xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia-sẻ và giữ-gìn những kỷ-niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa-soạn mở mục “Xóm cũ” để chào-đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lượm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cảnh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sốt chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Quy Nhơn.... Một Kỷ Niệm Buồn

Phạm Văn Nhuê



sau” ghi rõ ràng trong Quân kỷ, nên dù không muốn cũng phải tuân hành, cho dù nhiều khi đến

lúc được khiếu nại thì mạng sống của mình cũng không còn. Tôi cay đắng lãnh chức vụ Đại-Đội-

Trưởng và đứng ra thành lập Kho đạn Quy-Nhơn, bằng số quân nhân quá khiêm tốn nói trên.

Nhiệm vụ chính của một kho đạn nơi cửa biển như Quy Nhơn là tiếp nhận bom đạn viện trợ, chở thẳng từ ngoại quốc đến bằng những tàu buôn to lớn như những trái núi nổi, đậu tốt ngoài khơi, mỗi chiếc chứa cả 2, 3 chục ngàn tấn đạn. Các xà-lan chuyển dần bom đạn từ tàu vào bến, mỗi tàu nhỏ này chở mỗi lần cả 3, 4 trăm tấn. Ngoài ra, đã hết đâu, kho đạn còn phải tiếp nhận những chuyến tàu Hải Quân, chở bom đạn từ kho trung ương thành Tuy Hạ đến bến cảng Qui Nhơn, trong chương trình điều hòa nội địa. Tính chung, mỗi tháng kho đạn Quy Nhơn chúng tôi phải nhận trung bình khoảng 10,000 tấn đạn từ các tàu biển nói trên.

Bom đạn sau khi nhập kho, phần để lại dùng yểm trợ cho các Đơn vị chiến đấu đồn trú tại 2 tỉnh Bình-định và Phú-yên, phần lớn hơn được xếp lên các quân-xa chuyển tiếp tới 2 kho đạn khác nằm sâu trên cao nguyên Pleiku và ra miền bắc Quảng-Ngãi. Như vậy dù không muốn, chúng tôi cũng phải vác xuống, khuôn lên mỗi tháng không dưới 20 ngàn tấn đạn, bằng những đôi vai gầy cùng hai cánh tay yếu đuối.

Việc khuôn vác bom đạn bằng sức người làm chúng tôi điêu đứng, vì với 20,000 tấn đạn đè nặng trên 33 đôi vai gầy, dù sức voi cũng gục, nói gì sức người, nhưng chúng tôi vẫn phải làm, vì đó là nhiệm vụ. May mắn chúng tôi không chết, chúng tôi vẫn sống dù lay lắt để cố công biến Đại Đội 524 Kho Đạn được chúng tôi thành một Đơn vị nổi danh nơi đất Quy Nhơn sỏi đá cùng nắng lửa.

Ngày đó kho đạn chúng tôi có cả trăm việc phải làm như: kế

toán, tồn trữ, kiểm tra, phá hủy bom đạn hư hỏng, gìn giữ an ninh và an toàn cơ sở. Đã vậy mỗi tháng vài lần chuyển tiếp hàng ngàn tấn bom đạn tới hai kho đạn khác tại Quảng Ngãi và Pleiku. Mỗi lần gửi hàng đi xa như vậy, Kho Đạn chúng tôi phải cung cấp quân nhân cơ hữu đi áp tải đạn được, chính việc “áp tải” vô duyên này là câu chuyện tôi muốn viết hôm nay.

Công tác áp tải đạn được mà kho đạn chúng tôi phải làm ngày đó, không có nghĩa thông thường như mọi người thường nghĩ, là bảo vệ đoàn xe trên đường di chuyển, chống trả các cuộc phục kích cùng tấn công của đối phương. Nó giản dị hơn nhiều, vì áp tải viên chỉ có một việc duy nhất mang một bản ghi các loại đạn cùng số lượng di chuyển, theo đoàn xe từ kho gửi tới kho nhận hàng. Sau vài ngày và bằng bất cứ phương tiện gì có được, mang tờ “Thư chở hàng” có chữ ký nhận về đơn vị gửi đạn. Mỗi đoàn xe dù ít nhiều gì, kho đạn chúng tôi cũng chỉ gửi 1 quân nhân áp tải.

Mỗi đoàn xe chở đạn khoảng 4, 5 chục xe vận tải GMC thường có hàng trăm quân nhân các cấp đi theo: Phía Quân vận, ngoài mỗi xe một tài xế, còn có các Sĩ quan Quân vận chỉ huy đoàn xe. Bảo vệ an ninh cho đoàn xe trên đường di chuyển, chống trả các cuộc phục kích của đối phương, cũng cả hàng trăm quân nhân Bộ binh nữa. Dù họ đi trên các quân xa GMC riêng của họ, nhưng cũng vẫn thuộc đoàn xe.

Với số quân nhân ít ỏi của Kho đạn chúng tôi ngày đó, việc cử một quân nhân làm “Bưu tín viên”, dù chỉ là binh nhì cũng là một phí phạm không cần thiết. Theo ý riêng tôi, “Thư chở hàng” có thể gửi nhờ vị Sĩ quan Quân

vận chỉ huy đoàn xe, mang tới kho nhận hàng cùng với đạn, thực là hợp lý. Tôi cũng đã nhiều lần nêu đề nghị đó lên Thượng cấp của tôi, xin miễn gửi áp tải viên, nhưng không được chấp thuận, các Quan tôi đã không có sáng kiến cải tổ, lại sợ cấp cao hơn, nên nạt xuống: “Cứ theo luật mà làm, không được khác”. Thế là người lính dù nghèo mạt của kho đạn, cũng phải để mặc vợ con, mang tiền theo ăn đường, trong một công tác nhiều ngày nhưng không cần thiết, chưa kể hiểm nguy cũng đang chờ đón anh ta.

Quân nhân cấp bậc chót cùng trong Kho Đạn Được Tiền tuyến chúng tôi ngày đó dùng đi áp tải cũng không nhiều, một số có gia đình, và tạm thời tá túc trong những căn nhà lợp tole dột nát gần đơn vị, chờ dọn vào trại gia binh đang xây cất cũng gần xong. Mỗi lần đi xa trong công tác như vậy là một biến cố lớn lao cho toàn trại, dù việc này xảy ra rất thường xuyên. Do đó họ có lệ chia phiên, ai tới phiên đi công tác là phải lên đường, không ngập ngừng hoặc tìm cách tránh né.

Lần đó tới phiên Binh nhì Nguyễn văn Mùi, mang “Thư chở hàng” từ Qui Nhơn, theo đoàn xe Quân vận, lên Đại Đội 523 Kho Đạn được Tiền tuyến tại Pleiku.

Đoàn quân xa gồm khoảng 50 xe vận tải GMC đã “lên hàng” xong từ buổi chiều, đậu nối đuôi thành một hàng dài trong kho đạn, sẵn sàng lên đường vào sáng sớm hôm sau. Mọi quân nhân của kho đạn đã về nhà tắm rửa nghỉ ngơi, mọi tài xế của Đơn vị Quân vận cũng phải ra khỏi kho đạn, cắm trại ngoài bãi đất trống phía Đèo Sơn, nổi lửa nấu cơm và nghỉ qua đêm.

Tôi một mình lái xe jeep thăm một vòng kho đạn, nhìn ngó sơ qua các dãy nhà kho chứa đạn

kiểu Igloo kiên cố nằm chìm một nửa trong lòng đất, kế tới thăm đoàn xe Quân vận trên đây đạn, nằm nối đuôi nhau thành một hàng dài trên Đại lộ Bắc Bình dọc hồ Than Thở, khu A - chúng tôi đặt những tên như vậy để dễ phân biệt vị trí, trong một kho đạn rộng lớn nhiều cây số vuông, cùng nhiều đường chằng chịt. Tôi chợt chú ý tới một bóng người thấp thoáng bên một xe chở đạn, nên lái xe vòng lại.

Bình nhì Nguyễn-văn-Mùi giơ tay kính cẩn chào tôi, anh giải thích lý do còn ở lại một mình trong kho đạn lúc này: “Em tìm chiếc xe nào còn mới, chạy êm và chở nhẹ nhất, gửi ít quân trang và vật dụng lên xe, sáng mai em chỉ lên xe là xong”. Rồi anh ngập ngừng nói với tôi: “Em kẹt quá, Trung úy. Em đòi tiền vợ em để đi công tác ngày mai, nhưng rui quá nó chẳng còn đồng nào, thành ra kỳ này em đi công tác tay không, đành phải nhờ tụi bạn em ở kho Pleiku cho ăn rình vậy”.

Tôi ra Qui Nhơn dù đã gần năm, nhưng gia đình tôi chỉ mới đoàn tụ với nhau chừng hơn một tháng, vợ tôi dạy học tại Nha Trang nên không thể mỗi lúc đi theo, phải qua nhiều thủ tục nhiều khê và rắc rối, như nộp đơn xin chuyển chuyển, hoặc tìm đồng nghiệp để hoán chuyển v.v. . Vì mới tới Quy-Nhơn, phải tổ chức lại đời sống như thuê nhà, sắm sửa các vật dụng cần thiết, cho dù

tối thiểu và rẻ tiền cũng làm chúng tôi xính vính về tiền bạc. Tôi chợt nhớ sáng nay vợ tôi có bỏ vào túi tôi khoảng 200 đồng, đề phòng “chẳng may ngã vào hàng bánh đa, anh còn có tiền trả”. Tôi rút tiền ra đếm, rồi trao cả cho Mùi: “Tôi chỉ còn có bấy nhiêu thôi, cho cậu để ăn đường, khỏi phải trả lại tôi, chúc cậu đi công tác bình an, rồi sớm về với vợ con”. Mùi há hốc miệng nhìn tôi, cầm tiền mà quên cả cảm ơn.

Sáng hôm sau tôi đi làm hơi trễ. Anh Đại đội phó đón tôi ngay trước văn phòng và nói với tôi: “Đoàn xe chở đạn đi Pleiku dự định khởi hành vào lúc 7 giờ, nhưng thằng Mùi nhất định không lên xe, nó nói còn phải chờ để chào Trung úy đã, nó đang đợi ở trong văn phòng”. Tôi hơi ngạc nhiên cho câu chuyện bất thường này, vì đã cả hàng trăm chuyến xe chở đạn lên Cao nguyên và ra miền Trung, chưa có ai cầu kỳ chào hỏi như vậy.

Mùi chờ tôi tại văn phòng chắc đã lâu, anh rút rờ phân trần việc cản trở đoàn xe không cho đi chuyển: “Ông Đại úy chỉ huy đoàn xe la em quá trời, nhưng em mặc kệ ông ta, em phải chờ Trung úy, vì vợ em dặn là trước khi đi phải vào chào để cảm ơn Trung úy đã cho tiền, em chia lại cho mẹ con nó một nửa để mua gạo, bây giờ chào Trung úy em đi công tác”. Nói xong Mùi chạy vội ra cổng trại, leo lên xe. Tôi tuy hơi

bực mình vì chuyện vớ vẩn này đã làm chậm trễ giờ xuất hành của đoàn xe, nhưng cũng linh cảm thấy một chuyện gì có vẻ bất thường, chưa bao giờ xảy ra ở bất cứ nơi nào, dù trước đây tôi đã có nhiều năm làm việc tại nhiều kho đạn khác, cũng như đã gửi nhiều đoàn xe như vậy.

Khoảng xế trưa hôm đó, ông Thiếu tá tiểu khu phó Tiểu khu Bình Định điện thoại tới kho đạn cho tôi: “Tôi báo cho anh một tin quan trọng, vừa nhận được từ Bộ Tư Lệnh Quân Đoàn, đoàn xe chở đạn của anh bị Việt cộng phục kích trên quốc lộ 19, quãng đèo Mang Giang, mình ‘bị’ rất nặng, Quân Đoàn đã gửi quân tới tiếp viện, nhưng chưa rõ chi tiết ra sao, có tin gì khác tôi sẽ cho biết sau”.

Tôi có cảm tưởng như đầu tôi bị vật gì đập mạnh, mắt tôi hoa lên, tim tôi đập loạn xạ trong lồng ngực. Tôi nghĩ ngay tới Mùi, người binh nhì mới tới chào tôi sáng nay để đi công tác áp tải đạn được lên cao nguyên, Mùi đang ở trong đoàn xe bị phục kích, lại “bị rất nặng”..., tôi bối rối và hốt hoảng như chính tôi đang trong đoàn xe bị phục kích vậy. Mãi lúc khá lâu tôi mới dần bình tĩnh lại để quyết định mình phải làm gì, tôi gọi anh Đại đội phó dặn coi Đơn vị, rồi lái xe sang Tiểu khu Bình Định tìm hiểu thêm tin tức.

Tiểu khu đông nghẹt những quân xa và lính, họ sửa soạn đi tiếp viện, tải thương cùng thu lượm thi hài tử sĩ. Ông Trung tá Tiểu khu Trưởng căn dặn ông Đại úy chỉ huy đoàn xe tiếp cứu: “Sau khi thu lượm thi hài tử sĩ, cấp cứu thương binh, anh cho gửi những toán nhỏ khoảng 2, 3 người vào sâu trong rừng, để tìm kiếm những người còn sống sót hiện đang ẩn trốn nơi lùm cây, hốc đá nào đó. Anh phải làm sao cho các

ngâm ngùi

*Hoa nở, đời buồn đâu có vui
Lá xanh lòng héo, mãi ngâm ngùi
Thời gian vắng bóng xuân tâm tưởng
Đời vẫn cuốn theo sóng đập vui!*

phan long yên



người này biết là quân mình tới cứu họ, nếu không họ không dám ra đâu, tụi VC cũng sẽ giả quân mình làm vậy, ai không biết mò ra là 'bị' liền với chúng".

Tôi vì quan tâm mạng sống của Mùi, nên ngó ý muốn theo đoàn quân tiếp viện này lên đèo Mang Giang, nhưng ông Trung tá Tiểu khu trưởng gạt đi: "Các anh là lính Tiếp vận, biết gì về trận mạc, có lên đó cũng chỉ làm cản chân người khác, chưa kể tới việc người ta phải bận tâm bảo vệ các anh. Anh ở lại cũng có việc của anh: Kiểm điểm lại số lượng đạn gửi đi, xem thiệt hại bao nhiêu".

Tuy không được đi theo lên đèo Mang Giang, nhưng cũng từ lúc đó tôi ngồi đứng không yên, tôi không quan tâm nhiều tới số đạn bị mất, mà bồn chồn lo lắng cho số phận của Mùi. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi gặp chuyện này, chuyện một người lính của tôi hiện trong hoàn cảnh không biết sống chết ra sao. Tôi chỉ thị cho anh Đại đội phó, thường xuyên liên lạc với Quân y viện Quy Nhơn để biết lúc nào đoàn xe tản thương về tới, để tôi tới tìm Mùi. Tôi thầm cầu nguyện cho Mùi thoát hiểm trở về, và lý luận theo ý nghĩ và mong muốn của tôi để tự an ủi: "Đoàn xe gồm cả trăm người, nhưng kho đạn chúng tôi chỉ có một người duy nhất, dù có 'bị nặng' tới đâu thì cũng không thể là Mùi được".

Mãi tới chiều gần tối, anh Tu từ Quân y viện Quy Nhơn điện thoại về cho tôi: "Đoàn xe di tản thương binh và tử sĩ đã về tới Quy Nhơn, đông lắm nên tôi chưa biết có anh chàng Mùi của mình không, Trung úy xuống bệnh viện ngay nhé". Nói xong anh gác máy liền, dù tôi còn muốn hỏi thêm.

Chỉ vài phút sau anh tài xế đã đưa tôi tới Quân y viện Quy Nhơn. Tôi chạy lao vào phòng lựa

thương rồi sang phòng điều trị. Một cô y tá bảo tôi: "Bệnh viện mới nhận được bấy nhiêu, số người chết đã được chở xuống nhà xác, ở đây là thương binh mà thôi, số thương binh nhiều quá, chúng tôi phân loại chưa kịp nên mới tạm thời để tại các phòng này. Nghe nói vẫn chưa chở hết, ngày mai sẽ đưa thêm về một số nữa".

Số thương binh thực nhiều, tôi ước lượng không dưới 3, 4 chục người, nằm thêm thiếp trên các băng- ca bêбет máu, la liệt khắp nhiều phòng bệnh viện, chờ được lựa theo nặng nhẹ để điều trị. Bác sĩ và y tá đi lại tấp nập, làm việc không ngưng nghỉ. Tôi cố len lỏi tới từng băng ca, từng giường bệnh để tìm kiếm người bạn mà tôi thực tình không muốn có mặt tại đây. Tôi nghiêng người, ngheo cổ cố tìm tư thế thuận tiện nhất để nhận diện từng thương binh, mà không dám đụng vào anh, sợ gây thêm đau đớn cho người bệnh. Sau cả giờ tìm kiếm, tôi tuy thất vọng nhưng cũng thấy đôi chút nhẹ nhõm vì không thấy anh Mùi trong số thương binh bất hạnh này.

Còn một nơi nữa phải tìm là nhà xác, một nơi mà không bất cứ một người nào muốn tới, dù là ban ngày. Tôi bảo anh tài xế lái xe cho chúng tôi tới phần đất âm u phía sau và rất xa nơi các phòng điều trị. Lúc này trời đã tối mịt, khu nhà xác tối thui không một bóng người, cũng chẳng có lấy một ngọn đèn đường. Anh tài xế dường như bắt đầu sợ hãi, đề nghị với tôi: "Hay để sáng mai hãy vào coi, Trung úy. Họ vẫn còn nằm đây mà, có đi đâu được!" Rồi thấy tôi không chịu, anh nói thêm: "Em để máy xe chạy, bật đèn pha soi qua cửa kính nhà xác, xong em đi bộ ra cổng nhà thương đứng chờ Trung úy. Khi nào xong, Trung úy lái xe ra cổng sẽ có em

chờ ở đó". Nói xong, không chờ tôi trả lời chấp thuận hay không, anh "pha" đèn cực sáng, rồi bỏ xe chạy bộ trở lại đường cũ, phía cổng ra vào.

Còn lại một mình, tôi cũng thấy nao núng ở nơi ghê rợn này. Nhà xác mới xây, hay mới tân trang lại không rõ, gồm 2 phòng không mấy rộng, tuy trắng xi măng nhưng trống hốc và lạnh lẽo, không có bất cứ một vật dụng gì, ngoài các khuôn cửa kính rộng mà nhờ đó có một ít ánh sáng của chiếc đèn xe jeep chiếu qua. Phòng cũng chưa có lấy một ngọn điện, nên tạm thời soi sáng bằng một vài ngọn nến leo lét, không biết do ai thắp, cắm trên một thùng đạn đặt giữa mỗi phòng. Tôi không hiểu khi những ngọn nến này cháy hết, có còn được ai thắp thêm nữa hay không?

Tử sĩ thực nhiều, khoảng không dưới 20 thì hài, được đặt nằm la liệt ngay trên mặt sàn xi-măng lạnh của cả hai phòng nhà xác. Tử thi tuy được sắp xếp ngay ngắn nhưng không thứ tự, đầu người này quay mặt vào chân người nằm cạnh. Xác nào cũng bêбет máu, quần phục rách bươm, nhàu nát và ướt sũng, không rõ do máu hay nước mưa. Nét mặt mọi xác đều lộ vẻ kinh hoàng, rúm ró tới mức ghê rợn, không dễ nhận diện. Rất nhiều bộ mặt bị nát bấy, tím ngắt, từ hai lỗ mũi chảy ra hai vệt xám đen mà tôi không rõ là máu hay bùn đất.

Phòng lại quá tối, ánh đèn xe chỉ chiếu sáng lên tường mà không tới mặt của những người tôi muốn nhận diện. Cuối cùng tôi phải dùng ngọn nến trên thùng đạn, chân len lỏi qua hai xác chết, tay soi sát ngọn nến vào mặt từng người. Mặt tôi ngó nghiêng rồi ngó thẳng, quay tới rồi quay lui, cố tưởng tượng một nét bình thường của người chết, để liên hệ

tới nét mặt của Mùi, nhưng không thành công, tôi chẳng nhận diện được ai cả.

Nhà xác tuy chưa có mùi hôi thường lệ, nhưng mùi máu tanh thì thực nồng, đặc biệt không khí trong phòng cực lạnh, làm tôi phát run, hai hàm răng đánh vào nhau lộp cộp, dù Quy Nhơn đang giữa đêm hè, tôi dựng tóc gáy vì cảm thấy tử thần đang lẩn khuất đâu đây. Nhiều lúc tôi rợn xương sống, quay vội nhìn về phía sau lưng, vì có cảm tưởng một xác nào đang chống tay ngồi dậy, rồi đứng dậy đi về phía tôi. Mùi máu tanh làm tôi lợm giọng, ới khan.

Mãi cả giờ sau tôi mới làm xong công việc cực kỳ khó khăn này là soi mặt để nhận diện từng người của trên hai chục tử sĩ nằm đây. Mắt tôi nhiều khi hoa lên, cổ họng rất bỏng, những gì trong bao tử như muốn dâng lên rồi đưa ra ngoài. Hai ống quần trần đang mặc, từ đầu gối xuống ướt sũng máu, hoặc chất lỏng gì tương tự, tay tôi cũng ướt máu vì phải lật mặt tử thi để nhìn cho rõ. Dù tự trấn an là các tử sĩ nằm đây đều là đồng đội của mình, là bạn với mình, lúc sáng nay còn tay bắt mặt mừng, nhưng tôi vẫn không xua đuổi được nỗi sợ hãi tuy vô hình, nhưng đang hiện diện tại ngay đây. Tôi run run cầm lại ngọn nến trên thùng đạn, vội vã ra khỏi nhà xác như trốn chạy, lái xe ra cổng nhà thương tìm được người tài xế, mà tay vẫn còn run.

Dù trời tối đã lâu, tôi lại chưa ăn một chút gì từ sáng, nhưng tự nghĩ không thể mang hình hài như thế này về nhà, tôi bảo anh tài xế đưa tôi về trại trước. Tôi vào văn phòng tháo bỏ đôi giày cao cổ và bộ quân phục nhơ nhớp máu, rồi mang cả hai thứ ra bờ hồ nước cạnh kho đạn, cuộn bộ quân phục nhét vào một ống cống gần đó, còn đôi giày trần tôi rửa thực sạch

cả trong lẫn ngoài, với ý định sẽ dùng lại nó khi khô hết nước. Rồi chỉ với quần đùi cùng áo lót, tôi bảo anh tài xế đưa tôi về nhà.

Vợ tôi đón ngay từ cửa, nàng không hỏi thêm vì anh Đại đội phó đã điện thoại báo cho nàng việc tôi về trễ, nàng lấy quần áo cho tôi thay, rồi lui cui hâm lại đồ ăn đã nguội lạnh vì chờ tôi đã quá lâu. Các con tôi vẫn còn thức, đang học bài, chúng thấy bố về nhà với độc quần áo lót, bộ mặt thiếu ngủ bất thường, nên chẳng đứa nào dám đến gần những nhẽo lú lo như thông lệ.

Vì biết tôi nhọc mệt lại đói vì từ sáng không ăn, vợ tôi cặm cụi làm cho tôi một món đặc biệt mà tôi thường ưa thích: Một miếng beefsteak lớn bằng cả bàn tay, cùng với cà chua chín thái mỏng và khoai tây chiên vàng, lại thêm một ly rượu chất đỏ, chúng tôi để dành từ lâu, chỉ dùng khi có "đại tiệc".

Tôi ngồi vào bàn, chăm chú nhìn miếng beefsteak mà vợ tôi

đã trân trọng và khổ công sửa soạn từ chiều. Miếng thịt dày dặn, chiên thực khéo nên vừa đủ chín mà không cháy, trên mặt miếng thịt màu nâu đậm còn rịn ra một chất nước hồng hồng. Đột nhiên tôi nghĩ tới cảnh nhà xác, rồi nhìn lại miếng beefsteak sắp ăn, thế là tôi vội buông dao nĩa, chạy vội vào nhà vệ sinh để ới tới mặt xanh mặt vàng. Tôi ới tới lúc không còn gì trong bao tử để ới, mà cổ họng vẫn cuồn cuộn đưa lên, ruột tôi đau quặn như thắt lại, nước mắt nước mũi tèm nhem không lau kịp.

Mãi lâu lắm tôi mới lết được vào giường nằm nghỉ, tôi nằm im lặng nhìn lên trần nhà, nhưng ruột tôi vẫn còn cào, đau quặn như vẫn muốn đưa ra.

Đột nhiên có tiếng đập cửa, vợ tôi vội chạy ra, rồi một lúc lâu sau trở vào nói với tôi: "Có một ông Trung úy trên Liên Đoàn Quân Cụ tới muốn gặp anh. Em đã mời anh ấy vào trong phòng khách, anh có thể cố gắng dậy ra gặp anh ấy

dòng sen

*Hồ xưa gợn một dòng sen nhỏ
Nở xuống đời nhau một sắc hồng
Lòng xưa rộn rã mười phương gió
Thổi dấy hồn nương theo nhánh sông.*

*Trường giang xuôi mãi theo lòng biển
Vỗ nhịp buồn, bờ đá chênh vênh
Hải âu rẽ gió mờ vết chém
Bạt xuống lòng xưa dấu muộn phiền.*

*Phế hưng rồi cũng mờ oan khuất
Hạ ghé lòng sen điểm nhụy vàng
Rêu phong rồi cũng mờ u uất
Tang hải phai, mùa sen thoáng hương.*

phan thịnh



được không?” Tôi cố gắng gượng ra tiếp khách, đó là anh Minh, cũng là bạn và cùng cấp bậc như tôi, anh làm việc trên Liên Đoàn 82 Quân Cụ, coi về quân xa cùng vũ khí, khác với tôi chuyên về bom đạn, dù chúng tôi cùng trong ngành Quân cụ.

Anh Minh nói với tôi: “Thiếu tá Liên Đoàn trưởng gọi anh đến trình diện gấp tại tư thất. Anh làm gì để ông giận dữ gì mà la hét âm ỉ?” Tiễn có xe jeep tôi đưa anh đi, rồi trả anh về nhà, đêm nay tôi trực”.

Tưởng cũng nên tạm ngưng một phút nơi đây, để nói sơ qua về tổ chức và nhiệm vụ của ngành Quân Cụ ngày đó chúng tôi phục vụ. Quân cụ là tiếng gọi tắt của các từ “Dụng cụ dùng trong Quân Đội”, là số quân dụng khổng lồ và đắt khủng khiếp như quân xa, chiến xa, các loại súng ống cùng đại bác, các loại đạn dược, bom, mìn, hỏa tiễn cùng chất nổ. Cơ quan quản trị số quân dụng quý giá này là Nha Quân Cụ, sau này đổi tên, từ Nha thành Cục.

Số quân dụng lớn lao trên do ngành Quân Cụ quản trị, được phân chia thành Loại để dễ dàng tiếp nhận, tồn trữ, cấp phát, tháo hồi, sửa chữa cùng phá hủy v.v.. Chia như sau: Loại 2 và 4 chỉ các công việc phải làm cho các loại quân xa và vũ khí, Loại 5 cho bom đạn, hỏa tiễn cùng chất nổ. Mỗi Loại như vậy đều có các đơn vị chuyên môn và riêng biệt chịu trách nhiệm, Lớn nhất và cao hơn cả tại mỗi Vùng Tiếp-Vận là các Liên-đoàn Quân-Cụ và Liên-Đoàn Đạn-Dược, mỗi Liên-Đoàn gồm cả ngàn người nếu kể cả các Đơn vị trực thuộc, xuống tới nhỏ nhất là các Toán chỉ 4, 5 người. Các Đơn vị từ lớn xuống nhỏ này đều riêng biệt, không lẫn lộn giữa Loại 2 & 4 với Loại 5.

Tại Quy-Nhơn ngày đó có Liên

đoàn 82 Quân Cụ, coi về quân xa cùng vũ khí, do một Thiếu tá chỉ huy. Liên đoàn Quân cụ Loại 2 & 4 này chỉ trợ giúp Kho đạn Loại 5 chúng tôi trong công tác hành chánh cùng quản trị quân dân số, thay cho Liên Đoàn 52 Đạn-dược đồn trú tại Nha Trang. Tôi kính trọng ông Thiếu tá này vì cấp bậc trong quân đội, mà không lệ thuộc ông trong hệ thống chỉ huy.

Có ở trong Ngành Quân Cụ mới thấy việc chia Loại này vô cùng quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp tới tinh thần cùng cuộc sống của quân nhân mọi cấp, ai cũng muốn được phục vụ trong các Đơn vị loại 2 & 4, và coi việc phải làm việc tại các Đơn vị loại 5 là một xui xẻo, một bất hạnh. Các sĩ quan trẻ trung vừa xuất thân từ các trường Võ bị, nếu không có Tài và Lực -Tiền tài và Thế lực- sẽ có rất nhiều cơ may tới phục vụ tại các Đơn vị loại 5.

Hình như trên đời có luật bù trừ, các tên thiếu Tài, Lực thường rất bướng bỉnh, rất thẳng thắn, không chịu luồn cúi bất cứ quyền lực nào. Cũng chính vì bướng bỉnh nên chẳng ai ưa, chẳng đơn vị ngon lành nào muốn nhận. Trong hoàn cảnh bị ghét bỏ, bị đẩy ải vào những chỗ khó khăn, nên những quân nhân Loại 5 phải tự lực, phải quyền biến để sống còn. Các kho đạn, nơi “chó ăn đá, gà ăn muối” đã có được những tên “khó ưa” nhưng giỏi giang này.

Tôi mặc vội bộ thường phục, vì nghĩ đêm đã khuya và vì đôi giày trận tôi còn để trong trại, theo anh Minh đến gặp ông Liên Đoàn trưởng 82 tại tư thất sang trọng của ông. Ông Thiếu tá trong bộ kimono màu bordeaux rất đẹp, ngồi tại salon cạnh bà vợ trẻ, có lẽ chờ tôi đã lâu nên vừa thấy tôi vào phòng khách, ông lớn tiếng “chửi” liên: “Sao tôi cho gọi anh từ chiều, mà bây giờ mới tới? Ai

cho phép anh mặc thường phục tới trình diện tôi? Lính của anh chết trên đèo Mang Giang mà anh không biết, cứ trốn biệt ở nhà mà đủ đờn, ăn nhậu. Tôi sẽ bỏ tù anh, sẽ lột lon anh, cho anh trắng mắt ra...”

Tôi không dám viết ra thêm những ngôn từ hạ cấp của ông Thiếu tá hách dịch này, tôi cũng không phân trần một câu, vì tôi biết lúc này bên bà vợ trẻ, ông chỉ muốn nói, muốn thị oai mà không muốn nghe. Vả lại ông nói cà lăm, chữ nọ vấp chữ kia lú lút, dù có chú ý, cũng không thể nào hiểu được. Mãi sau, có lẽ vì mệt ông im tiếng, tôi mới có dịp xen vào, tôi thưa ông: “Thưa Thiếu tá, tôi đã mất cả buổi chiều và buổi tối hôm nay, tìm anh Mùi tại Quân y viện Quy Nhơn cùng nhà xác, nhưng không thấy, có lẽ anh ấy còn kẹt trên đèo Mang Giang, ngày mai tôi sẽ lên đó tìm tiếp”. Nói xong tôi ra khỏi nhà ông, không chào cũng không để ông kịp có phản ứng gì tiếp.

Sáng hôm sau tôi vào trại sớm, với ý định dù bị Tiểu khu ngăn cản, tôi vẫn sẽ lên đèo Mang Giang tìm tin tức của Mùi. Khoảng 9 giờ sáng, nhân viên tôi gửi lên túc trực tại Quân y viện Quy Nhơn gọi về: “Báo cáo Trung úy, có nhiều xe GMC tải thương về tới nơi, mời Trung úy lên ngay”. Tôi tới nhà xác chỉ vài phút sau, người ta đang chuyển thi hài từ xe xuống, và tôi nhận ra ngay người chiến hữu của tôi, anh Mùi, trong những chiến sĩ xấu số này.

Mùi nằm trên băng-ca, đang được chuyển từ xe GMC xuống thêm nhà xác, mặt anh xám ngoét nhưng bình thản, đôi mắt khép hờ. Quần áo anh ướt nhẹp và đầm máu, nhiều nhất ở phần bụng. Tôi sờ má rồi cầm lấy tay anh, da anh lạnh ngắt nhưng còn mềm mại, chứng tỏ anh mới qua đời không

lâu. Ông Thượng sĩ đi theo đoàn xe nói với tôi: “Tôi kiếm được anh này sáng sớm nay, anh nằm phía trước một bụi cây thực rậm, chỗ này chúng tôi qua lại rất nhiều lần chiều qua mà sao không nhìn thấy”. Rồi sau một hơi thuốc lá để lấy lại bình tĩnh, ông tiếp: “Có lẽ anh ta chỉ bị thương thôi, nên trốn sâu trong bụi rậm để VC không tìm thấy, chúng tôi đã gọi nhiều lần nhưng anh tưởng là VC nên không dám mò ra. Rồi tới gần sáng, biết không sống nổi, và nếu cứ ở sâu trong đó thì mất xác, nên cố bò ra để chết ở phía ngoài, chúng tôi tới là nhìn thấy ngay”.

Tôi xin nhà thương tắm rửa cho anh, nhưng việc tắm liệm sẽ chỉ cử hành theo lời yêu cầu của chúng tôi vào chiều nay, sau khi thông báo cho thân nhân người quá cố.

Có lẽ cũng như bất cứ ai, việc khó khăn nhất trong đời và không ai muốn nhận lãnh là tới nhà báo tin tử trận cho thân nhân người quá cố, và hôm nay tôi cũng sẽ phải làm việc này. Tôi làm việc này với thiện chí tự nguyện dù không ai bắt buộc, vì tôi có quyền đề cử một người khác thay tôi, nhưng nếu so với việc anh Mùi tự nguyện xông vào nơi nguy hiểm, thì công việc tôi làm hôm nay đâu xứng đáng gì. Tôi bảo anh tài xế đưa tới nhà chị Mùi trong trại gia binh.

Vừa nhìn thấy chúng tôi bước vào nhà, chị Mùi ôm con ra đón, nghẹn ngào trong tiếng khóc nức nở: “Em biết rồi, em biết trước từ sáng nay rồi, Trung úy đừng nói gì nữa. Hôm qua được tin đoàn xe bị phục kích, em đã biết ngay việc chẳng lành này, rồi sáng nay Chuẩn úy Tu đến báo tin đã tìm thấy xác nhà em trên đèo Mang Giang, em như chết ngay từ lúc đó. Từ nay mẹ con em biết làm sao đây?” Dù đã tiên liệu những

việc sẽ xảy ra, tôi vẫn không tự chủ được mình trong hoàn cảnh thương tâm này, tôi chẳng nói được lời nào có ý nghĩa để an ủi người góa phụ.

Chị Mùi nhờ chúng tôi toàn quyền quyết định trong việc khâm liệm và chôn cất người chồng gần gũi ngay tại Quy-Nhơn, chị nói trong nước mắt: “Em chẳng biết làm gì trong hoàn cảnh đau đớn này, em một nách 2 con mọn, không còn một đồng xu nhỏ, quê chúng em mãi tận Sóc Trăng lại trong vùng tị nạn kiểm soát, nên mọi việc em nhờ Trung úy và các anh em trong kho đạn định đoạt, thế nào cũng được”.

Anh em chúng tôi ngày đó đều túng thiếu như nhau, lại phục vụ tại kho đạn là một trong những đơn vị hoàn toàn không hề có một xu quỹ đen, quỹ đỏ, mỗi khi cần dù chỉ một số tiền nhỏ sử dụng trong công tác Xã hội, chúng tôi phải chia nhau đóng góp. Việc mua văn phòng phẩm, dùng đánh máy các văn thư, hoặc vẽ các sơ đồ phòng thủ bằng giấy khổ lớn, cũng chính do tôi dùng tiền túi bỏ ra mua tại các tiệm sách ngoài phố Quy Nhơn. Tôi chẳng mấy khi còn tiền trong túi, lương mang về đưa vợ cũng khi có khi không, vợ tôi thường than thở với bạn bè, việc có ông chồng phục vụ Quân đội kiểu “vác ngà voi” như vậy.

Việc khâm liệm và an táng Mùi do toàn thể kho đạn chung lo, trong những gì chúng tôi có được. Anh được an táng trong một nghĩa trang tư nhân ngay cạnh kho đạn, tiền mua đất do toàn thể quân dân chính chúng tôi chung góp, kẻ ít người nhiều. Lễ an táng diễn ra trong không khí cực kỳ trang nghiêm và cảm động. Toàn thể Quân-nhân, Công-chức Quốc-phòng, Lao-công phụ-động cơ hữu kho đạn, cùng Quân-nhân thuộc Tiểu-đoàn phòng vệ kho

đạn đều tham dự đông đủ. Có tận mắt chứng kiến cảnh nhiều trăm người, chia khoảng cách đều thành một hàng dài cả gần cây số trên đỉnh đồi bên cạnh nghĩa trang, họ đứng nghiêm trang, mũ nón đặt ngang ngực, mặt cùng hướng về nghĩa trang nơi dưới chân đồi, mới hiểu tình đồng đội, tình quân dân thấm thiết và cảm động biết chừng nào.

Liên đoàn 82 Quân cụ của ông Thiếu tá hách dịch nói trên, không giúp đỡ cũng không gửi đại diện tới chia buồn với gia đình người quá cố.

Sau biến cố trên, tôi tưởng việc đề cử quân nhân hộ tống sau này chắc sẽ gặp khó khăn, vì sẽ không ít người thoái thác vào nơi nguy hiểm. Nhưng trái với những gì tôi nghĩ, anh em quân nhân tới phiên công tác đều xung phong và hăng hái lên đường. Tôi nghe họ nói với nhau: “Chúng mình sống chết có số, nếu có mệnh hệ nào, nhưng được Kho đạn an táng như chàng Mùi thì cũng hả, gia đình cũng hãnh diện”. Tôi cực kỳ cảm động vì những ý tưởng mộc mạc, đơn sơ này.

Anh Tu, Chỉ huy phó của kho đạn, bằng mọi khả năng sẵn có đã vận động bằng cách nào đó mà chỉ non một tháng sau chị Mùi đã được lãnh 12 tháng lương tử tuất của chồng. Chúng tôi tạm thời an tâm cho chị, nhưng biết rõ số tiền này chỉ giúp chị và hai con nhỏ sống tạm trong thời gian ngắn mà thôi, cần phải có giải pháp lâu dài và vẹn toàn hơn giúp chị.

Một hôm chúng tôi cho mời chị Mùi tới Đơn vị, đề nghị chị vào làm lao công phụ động cho kho đạn, như chúng tôi đã thuê muốn cả trăm người như vậy. Đặc biệt trường hợp của chị vì sức yếu lại còn con nhỏ, và chúng tôi muốn đền ơn người chồng đã hy sinh vì công vụ, nên chị chỉ làm

các việc vặt trong Đơn vị, mà không phải khuôn vác đạn được như những người lao công khác. Nhưng chị nói với chúng tôi: “Em cảm ơn Trung úy cùng tất cả các anh chị em trong kho đạn, đã giúp đỡ gia đình em trong hoàn cảnh ngặt nghèo này. Nhưng em muốn đưa các cháu nhỏ về bên ngoại chúng tại Sóc Trăng, để mẹ con, bà cháu đùm bọc sống qua ngày. Ở Quy-Nhơn này không còn nhà em, chúng em sống sao nổi”.

Khoảng một tuần, sau khi nói chuyện với chị Mùi, ông Thiếu tá Liên đoàn trưởng 82 Quân cụ điện thoại gọi tôi lên Bộ chỉ huy cũng để nói về việc này. Vẫn bộ mặt đen dùi và nhăn nhó bầm sinh, giọng nói cà lăm khiến người nghe phát mệt, ông gay gắt hỏi tôi: “Việc giúp đỡ cho vợ con thằng Mùi anh có ý định gì không? Các anh là chúa bê bối, lính trong Đơn vị chết mà không nghĩ đến việc giúp đỡ vợ con họ gì cả, còn thằng nào muốn làm việc cho các anh nữa!”.

Tôi sợ cả giận mất khôn nên cố ôn tồn nói với ông Thiếu tá: “Thưa Thiếu tá, đầu tiên tôi xin đính chính, Quân nhân phục vụ cho Quân Đội, cho Kho đạn, chứ không cho cá nhân bất cứ ai. Việc giúp đỡ cho quả phụ các tử sĩ chúng tôi xếp ưu tiên ngang hàng với các công tác khác, riêng đối với hoàn cảnh của chị Mùi, chúng tôi đã nghĩ tới từ lâu, và sẽ cố gắng giúp đỡ khi chị ấy cần tới chúng tôi. Hiện giờ chị Mùi vẫn còn bàng hoàng về cái chết của chồng, đang cần một thời gian tĩnh dưỡng nghỉ ngơi”.

Ông Thiếu tá có lẽ thấy “hỗ” vì dùng từ không chính, nên ôn tồn hơn: “Thôi cũng được, anh bảo chị ấy làm đơn xin việc đưa lên tôi, rồi anh cho thụ nhận vào làm việc trong kho đạn với tính cách lao công phụ động, để chị ấy

tại...”

Tôi xen vào khi ông Thiếu tá chưa nói hết câu: Thưa Thiếu tá, tôi đã hỏi nhưng chị ấy không muốn đi làm, nhất là làm công việc của kho đạn, chị ta muốn về...”

Lần này thì ông Thiếu tá ngắt lời tôi: “Tôi đã nói hết đâu, tôi đâu có nói là chị ấy sẽ phải vác đạn, ý tôi muốn nói là chỉ ghi tên chị ấy vào danh sách lao công phụ động của kho đạn mà thôi, chị ta vẫn ở nhà rồi hàng tháng tới lĩnh lương, tức là chỉ có tên trong sổ lĩnh lương thôi, chứ vẫn ở nhà coi con, mình phải giúp người ta thiết thực như vậy, chứ nếu phải vác đạn thì đâu phải là giúp đỡ!”.

Tôi thực sự bàng hoàng về ý kiến của ông Thiếu tá Liên đoàn trưởng, Liên đoàn 82 Quân cụ hôm đó, tôi không rõ ông đã sử dụng bao nhiêu nhân công “ma” như vậy, mà có vẻ rất rành về việc làm phi pháp này, mãi một lúc sau tôi mới nói lên lời: “Thưa Thiếu tá, ý kiến mới mẻ quá làm tôi lãnh hội không kịp, nhưng trong kho đạn có cả hàng trăm lao công vác đạn, nếu đặc biệt cho một người không làm nhưng lại được lĩnh lương, các người khác sẽ suy bì rồi nhiều hậu quả phiền phức đến cho kho đạn. Hay Thiếu tá cho ghi tên chị ấy làm việc tại Liên đoàn, Liên đoàn vừa làm sổ lương, vừa phát lương sẽ tiện hơn chăng?”.

Có lẽ ông Thiếu tá cho tôi là thằng ngu nhất đời, nên nạt ngay: “Anh ngu bỏ mẹ! Liên đoàn đâu có phải vác đạn như các anh mà thụ nhận lao công phụ động. Tôi nói vậy là muốn giúp đỡ chị Mùi hàng tháng có tiền chi dụng, cho kho đạn có cơ hội trả ơn người mới hy sinh, chứ Liên đoàn có lợi lộc gì trong việc này, nếu anh không muốn như vậy thì thôi!”

Nói xong, ông có cử chỉ muốn đuổi tôi ra. Trên đường về, tôi nghĩ mãi không ra, việc tôi “khôn” hay “ngu” trong khi từ chối “hảo ý” của ông Thiếu tá liên đoàn trưởng muốn người quả phụ tử sĩ chỉ hàng tháng lĩnh lương, trong khi vẫn ở nhà?

Hơn một tháng sau, chị Mùi vào kho đạn chào từ biệt chúng tôi để về Sóc Trăng sáng sớm hôm sau. Chị nói: “Em về đó sống tựa vào má em, quê bà cụ lại ở vùng không mấy an ninh, ban ngày quân mình nhưng ban đêm là “mấy ống”, nên em không dám mời Trung úy có dịp ghé thăm, nhưng suốt đời em sẽ không quên ơn Trung úy và các anh em trong kho đạn”.

Tôi dặn anh Tu lấy xe jeep kho đạn, tới nhà đón mẹ con chị Mùi ra bến xe vào sáng hôm sau. Khoảng 9 giờ sáng, anh Tu lên báo với tôi: “Vợ chồng tôi cùng ra bến xe tiễn chị Mùi, chị ấy khóc quá làm bà xã nhà tôi cũng khóc theo. Chị Mùi gửi lời chào và cảm ơn Trung úy cùng tất cả các anh chị em trong kho đạn của mình”.

Hơn một năm sau tôi bị chuyển từ Quy Nhơn về Cần Thơ, nguyên do xích mích với ông Thiếu tá Liên đoàn trưởng 82 Quân cụ, trong việc ông muốn chiếm đoạt một số củi đun của trại gia binh kho đạn, nhưng tôi không cho.

Thị xã Cần Thơ không xa Sóc Trăng bao nhiêu, tôi lại có nhiều dịp tới nơi này, tôi muốn tìm gặp gia đình chị Mùi cùng 2 cháu nhỏ nhưng không được, vì nơi này đã hoàn toàn mất an ninh. Tôi vĩnh viễn mất liên lạc với gia đình Mùi, người bạn thân thương đã một lần cùng chúng tôi đồng lao, cộng khổ tại một nơi không ai muốn đến: Quy-Nhơn.

BÊN TRE XANH THẮM BÓNG DỪA

XUÂN VŨ



(tiếp theo)

Một lần nọ được nghỉ hè, tôi về quê. Một năm hai lần, bãi trường Tết vào tháng 2 dương lịch và bãi trường cuối năm vào tháng 7, Tây ăn lễ cát-tố giui-dê (14 tháng 7, ngày Cách mạng Pháp). Cậu học sinh trung học về qua những nơi mình đã học và sống trước khi lên đây. Quần áo, giày nón trắng tinh, với chút kiêu hãnh của một người lớn gặp lại các em. Tôi ghé lại quận lỵ Mỏ Cày, vào nhà trọ cũ, cũng như trước kia các anh trọ ở đây nay lên lớp cao ghé lại thăm chốn cũ. Mỏ Cày! Mỏ Cày! Hai tiếng ấy không rõ nghĩa gì nhưng rất thân yêu. Có khác nào Lưu Nguyễn lạc thiên thai trở lại trần gian. Nơi đây không thay đổi nhiều bao nhiêu, nhưng những người quen thì hầu như không còn ai, nếu còn thì chỉ vài người và tóc đã rụng rụng ngả màu. Mà có lâu la gì cho cam!

Tôi đi vào nhà trọ cũ - ông Ba Đạt - ở phía sau chợ quận. Những thằng bạn cùng ở trọ nhà này, nay đi tứ tán hết. Đứa lên Sài Gòn, đứa theo mẹ ra Huế, đứa ở nhà không học nữa, đứa cưới vợ.

Chiều hôm nay xe đồ hết chuyến, tôi phải trọ lại nhà xưa một đêm. Ông Ba vẫn làm ở Phòng Ngủ (khách sạn) Đồng Chủng. Ông vẫn gầy gò, mặc đồ

nửa Tây nửa ta, mang “guốc cạo râu” lê lẹp xếp trên đất pha cát. Và vẫn ngồi uống trà nói chuyện đời cho đám học trò ở trọ nghe.

- Tụi bây rần mà học lấy cái chữ. Không thôi lớn lên dốt nát như tao, người ta coi thường còn quan quyền thì nó đá lên đầu mình nổi bọt.

Bên cạnh nhà ông Ba có miếng đất trống nay đã có những ngôi nhà mới của chệt. Mấy người này làm công ở chợ, mua đất về đây cất nhà. Họ phơi thịt khô, vịt khô và ướp trứng vị muối phơi đầy trước nhà. Ông Ba nói:

- Mấy thằng chệt này hồi mới qua đây, gánh nước múc 2 xu một gánh. Nó gánh tối ngày, gánh mần đời cũng chỉ chai vai chớ làm sao cạn được con sông này, chỉ có túi tiền của nó đầy thêm. Mỗi ngày một ít, vài năm nữa nó sẽ mở tiệm bán hàng và làm chủ cho mà coi!

Nhà mấy người chệt này như phố chợ, chỉ một căn. Phía trước là bàn thờ, phía sau là buồng ngủ và bếp, kế đó là mé sông, cầu tắm, tiện lợi vô cùng. Đàn bà sáng đai con trên lưng, đàn ông đội nón mây, quần tiều nhưng không “lột da ếch” theo kiểu nông dân mình. Họ đi lên chợ làm mướn suốt ngày, tối mới về. Sáng mai lại đai con đi sớm. Cứ thế hàng chục năm, mấy chục năm, không thấy họ bịnh hoạn gì hết, cứ mạnh

cùi như trâu cày, ngựa kéo xe hàng ngày.

Học trò ở trọ vùng này đông lắm, có đến gần 100 đứa, nhưng ông Ba chỉ nhận 5, 6 đứa con cái của những người quen, tín nhiệm ông thôi, chớ không phải ông nuôi cơm tháng chuyên nghiệp. Nhiều anh đã lên Sài Gòn Mỹ tho thi đấu thành chung, tú tài, nhờ ơn ông ghé thăm và ở chơi. Bây giờ tôi cũng đóng vai anh lớn với các em ở dưới quê mới lên trường quận. Người lớn rồi mà!

Ở ven rào nhà ông Ba có một gốc khế chua và một cây đu đủ. Hồi ở đây lũ quỷ chúng tôi thường lên hái khế ăn với muối. Trời đất, khế mà ngọt như đường. Ăn xong lại còn uống cả tô ông rờng nước sông lóng phèn mà đi học, không phải xin phép thầy ra khỏi lớp khẩn cấp lần nào cả. Còn đu đủ thì ông Ba không bao giờ lanh tay hơn chúng tôi. Hễ đi học về thấy trái nào hơi ửng đỏ thì tối đêm đó học bài xong, cũng kiếm cách thọt cho rụng, lượm đem ra mé sông gọt vỏ rồi nhai ngấu nhai nghiền, quẹt miệng cho sạch mủ để phi tang. Ban đêm đi ăn trộm, có thấy trái nào chín trái nào sống, miễn sao cho nhanh gọn là tốt rồi. Có khi thọt nhầm trái sống, gọt xong quăng xuống sông chớ nuốt sao vô?

Ông Ba biết hết nhưng ông không bao giờ nói thẳng với lũ quỷ chúng tôi. Hễ thấy trái hườm thì ông bảo: “Đứa nào muốn ăn đu đủ thì chờ chín hãy hái ăn. Đừng hái sớm, ăn vô mủ nó quên bao tử không tiêu được!” Thế là chúng tôi biết ông Ba đã “làm dấu” nên không dám hái nữa.

Ở nhà này có tục lệ đọc truyện Tàu. Mỗi tối sau khi học bài xong, chúng tôi thường đem truyện *Phong kiến xuân thu*, *Phong thần diễn nghĩa* ra đọc cho bà Ba nghe, còn ông Ba thì ghét lắm, nhưng

không cấm. Ông bảo: “Mấy thứ đó nói láo bỏ sách bỏ vở. Đọc cho hao hơi tổn tiếng!”

Lần đó tôi ở trọ lại nhà ông Ba một đêm để sáng hôm sau ra xe đồ về nhà. 14 cây số làm sao cuộc bộ nổi. (Hồi đó chân mềm đá cứng, chứ không phải như sau này chân cứng đá mềm, vượt Trường sơn 2000 cây số đường núi mà vẫn nổi!)

Chiều cơm nước xong, tôi thả bộ ra chợ chơi xem phong cảnh cũ. Cái chợ quận này tôi thuộc lòng từng căn phố, từng tiệm tạp hoá. Những người vào lứa tuổi cổ lai hi như tôi ngày nay, nếu có đọc những dòng này, hãy kiểm nhận giùm xem có đúng y chang không. Và có thể xin cứ bỏ túc chơi cho vui đời... vong quốc.

Từ ở dưới quê tôi (Cầu Mống) lên thì xe vô ngã ba, ở đây có tiệm xe đạp hiệu là Trọng Nghĩa có hình ông Michelin mập ù dựng trên nóc nhà. Vô một khúc nữa thì đụng khách sạn Bông Lai bên hông mặt nhà việc Đa Phước Hội. Lúc bấy giờ ông Cả của bang này là ngài Bùi Quang Thiệu, tục gọi là ông Cả Thiệu, con trai của cụ lớn Bùi Quang Chiêu.

Đứng trước cửa nhà việc Đa Phước Hội nhìn qua tay phải thì thấy ngôi nhà hai tầng của Dược sĩ Ngô Quang Thọ, tục gọi là tiệm Thầy Thọ (thân phụ của tướng Ngô Quang Trưởng). Bên cạnh ngôi nhà lâu này có một gốc me tơ, dưới tàn me là một cái kiosque (nhà gỗ nhỏ) do ông quận Phước dựng lên để cho thuê làm quán giải khát hoặc trưng bày hàng hoá. Dưới gốc me này tôi thường đứng chờ Ngô Quang Trưởng ở trên lầu ném sách Hồng và tiểu thuyết xuống cho tôi mượn. Chả là nhà hần có bán rất nhiều sách, trưng bày trong tủ kiếng. Tôi học cùng lớp Nhất A với hần (thầy Kỳ) nên hần cho tôi mượn lần lượt

những sách bày bán ấy, với điều kiện không làm nhàu nát để có thể xếp lên tủ bán tiếp. Những tác phẩm ấy là *Rắn báo oán* của Tchya, *Hai túi khôn* của Thế Lữ, *Cô Tư Thung* của Nguyễn Công Hoan, *Ngựa đã thuần mời ngài lên* của Lê Văn Trương... nhiều lắm, nhớ không hết.

Lúc bấy giờ tôi vừa đọc truyện Tàu ban đêm, vừa xem các loại sách kể trên ban ngày. Thường thường là ngồi ở vỉa hè chờ trống vào học, tôi cũng đọc được vài trang hoặc gặp đoạn hấp dẫn thì vừa đi mở sách ra vừa đọc. Ở chợ quận phần nhiều là xe đạp chứ đâu có xe hơi mà sợ bị xe cán! Nhờ vậy tôi đọc văn chương của ta rất sớm. Có lẽ trí óc tôi nhuộm màu văn chương từ thời kỳ này.

Thời học trường quận thì mặc quần tiêu, vừa đi vừa xước mía, cạp bắp nấu, có sợ ai cười? Nhưng bây giờ là cô-lê-ghen rồi, xem những chuyện đó như là của các em, không phải của mình. Còn đứng dưới gốc me để chụp bắt sách của thằng Trưởng cho mượn thì bây giờ không thể làm được nữa. Với bộ đồ trắng tinh khoác trên người, không thể nào đi làm chuyện không minh bạch như thuở trước được.

Khổ một nỗi là đêm hôm đó có gánh hát lại bao vây quanh nhà lồng để diễn tuồng cải lương *Tôn Tẩn hạ san*. Tôi thuộc đoạn truyện đó, Tôn Tẩn xuống núi cứu nhà Tề bị Ngụy Thiên Văn lập ra Kim Sa Tru tiên trận vây hãm. Nhờ có Tôn Yên lên núi thỉnh Vương Thuyền quỉ cốc xuống giải phá trận đồ. Tuồng có đánh phép hay tuyệt! Thấy vẽ quảng cáo trước cửa nhà lồng cũng đủ mê rồi. Nhưng làm sao vô rạp được mà coi? Cái vé hạng cá kéo cũng phải mua mất 1 cái chứ đâu phải ít! Bạn đọc sống hồi thời đó chắc

còn nhớ giá trị của 1 đồng xu đó có chữ nho “nhất bá chi phân” nghĩa là 1 phần của 100. Hồi học ở trường làng, mỗi sáng đi học má tôi cho 2 xu: 1 xu ăn xôi sáng, 1 xu ăn mía buổi trưa. Chiều về ăn cơm nhà. Lên quận thì đóng tiền trọ 5 đồng. Tôi được học bổng 5 đồng để trả tiền trọ, còn má tôi cho 1 đồng nữa để ăn quà vặt. Một ly nước chanh 2 xu, một ly nước đá mãng cầu hoặc đu đủ 2 xu. Sang lăm thì chỉ xài 2 xu buổi trưa là cùng, còn sáng thì được xài 5 xu. Nhưng chàng va có khi nhịn ăn quà để đi coi hát, có khi ăn nem nướng hoặc hủ tít thì tốn tới 1 cái nhưng cũng phình bụng ăn cho biết “mùi đời”. Nước đá thì có hiệu chệt Tăng Kỳ ở ngay nhà lồng. Nem nướng cũng ở ngay bên cạnh đó. Toàn là những thứ hấp dẫn chết người. Đi qua đi lại muốn bẻ cái mũi vì mùi thịt nướng nhưng số tiền chỉ ra quá nặng, cho nên phải suy tới nghĩ lui xem có cách gì đập tắt được cái làn khói ác nghiệt kia không. Nếu uống nước đá mãng cầu thì xót ruột chịu sao thấu! Còn đi vô tiệm chú Hườn kêu một tô hủ tít thì tuyệt trần với con tép lăn bột chiên vàng ngậy và hai lát gan trải trên mặt tô làm cơ bản gọi khách; nhưng nó cũng chém rách cái hầu bao mỏng manh của mình. Lại nữa, tiệm hủ tít là của ông già tía con nhỏ bạn học cùng lớp. Vô đó ăn thì oai lắm rồi, nhưng phải kêu tô đặc biệt 1 hào rưỡi hoặc 2 hào thì nó mới ngán mình, còn tô thường thì không được uy tín cao lắm.

Ở đời không tiền thiệt khổ. Trong túi cậu cô-lê-ghen còn đúng 2 cái rưỡi để mua cái vé xe đồ và 5 xu ăn quà dọc đường nếu có đói bụng khát nước. Chạy đâu ra được thêm 5 xu để đủ tiền mua một cái vé vào rạp coi Tôn Tẩn hạ san có đánh phép? Thôi đành

nhìn quà và tìm ai quen mượn thêm 5 xu nữa.

Con nhỏ bạn học thấy tôi đi qua đi lại thì hỏi lơ là chớ không thân thiện bằng lúc học chung tôi vẫn thường mách nước cho nó nhiều lần. Không biết nó có còn đi học hay ở nhà bán hủ tếu giúp ông già tía nó? Thời may gặp thằng bạn cũ ở Phước Hiệp đi lên đây coi hát cho biết là con nhỏ đó đã có chồng ở đâu trên Chợ Lớn hay Bến Tre gì đó, giàu lắm. Nó về đây chơi, ăn mặc rất se súa, đeo vàng đỏ tay. Nghe thế tôi bèn đi bét ra, không dám đi qua đi lại tiệm hủ tếu nữa.

Trong bụng thì thêm coi hát hơn ăn quà. Chả là ở trên trường Mỹ Tho, tôi là nội trú, không khi nào được ra ngoài trường ban đêm nên không thể xem cải lương ở rạp Thầy Năm Tú được, chỉ có thể xem hát bóng ma-ti-nê mà thôi; cho nên bây giờ máu cải lương, đánh phép, ca vọng cổ chảy đầy trong người. Mượn tiền thì không thể được. Dù có thể được cũng không dám hé môi. Còn phải giữ thể diện chớ. Ăn mặc thế này lại đi mượn tạm 5 xu là nghĩa gì? Chỉ còn một cách là “giang hồ” cùng với lũ con nít chợ. Hồi trước khi học trường quận thì tôi có đủ mảnh lớn để coi cạp, có khi còn ngồi ghế đàng hoàng. Nhưng cái lối xưa bất hợp thời rồi. Vạch vài bao chui vô rồi bị bắt thì còn gì mặt mũi? Nghĩ tới nghĩ lui, tính khôn tính dại còn hơn làm bài toán đố khó nữa, và sau một phút thu hết can đảm để tự thắng mình, tôi mới quyết định “đi về ngủ, không coi Tôn Tản hạ san nữa!”.

Bên trong rạp, mu-dích Tây trỗi lên phòm phòm nghe run từng miếng thịt. Chân như hồng khỏi mặt đất, ngực như mặt trống bị dùi nện liên hồi. Trước cửa rạp, người mua vé chen nhau, người cầm vé lấn lướt để được vào trước

vì đây là bản nhạc báo màn sẽ mở. Trẻ con chạy lăng xăng rồi rít chung quanh rạp tìm kẻ hở để chui vô. Chỉ có mấy đứa đánh trống là ung dung gác dùi và khiêng trống vào và sẽ ở luôn trong rạp. Chủ rạp sẽ không làm gì chúng như một cách trả công chúng đánh trống từ chiều tới giờ. Tôi đành cắn răng mà quay trở về vì không thể dùng những phương cách thông thường hữu hiệu để coi cạp như trước kia nữa.

Nhưng ở cuối chợ đang có tiếng phèng la và trống cơm đổ liên hồi. Cũng một loại cuộc vui ở khoảng đất trống bên cạnh phòng mạch của ông Lê Văn Hai médecin indigène, hồi đó gọi là thầy thuốc chớ không gọi là bác sĩ như bây giờ. Ông Hai có bà vợ rất đẹp và ăn mặc rất sang trọng, trang điểm rất tân thời. Ông bà có hai cậu con trai rất đẹp và giống cha như đúc.

Tôi đi rảo về phía có tiếng trống. Thì ra một gánh hát ngoài trời với chiếc lều vải hình bánh ú căng trên miếng đất trống đang có khá đông khán giả. Tôi như mở cờ trong bụng, đi vội tới chen vào xem. Gánh hát đang diễn một màn hài hước trước cửa lều. Khán giả cười rần rần. Nhưng đó không phải là màn hát chánh nên người xem không phải trả tiền.

Đứng một lúc, tôi thấy người ta rải rác đi vô trong lều và nhiều người trong đó đi ra, miệng cười toe toét, đầu gục gặc, tay khoát khoát ra dấu bảo mấy người ở ngoài vô coi. Nhưng muốn vào phải mua vé. Tìm hiểu thì được biết, vé cho trẻ con hay người lớn đều cùng một giá: 5 xu. Tôi chưa phải là người lớn nhưng gọi là trẻ con thì cũng không ổn, vậy nên 5 xu có giá trị lắm. Thôi thì đành hi sinh cái lễ để vào bên trong xem cái gì, chắc là hấp dẫn lắm nên người ta mới bu đông, bên

ngoài và mua vé vào lều. Cứ mỗi 15 phút lại có một đợt ra vào.

Tôi cầm cái vé bằng giấy cứng, đưa cho người giữ cửa 5 xu đau như cắt ruột, nhưng cũng làm gan bước vào. Đã trót thì trót luôn.

Bên trong hơi tối. Mùi cỏ tươi bị giẫm nát bốc mùi hăng hăng. Khán giả không có băng ghế để ngồi, tự tìm chỗ nào tốt mà đứng. Cũng không có sân khấu màn mùng chi cả. Chỉ có một cái hộp vuông sơn đen đặt trên bàn, chung quanh bọc vải, tất cả đều màu đen. Trên mặt vải phía trước có hình hai khúc xương gác chéo và chiếc đầu lâu ở giữa hai khúc xương vẽ bằng màu trắng tương phản với màu đen và ánh sáng mờ mờ bên trong.

Không quá 3 phút, người trình diễn ăn mặc theo kiểu đạo sĩ giới thiệu Thiên Linh Cái do anh ta luyện tập từ thủ cấp của một người con gái còn trinh chết oan. Rồi sau vài câu giới thiệu về sự linh hiển của chiếc đầu lâu, anh ta rút cái nắp hộp phía trước lên, để lộ bên trong một cái đầu người con gái treo ngược trong hộp với một cây gươm xuyên ngang cần cổ trắng ngần.

- Thiên Linh Cái!

Anh ta cầm cây phát chú quơ qua quơ lại và hét to nghe rợn tóc gáy. Cái thủ cấp hán đầu nhô lên đôi môi cười khoe hai hàm răng rõ từng chiếc một dưới ánh sáng của cái bóng đèn điện nhỏ bên trong thùng. Nó ngoảnh mặt qua lại vài lần rồi ngừng lại, nói giọng eo éo:

- Thưa sư phụ dạy bảo đệ tử điều gì?

Người mặc áo đạo sĩ nói với khán giả:

- Bà con muốn hỏi gì, Thiên Linh Cái sẽ trả lời đầy đủ.

- Thiên Linh Cái tên gì?

- Quê quán ở đâu?

- Tại sao đi theo sư phụ về đây?

- V. V...

Những câu hỏi do khán giả đặt ra, Thiên Linh Cái trả lời thông suốt cả. Trả lời xong, Thiên Linh Cái chào tạm biệt khán giả và sư phụ đang nắp hộp lại, bật đèn sáng lên cho những khán giả ở trong ra và khán giả ở ngoài vào xem tiếp.

Tôi về nhà, lòng phơi phơi không chút tiếc rẻ tường *Tôn Tẫn hạ san*. Trong lúc ông Ba ngồi hút thuốc, tôi kể cho ông nghe vụ Thiên Linh Cái. Ông gật gù và từng chặng ông hỏi: "Rồi sao nữa?" chứ không hỏi khó. Cuối cùng ông chỉ hỏi:

- Mấy mua vé vô cửa hết bao nhiêu?

- Dạ, có 5 xu hà ông Ba!

- Xi! Để tiền mua gói xôi hoặc củ khoai ăn bổ ích hơn!

Tôi bất mãn thầm trong bụng. Tôi đã tai nghe mắt thấy cái hiện tượng quái lạ rõ ràng, giá đáng đồng tiền bát gạo lắm chớ, sao ông lại "xi" ngang.

Đợi lúc cơm chiều xong, tôi mới hỏi nguồn cơn. Ông không cất nghĩa dài dòng, chỉ nói gọn lỏn mấy câu hài hước:

- Sáng mai mầy ra chợ thấy con mẹ nào cổ cao nhòng ngồi húp cháo lòng thì đó là con Thiên Linh Cái đó! Còn con Thiên Linh Đực thì ở trong phòng ngủ Đồng Chung của tao. Tụi nó thiếu tiền phòng chưa trả nên tao chưa cho đi. Nó chờ lượm một ít bạc cắc nữa trả đủ tiền phòng rồi lui ghe.

Thì ra thế! Tôi ngẩn người ra không hiểu tại sao một sự linh hiển lại hoá ra một trò lừa bịp dễ dàng như thế. Nhưng dù sao tôi vẫn còn đủ tiền để mua vé xe ô tô đi về nhà.

Tối hôm đó có xe ngựa đến rước ông Ba. Ông bảo tôi:

- Đi với tao vô Giồng Trên rồi tao sẽ nói thêm cho mầy nghe vụ con Thiên Linh Cái.

(còn tiếp)

nếu



*Nếu tình yêu là một trái táo
anh có cùng chia một nửa với em
một nửa đắng chua, một nửa độc
không phải là nửa hạnh phúc dịu êm?*

*Nếu tình ta là giọt mật ngọt
đã đợi quá lâu nên mật hoá cay nồng
hơn ba mươi năm anh giờ đây đột ngọt
được nhấp mật nồng, liệu có chút phân vân?*

*Nếu mặt đất là vòng gai cứu thế
nhức mỗi phiên ưu của kiếp làm người
anh có nắm tay cùng em đi bộ
để biết đời thơm mãi nụ hoa môi.*

*Nếu cuộc trần này đầy dung tục
chẳng chút lạt chay cho kẻ tu hành
em sẽ hỏi đường tu có bỏ dờ
anh có nữ không hay rũ hết bụi trần?*

*Nếu hạnh phúc là chung đời lưu lạc
muộn màng cách ngăn sông nổi ba đào
hạnh phúc sao kỳ, ngậm ngùi đắng chát
diễn tình khóc cười mà vẫn xôn xao.*

*Nếu cuộc sống là dòng xuôi chảy ngược
dèn đỏ, dèn xanh có cả dèn vàng
anh có dám cùng em vượt qua dèn đỏ
nắm bắt thời gian, vượt cả không gian?*

*Nếu tình ta là một liều độc dược
anh yêu ới có chia bớt cùng em
trang cuối cùng của quyển sách ước
ở bên nhau trong giấc ngủ dịu êm.*

nhí tiểu thư

TÌNH HẬN

TỔNG MINH
LONG QUÂN

(khởi đăng từ số 202)



(tiếp theo)

Sau khi từ giã vua Hamad trở về tòa Bạch ốc, gặp Peter là Oliver đã mừng rỡ nói ngay:

- Tiếc là ông không có mặt trong buổi nói chuyện giữa tôi và vua Hamad. Thật không thể nào ngờ được. Họ đã chuẩn bị sẵn sàng để gây chiến. Nhưng rồi họ nghĩ lại và muốn thương thuyết hòa bình. Họ là những người có đầu óc thực tế. Họ muốn hòa bình để được tự do bán dầu cho khắp thế giới.

Peter cũng lộ vẻ vui mừng ra mặt, ông ta reo lên:

- Vậy thì hay quá. Phen này mà ký kết mang lại hòa bình cho Trung đông thì tên tuổi của tổng thống sẽ đi vào lịch sử, mọi người sẽ coi ông như một anh hùng. Biết đâu ông lại lãnh giải Nobel hòa bình.

Oliver gật đầu tán thành:

- Khoẻ một cái là trong chuyện này tôi có toàn quyền quyết định, khỏi phải qua lưỡng viện quốc hội gì cả. Tôi sẽ điện thoại nói chuyện với thủ tướng Do thái. Chúng ta phải giúp Do thái trong việc ký kết hiệp ước hòa bình này.

Như sự nhớ ra một chuyện, Oliver cao hứng nói thêm:

- Ông biết không, lúc mới tới, tôi có cảm tưởng là mình bị bắt cóc. Chiếc tàu lái đi ra biển, nếu

họ có đem tôi đi đâu cũng không ai biết đường mà lần.

Peter nói giọng bình thản:

- Họ có chạy đằng trời cũng không thể làm vậy được. Tôi đã cho một chiếc tuần dương bí mật theo dõi và một chiếc trực thăng bay thám thính trên không.

Oliver và Peter nói thêm ba điều, bốn chuyện. Sau đó Peter trở ra ngoài làm việc.

Vừa lúc đó máy intercom vang lên và giọng bà thư ký:

- Thưa Tổng thống, có ông nghị sĩ Davis muốn vào gặp tổng thống, nói là có chuyện cần gấp muốn nói chuyện. Nhưng thời khóa biểu của Tổng thống trong năm phút tới là buổi họp nội các...

Oliver ngăn ngừa ra lệnh:

- Bà thông báo cho mọi người là tôi sẽ đến trễ buổi họp. Cho mời nghị sĩ Davis vào đây.

Cửa mở, Davis bước nhanh vào như gió. Oliver nhìn ông cha vợ mỉm cười:

- Thật là ngạc nhiên. Ba đến đây gấp có chuyện gì lạ không?

Nghị sĩ Davis kéo ghế ngồi xuống không cần đợi mời, sau đó nói bằng giọng khó chịu:

- Không có chuyện gì lạ. Ba muốn đến để nói chuyện với con.

Oliver vẫn mỉm cười:

- Ba biết là thời khóa biểu của con hôm nay rất là bận rộn nhưng con vẫn dành thời giờ cho ba...

- Ba không nói chuyện lâu. Chỉ mấy phút thôi. Hồi nãy tình cờ ba đi ngang phòng làm việc của Peter và nghe ông ta nói về cuộc gặp gỡ của con với mấy người Ả rập.

Oliver nheo mắt cười vui sướng:

- Ba coi chuyện này hay không? Năm mơ cũng không tin là hòa bình sẽ đến trong vùng Trung đông. Nhưng đích thân họ đã đề nghị ký kết hòa bình... Mấy chục năm qua, bao nhiêu chính phủ phải điên đầu về những cuộc chiến vùng vịnh. Phen này mà có hòa bình thật sự thì mọi người sẽ ca ngợi nước Mỹ trong vai trò này.

Nghị sĩ Davis vẫn không cười mà hỏi bằng giọng lạnh lùng:

- Oliver, con có suy nghĩ kỹ về chuyện này chưa hả?

Nụ cười tắt hẳn trên khuôn mặt của Oliver. Chàng cau mày hỏi:

- Ba... ba nói vậy với ý gì?

- Hòa bình chỉ là một tiếng nói đơn giản. Nhưng thật ra hòa bình nó còn nhiều điều phức tạp bên trong. Hòa bình không mang lại lợi ích tài chánh. Khi có chiến tranh, các nước nhập cuộc họ sẽ bỏ ra hàng triệu mỹ kim để mua vũ khí và dụng cụ chiến cuộc. Nước nào sản xuất mặt hàng này? Nước Mỹ chúng ta chứ ai khác? Trong thời bình, có ai cần những thứ này đâu? Nhờ luật cấm vận nên Ba Tư không thể bán dầu cho các nước, cho nên giá xăng dầu lên cao. Nước Mỹ có lợi ích trong việc này vì chúng ta cũng có mỏ dầu.

Oliver nghe từng chữ của ông cha vợ lọt vào tai cách nhúc nhích. Chàng há hốc mồm nói như không thể tin được:

- Trời đất! Đây là cơ hội ngàn năm một thuở để mang lại hòa bình cho mọi người, thưa ba!

Ông nghị không cầm được sự

nóng giận đối với thằng con rể, ông ta nói như quát:

- Oliver, con đừng có ngu ngốc đến như vậy. Nếu chúng ta muốn mang hòa bình giữa Do thái và các nước Ả rập thì chúng ta đã làm điều này từ lâu rồi, không đợi đến khi con lên làm tổng thống mới làm. Do thái là một nước nhỏ, nếu muốn thì bao nhiêu tổng thống trước con đã ép Do thái ký kết tự bao giờ. Nhưng họ đã không làm vì lợi ích kinh tế sâu xa, họ muốn duy trì tình trạng căng thẳng này ở Trung đông. Đừng hiểu lầm là ba ghét người Do thái. Họ là những người dễ thương. Trong thượng viện ba cũng có mấy người bạn gốc Do thái.. nhưng mình phải nghĩ đến lợi ích thiết thực.

- Con không thể tin ba đã nói ra những lời như vậy!

- Tin hay không thì tùy con. Hiệp ước hòa bình cho Trung đông bây giờ không có lợi cho nền kinh tế. Ba không muốn con làm.

Oliver nghe giận thật sự trước thái độ trịch thượng của ông cha vợ, chàng thách thức:

- Con vẫn làm theo ý con.

Nghị sĩ Davis chồm người sát tận mặt Oliver, nghiêng răng nói:

- Đừng có nói với ba là con phải làm như thế này hay thế khác. Ba biểu con làm cái gì thì con phải làm theo. Đừng quên là ai đã giúp con ngồi trên cái ghế này.

Nén cơn giận, Oliver nói chậm rãi từng chữ:

- Thưa ba, nếu như ba không coi trọng cá nhân con, ba cũng nên coi trọng văn phòng này. Không cần biết ai đã đưa con lên địa vị ngày hôm nay. Nhưng con là tổng thống, con có quyền quyết định những việc đúng với lương tâm con.

Nghị sĩ Davis đứng phất lên,

thái độ hung hăng với lời lẽ thô tục:

- Hừ, tổng thống cái cục cứt! Mày chỉ là món đồ chơi được thổi phồng lên như bong bóng mà thôi. Mày là người máy, chỉ nhận lệnh của tao chứ không được ra lệnh, hiểu chưa thằng ngốc?

Oliver nhìn ông cha vợ thật lâu, sau cùng mới nói giọng thật trầm:

- Chắc ba và mấy ông bạn của ba có nhiều cổ phần trong các công ty dầu hỏa chứ gì?

- Có hay không, không mắc mớ gì đến mày, thằng khốn nạn. Nếu mày vẫn tiếp tục làm theo ý mày thì kể như công danh mày chấm dứt từ bây giờ, mày nghe rõ chưa? Tao cho mày hai mươi bốn tiếng đồng hồ để suy nghĩ cho kỹ.

Davis quay lưng đi ra cửa, không quên đóng cửa lại cái rầm.

Buổi tối hôm đó, trong bữa ăn Jan khơi mào:

- Ba có nhờ em nói với anh.. Coi bộ ba giận dữ ghê lắm.

Oliver ngẩng lên nhìn vợ với cặp mắt khiêu khích, trong đầu chàng thầm nghĩ "bây giờ lại đến phiên cô con gái, ta sẵn sàng chiến đấu với hai cha con nhà này". Jan nhìn gương mặt nghiêm nghị của chồng nên e dè nói:

- Ba có kể cho em nghe chuyện gì đã xảy ra.

- Vậy sao?

Jan chồm người đến phía trước, nắm tay Oliver nói dịu dàng:

- Vâng. Em phục cho hành động của anh. Em ủng hộ anh..

Phải mất mấy giây Oliver mới hiểu được từng chữ của cô vợ vừa nói ra. Chàng nhú mày:

- Ba của em chống đối việc này mà?

- Em biết. Ba sai trong việc này. Nếu dân tộc người ta muốn có hòa bình thì anh phải giúp chứ.

Oliver nhìn đắm đắm vào mặt vợ, suy nghĩ từng chữ nàng vừa thốt ra. Jan đã đóng vai trò một đệ nhất phu nhân cách toàn hảo. Nàng đã tham gia nhiều tổ chức từ thiện và can thiệp cho bao nhiêu vụ đòi hỏi lòng nhân đạo. Nàng lúc nào cũng thông minh, đáng yêu và nghĩ cho kẻ khác. Oliver thấy mình không lầm lẫn khi chọn nàng làm vợ. Trong đầu Oliver có ý nghĩ: "tại sao ta lại chạy vòng quanh để lãng mạn. Người mà ta cần cho suốt cuộc đời chính là người bạn đời đang ngồi trước mặt ta đây".

Jan vẫn vô tình hỏi tiếp:

- Tối nay anh có họp về trẻ không?

Oliver ngẫm nghĩ, sau cùng nói thật chậm:

- Không. Anh sẽ hủy hết mấy buổi họp. Anh sẽ ở nhà với em.

Từ lâu rồi Oliver mới có một buổi tối thanh thoi ở nhà bên cạnh vợ. Chàng thấy hạnh phúc hoàn toàn với không khí gia đình. Jan là người đàn bà đáng yêu. Hai người âu yếm xem phim và bàn luận chính trị với nhau với vẻ tương đắc. Sáng hôm sau, Oliver cảm thấy yêu đời hơn trước. Chàng nghĩ trong đầu. "Để ta nói Peter trả căn phòng áp lại, ta không cần nó nữa".

Ngày hôm sau, một lá thư nặc danh gửi đến tòa Bạch ốc với nội dung:

"Chuyện là vậy, ngày 15 tháng 10 vừa qua, tối đó tình cờ tôi có mặt ở hầm để xe của khách sạn Monroe Arms. Tôi ngạc nhiên hết sức khi thấy ông hấp tấp từ thang máy đi ra. Nhưng không hiểu nghĩ sao ông đi trở lại thang máy, dùng khăn lau chùi hết mọi nút bấm trong thang máy. Đến sáng hôm sau, đọc báo tôi mới biết đến cái chết của cô nữ sinh Louise và tôi nhớ lại từng hành động của

ông. Thảo nào mà ông trở lại lau chùi thang máy mà lúc đó tôi hoàn toàn không biết tại sao.

“Chắc ông cũng biết, nếu tôi nói chuyện này ra cho báo chí biết, thế nào họ cũng trả cho tôi một số tiền để có tin giật gân này. Nhưng tôi đã nói ngay từ đầu với ông. Tôi lúc nào cũng ngưỡng mộ ông. Tôi hứa sẽ không hờ môi điều gì làm hại đến uy tín của ông. Tôi chỉ xin ông giúp đỡ cho tôi một chút đỉnh tiền vì lúc này tôi cũng đang kẹt. Chuyện bí mật này chỉ có tôi và ông biết mà thôi. Xin ông suy nghĩ kỹ.

“Kính chào

“Người ái mộ ông.”

Sime - trưởng phòng an ninh tòa Bạch ốc đọc hết lá thư và thốt lên với vẻ kinh hoàng:

- Trời đất ơi! Thật là không tưởng tượng được. Lá thư gửi đến cách nào vậy, thưa ông cố vấn?

Peter thở một hơi dài và nói:

- Qua bưu điện. Gửi thẳng tên của tổng thống và đề là “Thư riêng”.

Sime chắc lưỡi, lắc đầu:

- Chắc có thằng khùng nào chơi phá đây. Thế bì thư đâu rồi hở ông cố vấn?

- Tôi vất rồi, để rồi ai thấy thì thanh danh của tổng thống không còn gì. Này anh Sime, tôi cũng như anh, chỉ nghĩ đây là trò chơi của kẻ khùng điên nào đó. Nhưng tôi sợ tiếng đồn ra ngoài thì không tốt cho tổng thống Russell. Trong quá khứ, bất cứ nhà lãnh đạo nào mà có những tai tiếng lan rộng trong quần chúng, địa vị của nhà lãnh đạo đó kể như tiêu tụt. Chúng ta có bốn phận phải bảo vệ tổng thống của chúng ta.

- Vậy bây giờ chúng ta phải làm gì?

- Việc trước nhất, chúng ta phải điều tra cho ra ai đã gửi bức thư này.

Peter đích thân đi qua trụ sở trung ương của cơ quan tình báo FBI. Clay, người sĩ quan lo việc điều tra vui vẻ tiếp Peter ở văn phòng. Sau phần bắt tay, Clay nói ngay:

- Ông điện thoại nói có chuyện khẩn gì vậy?

- Đúng vậy.

Peter vừa ngồi xuống, vừa mở cặp da lấy ra tờ giấy và đưa về phía trước cho viên sĩ quan. Clay cầm lấy và đọc to lên: “Trước tiên tôi xin tự giới thiệu, tôi là người ngưỡng mộ ông từ lâu...Tôi sẽ liên lạc với ông mấy ngày sắp tới.”

Chỉ vồn vện có hai câu. Còn những đoạn trong lá thư bị xóa bằng mực trắng không thể đọc được. Clay ngẩng mặt ngơ ngác hỏi:

- Chuyện gì đây?

Peter nghiêm mặt trả lời:

- Nội dung lá thư là tối mật nên chúng tôi phải xóa đi. Tổng thống chỉ muốn nhờ ông tìm dấu tay trên lá thư để truy ra ai đã gửi lá thư này.

Clay cầm lá thư, lật qua lật lại quan sát kỹ, đôi lông mày cau lại.

- Chuyện này có vẻ bất thường đó ông Peter.

Peter hỏi hớp hỏi:

- Tại sao?

- Tôi chỉ thấy có một cái gì mờ ám trong lá thư này.

Peter nói nhanh:

- Tổng thống muốn ông tìm coi dấu tay của người viết có để lại trên lá thư hay không và cho biết lý lịch của người đó, thế thôi.

- Nếu thủ phạm có hồ sơ ở sở cảnh sát với dấu tay thì mới có thể điều tra được.

Peter gật đầu tán thành:

- Thì cứ thử coi, nếu có dấu tay để mình phăng ra là ai... thì tốt quá.

Clay cầm lá thư đứng lên, đi

vào trong vừa nói với lại:

- Ông cố vấn ngồi chờ tôi một chút nghe.

Peter ngồi một mình, nhìn qua cửa sổ, đầu óc quay cuồng về nội dung bức thư mà tưởng tượng đến những hậu quả tệ hại sẽ xảy ra nếu như không tìm ra thủ phạm. Ông nhẹ thở dài, lắc đầu chán nản.

Năm phút sau Clay đã trở lại với khuôn mặt hớn hờ nói:

- Thiệt là hên.

Peter nghe tim mình đập thành thịch như muốn nổ tung. Ông hỏi ngay:

- Ông.. ông tìm ra được chuyện gì hử?

- Phải.

Vừa nói Clay vừa đưa mảnh giấy về phía Peter với những hàng chữ viết tay ghi vội những dữ kiện cần thiết.

- May quá, thằng cha viết lá thư này, năm ngoái hắn say rượu bị đụng xe nên có hồ sơ ở cảnh sát. Tên hắn là Carl, làm ở khách sạn Monroe Arms.

Thấy khuôn mặt ông cố vấn hơi đổi sắc, Clay tò mò hỏi:

- Còn chuyện gì khác ông muốn nhờ tôi giúp đỡ một tay không?

- Thôi được rồi. Cám ơn ông bạn nhiều nhé.

Trong lúc đó ở văn phòng bà xếp tờ báo *Washington Tribune*, giọng cô điện thoại viên vang lên trong máy:

- Thưa bà Tổng, ký giả Frank muốn nói chuyện với bà vì có chuyện khẩn cấp.

Leslie bấm nút và trả lời:

- Được, cô nối đường giây đi... Hê lô, Frank đó hả?

- Bà đang nói chuyện điện thoại một mình hay có ai khác ở trong văn phòng không?

- Không, một mình tôi thôi.

Leslie nghe tiếng thở mạnh

bên kia đầu giây. Sau đó Frank đưa sát ống nói gần miệng nói bằng giọng thì thào với tất cả sự kích thích:

- Vậy thì được. Chuyện tôi điều tra như vậy

Leslie lắng người nghe từng chữ người ký giả thân tín tường trình. Frank nói một hơi không nghỉ trong vòng mười lăm phút.

Sau khi gác điện thoại, Leslie đi vội vã về văn phòng của ông chủ bút Matt Baker. Vừa kéo ghế ngồi đối diện bàn của Baker, Leslie vừa nói:

- Tôi có chuyện cần bàn gấp với ông. Nếu tôi nói cho ông biết một tin động trời là tổng thống Oliver Russell có liên quan đến cái chết của cô nữ sinh Louise thì ông nghĩ sao?

Baker nhìn thẳng vào mặt người đàn bà, nói không do dự:

- Trước tiên tôi phải nói ngay là bà suy nghĩ quá hóa rồ ròi. Bà đã vượt quá giới hạn của sự tưởng tượng.

- Frank mới vừa điện thoại nói chuyện với tôi. Anh ta đã tiếp xúc với thống đốc Houston, bà ta nhất định không tin là cậu bé Paul đã giết con gái của bà ta. Frank nói chuyện với cha mẹ của Paul, cả hai cũng không tin là con trai của họ làm chuyện như vậy.

- Thì tôi cũng không mong họ xác nhận là con trai của họ làm sai quấy. Nhưng nếu chỉ bao nhiêu đó...

Leslie nóng nảy cắt ngang:

- Còn nữa, Frank đến nhà xác để hỏi chuyện cô pháp y lo việc mổ tử thi, cô ta cho biết sợi dây nịt Paul dùng thắt cổ bị siết chặt quá nên họ phải cắt đi mới tháo ra khỏi cổ cậu bé.

Lúc này thì Baker có vẻ chăm chú câu chuyện hơn, ông mở tròn mắt hỏi tiếp:

- Thế rồi sao?

- Nhưng khi Frank đến sở cảnh

sát để lãnh di vật của Paul mà gửi về cho gia đình cậu ta theo lời yêu cầu của gia đình người quá cố thì tìm thấy trong số đồ đạc còn lại, có một sợi dây nịt còn nguyên vẹn! Đó là sợi dây duy nhất mà Paul vẫn mang.

Lúc này thì Baker có vẻ hồi hộp với câu chuyện Leslie vừa nói, ông thở mạnh:

- Như vậy bà muốn nói là cậu bé bị người ta dàn cảnh, giết để bịt miệng?

- Tôi không muốn nói gì cả. Tôi chỉ kể lại cho ông nghe mọi sự kiện mình thu thập được trong cuộc điều tra. Ngày xưa khi tôi còn bồ bịch với tổng thống Oliver, một lần hẳn ta dụ tôi uống thuốc kích thích "ngất ngây". Trong lúc hấn chạy đua trong kỳ bầu cử thống đốc ở Kentucky, báo chí địa phương có loan tin một cô thư ký bị chết vì chất kích thích Ecstasy mà không biết ai là thủ phạm. Còn nữa, lúc Oliver làm thống đốc, cô thư ký làm việc cho hẳn được cảnh sát tìm thấy nằm hôn mê trên băng đá công viên. Bác sĩ cũng nói là cô ta ngất đi vì không chịu nổi sự kích thích quá mạnh của chất thuốc này. Cô ta hôn mê không tỉnh lại, sống như người thực vật. Frank điều tra là chính Oliver đã điện thoại cho bệnh viện, yêu cầu họ gỡ máy điều dưỡng, lấy cớ là cô gái sống như người gỗ như thế thì cũng tội, dù khi có tỉnh lại thì thần kinh cũng bị hủy hoại..

Leslie càng kể càng hăng say, nàng chồm người về phía trước, chống hai tay lên bàn nhìn Baker, nói với đôi mắt long lanh hứng thú:

- Cái đêm cô bé Louise chết, cô điện thoại viên ở khách sạn có ghi nhận một cú điện thoại từ căn phòng đó gọi liên lạc về tòa Bạch ốc. Frank đến khách sạn để điều tra thì trong cuốn sổ ghi bị ai xé

mất ngày đó, coi có lạ không. Còn nữa, Frank đến tòa Bạch ốc điều tra cô thư ký, cô ta nói buổi tối đó tổng thống hẹn gặp ông đại tướng. Frank điện thoại hỏi ông tướng thì ông ta cho biết vào giờ cuối, buổi hẹn bị hủy bỏ vì tổng thống bận việc quan trọng khác. Frank có tiếp xúc với bà thống đốc Houston thì bà ta cho biết chính bà đã dàn xếp để tổng thống tiếp con gái bà với lý do riêng. Mọi chuyện không có gì ăn khớp nhau trong đêm đó.

Leslie và Baker ngồi im lặng nhìn lên trần nhà suy nghĩ. Sau cùng Baker ngẩng mặt nhìn Leslie:

- Thế Frank bây giờ ở đâu rồi?

- Anh ta đang tìm kiếm, phăng cho ra anh chàng Carl, nhân viên khách sạn phụ trách đặt phòng cho người khách ngày hôm đó để điều tra ra đầu mối.

Trong lúc đó, Frank đang có mặt ở khách sạn Monroe Arms. Ông giám đốc khách sạn Jeremy đang nhăn nhó từ chối:

- Rất tiếc, chúng tôi không thể cho biết những chi tiết liên quan đến đời tư của nhân viên..

Frank đã giải thích nãy giờ nhưng coi bộ Jeremy không lay chuyển ý định nên Frank cũng lộ vẻ bức dọc:

- Tôi không hỏi về chi tiết đời tư. Tôi chỉ muốn biết địa chỉ của anh ta để tôi..

Nhưng Jeremy nhún vai cắt ngang lời:

- Biết cũng vậy thôi. Anh ta đang nghỉ hè. Chờ tuần sau anh ta trở lại làm việc thì anh hỏi thẳng anh ta.

Frank có vẻ suy nghĩ, sau cùng thở dài:

- Xui xẻo đến như vậy thì thôi. Tưởng đâu gặp được anh ta để lấy thêm chi tiết, bù vào những chỗ thiếu sót cho bài báo của tôi. Tờ báo chúng tôi muốn viết một bài

dài nói về cái chết của cô gái con thống đốc Colorado ở ngay tại khách sạn này đây. Thôi bây giờ không thể gặp mặt anh chàng Carl thì tôi xin phỏng vấn anh vậy..

Frank vừa nói vừa lấy cuốn sổ tay và cây viết ra, nhìn Jeremy hỏi:

- Khách sạn này được thành lập từ bao giờ? Tôi muốn biết nguồn gốc cùng khách hàng thường lui tới đây thuộc về thành phần nào..

Đôi lông mày của Jeremy cau lại với vẻ không bằng lòng. Anh ta khoát tay ngăn lại:

- Nạn nhân rủi ro chết tại đây, đâu phải lỗi khách sạn mà ông phải tìm hiểu nguồn gốc.. Tôi muốn nói.. nếu cô không chết ở đây thì cũng có thể chết ở chỗ khác.. Điều tra nguyên nhân cái chết chứ đâu phải không gian?

Frank mỉm cười làm ra vẻ thông cảm nhưng nói mát mẽ:

- Đành vậy rồi. Nhưng chết tại chốn này thì khách sạn của ông trở nên nổi tiếng chứ sao không?

Jeremy có vẻ dao động sau câu nói này nên sau mấy giây im lặng, anh ta ngập ngừng nói:

- Này anh bạn, đừng viết tùm lum bẽ nổi cơm của tui tui. Quảng cáo kiểu đó thì kể như khách sạn chúng tôi sập tiệm.. Anh có thể viết cách nào, đừng nhắc nhở gì nhiều đến tên khách sạn chúng tôi.. không?

Frank làm bộ như suy nghĩ một hồi mới nói:

- Nếu như tôi gặp được Carl để nói chuyện thì có thể tôi sẽ nhìn sự việc dưới góc cạnh khác, như vậy bài báo không đụng chạm gì đến tên tuổi của khách sạn mấy ông.

- Ô kê, nếu anh hứa như vậy thì tôi cho địa chỉ của Carl. Nhà hán ở số...

Càng tiến sâu vào cuộc điều

tra, Frank càng trở nên hồi hộp. Diễn tiến sự việc xảy ra chứng tỏ cô gái Louise chết với sự có mặt của kẻ thứ hai và sau đó có sự che đậy của một nhân vật cao cấp nào đó. Trước khi đến nhà riêng của người nhân viên khách sạn tên Carl, Frank ghé tạt qua căn apartment của mình. Rita, vợ của Frank đang lúi húi nấu ăn trong bếp. Nàng ngạc nhiên khi thấy chồng về nhà vào giờ giấc bất thường nên hỏi:

- Ủa, khi không anh về nhà giữa ngày như vậy, có chuyện gì lạ không?

- Không, anh ghé tạt nhà chơi chút xíu vậy mà.

Rita chăm chú nhìn nét mặt chồng, nàng không tin:

- Không. Nhất định có chuyện gì xảy ra. Anh có thể nói cho em biết không?

Frank ngần ngại một hồi rồi mới nói:

- Bao lâu rồi em chưa đi thăm mẹ của em vậy?

Rita có vẻ ngạc nhiên với câu hỏi bất thường này nhưng vẫn trả lời:

- Em mới đi thăm mẹ tuần trước. Tại sao anh lại hỏi vậy?

- Anh nghĩ em nên đi thăm và ở chơi với mẹ vài ngày đi.

- Có chuyện gì xảy ra?

Frank nheo mắt cười, đi lại vách tường và chỉ tay nói đùa:

- Chuyện gì xảy ra?.. Em sửa

soạn chỗ để treo bằng cấp giải thưởng văn chương của anh ngay chỗ này đây.

- Anh nói nhăng nói cuội gì vậy?

- Anh đang điều tra để viết một bài báo, có thể làm tiêu tủng sự nghiệp của một vài người - ý anh muốn nói là một nhân vật cao cấp. Đây là một vụ án mà anh chưa bao giờ thấy hứng thú và hồi hộp như lần này.

Rita vẫn chưa hết thắc mắc, nàng hỏi gặng lại:

- Nhưng việc này có liên quan gì đến em mà anh muốn em đi thăm mẹ?

Frank nhún vai:

- Anh muốn đề phòng trước những rủi ro có thể xảy ra trước khi câu chuyện được đăng lên báo. Vì câu chuyện này liên quan đến một ông lớn nên mình cứ phòng trước thì hay hơn. Họ muốn ém nhem chuyện này, nên anh nghĩ em nên về chơi với mẹ vài ngày để cho câu chuyện lắng xuống, khi công chúng đều biết chuyện xì căng đan thì họ không thể bịt miệng mình nữa.

- Nhưng nếu như anh đang bị nguy hiểm thì...

Frank choàng tay lên vai vợ trấn an:

- Anh không có gì nguy hiểm đâu, em đừng có lo.

Rita nhìn chồng, đôi mắt đỏ hoe:

em về

buồn soi dẫm bước chân ai
mây lấp trên ngọn, mưa phai cuối mùa
em về vạt nắng vàng khua
bóng theo lối bóng, sầu đưa lối sầu.
trên cành chim hót tìm nhau
trong câu hạnh ngộ, nỗi đau ngút ngàn.

nguyễn đức thanh



- Anh có chắc là anh không có nguy hiểm không? Em không muốn..

- Anh hứa với em đó. Em đi sửa soạn quần áo, anh đưa em ra trạm xe lửa bây giờ. Tối nay anh sẽ điện thoại cho em biết thêm mọi chuyện để cho em yên lòng.

Rita vốn là người đàn bà hiền thực, nghe lời chồng. Nàng không yên tâm với những lời chồng nói nhưng vẫn miễn cưỡng làm theo:

- Nếu anh muốn thì em đi.. Nhưng anh phải hứa với em là không có chuyện gì nguy hiểm cho anh đó.

- Chắc chắn mà. Thôi em sửa soạn lên để anh đưa em đi, xong anh còn bao việc phải làm trước khi kết thúc bài báo.

Sau khi bỏ vợ xuống trạm xe lửa, Frank lái xe đi đến địa chỉ ghi trên giấy. Đó là căn nhà trong xóm bình dân với tường vách cũ kỹ. Frank tiến lại cửa chính và bấm chuông. Không có ai lên tiếng. Frank kiên nhẫn bấm thêm một hồi nữa. Bên trong vẫn im lìm. Frank giơ tay bấm mạnh một lần chót thì cánh cửa thỉnh linh mở ra. Một mụ đàn bà mập như thùng tô nô đứng chắn ở cửa, thò đầu ra hỏi với giọng hằn học:

- Cái gì mà bấm chuông inh ỏi vậy?

Frank nói dối cách trơn tru:

- Tôi là nhân viên sở thuế vụ. Tôi muốn kiếm cậu Carl.

- Em trai tui không có ở đây.

- Thế bà có biết cậu ấy ở đâu không?

- Không. Người đàn bà hấp tấp trả lời.

Frank làm bộ vừa nhún vai vừa nói như than:

- Cậu ấy bị phiền phức rồi.

Người đàn bà có vẻ tò mò, hỏi hấp tấp:

- Chuyện phiền phức gì vậy? Frank lắc đầu:

- Tôi không thể nói cho ai biết ngoại trừ cậu ấy. Tiếc quá, cậu ấy là người dễ thương...

Đôi mắt người đàn bà sáng lên với vẻ hài lòng:

- Ông nói đúng. Carl nó là người tốt.

- Hôm chúng tôi mời cậu đến văn phòng để điều tra, khi tiếp chuyện tôi biết ngay cậu ấy không phải là người xấu mà.

Khuôn mặt người đàn bà lại biến đổi theo từng câu nói của Frank. Bà to có vẻ lo sợ:

- Em tui làm cái gì mà mấy ông phải điều tra?

- Gian lận thuế lợi tức. Thật là tệ. Tôi chỉ muốn đến để chỉ cho cậu ấy cách để có thể tránh thuế mà vẫn hợp pháp, khỏi phải bị lôi thôi với nhà nước. Nhưng mà thôi.. cậu ấy không có đây thì đành chịu.. Số phần cả.

Frank nhún vai giả vờ quay lưng muốn bước đi. Người đàn bà thò hẳn đầu ra ngoài nói hấp tấp:

- Nè ông, Carl nó đang ở... chỗ câu cá giải trí. Đáng lý ra tui không nói cho ai biết hết...

Frank mừng trong bụng nhưng vẫn đóng kịch:

- Nếu không tiện nói thì không sao. Tôi gặp Carl là với ý tốt, chỉ muốn giúp hấn ta mà thôi..

- Tui thấy ông đứng đắn nên cũng không muốn giấu. Carl đang ở hồ Richmond ở Virginia, nơi đó có khu nhà nghỉ mát dành cho du khách đến câu cá tiêu khiển.

- Cám ơn bà. Tôi sẽ đến đó tìm cậu ấy.

- Vậy thì hay quá. Nhờ ông tìm cách giúp đỡ gì cho em trai tui thì thật quý hóa.

- Bà yên chí đi. Em trai bà sẽ không có chuyện gì đâu. Tôi sẽ lo cho.

Sau khi từ giã người đàn bà, Frank lấy xa lộ nhắm hướng tiểu bang Virginia mà đi. Frank cũng biết hồ Richmond vì thỉnh thoảng

Frank cũng đem vợ lên đây chơi cuối tuần để giải trí. Khung cảnh đẹp mà yên tĩnh. Trong bụng Frank vừa mừng vừa hồi hộp. Hy vọng sẽ tìm được người cho biết tên người, khách mượn phòng ở Monroe Arm đêm xảy ra án mạng là ai.

Ngày hôm nay mưa phùn lất bắt nhẹ rơi nhưng Carl vẫn không màng, ra ngoài xa giữa hồ để câu cá bass. Tâm trạng Carl hôm nay yêu đời nên Carl thả cần câu nhưng tâm trí để tận đâu đâu. Chưa bao giờ Carl thấy vui như hôm nay với những viên ánh giàu có trong những ngày sắp tới. Đúng là nằm mơ cũng không thể tin được. Con người có thời. Hên, xui, may, rủi cũng chỉ trong một tích tắc. Cái hôm đó, sau khi hết việc, Carl ra nhà xe sắp thì nhớ sức mình đã bỏ quên cái áo khoác ở Monroe Arms nên trở vào lấy và đi trở lại xe. Vừa chui vào xe định rờ máy thì Carl nghe tiếng động. Thình lình cửa thang máy riêng dành cho căn phòng đặc biệt ở lầu 8 mở ra. Carl thấy một người đàn ông hấp tấp bước ra, dáo dác nhìn chung quanh. Carl ngồi trong xe, nhìn thấy mặt người đàn ông, vừa ngạc nhiên lẫn thích thú. Đây là lần đầu tiên Carl mới nhìn được mặt người đó ở ngoài đời, không phải qua truyền hình. Carl ngồi trong xe, khuất trong bóng tối nên người đàn ông không để ý đến sự có mặt của Carl. Bỗng nhiên người đàn ông hỏi hả đi trở lại thang máy, rút mù xoa ra lau mấy nút bấm thang máy lần thành cửa. Quái lạ chưa, con người có địa vị như ông ta thì có việc gì đâu phải làm những chuyện kỳ lạ như vậy, giống như một kẻ gian? Carl im lặng chờ ông ta lái xe đi khuất mới rờ máy đi về.

Carl không thắc mắc gì nhiều vì bận lo sửa soạn cho kỳ nghỉ

phép thường niên. Đến sáng hôm sau đọc báo nói về cái chết của cô nữ sinh Louise ở khách sạn Monroe Arms nên Carl ráp nối lại mọi hành động kỳ lạ của người đàn ông đó và đoán chắc ông ta có dính líu đến cái chết của cô gái nên mới không muốn để lại dấu vết. Hồi đó tới giờ Carl xem người đàn ông đó như thần tượng và cảm thấy tội nghiệp cho ông ta. Carl nghiệm thấy trên đời, hề người nào nổi tiếng thì đi đâu ai cũng nhận ra, khó lòng che giấu bất cứ chuyện nhỏ nhặt nào. Carl may mắn biết được chuyện mờ ám này thì đại gì không đòi hỏi chút tiền để giữ bí mật cho ông ta. Carl cũng không muốn nói cho báo chí biết được làm cái gì. Sẵn đang kẹt tiền, chỉ đòi ông ta chi cho một trăm ngàn thì Carl sẽ câm miệng. Hề ông ta chi được một trăm thì trong tương lai Carl sẽ đòi thêm trăm khác. Con người địa vị như ông thì số tiền đó để đổi lấy danh dự và uy tín thì cũng còn quá rẻ. Chà chà... với số tiền trên trời rớt xuống này, Carl sẽ đi du lịch, mua căn nhà nghỉ mát ở Âu châu..

Carl thấy mặt sông sủi bọt với những tiếng động kỳ lạ và nghe sợi dây câu căng thẳng như có ai đang kéo mạnh dưới nước. Carl nghĩ trong đầu. Chắc một chú cá to đang mắc câu đây chớ gì. Sợi dây bị kéo mạnh như vậy thì con cá phải thuộc loại nặng ký... Không việc gì phải hấp tấp, cá đã cắn câu rồi thì sớm hay muộn cũng bị cho vào giỏ mà thôi. Carl đang cao hứng muốn suy nghĩ tiếp về số tiền sắp kiếm được..

Nhưng Carl không thể suy nghĩ thêm. Từ đằng xa, một chiếc ca nô lớn đang phóng hết tốc lực hướng về chiếc thuyền câu nhỏ bé của Carl. Carl thầm nghĩ. Đáng lý người ta phải cấm mấy loại động cơ máy lớn chạy trên hồ, vì làm như vậy cá sợ sẽ lặn sâu dưới

nước mà trốn hết. Đây là chỗ cá giải trí mà nhà nước không để ý đến chuyện này hay sao? Đúng lúc đó thì chiếc ca nô nhắm thẳng đến chỗ của Carl như có chủ đích. Carl vội la to lên:

- Đứng đến gần quá.

Chiếc ca nô làm như không nghe thấy mà vẫn lao đến chiếc thuyền câu của Carl. Khuôn mặt tái xanh, Carl hét lên hoảng sợ:

- Trời đất ơi, hãy coi chừng! Chạy gì kỳ vậy.. Chúa ơi..

Trong tích tắc, chiếc ca nô lao vào Carl như con bò điên, cắt chiếc thuyền câu bể đôi. Nước dội mạnh theo sự va chạm, lôi Carl chìm xuống nước.

Carl chới với đưa ngẩng đầu cao để thở, trong đầu vừa chớm ý nghĩ: "Thằng khốn nạn nào say rượu nên không thấy trời đất gì..". Nhưng Carl không có thì giờ để suy nghĩ thêm. Cái đầu Carl vừa ngóc lên để hít không khí thì chiếc ca nô quay đầu lại và lao vào Carl. Chiếc ca nô sọt vào đầu Carl một cái thật ngọt, vạt đi một miếng da đầu. Cảm giác cuối cùng Carl biết được là sợi dây câu dưới nước đang thắt chặt vào người Carl và cuốn phăng đi.

Lúc Frank vừa đến hồ Richmond thì đã thấy một đám đông người hiếu kỳ vây quanh, có hàng rào bằng sợi ni-lông vàng của cảnh sát ngăn cản không cho người ta đến gần. Frank thấy xe cứu thương và chữa lửa vẫn còn đậu đó. Frank mở cửa xe chạy đến thì chiếc xe cứu thương cũng vừa lăn bánh. Frank quay lại hỏi một người đứng cạnh đó:

- Chuyện gì xảy ra vậy?

- Có một cậu thanh niên đang câu cá trên hồ bị tai nạn nên chết tươi. Tội nghiệp quá.

Không cần hỏi người xấu số là ai, Frank đã đoán được. Chạm một bước. Vậy là bài toán tính

không sai.

Tối hôm đó, Frank về nhà hăng say viết bài, hy vọng ngày mai sẽ cho tung ra loạt bài phóng sự điều tra này. Phen này thì sóng gió sẽ nổi dậy khắp nơi. Cũng may là vợ đã đi xa khiến Frank cũng yên tâm phần nào. Bút đây thì thế nào cũng động dừng, ít ra cuống phong nổi lên cũng vài ba tuần mới tạm yên. Đến khi cả thế giới biết chuyện thì chừng đó không còn sợ ai bịt miệng nữa. Bài viết tội hôm nay của Frank sẽ đóng vai trò quan trọng trong lịch sử. Tiếng nói của báo chí sẽ là vũ khí chính trong việc truất phế một tổng thống đào hoa, dâm dăng. Một kẻ sẽ xuống bùn nhơ thì một kẻ sẽ lên ánh đèn vinh hoa. Phen này thế nào Frank cũng được giải thưởng văn chương dành cho ký giả có tài nhất trong năm. Frank ngừng tay viết và lơ mơ suy nghĩ đến ngày mai. Để coi, rồi chàng sẽ nổi tiếng như còn. Các báo sẽ cho người mời Frank về cộng tác với tiền thù lao gấp đôi, gấp ba.

Đang ngồi suy nghĩ thì có tiếng gõ cửa. Frank đứng lên và đi lại phía cửa, vừa hỏi to lên:

- Ai đó?

- Có gói hàng của bà Leslie Stewart ở báo *Washington Tribune* gửi đến.

"Chắc bà xếp của mình cũng vừa điều tra thêm được chuyện gì hay nên cho người mang đến cho mình xem". Frank vừa suy nghĩ vừa đưa tay mở chốt cửa.

Cửa mở ra, Frank chưa kịp nhận diện kẻ bên ngoài là ai thì nghe một tiếng "bụp" nhỏ. Frank nghe đau buốt ở ngực và có cảm tưởng lồng ngực mình nổ tung ra. Frank từ từ khụy xuống sàn nhà, mắt mở trừng trừng, không kịp kêu lên một tiếng.

(còn tiếp)



Bác BC nghĩ sao? Bác nghĩ là việc recycle rác có tốt không? Và tốt cỡ nào?

Nguyễn Văn Thơm
BC

Đáp: 1) Theo từ-diễn tâm-nguyên của BC, danh-từ trousers xuất-hiện trong tiếng Anh từ năm 1500, với dạng số ít: trouse, bắt nguồn từ danh-từ *trius* của ái-nhĩ-lan và *tiubhas* của Scots Gaelic, tất cả đều số ít, chỉ y-phục che kín từ thắt lưng đến gót chân. Các nhà ngữ-học cho rằng từ lúc người ta bắt đầu mặc quần lót (*drawer*) bên trong quần dài (*trouser*), mới có danh-từ "*a pair of trousers*" (không nói là 1 *trousers*, 2 *trousers* mà nói là *a pair of trousers*, *two pair of trousers*). Tới đây, BC bắt đầu thắc-mắc (giống ông): người ta cũng mặc áo lót dưới *shirt*, thế tại sao *shirt* vẫn giữ nguyên dạng số ít?

Danh-từ *pants* rút gọn từ *pantaloons*; đồng-nghĩa với *breeches* (Anglo-Saxon: *brec*, số ít là *broc*), chỉ loại quần chỉ dài quá đầu gối. Sau này người ta dùng lẫn-lộn *trousers* và *pants*, bắt chước nó dài tới đầu. Không thấy các tự-diễn giải-thích tại sao *pants* là ở dạng số nhiều.

Quần lót của phụ-nữ, có tới ba cách viết: *pantie* hay *panty* (số ít) và *panties* (số nhiều), tất cả đều đúng; trong khi đó, *panty-hose* (quần lót phụ-nữ dính liền với đôi vớ dài), gồm có nhiều thứ nhưng vẫn ở số ít!

Danh-từ *shirt*, theo nguyên ngữ là "áo ngắn của đàn ông", chỉ dài quá thắt lưng, vẫn giữ dạng số ít cho đến nay.

2) "Adam apple" tiếng Việt là trái cổ, là phần xương lồi ra ở trước cổ. Tất cả mọi người, đàn ông và đàn bà, đạo Chúa hay đạo khác, đều có trái cổ; có điều, trái cổ của giống dân này thì to hơn

trái cổ của giống dân khác (y như trường hợp cái mũi, có giống mũi cao, có giống mũi tẹt), và trái cổ của phụ-nữ thường bao giờ cũng nhỏ hơn.

Trái cổ là một phần của giáp-trạng nhuyển-cốt (*thyrois cartilage*), gồm xương sụn và bắp thịt bảo-vệ thanh-quản (*larynx*).

Danh-từ "Adam apple" trong tiếng Anh xuất-xứ từ *tappuach ha adam* trong tiếng Do-thái cổ (Hebrew), nghĩa đen là cục u của đàn ông.

3) Việc giúp tái-dụng rác rất tốt cho tất cả mọi người, giúp môi-sinh được sạch-sẽ hơn, giúp chính-phủ bớt tiêu tiền vào việc chôn rác, và ngược lại có thêm tiền lấy từ rác. Chính-phủ đủ tiền hay dư tiền, dân sẽ được bớt thuế, hay ít nhất, không phải đóng thêm thuế.

Phần việc của mọi người trong vấn-đề tái-dụng rác, là giúp phân loại, tách riêng các loại rác. Mỗi người một tay, tính ra sẽ đỡ cho công-quỹ hàng tỉ đồng trong việc phân loại rác và chôn rác.

Tuỳ theo mức độ tái-dụng rác ở mỗi địa-phương, chúng ta phân loại rác làm nhiều loại khác nhau. Ở nhiều nước, mỗi có nhà từ 4 đến 12 thùng rác khác nhau. Tại Gia-nã-đại, việc tái-dụng rác còn khá thô-sơ. Trong thành-phố BC sinh sống (Toronto và phụ-cận, Ontario), việc phân-loại rác mà mọi nhà đều có thể làm được, như sau:

- Rác vườn: một thùng riêng, có kẻ chữ bằng sơn "*Garden Waste*", bỏ các loại cành lá nhỏ, hoa, rau cải thừa, vỏ dừa, củi bắp, vỏ các loại trái cây. Tuyệt-đối không bỏ cỏ vào thùng này. Tất cả cỏ cắt phải trải đều trên thảm cỏ, và tự nó sẽ tiêu đi trong vài ngày, sau đó hoá thành mùn và phân-bón ngay tại chỗ.

- Cành cây lớn: phải cột lại thành từng bó, không dài quá 1,2

Quần áo, trái cổ, blue box

Hỏi: 1) ở lớp dạy tiếng Anh cho di-dân mới sang, tôi hỏi tại sao cái quần (*trousers* hay *pants*) lại có số nhiều, dù chỉ có 1 cái. Cô giáo giải-thích là vì nó có tới 2 cái ống (ống quần). Tôi nghe tạm có lý nên không hỏi nữa. Về nhà, tôi lại thắc-mắc, cái áo (*shirt*) cũng có 2 cái ống (ống tay), sao lại số ít? Lại nữa, cái quần lót của phụ-nữ, *panties*, có cái ống nào đâu mà cũng số nhiều? Muốn hỏi cô giáo, nhưng sợ người ta nghĩ là mấy người VN này lộn-xộn quá, nên tôi viết thư hỏi ông Bút Chi.

2) Có phải người đàn ông nào cũng có cái "Adam apple" ở trước cổ? Hình như tôi không có, vì tôi không có đạo Chúa và cụ tổ của tôi không ăn trái táo cấm ở vườn địa-đàng nên không bị mắc cổ. Cổ tôi tròn-trịa, không có chỗ nào lồi ra cả!

3) Trong mấy năm nay, gia-đình vẫn hưởng-ứng việc "recycle" rác bằng cách để riêng ly tách, bóng đèn, lon đồ hộp, giấy báo, v.v. vào blue box. Tuy nhiên, mấy người hàng xóm lại nói chúng tôi làm không đúng. Tôi nghĩ là chúng tôi làm đúng, vì lần nào xe rác cũng lấy sành sành, chả để lại món nào cả.

thước.

- Bìa cứng: phải cột lại gọn ghẽ thành từng xấp.

- Thùng xám: dùng đựng giấy và các loại giấy khác.

- Thùng xanh: đựng các lon đồ hộp bằng kim-loại, nhôm, nhựa (nên rửa sơ cho sạch). Đựng bỏ các loại sau đây vào thùng xanh: ly tách, đĩa, kính cửa sổ, gương soi, bóng đèn, lọ sành, lọ sứ và lọ thủy-tinh. Tất cả những thứ này đều bị lựa trở ra sau đó, mất rất nhiều thì giờ và tiền của. Các loại đồ sứ khi bị nung nóng cao-độ sẽ phát nổ.

Tại Toronto, các loại rác tái dụng được bán với giá: nhôm (\$1787/tấn), kim-khí từ lon đồ hộp (\$65/tấn), nhựa trong (HDPE: High Density Polythylene, có in chữ "No 1" ở đáy - \$550/tấn), nhựa màu (PET: Polythylene Terephthalate - có in chữ "No 2" ở đáy - \$454/tấn), kính trong (\$50/tấn), kính màu (\$24/tấn).

Hồi-giáo

Hỏi: Nhân biến-cố tại Mỹ vừa qua, và cho biết sơ qua về đạo Hồi, giáo-chủ và cho biết đạo này có dạy khủng-bố không?

*Trần Văn Tòng
California*

Đáp: Đạo Hồi (Islam) xuất-hiện tại bán-đảo A-rập từ thế-kỷ 17. Người Trung-hoa gọi là đạo Thanh-chân, đạo Thiên-phương, hay đạo Hồi. Đạo này phát-triển mạnh ở Bắc-Phi, Tây-á, Nam-á, hiện có hơn 1 tỉ tín-đồ (Muslim) ở 100 quốc-gia, trong đó có 20 nước coi là quốc-giáo.

Giáo-chủ sáng-lập Hồi-giáo là Mohammed, sinh năm 570 trong một gia-đình quý-tộc sa-sút ở Mecca (nay thuộc Saudi Arabia, châu Phi). Mecca nằm trên trục-lộ giao-thương giữa hai vùng trù-

phú, là Yemen và Syria, và là vùng chịu ảnh-hưởng tôn-giáo đa-thần của A-rập, Thiên-chúa-giáo và Do-thái-giáo.

Mohammed mồ côi cha từ khi còn nằm trong bụng mẹ; sau đó mẹ mất năm ông 6 tuổi, ông được ông nội nuôi-dưỡng. Lúc nhỏ ông chăn gia-súc, lớn lên theo ông bác đi buôn-bán ở Syria. Năm 25 tuổi, ông thành-hôn với một quả phụ lớn tuổi và giàu có là bà Khadidja. Năm 40 tuổi ông vào núi và sau đó được thượng-đế Allah khải-trị kinh Coran và bắt đầu truyền đạo Hồi từ năm 610, kêu-gọi từ bỏ các tôn-giáo đa-thần A-rập, tôn-giáo ba ngôi Thiên-chúa-giáo và Do-thái-giáo, gây nên những phản-ứng dữ-dội của các đạo khác. Năm 622, Mohammed bỏ Mecca, cùng tín-đồ lánh nạn tới Yathrib (sau đổi thành Madinah) và bắt đầu kỷ-nguyên giáo-lich Hồi-giáo. Lịch này tính tháng theo mặt trăng (mỗi năm 12 tháng) và ngày theo mặt trời (mặt trời lặn bắt-đầu một ngày) và không có tháng nhuận.

Giáo-chủ Mohammed là người có tài cai-trị. Ông tổ-chức đạo quân Muslim vũ-trang, dưới tôn-chỉ "chiến-đấu vì đạo của Allah" và khẳng-định rằng tất cả những người tử trận đều được lên thiên-đàng, vì thế các chiến-sĩ Muslim chẳng những đã không sợ chết mà còn khao-khát được tử vì đạo. Trong 10 năm, đạo quân Muslim đã đánh bại tôn-giáo đa-thần, Thiên-chúa-giáo và Do-thái-giáo ra khỏi Madinah và Mecca, phá-hủy các thần-tượng của đạo khác. Từ vài trăm quân lúc khởi đầu nay trở thành 100.000 quân thiện-chiến, Mohammed tuyên-bố hoàn-thành việc khai đạo năm 1932. Cũng năm đó, Mohammed từ-trần, thọ 63 tuổi, an-táng tại Madinah.

Tín-ly Hồi-giáo gồm ba yếu-tố: Tín-ngưỡng (chỉ tin Thượng-đế Allah, thiên-sứ, thiên-kinh và sứ-giả), Nghĩa-vụ và Thiện-hành. Tín-điều căn-bản của đạo Hồi là "Vạn-vật không phải là Chúa, chỉ có Chân Chúa; Mohammed là sứ-giả của Chúa."

Về kinh-sách, Mohammed không biết đọc và viết, chỉ giảng bằng miệng, và các tín-đồ ghi-chép lại. Khi Mohammed qua đời, các đại-đệ-tử cho thu-thập, san-định lại. Kinh này được hoàn-tất vào thời Uthman, chương-giáo (Khalipha) đời thứ ba. Bộ kinh Coran tổng-cộng 30 tập, 114 chương, 6200 đoạn; chương nào dài đưa lên trước, chương nào ngắn để phía sau.

Đa đa

Hỏi: Xin ông cho biết con chim đa-đa là con chim gì? Người thì bảo đó là con chim se-sẻ, kẻ nói là con chim trĩ, biết tin ai đây? Cháu ngoại tôi hỏi mà tôi không biết chim đó loại nào, xin ông giải "nguy" cho.

Một độc giả ở Honolulu

Đáp: Đa-đa, còn gọi là gia-gia (Thương nhà mỗi miệng cái gia-gia - Bà Huyện Thanh Quan), chính là con gà gô.



Đa-đa xám: grey partridge.

Đa-đa chân đỏ: red-legged partridge.

Đa-đa biển: pratincole. ●



tài liệu

H.R.2833

Đạo Luật Nhân Quyền Việt-nam

(đã được Hạ-viện Mỹ thông qua
và Thượng-viện đưa vào nghị trình khóa họp tháng 9 năm 2001)

LTS: Trong tháng 9 vừa qua, CSVN đã lừa hàng trăm ngàn dân xuống đường biểu-tình chống lại dự-luật Nhân-quyền VN, đã được Hạ-viện Mỹ thông-quá và chuyển lên Thượng-viện. Tại sao CSVN lại sợ đạo luật này đến thế? Trước hết, kính mời xem theo dõi dự-luật, qua bản dịch của nhóm Lửa Tự-Do.

Để khuyến khích sự tự do và dân chủ tại Việt Nam. Đạo luật phải được ban hành bởi Hạ Nghị Viện và Thượng Nghị Viện của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ tại khóa họp của Quốc Hội.

Tiết 1: Danh Đề Ngắn, Mục Lục
(a) Danh Đề Ngắn: Đạo luật này có thể được dẫn giải là "Đạo Luật Nhân Quyền Việt Nam"

(b) Mục Lục: Mục lục của Đạo Luật này là như sau đây:

Khoản 1: Danh đề ngắn, mục lục
Danh Đề I: Những Điều Tổng Quát

Khoản 101. Tuyên bố
Khoản 102. Mục đích

Danh Đề II: Sự Khuyến Khích Tự Do Và Dân Chủ Tại Việt Nam

Tiểu đề A: Cấm Viện Trợ Không Nhân Đạo cho Bao Quyền Cộng Sản Việt Nam

Khoản 201. Viện trợ không nhân đạo song phương

Khoản 202. Viện trợ không nhân đạo đa phương

Tiểu đề B. Viện Trợ Để Yểm Trợ Dân Chủ tại Việt Nam

Khoản 211. Viện trợ
Tiểu đề C. Ngoại Giao Công Chúng của Hiệp Chúng Quốc

Khoản 221. Đài A Châu Tự Do phát thanh về Việt Nam

Khoản 222. Các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục giữa Hiệp Chúng Quốc và Việt Nam

Phụ đề D. Chính sách Tị Nạn của Hiệp Chúng Quốc

Khoản 232. Chương trình định cư cho Người Việt Quốc Gia

Phụ đề E. Bản báo cáo hàng năm về tiến bộ cho Tự Do và Dân Chủ tại Việt Nam

Khoản 241. Bản báo cáo hàng năm.

Tiết I - Những Điều Tổng Quát.

Khoản 101. Tuyên Bố
Quốc Hội tuyên bố dưới đây:

(1) Việt Nam là một nước độc đảng bị cai trị bởi đảng Cộng Sản Việt Nam.

(2) Bao quyền CSVN từ chối cho nhân dân Việt Nam quyền thay đổi chính quyền của họ, và cấm các tổ chức chính trị, xã hội và công nhân độc lập.

(3) a. Bao quyền CSVN vẫn theo đuổi chính sách quấy nhiễu, kỳ thị,

hăm dọa và thỉnh thoảng bỏ tù cùng nhiều hình thức giam cầm khác đối với những người phát biểu ôn hòa không đồng ý với chính sách của bạo

quyền hay của đảng.

b. Các nạn nhân của sự đối xử sai lầm đó trong thời gian gần đây đã bị vi phạm đến quyền tự do phát biểu và hội họp được công nhận trong Bản Tuyên Ngôn Quốc Tế Nhân Quyền, gồm có Bác Sĩ Nguyễn Đan Quế, Tiến Sĩ Nguyễn Thanh Giang, Trung tướng Trần Độ, Hoà Thượng Thích Huyền Quang, Hoà Thượng Thích Quảng Độ, Linh Mục Nguyễn Văn Lý, rất nhiều nhà lãnh đạo Phật Giáo Hòa Hảo và đạo Tin Lành độc lập, và vô số thành viên của các nhóm sắc tộc thiểu số người Thượng đã tham gia các cuộc biểu tình bất bạo động tại các vùng Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam hồi tháng 2 năm 2001.

(4) Bao quyền CSVN tước đoạt có hệ thống đối với công dân Việt Nam các quyền căn bản tự do tôn giáo. Mặc dù, đã cho phép một số quyền tự do thờ phượng, những người có đạo đã bị cấm tham gia các hoạt động tôn giáo, trừ các trường hợp đã bị bạo quyền CSVN nghiêm khắc định giới và kiểm soát.

a. Vào năm 1999, bạo quyền đã ban hành một nghị định liên quan đến các hoạt động tôn giáo, trong đó có đoạn đã tuyên bố rằng: "Tất cả các hoạt động lợi dụng tín ngưỡng tôn giáo để chống lại Nhà Nước Cộng Hòa Xã Hội Việt Nam, ngăn cản các người có đạo thi hành nghĩa vụ dân sự, phá hoại tình đoàn kết của nhân dân, chống lại nền văn hóa lành mạnh của dân tộc chúng tôi, cũng như các hoạt động mê tín dị đoan, sẽ bị trừng phạt theo luật định."

b. Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, là một lực lượng tôn giáo lớn nhất nước, đã bị bạo quyền tuyên bố là bất hợp pháp, và suốt 25 năm qua, giới tu sĩ của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam

Thống Nhất đã nhiều lần bị bỏ tù và đã chịu đựng nhiều hình thức quấy nhiễu khác. Vị Tăng Thống của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang 83 tuổi, đã bị giam cầm liên tục suốt 21 năm trong một ngôi chùa hoang phế tại một khu vực bị cô lập ở miền Trung Việt Nam. Đại lão Hòa Thượng Thích Quảng Độ, Viện Trưởng Viện Hoá Đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, cũng đã từng bị giam cầm dưới nhiều hình thức trong nhiều năm, và mới đây, lại bị giam giữ và bị quản thúc tại gia sau khi Ngài đã đề nghị đón Đại Lão Hòa Thượng Thích Huyền Quang về Sài Gòn để chữa bệnh.

c. Giáo Hội Phật Giáo Hòa Hảo cũng đã bị tuyên bố là bất hợp pháp mãi cho đến năm 1999, khi bạo quyền đã thiết lập xong một tổ chức với mục đích cai trị đạo Hòa Hảo. Theo Ủy Ban Quốc Tế Tự Do Tôn Giáo của Hiệp Chúng Quốc, tổ chức đã kết nạp hầu hết là các đảng viên của đảng Cộng Sản, và hiển nhiên, đã không được đại đa số Hòa Hảo công nhận là hợp pháp.

Mặc dù, tổ chức do bạo quyền bảo trợ này đã tìm cách kiểm soát tất cả mọi hoạt động của tôn giáo Hòa Hảo. Những tín đồ Hòa Hảo nào không công nhận sự hợp pháp của tổ chức tôn giáo của bạo quyền không được phép đến thăm làng Hòa Hảo hoặc tổ chức các buổi lễ tôn giáo truyền thống hoặc trưng bày các huy hiệu Hòa Hảo. Rất nhiều người đã bị bỏ tù và bị quản chế hành chánh và nhiều người khác bị kết án tù dài hạn về tội chống lại các sự từ chối tự do tôn giáo đó.

d. Các tín đồ Tin Lành độc lập, hầu hết họ là thành viên của các nhóm dân tộc thiểu số, đặc biệt đã bị bạo quyền CSVN đối xử thô bạo. Theo Ủy Ban Quốc Tế Tôn Giáo của Hiệp Chúng Quốc, sự đối xử như vậy gồm có: “cho canh sát thành linh khám xét nhà ở, nhà thờ, bắt giữ, bỏ tù, tịch thu các tài sản cá nhân và

tôn giáo, sách nhiễu cơ thể và tinh thần, phạt tiền các hoạt động tôn giáo không được phép như hành đạo tập thể, rao giảng giáo lý trước công chúng, phổ biến tài liệu tôn giáo, làm thánh lễ rửa tội, lễ cưới và lễ tang. Ngoài ra, có báo cáo đã nói rằng, các tín đồ Tin Lành người Mường đã bị các viên chức bạo quyền địa phương cưỡng ép họ phải đồng ý từ bỏ tín ngưỡng của họ.”

e. Các tổ chức tôn giáo khác như Giáo Hội Thiên Chúa Giáo, đã được bạo quyền chính thức công nhận, nhưng đã bị trói buộc bởi một số điều luật vi phạm quyền tự do tôn giáo. Thí dụ, nếu không có sự đồng ý của bạo quyền Giáo Hội Thiên Chúa Giáo bị cấm chỉ định các giám mục của mình; và thường bị từ chối cho mở các khóa tu nghiệp không có phép đặc biệt của bạo quyền, và các buổi thuyết giảng giáo lý không thích hợp với chính sách của bạo quyền.

Một Linh Mục Thiên Chúa Giáo, Nguyễn Văn Lý đã bị bỏ tù từ tháng Ba năm 2001 đến nay, và hiện vẫn còn bị ở tù sau khi Ngài gởi bài lời chứng cho Ủy Ban Quốc Tế Tôn Giáo của Hiệp Chúng Quốc.

f. Bạo quyền CSVN cũng đã tịch thu rất nhiều nhà thờ, chùa chiền, và các tài sản khác của các tổ chức tôn giáo. Đại đa số các tài sản đó, dù thuộc các tôn giáo đã được bạo quyền chính thức công nhận, không bao giờ được hoàn trả lại.

(5) Từ năm 1975, bạo quyền CSVN đã hành hạ các cựu quân nhân của Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa và các người Việt Nam khác chống lại Việt Cộng và cuộc xâm lăng Nam Việt Nam của Bắc Việt Nam. Sự hành hạ điển hình là sự giam cầm dài hạn trong các “Trại Tù Cải Tạo” - nơi các tù nhân thường bị tra tấn và các hình thức xúc phạm cơ thể khác, và nhiều người đã chết. Những người tù cải tạo còn sống sót và gia đình của họ thường đã bị đẩy vào sống

đọa đầy trong các “Khu Kinh Tế Mới”. Các cựu đồng minh của Hiệp Chúng Quốc đó, cũng như các thành viên của gia đình họ, mãi cho đến nay, vẫn phải tiếp tục chịu đựng các hình thức quấy nhiễu và kỳ thị, kể cả sự từ chối cho hưởng các quyền lợi xã hội căn bản, và sự khai trừ khỏi việc làm và nền học vấn cao hơn.

(6)

a. Bạo quyền CSVN đặc biệt đã đối xử thô bạo với các thành viên của các nhóm sắc tộc thiểu số người Mường ở miền Cao Nguyên Trung Phần Việt Nam. Họ là những người tiên phong bảo vệ Nam Việt Nam chống lại cuộc xâm lăng của Bắc Việt Nam. Và, họ đã chiến đấu rất anh dũng bên cạnh các chiến sĩ Lực Lượng Đặc Biệt của Quân Đội Hiệp Chúng Quốc, chịu đựng nhiều thiệt hại nặng nề và cứu sống nhiều Chiến Hữu người Hoa Kỳ và Việt Nam của họ.

b. Từ năm 1975, các đồng bào Thượng đã bị đàn áp dữ dội nhất, phần vì sự liên hệ quá khứ của họ với Hiệp Chúng Quốc, phần vì họ quá tận tụy với lối sống truyền thống và đạo Tin Lành của họ được xem như là không thích hợp với sự tuyệt đối trung thành và nhu cầu kiểm soát của hệ thống Cộng Sản.

c. Vào tháng 2 năm 2001, nhiều ngàn dân Thượng đã tham gia hàng loạt các cuộc biểu tình bất bạo động khắp vùng Cao Nguyên Trung Phần đòi tự do tôn giáo và đòi lấy lại các phần đất đã bị bạo quyền tịch thu. Và, bạo quyền đã phản ứng mạnh bằng cách cô lập Cao Nguyên Trung Phần, và gởi đến đó nhiều lực lượng quân sự, xe tăng, và trực thăng tác chiến.

d. Các báo cáo đáng tin cậy của các người tị nạn đã trốn thoát được sang Cam Bốt chứng tỏ rằng, bạo quyền đã hành quyết nhiều người biểu tình và bỏ tù nhiều người khác, tra tấn và nhiều hình thức xúc phạm cơ thể khác.

e. Bạo quyền CSVN cũng đã cho gia tăng việc ngăn chặn thêm người

Thượng chạy trốn khỏi Việt Nam. Và, các báo cáo đáng tin cậy cho biết các lực lượng công an của CSVN trên đất Cam Bốt đang treo giải thưởng tiền mặt cho ai chịu giao nộp các người Thượng đi tìm tị nạn chính trị.

(7) Bao quyền CSVN cũng đã hành quyết các thành viên của các nhóm sắc tộc thiểu số khác, kể cả những người Việt gốc Khơ Me ở khu vực Sông Cửu Long, nhiều người trong số họ đã từng chiến đấu bên cạnh các chuyên gia quân sự của Hiệp Chúng Quốc trong thời kỳ chiến tranh Việt Nam, và họ là đạo Phật Giáo Tiểu Thừa, không phải là những người được Cộng Sản thừa nhận.

(8) Bao quyền CSVN cũng liên hệ tới các cuộc dung xá các vụ vi phạm trầm trọng quyền của công nhân. Vào tháng 8 năm 1997, Tổ Chức Quỹ Nhi Đồng Liên Hiệp Quốc, đã báo cáo rằng, tình trạng bóc lột lao động trẻ em tại Việt Nam trên đà gia tăng với hàng ngàn trẻ em dưới 15 tuổi đã bị bóc lột như thế. Các chương trình xuất cảng công nhân chính thức của bao quyền cũng đã bóc lột công nhân, nhiều người trong số họ là đàn bà, cưỡng bức nô lệ, cật nợ và nhiều hình thức bóc lột khác. Và, sự phản ứng của các viên chức bao quyền đối với các khiếu nại của công nhân là hăm dọa sẽ trừng phạt họ nếu họ không chịu bỏ qua các khiếu nại của họ.

(9)

a. Các chương trình định cư của Hiệp Chúng Quốc dành cho Người Việt Quốc Gia, gồm có Chương Trình Ra Đi Trật Tự, Chương Trình Định Cư Cơ Hội Dành Cho Người Việt Hồi Hương, và định cư các thuyền nhân trong các trại tị nạn khắp Đồng Dương, đã được luật pháp cho phép giải cứu những Người Việt Quốc Gia nào đã bị hành hạ vì các sự liên hệ của họ với Hiệp Chúng Quốc trong thời kỳ chiến tranh, cũng như đối với những người mới đây được xét thấy rõ ràng là sợ

bị hành hạ vì màu da, tôn giáo, sắc tộc, quan điểm chính trị, hoặc là thành viên của một tổ chức xã hội đặc biệt,

b. Nói chung, các chương trình định cư đó đã phục vụ tốt các mục đích của chúng. Tuy nhiên, có một số người tị nạn hội đủ điều kiện cho các chương trình vừa kể, đã bị từ chối hoặc đã bị loại trừ một cách bất công, có vài trường hợp là do sự thổi nạt hoặc trả thù của các viên chức Cộng Sản đã tiếp cận kiểm soát các chương trình, và trong vài trường hợp khác là do các nhân viên của Hiệp Chúng Quốc đã cường bách quá đáng các sự giải thích tiêu chuẩn của chương trình. Những người tị nạn đã bị loại trừ bất công đó, gồm có vài người với các trường hợp cưỡng bức, kể cả nhiều cựu quân nhân tác chiến người Thượng và gia đình của họ.

(10) Bao quyền CSVN cho phá sóng có hệ thống các chương trình phát thanh của Đài Truyền Thanh A Châu Tự Do, một công vụ phát thanh độc lập được Hiệp Chúng Quốc tài trợ để phổ biến tin tức và sự giải trí cho dân chúng ở các nước A Châu mà các bao quyền của họ từ chối cho quyền tự do ngôn luận và tự do báo chí.

(11) Vào năm 1995, Hiệp Chúng Quốc và CSVN đã tuyên bố "bình thường hoá" bang giao. Và sau đó, vào năm 1998, Tổng Thống Clinton đã quyết định miễn áp dụng điều 402 của Đạo Luật Mậu Dịch 1974 (thường biết đến là Tu Chánh An Jackson Vanik) hạn chế viện trợ kinh tế cho các nước có nền kinh tế không thị trường mà các bao quyền của họ cũng hạn chế quyền tự do di trú. Vào năm 1999, Hiệp Chúng Quốc và CSVN đã tuyên bố "đồng ý trên nguyên tắc" Bản Hiệp Định Mậu Dịch Song Phương. Bản Hiệp Định này đã được ký vào năm 2000, và đã được trình lên Quốc Hội chờ được phê chuẩn hoặc không được phê chuẩn.

(12) Quốc Hội và nhân dân Hoa

Kỳ đoàn kết với quyết định của họ về vấn đề gia hạn hay mở rộng quan hệ mậu dịch với một nước mà bạo quyền ở đó vi phạm trầm trọng có hệ thống các quyền làm người căn bản, và những sự vi phạm đó, phải không được phân tích như là sự xác nhận đồng ý hoặc chấp thuận.

Khuyến khích tự do và dân chủ chung quanh thế giới- và đặc biệt đối với dân tộc nào bị đau khổ phần lớn vì sự liên hệ quá khứ của họ với Hiệp Chúng Quốc - và vì họ chia sẻ các giá trị của chúng ta - là và phải tiếp tục trở thành mục đích chính của chánh sách đối ngoại của Hiệp Chúng Quốc.

Khoản 102. Mục Đích

Mục đích của Đạo Luật này là để khuyến khích sự phát triển tự do và dân chủ tại Việt Nam.

Danh Đề II: Sự Khuyến Khích Tự Do Và Dân Chủ Tại Việt Nam

Tiểu đề A - Cấm Viện Trợ Không Nhân Đạo cho Bao Quyền Cộng Sản Việt Nam

Khoản 201. Viện trợ không nhân đạo song phương

Khoản 202. Viện trợ không nhân đạo đa phương

Tiểu đề B - Viện Trợ Để Yểm Trợ Dân Chủ tại Việt Nam

Khoản 211. Viện trợ

Tiểu đề C - Ngoại Giao Công Chúng của Hiệp Chúng Quốc

Khoản 221. Đài A Châu Tự Do phát thanh về Việt Nam

Khoản 222. Các chương trình trao đổi văn hóa và giáo dục giữa Hiệp Chúng Quốc và Việt Nam

Phụ đề D. Chính sách Tị Nạn của Hiệp Chúng Quốc

Khoản 232. Chương trình định cư cho Người Việt Quốc Gia

Phụ đề E. Bản báo cáo hàng năm về tiến bộ cho Tự Do và Dân Chủ tại Việt Nam

Khoản 241. Bản báo cáo hàng năm./.

(Tài-liệu của libertyflame98@yahoo.com)

diễn-đàn độc-giả



LTS: Phương Nam là bút-hiệu của một người lớn lên trong chế-độ CS miền Bắc, hiện sinh-sống ở Úc.

LV giới-thiệu bài nhận-định sau đây của ông trong mục-đích trình-bày quan-điểm của người Việt phát-xuất từ nhiều góc cạnh khác nhau, nhưng cùng chung một nỗi thao-thức về quê-hương, đất-nước, tự-do và lưu-dày. Để thể-hiện thật trung-thực, tòa-soạn giữ nguyên ý-tưởng và cách dùng chữ của tác-giả. Nếu cần, sẽ góp lời bàn sau.

Tòa soạn sẵn-sàng dành diễn-đàn để mọi người cùng tham-gia cuộc thảo-luận trong tinh-thần dân-chủ và tương kính. (LV)

(khởi đăng: LV 216, tiếp theo và hết)

3.4 - Một số điểm cần làm rõ hơn:

- Y kiến 1: những năm qua đã có sự trẻ hoá đội ngũ lãnh đạo từ trung ương xuống địa phương mang lại sức sống mới cho đảng đấy chứ.

Đúng là có như vậy thật, nó khác với trước là có những người nắm quyền lực tới lúc chết mới thôi. Nhưng đó vẫn không phải là sự đổi mới mà dân tộc cần, vì ở một góc độ nào đó, điều này giống như trò chơi "ô ăn quan" của con trẻ: tuy "quan" được rải vào các "ô" có thể đã phân nào khác trước, nhưng "cơ chế rải quan" thì vẫn chỉ là một, có khi rải

Việt-Nam Đất Nước Tôi

Phương Nam

nhằm (?) cả vào các cơ sở tôn giáo hữu thần.

- Y kiến 2: gần đây tỷ lệ những người ngoài đảng được nắm giữ các cương vị lãnh đạo trong nhiều cơ sở kinh tế, xã hội, kể cả trong quốc hội đã tăng lên, đây chẳng phải là biểu hiện của sự mở rộng dân chủ rồi còn gì.

Cũng đúng là có như thế thật, nhưng thử hỏi liệu họ có làm được gì nhiều không, cho dù họ muốn để thay đổi những vấn đề lớn của đất nước, một khi mà nó đã được đảng cộng sản quyết định tất cả trước đó? Vì vậy chỉ một thời gian sau khi ra nhập vào bộ máy ấy thì họ sẽ thấm thía ngay rằng hoàn cảnh của mình sao giống như của chàng An Tiêm xưa trên hoang đảo là vậy, giả sử có những người trong số họ có trông được đưa hấu thì rốt cuộc cũng chỉ để cho mình và để "tiền vua" mà thôi! Đây là chưa kể đến những khó khăn mà họ cần vượt qua trước đó: cứ phải nhặt hết thóc ra khỏi gạo thì các cô Tấm ngày nay mới được đi dự hội "vua mớ"!

Ai không tin điều này xin hỏi tiến sĩ địa vật lý Nguyễn Thanh Giang - người mà năm 1993 đã tự ra ứng cử đại biểu quốc hội khoá IX tại Hà Nội.

- Y kiến 3: nhưng ở Việt Nam cũng có những trường hợp thành công bằng chính tài năng và sức lực của họ đấy thôi.

Cũng đúng là như vậy thật - chính họ là những niềm tự hào và hy vọng của đất nước. Họ có thể là những nhà doanh nghiệp quốc doanh hay tư nhân, nhà khoa học hay vận động viên thể thao, nhà kỹ thuật hay một ngư dân, một văn nghệ sỹ hay một lão nông, v.v... (tất nhiên số này là không nhiều so với những gương

"đại thành công" khác). Nhưng không bao giờ họ có thể là một nhà chính trị thực sự thành công nếu họ không phải là đảng viên cộng sản, mặt khác với tài năng ấy nếu được sống trong một xã hội thực sự dân chủ thì nhất định mức độ thành công của họ sẽ lớn hơn nhiều; sự rủi ro sẽ giảm hẳn bởi một môi trường cạnh tranh lành mạnh, cùng với một hệ thống bảo hiểm tốt. Họ sẽ không phải chi ra những món tiền rất vô lý nhưng cũng rất khó từ chối, không phải tiếp nhưng vị khách không mời đeo bám rất dai, mà nếu chỉ sơ ý "thất lễ" một lần thôi thì cũng có thể phải trả bằng một giá đắt, ... muốn được yên thân nhiều người đã đành chịu khuất phục trước những sự đeo bám kia.

Gần đây đảng và nhà nước Việt Nam có chủ trương lấy ý kiến đóng góp của nhân dân cho "Dự án xây dựng và phát triển đất nước từ năm 2000 - 2020", nhưng theo tôi trước đó phải lấy ý kiến nhân dân về đường lối, nếu chỉ cho phép làm cái sau mà khoanh đồ cái trước lại không cho ai được động đến, thì một khi đường lối đã sai rồi tất sẽ kéo những dự án là con đẻ của nó cũng sai theo và đất nước do vậy vẫn không có lối ra. Chúng ta không sợ đất nước không có những dự án đúng, mà chỉ sợ đường đi của cả dân tộc bị chọn sai!

Từ những trình bày trên ta rút ra kết luận: đường lối mới hiện nay, xét cả về lý luận lẫn thực tiễn vẫn không phải là "cái cần thiết cho chúng ta", nó cũng không phải là "con đường giải phóng dân tộc chúng ta" thoát khỏi ách nghèo nàn và lạc hậu, để rồi hôm nay 25 năm đã trôi qua kể từ khi đất nước thống nhất, nhưng Việt Nam vẫn là một trong 10 quốc gia nghèo

nhất trong tổng số gần 200 nước trên thế giới, thu nhập bình quân đầu người vẫn chỉ quanh quẩn ở mức 1USD/ngày, ở các vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa lại còn thấp hơn nữa. Trước đây nghèo chỉ khổ nhưng ngày nay nghèo còn là nhục nữa, chậm một thời gian ngắn đã thấy thua thiệt, đằng này đất nước đã chậm từ hết “năm bản lề” này sang “năm bản lề” khác, hết kế hoạch nọ đến kế hoạch kia, để hôm nay con đường đi của dân tộc vẫn loằng ngoằng, quờ quạng như đường đi của một người bị khiếm thị nặng, đã đi trên con đường lạ thì chớ, mà lại còn bị mất kính, mất gậy!

Giả sử ai đó lúc này còn khẳng định trước nhân dân rằng chủ nghĩa Mác - Lê Nin vẫn là “chân lý sáng ngời”, là “bách chiến, bách thắng” và tiếp tục dùng nó làm “kim chỉ nam” hay làm “ngọn đuốc soi sáng đường cho cách mạng Việt Nam”, v.v... thì tôi cho rằng bằng cách đó họ đã làm cái công việc giống như của những người dùng chiếc sào của con đồ ngang để chống cho con tàu ...Titanic sau khi nó đã đâm vào tảng băng định mệnh! Những chiếc sào kia dù là của con đồ ngang hay con đồ dọc cũng không thể dùng làm “giải pháp cho Titanic” vào cái đêm tháng tư năm 1912 ấy được.

Nếu nhớ lại những lời sang sảng ngày nào của cố tổng bí thư Lê Duẩn đọc tại hội trường Ba Đình, trong đại hội IV ĐCS Việt Nam năm 1976 rằng:

“Nước ta có vinh dự lớn là một nước nhỏ mà đã anh dũng đánh thắng hai đế quốc to là Pháp và Mỹ và đã góp phần xứng đáng vào phong trào giải phóng dân tộc trên toàn thế giới”. (ông nhắc lại những lời trong di chúc của CT Hồ Chí Minh) và kể từ đây thì:

“Đường lên chủ nghĩa xã hội thênh thênh rộng mở, chúng ta đoàn kết, chúng ta xây dựng, chúng ta cải tạo, chúng ta tiến lên!”, rồi đối chiếu với hôm nay thì ai cũng thấy là kết quả đã lộn ngược:

Chúng ta không đoàn kết - dân

tộc đã bị phân hóa sâu sắc và toàn diện.

Chúng ta không thắng lợi - đất nước đã bị thất bại cả trong xây dựng và cải tạo, với hàng loạt các kế hoạch 5 năm liên tiếp bị phá sản.

Chúng ta không tiến lên - chúng ta đã bị tụt hậu toàn diện và quá xa so với thế giới.

Mà vấn đề của mọi vấn đề, nguyên nhân của mọi nguyên nhân là: cho đến nay đảng CS Việt Nam vẫn là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo đất nước.

IV. Nền dân chủ Việt Nam và một ý kiến đề nghị.

4.1. Nền dân chủ Việt Nam

a) Thực trạng:

Năm 1999 tại hội nghị 7 Ban chấp hành trung ương đảng CS Việt Nam khoá VIII, tổng bí thư Lê Khả Phiêu đã khẳng định trong diễn văn bế mạc như sau:

“Lịch sử thời đại và nhân dân ta không cho phép chia xẻ quyền lực chính trị cho một thế lực nào khác. Mọi luận điểm tuyên truyền về dân chủ tuyệt đối, về nhân quyền cao hơn chủ quyền, đa nguyên, đa đảng, ... đều là dối trá, lừa bịp.”

Ở nước ngoài tôi có điều kiện được đọc hầu hết những bài viết, kiến nghị của các chiến sỹ dân chủ Việt Nam còn sống hoặc đã mất như: Nguyễn Văn Trấn, Nguyễn Khắc Viện, Hoàng Hữu Nhân, Nguyễn Hộ, Hoàng Minh Chính, Nguyễn Đan Quế, Đoàn Viết Hoạt, Nguyễn Đình Huy, Phạm Thái, Trần Độ, Lê Giác, Lê Hồng Hà, Nguyễn Trung Thành, Ngô Thức, La Văn Lâm, Nguyễn Văn Đào, Phạm Quế Dương, Trần Dũng Tiến, Dương Thu Hương, Hà Sỹ Phu, Phan Đình Diệu, Nguyễn Kiến Giang, Nguyễn Thanh Giang, Bùi Minh Quốc, Tiểu Dao Bảo Cự, Hoàng Tiến, các hoà thượng Thích Huyền Quang, Thích Quảng Độ, Linh mục Chân Tín, ông Nguyễn Ngọc Lan, lãnh tụ các tôn giáo Cao đài, Hoà hảo, ... cùng rất nhiều người khác nữa, tôi không thấy ai trong số họ đòi một thứ

dân chủ tuyệt đối, đòi nhân quyền cao hơn chủ quyền cả, nhưng tại sao nhiều người trong số họ vẫn bị đàn áp? Chưa kể đến việc gia đình, bạn bè, người thân của họ có khi cũng bị vạ lây.

Chính vì yêu tha thiết chủ quyền quốc gia, nên những con người can đảm ấy đã dùng ngòi bút của mình viết lên những yêu cầu, kiến nghị với đảng CS Việt Nam hãy đổi mới chính trị song song với đổi mới kinh tế, tôn trọng những quyền tự do căn bản của người dân; trong đó có rất nhiều điểm mà nhóm Nguyễn Ai Quốc ở Paris đã viết trong “Yêu sách 8 điểm gửi hội nghị Véc-xây năm 1919”, mà đến nay vẫn chưa được tôn trọng ở Việt Nam, nhưng tất cả đều đã không được đáp ứng.

Nếu nói về đặc điểm của thời đại ngày nay thì chính là: thời đại của sự sụp đổ các chế độ độc tài lớn, nhỏ với đủ mọi hình thức trên phạm vi toàn thế giới, là sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa và sự xuất hiện ngày càng nhiều các dân tộc tiến lên trên con đường dân chủ, đa nguyên, đa đảng và pháp trị, đấu tranh vì hoà bình, độc lập, dân chủ và không chủ nghĩa xã hội. Nó ngược hẳn với những điểm cơ bản về “nội dung thời đại” được khẳng định trong Tuyên Bố Chung của hội nghị 81 đảng CS họp tại Mátxcơva - Liên Xô tháng 12 năm 1960. Cũng chính lịch sử của dân tộc ta đã chứng minh rằng: có những triều đại đã bị suy vong dẫn tới mất nước vì sự thoái hoá của hệ thống chính trị, dù lúc đầu có thể là những triều đại mạnh. Nếu tổng bí thư Lê Khả Phiêu thực lòng muốn nghe những ý kiến ngược lại với ông, như trong một buổi trả lời phỏng vấn báo chí tháng 4.1998 đã phát biểu, thì ông có thể coi đây là một trong những ý kiến như vậy từ nhân dân.

Ngoài ra còn một số luận điểm nữa cũng cần làm rõ, ví dụ:

“Văn hoá và con người phương Đông là khác với phương Tây nên không thể đem những giá trị của nền dân chủ phương Tây mà áp dụng vào

phương Đông, vào Việt Nam được". Tôi cho rằng nếu như ai đó vẫn còn say mê với những luận điểm thuộc dạng này thì cũng xin được lưu ý: những giá trị tư tưởng của Mác, Ăng ghen, Lê Nin, Stalin, v.v... cũng như những giá trị về nhân quyền và dân quyền đạt được sau hai cuộc cách mạng tư sản ở Mỹ năm 1776 và ở Pháp 1791, mà CT Hồ Chí Minh đã long trọng trích dẫn trong Bản Tuyên Ngôn Độc Lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa ngày 2.9.1945 là của phương Đông hay phương Tây? Tại sao cái này thì được mở còn cái kia lại bị đóng chặt như vậy?

Theo tôi những nền văn hoá có thể khác nhau, nhưng những giá trị về tinh thần nói chung và dân chủ nói riêng đã được nhân loại khẳng định là tốt, thì chỉ có một, nó không có biên giới. Nếu chỉ muốn tiếp nhận những giá trị vật chất mà khước từ những giá trị tinh thần tiến bộ của phương Tây, thì đây là biểu hiện của chủ nghĩa thực dụng sống sượng, chính điều này đang làm hại dân tộc: những cái hay, tiến bộ thì bị ngăn chặn và phải đứng ngoài, còn những cái tiêu cực, xấu xa thì đang tràn vào ồ ạt bằng đủ mọi con đường khác nhau, không sao cản được.

Một điểm nữa là cứ giả sử nền dân chủ XHCN gấp triệu lần nền dân chủ tư sản đi, nhưng nếu bây giờ có một nhóm người Việt Nam yêu nước nào đó cũng muốn ra báo Người Cùng Khổ, như nhóm Nguyễn Ai Quốc đã làm 80 năm về trước ở Paris giữa lòng nước Pháp Tư bản Chủ nghĩa thì có được không? Chưa nói đến việc được quyền như CT Hồ Chí Minh và các đồng chí cộng sản Pháp của ông họp đại hội Tours giữa ban ngày, tán thành Quốc Tế III với chủ trương rõ ràng là: Dùng bạo lực để giành chính quyền từ tay giai cấp tư sản, nhưng rồi vẫn được an toàn sau đó.

Chẳng lẽ số 1 lại lớn hơn 1 triệu ư? Chẳng lẽ nền dân chủ ở thế kỷ 21 lại thấp hơn nền dân chủ trong thế kỷ 20 hay sao? Từ thực trạng đó mà

nhiều người dân Việt Nam hôm nay chỉ ao ước làm sao cho hiến pháp hiện hành có được những giá trị về nhân quyền và dân quyền như hiến pháp Việt Nam năm ... 1946! Bao giờ cho đến... ngày xưa đây? Chẳng lẽ trình độ dân chủ của các đại biểu quốc hội khoá X năm 2000 lại thấp hơn của các đại biểu quốc hội khoá I năm 1946 hay sao? Tại sao "phú quý" lại giật lùi như vậy? v.v...

Vì vậy có thể nói rằng dân tộc Việt Nam cho đến nay khi mà thế kỷ 21 đã bước qua, nhưng dân tộc ấy vẫn chưa có tự do, dân tộc ấy vẫn chưa có công bằng và dân chủ thực sự. Toàn thể dân tộc phải đoàn kết lại cùng quyết tâm làm thì mới có được những giá trị thiêng liêng và cao quý ấy.

b) Một trào lưu dân chủ mới:

Để cho những mùa xuân Việt Nam đến sớm hơn phải là nỗ lực chung của toàn dân tộc, bao nhiêu năm qua có rất nhiều chiến sỹ dân chủ Việt Nam đã dũng cảm đi đầu kêu gọi những người nắm thực quyền của đảng CS Việt Nam hãy vì quyền lợi chung của dân tộc mà thay đổi thực sự về chính trị; đa số họ đã bị trả giá với nhiều hình thức và mức độ khác nhau: có người bị quy chụp, quản thúc, cách ly; có người bị khai trừ, hăm dọa, theo dõi, bắt bớ, giam cầm, ... nhưng đội ngũ ấy đã không chùn bước, ngược lại đã phát triển ngày càng đông để trở thành một lực lượng chính trị thực sự, bởi vì họ có cơ sở lý luận vững chắc và khoa học, họ đang ngày càng được nhân dân Việt Nam trong, ngoài nước cùng thế giới tiến bộ biết đến và hết lòng ủng hộ, bảo vệ.

Theo tôi nếu xét về những mục tiêu cần hướng tới của một nước Việt Nam mới thì hầu hết các lực lượng đấu tranh vì dân chủ cho Việt Nam ở cả trong nước và quốc tế đều đạt được sự đồng thuận cao, đây là một thuận lợi rất lớn và rất cơ bản, nhưng nếu xét về cách làm để đạt được chúng thì lại có những điểm khác biệt, đôi khi cũng rất lớn, điều này cũng là bình thường bởi tính đa nguyên vốn có của

cuộc sống.

Ở phần này tôi xin mạnh dạn viết ra những suy nghĩ của mình, nó có những điểm giống và cũng có những điểm khác so với những gì đã có từ trước tới nay, nhưng dù là khác thì rất mong quý vị độc giả hiểu cho rằng: lòng kính trọng cùng sự ngưỡng phục của tôi đối với các chiến sỹ dân chủ Việt Nam cả hữu danh hay còn đang thầm lặng là luôn trọn vẹn, trước sau như một - đó là những tình cảm xuất phát từ đáy lòng mình.

- Những điểm giống nhau là: chúng ta vẫn cùng nhân dân kiên quyết đấu tranh để yêu cầu các cấp đảng, chính quyền Việt Nam tôn trọng những điều đã được ghi rõ trong hiến pháp hiện hành, trong các hiến chương, tuyên ngôn, công ước quốc tế mà Việt Nam đã ký kết, nhưng nay vẫn bị vi phạm kéo dài và thường trực. Để hỗ trợ tốt hơn, chúng ta có thể đề nghị với các nhà lãnh đạo Việt Nam hãy cho phép các phương tiện thông tin đại chúng phổ biến rộng rãi bản Tuyên Ngôn Toàn Thế Giới Của Liên Hiệp Quốc Về Nhân Quyền năm 1948 mà Việt Nam đã cam kết tôn trọng, chứ nếu ký xong lại mang về cho vào tủ khoá kỹ lại, rồi tự mình nghĩ ra cách riêng để "làm nhân quyền" với nhân dân thì không ai có thể chấp nhận được. Điều mà dân tộc cần là những giá trị nhân quyền đã được quốc tế hóa, chứ không phải là "Việt Nam hóa" những giá trị ấy như bao nhiêu năm qua. Cả nước có trên 500 tờ báo nhưng ít báo nào đăng lại đầy đủ nó, hệ thống phát thanh, truyền hình cũng hiếm khi nhắc đến hoặc nếu có thì thường là để ... tố cáo những người khác, nước khác vi phạm! Chính sự khiếm khuyết này đã làm cho người dân Việt Nam thiếu đi cơ sở pháp lý để đấu tranh khi nhân quyền của họ bị chà đạp. Chẳng hạn điều 19 của Bản tuyên ngôn trên có ghi: "Mỗi người đều có quyền tự do có ý kiến và phát biểu. Quyền này cho phép bất cứ ai không phải lo ngại về những ý kiến của mình, bao gồm cả quyền tìm kiếm,

thu nhận và truyền bá các thông tin, ý tưởng, không phân biệt biên giới và bằng bất cứ phương tiện nào.”

- Những điểm khác nhau là: theo tôi có cái gì đó không ổn về cách thức đấu tranh, ví dụ như đòi hủy bỏ điều 4 hiến pháp hiện hành, trong đó quy định đảng CS Việt Nam là lực lượng chính trị duy nhất lãnh đạo đất nước. Tất nhiên với một quốc gia đã có nền dân chủ đích thực thì hiến pháp của họ sẽ không bao giờ có điều nào tương tự như vậy, và chúng ta phải đấu tranh đến cùng để nó không còn nữa, nhưng có điều là với những nét đặc thù của Việt Nam, chúng ta lấy gì để bảo đảm rằng nó sẽ được đa số nhân dân mong muốn và ủng hộ? Chúng ta chỉ mới có cảm tính là như vậy thôi, chứ tất cả vẫn chưa được định lượng cụ thể, chưa thật sự lấy dân làm gốc trong cách làm.

Tương tự với những vấn đề khác như: yêu cầu tổ chức một cuộc bầu cử tự do có quốc tế giám sát, muốn đổi tên nước, quốc kỳ, quốc ca, muốn tách sự lãnh đạo của đảng ra khỏi quân đội, công an, v.v... chính những sự khác nhau ấy đã nảy sinh ra nhiều cuộc tranh luận, có khi trở thành tranh cãi làm tiêu hao biết bao thời gian, sức lực và lòng nhiệt tình của nhau, mà đa số đều là những người có tâm huyết với đất nước và dân tộc. Thậm chí có một số người “chém thớt” lại còn nhiệt tình và hiệu quả hơn là “chém cá”, để rồi tình trạng “tọa sơn quan hổ đấu” đã diễn ra, khiến cho nhiều người trong số “quan hổ đấu” kia đã chuyển từ “múa tay trong bị” ra “múa tay ngoài bị”, bởi vì họ đã “bất chiến tự nhiên thành”. Ngay cả đối với bạn bè quốc tế - những người thường xuyên quan tâm đến tình hình Việt Nam cũng vậy: tuy đều mong muốn thúc đẩy tiến trình dân chủ cho Việt Nam tiến lên phía trước, nhưng mỗi người khác nhau cũng có những nhận thức và hành động khác nhau. Nếu chỉ vì sự khác nhau ấy mà chúng ta lại đi phê phán hay chỉ trích họ thì sẽ làm phân hóa các lực lượng dân chủ Việt Nam trên

cả bình diện quốc gia và quốc tế, trong khi hơn lúc nào hết vấn đề đoàn kết lúc này là rất quan trọng và rất cần thiết. Nó là sức mạnh và nó cũng là lực lượng.

4.2. Một ý kiến đề nghị:

Từ những trình bày trên tôi xin được đề nghị một ý kiến sau:

Giữ nguyên bộ máy hiện có ở Việt Nam hiện nay, bao gồm tất cả các cơ quan: lập pháp, hành pháp và tư pháp từ trung ương xuống địa phương và cơ sở để tổ chức một cuộc TRUNG CẦU DÂN Ý đầu tiên của nước Việt Nam thống nhất.

Câu hỏi cần trả lời là: Việt Nam nên hay không nên theo chế độ đa đảng?

Nếu ai cho rằng nên thì ghi CÓ - không nên thì ghi KHÔNG.

Đây chính là công việc nhằm định lượng hoá lòng dân Việt Nam. Nó không đòi ai cái gì mà chỉ đề nghị một cách làm là hãy hỏi ý kiến nhân dân về một vấn đề lớn và rất bức xúc của đất nước hiện nay.

Cũng có thể có những câu hỏi khác, với những yêu cầu khác cao hoặc thấp hơn, nhưng theo tôi yêu cầu trên là trung bình, mà nếu đạt được thì nó sẽ tạo cơ sở tốt cho những bước dân chủ tiếp theo. Tuy là trung bình nhưng nó cũng đủ tầm mức quan trọng cho một cuộc Trung Cầu Dân Ý, tất nhiên theo đúng tinh thần đa nguyên và nguyên tắc đa số, tôi sẵn sàng ủng hộ cho một câu hỏi khác thích hợp hơn, miễn là nó được đa số dân tộc ủng hộ, nhưng dù là câu hỏi nào thì cũng cần phải hỏi ý kiến nhân dân thông qua một cuộc TCDY. Sau đây là phác họa một số nét lớn của nó:

. Thành lập một ủy ban quốc gia về trung cầu dân ý (UBQG về TCDY), mà bước đầu có thể là một ủy ban trừ bị.

. Thành phần của ủy ban bao gồm cả những đảng viên cộng sản và người ngoài đảng, tỷ lệ chẳng hạn là 50/50, trong đó có đầy đủ đại diện của các tầng lớp, giai cấp, tôn giáo,

sắc tộc, vùng, miền,... trong cả nước và đại diện cho các cộng đồng Việt Nam ở nước ngoài gần 3 triệu người, bởi vì đây là một bộ phận không thể tách rời của dân tộc, hơn nữa rất nhiều người trong số họ còn mang quốc tịch Việt Nam.

Tuy ủy ban cần bảo đảm đầy đủ các thành phần được nêu trên nhưng cũng không nên quá công kênh, hình thức. Điều này ủy ban trừ bị sẽ quyết định cụ thể.

Các thành viên trong ủy ban phải là những người thực sự có tinh thần dân chủ, có năng lực làm việc và có đủ sức khỏe.

. Sau khi được thành lập UBQG về TCDY sẽ tiến hành các công việc chuẩn bị như: xây dựng điều lệ, phương án hoạt động, nội dung tuyên truyền trong nhân dân cả nước về mục đích, ý nghĩa của công việc này, trong đó kể cả việc thành lập các ủy ban TCDY ở địa phương và cơ sở. Thời gian thành lập UBQG về TCDY cần được tổ chức càng sớm càng tốt, tinh thần là không nên quá nóng vội, nhưng cũng không nên quá chậm chạp.

Giả sử cuộc TCDY trên được tổ chức sẽ có hai khả năng sau đây:

a) Nếu đa số phiếu trả lời là không thì đảng CS Việt Nam sẽ tiếp tục nắm quyền lãnh đạo đất nước, cho đến khi nào nhân dân thấy cần thiết là nên có một cuộc TCDY mới.

b) Nếu đa số phiếu trả lời là CÓ thì đảng CS Việt Nam cần phải chấp nhận kết quả ấy, hiến pháp hiện hành cũng phải được quốc hội sửa đổi, bổ sung và thông qua những điểm liên quan, sao cho phù hợp với tình hình của đất nước sẽ có nhiều đảng hoạt động trong tương lai. Đảng CS Việt Nam cũng vẫn tiếp tục nắm quyền lãnh đạo đất nước cho đến khi có một đảng nào đó tỏ ra xứng đáng hơn và giành được chiến thắng trong một cuộc bầu cử tự do. Bằng cách này đất nước cũng sẽ tránh được những khoảng trống quyền lực của một cuộc khủng hoảng tiềm tàng, mọi sự phát triển đều có tính kế thừa, tuần tự

trong khuôn khổ pháp luật.

Một điểm nữa là nếu cuộc TCDY được diễn ra tôi tin rằng thế giới tiến bộ sẽ nhiệt tình ủng hộ Việt Nam, nhưng chúng ta chỉ cần bàn bè giúp đỡ về mặt kỹ thuật thôi vì Việt Nam chưa có kinh nghiệm. Chẳng hạn như nước Úc hào hiệp đã từng tổ chức 45 lần TCDY từ ngày thành lập liên bang 1901 đến nay, trong đó người dân Úc chỉ 8 lần bầu "có" và 37 lần bầu "không" cho những câu hỏi. Tất cả những việc còn lại với một luồng dân khí mới tôi tin rằng chúng sẽ được tiến hành tốt đẹp.

Một môi trường chính trị lành mạnh sẽ có một môi trường kinh tế - xã hội trong sạch, kể cả môi trường đầu tư, lúc ấy nó mới có khả năng kết hợp được sức mạnh tổng hợp của dân tộc với sức mạnh của thời đại để đưa đất nước Việt Nam cất cánh, nó còn có tác dụng ngăn chặn và xử lý tốt những nhà đầu tư nào có mưu đồ làm bậy và mở đường cho các ngành khoa học xã hội, khoa học quản lý tiến lên. Mặt khác nó còn có tác dụng đẩy nhanh tiến trình hòa giải và hòa hợp dân tộc, ... muốn vậy chỉ có cách tốt nhất là phải cải thiện thực sự chế độ chính trị hiện nay, thông qua những cách làm dân chủ mang tầm vóc toàn dân tộc.

Trên đây chỉ là một ý kiến phác thảo cho một cách làm, nó chỉ có thể trở thành một phương án có tính khả thi nếu được được đa số dân tộc ủng hộ và cùng xây dựng cho nó, tôi rất mong bạn đọc xa gần chia sẻ cùng tôi ý kiến này.

Tuy TCDY vẫn còn xa lạ với nhiều người Việt Nam nhưng nó đã là một sinh hoạt chính trị quen thuộc trên thế giới hàng thế kỷ qua. Ngay ở miền Nam Việt Nam vào ngày 23.10.1955 dưới thời của thủ tướng Ngô Đình Diệm cũng đã có một cuộc TCDY được tổ chức, nhằm lựa chọn giữa nền quân chủ hay nền cộng hòa. Kết quả sau đó là nền Đệ Nhất Cộng Hòa của miền Nam đã ra đời, với việc truất phế ngôi quốc trưởng của cựu hoàng Bảo Đại và thủ tướng Ngô

Đình Diệm lên làm tổng thống. Ở đây tôi không có ý nhắc tới khía cạnh chính trị của vấn đề mà chỉ quan tâm đến mặt kỹ thuật của nó, (vì khía cạnh chính trị này rất nhạy cảm và dễ gây ra những tranh luận không cần thiết lúc này). Nếu ai đó có kinh nghiệm hoặc bất cứ kiến thức gì liên quan, xin hãy nhiệt tình đóng góp vì lợi ích chung của đất nước.

Có thể có những ý kiến xung quanh vấn đề này như sau:

a - Cơ sở kinh tế - xã hội của cuộc trưng cầu dân ý?

b - Nếu vẫn giữ nguyên bộ máy hiện có ở Việt Nam thì lấy gì để bảo đảm cho sự khách quan, vô tư?

c - Liệu đảng CS Việt Nam có chấp nhận hay không? v.v...

Tôi sẽ cố gắng giải đáp chúng ở mức độ cao nhất có thể và cũng mong quý độc giả cùng làm giàu thêm và chính xác hơn cho nó.

a - Cơ sở kinh tế - xã hội:

Như chúng ta biết thì nền kinh tế ở Việt Nam hiện nay thực chất đã là nền kinh tế nhiều thành phần, tất cả đều đã được bảo đảm bằng luật pháp hiện hành. Như vậy tính đa nguyên trong xã hội đã có cơ sở vững chắc từ chính bản thân của nền kinh tế ấy. Từ đó xuất hiện những người cùng chung chí hướng, tư tưởng, họ có nhu cầu tập hợp lại dưới một chính đảng có cùng tôn chỉ, mục đích được pháp luật công nhận và nhu cầu ấy là hoàn toàn chính đáng. Nó cũng phù hợp với tinh thần của những bản tuyên ngôn, hiến chương, công ước quốc tế mà nước CHXHCN Việt Nam đã ký kết. Đó chính là cơ sở cho sự đa đảng, trong một xã hội đã có sự đa nguyên.

Sẽ thật là vô lý nếu như ở dưới thì cứ "chia ra", còn ở trên thì cứ "hội tụ" mãi như thực tế Việt Nam hôm qua và hôm nay được. Cũng cần phải chú ý một điểm là vào giai đoạn đầu nếu có sự đa đảng thì tình hình có thể sẽ tương tự như ở các nước Đông Âu, hoặc Liên Xô cũ 10 năm về trước, tức là sẽ có nhiều đảng ra đời, nhưng cùng với sự sàng lọc của thời gian con số này sẽ giảm xuống.

b - Sự bảo đảm cho tính khách quan, vô tư?

Cội nguồn của sự ưu tư này có nguyên nhân lịch sử của nó, nhưng theo tôi có 3 cơ sở sau đây để tin tưởng cho điều trên được tôn trọng:

Thứ nhất là do tính đa dạng và phẩm chất tốt của các thành viên trong UBQG về TCDY, nó sẽ là một cơ sở tốt để tạo ra một cơ chế làm việc thực sự dân chủ, từ đó cũng sẽ có những cách thức để các thành viên trong ủy ban kiểm tra chéo công việc của nhau vì lợi ích chung của quốc gia.

Thứ hai là cuộc TCDY này chỉ bầu một nguyên tắc, chứ không bầu những con người cụ thể như trong các cuộc bầu cử thông thường rất có thể sẽ bị nhiễu loạn thông tin mà quyết định sai đi, tức là cử tri chỉ đi bầu CÓ hay KHÔNG cho một câu hỏi thôi. Vì vậy nếu có ai đó muốn đánh tráo cái "nỏ" giả của cha con Triệu Đà, Trọng Thủy lấy chiếc nỏ thật của thần Kim Quy cũng khó mà thực hiện được mưu đồ, không ai lại tự đi làm nhiều loạn chính mình cả.

Nó cũng tương tự như hai cuộc TCDY năm 1999 vừa qua đã diễn ra trên thế giới:

Ở Úc với câu hỏi nước Úc nên hay không nên trở thành một nước cộng hòa? Và ở Đông Timor (East Timor) với câu hỏi: Đông Timor chọn quyền độc lập hay tiếp tục phụ thuộc vào Indonesia? Kết quả như chúng ta đã biết: nước Úc bầu "Không" cho nền cộng hòa và Đông Timor bầu "Có" cho nền độc lập.

Thứ ba là vai trò kiểm soát và giám sát của nhân dân:

Có thể ví rằng bao nhiêu người dân sẽ là bấy nhiêu những ngọn đèn đứng gác sáng ngời nhất, sẵn sàng soi rọi vào những ý đồ đen tối nếu có nào đó.

c - Liệu đảng CS Việt Nam có chấp nhận hay không?

Nói chính xác hơn là liệu những người nắm thực quyền hiện nay trong đảng CS Việt Nam có chấp nhận hay không?

Theo tôi đây chính là vấn đề nan giải nhất và cũng đoán rằng nó được nhiều người quan tâm nhất, (phải chăng cũng dễ làm cho nhiều người nản lòng nhất?).

Để trả lời câu hỏi này chúng ta cần trở lại với lịch sử: một điều có thể khẳng định rằng trong suốt 55 năm qua, kể từ ngày tuyên bố độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, chưa có một lần nào CT Hồ Chí Minh và những người lãnh đạo trong đảng CS Việt Nam sau ông đi hỏi ý kiến nhân dân Việt Nam xem liệu họ có muốn hay không muốn đất nước đi theo con đường xã hội chủ nghĩa. Đã có những cột mốc lịch sử lớn để làm điều này nhưng tất cả đều đã bị né tránh không làm. Đó là:

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 tại quảng trường Ba Đình - Hà Nội, trong toàn bộ nội dung của Bản Tuyên Ngôn Độc Lập mà CT Hồ Chí Minh thay mặt cho Chính Phủ Lâm Thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà đọc là không hề có một câu nào về chủ nghĩa xã hội hay chủ nghĩa cộng sản cả. Lại càng không có một chữ nào về quyền lãnh đạo đất nước của đảng CS Việt Nam. Lời thề của hơn nửa triệu nhân dân Hà Nội và các vùng phụ cận thay mặt cho nhân dân cả nước hô vang trong buổi chiều hôm ấy là lời thề độc lập!

Nếu có một lần CT Hồ Chí Minh dừng lại hỏi nhân dân thì đó là câu hỏi: "Tôi nói đồng bào nghe rõ không?" mà thôi, tuyệt đối không phải là một câu hỏi nào khác.

Có ý kiến cho rằng: nhưng hôm đó đồng bào cả nước đều đã đi mít tinh và nhiều người đã giương cao lá cờ đỏ sao vàng, là lá cờ của nước Việt Nam XHCN sau này đấy thôi, điều đó chẳng đã chứng minh sự ủng hộ của nhân dân cho chủ nghĩa xã hội rồi là gì!

Đúng chuyện vậy cờ là có thật, nhưng đấy là lá cờ mà dân tộc lúc ấy coi nó có ý nghĩa như một biểu tượng cho nền độc lập quốc gia còn non trẻ, vừa mới giành lại được sau gần một trăm năm dưới ách nô lệ của thực

dân, phát xít, rằng: "Nước Việt Nam của người Việt Nam!", "Độc lập hay là chết!",... Dân tộc đã ủng hộ lá cờ ấy, vào những khoảnh khắc lịch sử ấy là theo những ý nghĩa ấy mà thôi, sau này dân tộc sẽ đi theo con đường nào thì những người lãnh đạo quốc gia phải hỏi ý kiến dân tộc ấy.

Những cột mốc quan trọng khác nữa như: tháng 10 năm 1954 đồng bào miền Bắc đã đón chào Chính Phủ Kháng Chiến của CT Hồ Chí Minh cùng đoàn quân chiến thắng sau chiến dịch Điện Biên Phủ trở về, thì trong những khẩu hiệu được dâng lên hoặc hô vang cũng không có một câu chữ nào về CNXH hay CNCS cả.

Dĩ nhiên lại càng không có một cái gì đó tương tự với đồng bào miền Nam vào những ngày tháng 3, tháng 4 năm 1975. Ai không tin điều này xin xem lại những thước phim tài liệu hiện còn lưu giữ ở trong nước hoặc đọc lại Bản Tuyên Ngôn Độc Lập năm xưa.

Khi còn sống CT Hồ Chí Minh cũng đã từng một lần ủng hộ cho cách làm này, đó là khi ông thay mặt cho Chính Phủ Liên Hiệp nước Việt Nam ĐCCH ký hiệp định sơ bộ ngày 6.3.1946 với đại diện của Chính Phủ Pháp tại Hà Nội lúc ấy là tướng Xanh-tơ-ni (Jean Saiteny). Một điều khoản trong hiệp định đó đã xác định: Việt Nam chấp thuận nằm trong Liên Bang Đông Dương thuộc khối Liên Hiệp Pháp và Nam Bộ có trở về với Việt Nam hay không sẽ thông qua một cuộc trưng cầu dân ý. Trước ngày toàn quốc kháng chiến 19.12.1946 ông cũng nhắc lại điều này tại điểm 4 trong lời kêu gọi gửi Liên Hiệp Quốc, nhằm tố cáo phía Pháp vi phạm hiệp định trên. (*Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 4 - NXB chính trị quốc gia Hà Nội 1995, trang 467).

Ở đây tôi không cố ý nhận xét gì về tư tưởng Hồ Chí Minh (nếu ông có), tôi cũng luôn tôn trọng những người lương thiện vốn tôn kính hoặc thần tượng ông, nhưng chỉ có ý kiến rằng: nếu ai đó vẫn quan niệm "Thế giới còn biến đổi nhưng tư tưởng Hồ

Chí Minh còn sống mãi" thì theo tôi, một trong những việc làm để họ tỏ lòng tôn kính ông chính là ủng hộ cho một cuộc TCDY như trên được diễn ra, vì đây là một cách làm dân chủ mà CT Hồ Chí Minh đã hằng mong ước hơn nửa thế kỷ trước, nhưng vì tâm lòng quá... yêu thuộc địa cũ lúc ấy của người Pháp nên đã không được thực hiện.

Ngược lại ai đó cứ "giữ gìn và bảo vệ tư tưởng Hồ Chí Minh" theo cách cái gì có lợi cho mình thì đưa ra dùng, còn nếu bất lợi thì phớt lờ hoặc giấu nhem đi là rất thiếu tử tế với nhân dân và chính họ đã xúc phạm tới vong linh của CT Hồ Chí Minh.

Cũng lại có ý kiến cho rằng: nhưng sau đó các nghị quyết đại hội đảng lần thứ III năm 1960 và lần thứ IV năm 1976 đều đã xác định rõ con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, rồi lại có những cuộc mít tinh ủng hộ của nhiều tầng lớp nhân dân cho thành công của các đại hội trên là gì. Cũng đúng là có như vậy thật, nhưng đấy chắc gì đã là đa số và thực chất? Hơn nữa thử hỏi nhân dân còn có sự lựa chọn nào khác một khi chính quyền cách mạng đã được thiết lập, nền chuyên chính vô sản đã được củng cố mà chức năng thứ nhất của nó là: bạo lực và trấn áp! Điều này đã được Lê Nin căn dặn rất kỹ lưỡng trong tác phẩm *Nhà Nước Và Cách Mạng* của ông. Mít tinh ủng hộ thì được nhưng thử biểu tình phản đối xem điều gì sẽ xảy ra? Bất cứ người dân Việt Nam nào dù là thờ ơ với gông cùm, xiềng xích nhất cũng có thể trả lời được câu hỏi này.

Một điểm nữa để thấy rõ hơn: nếu so sánh mức độ cực tuyệt CNXH của đồng bào miền Nam, ta sẽ thấy là mạnh hơn nhiều so với đồng bào miền Bắc, đơn giản là vì tuy nền dân chủ ở miền Nam trước năm 1975 vẫn chưa phải là một nền dân chủ đích thực nhưng nó đã có mầm mống. Còn đồng bào miền Bắc sau năm 1954 là không hề có cái gì tốt hơn để so sánh, ngoài chế độ thực dân, nửa phong kiến trước tháng 8.1945 của những

kiếp người dân nô lệ, với cái đói kinh hoàng năm Ất Dậu ấy.

Vì vậy có thể nói rằng: Trong suốt 55 năm qua kể từ ngày 2.9.1945 đến nay trước dân tộc, đảng CS Việt Nam vẫn luôn là tự xưng danh chứ không chính danh!

Nếu muốn chính danh thì đảng CS Việt Nam cần phải thắng trong một cuộc bầu cử tự do, khi mà đất nước đã có những lực lượng chính trị khác ra tranh cử, mà một cuộc TCDY như trên sẽ là bước khởi đầu quan trọng.

Tổng bí thư đảng CS Việt Nam Lê Khả Phiêu cũng đã có lần tuyên bố: "Sẽ bảo vệ sự độc quyền lãnh đạo của đảng cộng sản, sẽ duy trì định hướng XHCN. Những người khuyên nên từ bỏ CNXH và vai trò lãnh đạo của đảng CS là sai lầm, vì đây là sự chọn lựa của nhân dân và của lịch sử". Theo tôi ông sẽ đúng nếu như cuộc TCDY trên được diễn ra và đa số nhân dân từ chối có sự đa đảng ở Việt Nam.

Trường hợp xấu nhất nếu cuộc TCDY bị khước từ thì trước dân tộc đảng CS Việt Nam vẫn là không chính danh, lúc ấy toàn bộ sự thật đã được bóc trần đến cực độ là: những người nắm thực quyền trong đảng CS Việt Nam do lo sợ thất bại trước một luật chơi hoàn toàn công bằng và dân chủ, nên đã khước từ nó vì duy nhất quyền lợi của bản thân và gia đình họ.

Họ chỉ là số ít chứ không phải là số nhiều; họ vừa tự cô lập mình, vừa bị nhân dân Việt Nam cùng các lực lượng dân chủ trên thế giới khép chặt vòng vây, để danh sách của họ ngày càng ngắn lại và lộ dần ra.

Họ thực sự là những người đã và đang ra sức tìm mọi cách, dù là tuyệt vọng để ngáng đường dân tộc muốn đi. Họ không có cơ sở để tồn tại cả về lý luận và thực tiễn, trừ súng đạn. Họ là phi nghĩa.

Họ không nên cứ nhắc đi nhắc lại mãi câu nói của CT Hồ Chí Minh 40 năm về trước "Đảng ta là đạo đức, là văn minh" nữa.

Họ giống những Trần Ich Tắc, Lê Chiêu Thống ở chỗ là cùng bán nước, chỉ khác là những kẻ kia thì bán trọn gói một lần, còn họ thì tìm cách câu giờ, xé dần đất nước ra để bán lẻ và bán rẻ mà thôi.

Dĩ nhiên họ không phải là tất cả hơn 2 triệu đảng viên cộng sản, cũng không phải là toàn bộ 170 Ủy viên Trung ương Đảng hiện nay, mà chỉ là một thiểu số bảo thủ nắm thực quyền cùng những kẻ bấu xấu, lươn lẹo, ăn theo, nói leo. (Số này không hẳn đã là Đảng viên CS, tình hình đất nước cùng những vụ án lớn vừa qua đã chứng minh rõ điều này.).

Họ cần phải bị vạch mặt, chỉ tên, cần những người có lương tri hoặc công khai tố cáo, hoặc âm thầm sao chụp, lưu giữ những hồ sơ tội ác mà họ đã, đang hoặc sẽ làm để trong tương lai đưa ra xét xử công khai, đúng pháp luật như các nước: Đức thống nhất, Chi lê, Nam Hàn, Philip-pines, Indonesia, ... đã và đang làm, dù họ là ai, tuổi tác thế nào, từng nắm chức vụ gì đi chăng nữa.

Và cuộc đấu tranh cho một nước Việt Nam mới của toàn dân, trong đó có rất nhiều những đảng viên cộng sản chân chính sẽ vẫn còn tiếp diễn cho đến khi nào đạt được thắng lợi cuối cùng mới thôi.

Một trong những khẩu hiệu đấu tranh trong giai đoạn mới có thể sẽ xuất hiện là:

"Nhân dân Việt Nam cần một nền dân chủ thật sự.

Nhân dân Việt Nam không cần thứ dân chủ một triệu lần bịp bợm".

Với sự kiên trì, lòng quyết tâm của khối đoàn kết toàn dân, được sự ủng hộ quốc tế, lại có chính nghĩa và phương pháp đúng đắn, chắc chắn cuộc đấu tranh vì tự do dân chủ cho Việt Nam sẽ giành được thắng lợi hoàn toàn, trừ khi:

Nếu mọi người tốt đều lặng im

Giữ nguyên bàn tay sạch

(thơ Lưu Quang Vũ)

Nhưng tôi tin rằng điều đó sẽ không xảy ra, bởi vì cái tốt nhất định cuối cùng phải thắng cái xấu, cái

thiện phải thắng cái ác, chính nghĩa phải thắng phi nghĩa và trí nhân phải thay cho cường bạo. Lịch sử dân tộc Việt Nam ta và thời đại ngày nay đã chứng minh rất rõ những điều đó, và cũng bởi vì: "Chỉ có sức vật mới thờ ơ với những nỗi đau của đồng loại để chăm sóc cho bộ da của mình!" (lời của Mác)

V. Vấn đề đoàn kết dân tộc - những niềm tin tưởng.

Trong những phần trên thỉnh thoảng tôi cũng chen vào đâu đó một vài điểm tạm gọi là có tính cười cũng không ngoài mục đích muốn làm rõ hơn những nội dung mà mình cần trình bày và cũng để cho bạn đọc khỏi buồn ngủ! Thực tế khi đi tìm tài liệu cũng như khi ngồi viết bài này, đã hơn một lần dù cố gắng tự kiềm chế nhưng tự nhiên mắt mũi tôi cứ cay cay, những lúc ấy nếu là đang viết tôi phải dừng lại để cho cơn xúc động qua đi.

Đúng! số phận đau thương của dân tộc ta trong hơn nửa thế kỷ qua không có gì đáng vui để mà cười cả. Nỗi đau ấy vẫn đeo đẳng dân tộc đến tận hôm nay dứt mãi chưa ra. Nếu như trước kia là những nỗi đau của sự mất mát, chia ly thời chiến tranh, thì nay là những áp bức và bất công, đói nghèo và tủi nhục của thời hoà bình, nhưng tôi hoàn toàn tin tưởng có cơ sở rằng một ngày không xa nhất định mùa đông và mây mù sẽ tan trên quê hương Việt Nam. Cơ sở của lòng tin ấy là: tình tự dân tộc và tính nhân bản của con người Việt Nam sẽ dần được phục hồi và chiến thắng tất cả.

Nó sẽ vượt lên trên mọi cái ác, nó lấp bằng mọi hố sâu ngăn cách của quá khứ chính trị, hoàn cảnh xuất thân, sự giàu - nghèo, tôn giáo, sắc tộc, trình độ, tuổi tác, vùng, miền ... để đoàn kết muôn triệu người Việt Nam ở cả trong và ngoài nước thành một khối vững bền. Nó băng qua mọi khó khăn, thử thách để tiến lên giành thắng lợi bằng con đường dân chủ, nhằm xây dựng một nước Việt Nam mới với các mục tiêu: hoà bình và

độc lập, dân chủ và tự do, dân giàu và nước mạnh, công bằng và văn minh, đoàn kết, hữu nghị và tiến bộ xã hội.

Chỉ có khi ấy dân tộc Việt Nam mới có thể ngẩng cao đầu để làm bạn với tất cả mọi người, chỉ có khi ấy những nụ cười trong niềm vui đoàn viên toàn dân tộc mới thật sự đến, và cũng để cho những con người Việt Nam đang yêu có thể yêu như những lời tâm sự của chàng RốtSin với nàng Cachia:

“Rồi năm tháng sẽ trôi đi, những cuộc chiến tranh sẽ chấm dứt, những cuộc cách mạng sẽ thôi gào thét, chỉ còn lại tấm lòng em dịu dàng, nhân nại và tràn đầy tình yêu thương là mãi mãi không phai.” (trích trong bộ tiểu thuyết *Con Đường Đau Khổ* của văn hào Nga A.Tolstoi.)

Chúng ta đã thấy tình dân tộc được thể hiện thật cảm động trong cơn bão lụt cuối năm 1999 vừa qua, đó là tinh thần “lá lành đùm lá rách”, cả nước hướng về đồng bào miền Trung ruột thịt, giúp nhau trong cơn nguy khó, trong đó có những trường hợp phải nói chính xác hơn là “lá rách đùm lá tả tôi” mới đúng.

Đặc biệt hơn chúng ta thấy có những đoàn cứu trợ của đồng bào ta từ nước ngoài về đã đến với các nạn nhân thuộc tỉnh Quảng Bình (những người trong thời kỳ chiến tranh đã sống ở bờ Bắc của con sông Bến Hải, với cây cầu Hiền Lương lịch sử chia đôi đất nước), mặc dù rất nhiều người trong số họ đã từng là nạn nhân đau khổ của chế độ cộng sản. Chúng ta cũng thấy đại tá QĐND Việt Nam Phạm Quế Dương cùng một số người khác, đã cố gắng tìm được hài cốt của trung tá Phạm Phú Quốc - phi công thuộc quân lực Việt Nam Cộng Hoà, sau hơn 30 năm máy bay của ông bị rơi trên bầu trời Hà Tĩnh; rồi những tấm lòng nhân hậu của các má, các chị ở Sài Gòn đã tự động đứng ra tổ chức những bữa ăn phát không cho bệnh nhân nghèo đang nằm viện; các chị hiện công tác tại trại tạm giam Hà Nội lại phải đảm nhận thêm việc chăm sóc các cháu bé là con của

những phạm nhân nữ, do nhiều hoàn cảnh éo le khác nhau cũng phải vào tù ở với mẹ. Ngoài ra còn rất nhiều những tấm gương khác nữa mà trong một bài viết không thể liệt kê ra hết được.

Có lần tôi được nghe một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh SBS của Úc - chương trình Việt ngữ giữa một phóng viên với nhạc sỹ Nguyễn Đình Toàn hiện đang định cư tại Mỹ: sau năm 1975 cũng như hàng trăm ngàn công chức, sỹ quan khác của chế độ Việt Nam Cộng Hoà ông phải đi học tập cải tạo và mới rời nước vài năm gần đây, nhưng nay thì ông tâm sự rằng ông buồn và muốn về lại quê hương, khi được hỏi là ông về để làm gì? thì ông trả lời rằng về để ... chết, nhưng chết bây giờ là có thủ phạm chứ không còn âm thầm, uất ức như trước nữa!

(“*Sài Gòn ơi! Ta mất người như người đã mất tên, như dòng sông nước cuộn quanh buồn, như người đi cách mặt xa lòng, ta nhủ thầm em có nhớ không? Sài Gòn ơi! Đâu những ngày khi thành phố xôn xao, trong niềm vui tiếng hỏi câu chào, sáng đời tươi thắm vạn sắc màu, nay còn gì đâu...*” - *Sài Gòn Niềm Nhớ Không Tên* - nhạc sỹ Nguyễn Đình Toàn).

Không! đất nước và dân tộc vẫn còn đó, Sài Gòn cũng vẫn còn đó.

Chỉ có ai tự đánh mất mình rồi đánh mất Sài Gòn, mất đất nước và dân tộc mà thôi.

Những người có tấm lòng với quê hương như ông lại càng cần cho đất nước và dân tộc hôm nay. Nhất định một ngày hội lớn của dân tộc sẽ mở ra, để trong ngày vui chung ấy 80 triệu người Việt Nam sẽ cùng nắm tay nhau mà nghẹn ngào trong niềm vui ban đầu của sự hòa giải và hòa hợp dân tộc, vì ai ai cũng cảm thấy tự hào rằng trong chiến công chung ấy đều có phần đóng góp của riêng mình.

Một luồng dân khí mới sẽ đến với mọi người Việt Nam, hàng triệu đồng bào ta từ các nước Đông, Tây, Bắc Âu, Bắc Mỹ, Nhật Bản, Úc, New Zealand, Liên Xô cũ, ... sẽ cùng trở về

trong ngày hội non sông ấy, để cùng với đồng bào ruột thịt của mình ở trong nước hát vang những bài hát hào hùng đã từng có tác dụng đoàn kết muôn triệu người Việt Nam năm nào. Đó là *Quốc Dân Hành Khúc* với tên ban đầu là *Tiếng Gọi Sinh Viên* của nhạc sỹ Lưu Hữu Phước:

Nào dân Việt Nam, tiến lên đến ngày giải phóng!

Đồng lòng cùng đi! đi! đi sá gì thân sống

Nhìn non sông nát tan, thì nung tâm chí cao

Nhìn muôn dân khóc than, hờn sôi trong máu đào...

Và của *Tiến Quân Ca* với nhạc sỹ Văn Cao:

... Vì nhân dân chiến đấu không ngừng

Tiến mau ra xa trường

Tiến lên! cùng tiến lên!

Nước non Việt Nam ta vững bền!

Dù sau đó trong cuộc sống đời thường anh hát: *Biển mặn, Rừng lá thấp, Người ở lại Charlie, Hát cho một người nằm xuống, Ao lụa Hà Đông, Ngày tạm biệt, Bây giờ tháng mấy, Nỗi lòng người đi, Thương về miền Trung, Diễm xưa, Ướt mi, Đêm nhớ về Sài Gòn, Sài Gòn niềm nhớ không tên, v.v...* còn tôi hát: *Hà Nội niềm tin và hy vọng, Trường Sơn Đông - Trường Sơn Tây, Việt Nam trên đường chúng ta đi, Tiếng chày trên sóc Bom bo, Những ánh sao đêm, Tình ca, Xuân chiến khu, Vàm cỏ đông, Chào em cô gái Lam Hồng, Trước ngày hội bắn, Tình đất đỏ miền Đông, Mặt trời bé con, Hà Nội mùa vắng những cơn mưa, v.v...* thì tất cả cũng đều tốt, vì mỗi người đều có những sở thích và kỷ niệm vui buồn riêng của mình; “quốc - cộng” ... đề huề! nhưng phải là có điều kiện khi mà những luật chơi công bằng đã được thực hiện.

Nếu như số phận đã nghiệt ngã với dân tộc ta hôm qua, thì hôm nay bằng những lá phiếu của mình dân tộc ấy đã có điều kiện bước đầu để “cải số” cho mình. Đây là một cơ hội lớn để cả dân tộc có thể tránh được

việc phải cùng nhau đi “tìm lá điều bông”, “uống xuyên tâm liên”, v.v... nhưng ít ai dám khóc lớn, mà chỉ dám khóc thầm.

Bạn bè thế giới cũng sẽ đến chung vui cùng chúng ta, họ sẽ thật sự khâm phục chiến công này của dân tộc ta, hơn bất cứ một chiến công dân chủ nào mà dân tộc ấy đã đạt được trong suốt chiều dài lịch sử của mình. Nó chứng tỏ rằng dân tộc Việt Nam đã đủ trưởng thành cả về trình độ dân chủ và dân trí, nó sẽ kết hợp với luồng dân khí mới để cùng bắt tay vào xây dựng một đất nước Việt Nam mới từ điểm xuất phát là diễn biến hòa bình, chứ không phải diễn biến chiến tranh hoặc bạo loạn. Một dân tộc thông minh phải là một dân tộc như vậy, và cũng bởi vì sau những đau thương mất mát quá lớn lao, có lẽ không có người Việt Nam nào lại muốn đất nước mình tiếp tục rơi vào khủng hoảng, hỗn loạn thêm một lần nữa, để rồi:

10 phần chết 7 còn 3

Chết 2 còn 1 mà vẫn ... chưa ra thái bình !

Nếu những ai còn có ý định cổ vũ cho bạo lực họ chính là tội phạm của dân tộc, dù họ có bao biện bởi bất cứ lý do nào đi chăng nữa. Thế giới văn minh, luật pháp quốc tế cũng đã từ lâu chống lại điều này.

Tôi đã cố gắng trình bày hết cả 5

phần được nêu ra từ đầu của bài viết này, tôi viết nó một mình chứ không hề “câu kết với các thế lực thù địch” nào. Tôi không phải là một người cầm bút chuyên nghiệp nên viết rất vất vả, tôi có công việc chuyên môn của mình và tôi yêu thích nó, giả sử sau này có phải xa nó thì tôi cũng sẵn sàng làm bất cứ công việc nào khác, miễn là lương thiện để sinh sống; tôi cũng lại có may mắn hơn nhiều người Việt Nam khác vì không phải là nạn nhân của chế độ nào.

Song như ông bà ta thường nói: “Quốc gia hưng vong, thất phu hữu trách”, nếu tôi là một thợ cày, thợ cấy, thợ lò, thợ mỏ; một sinh viên, một người lính, một cảnh sát hay một người đã nghỉ hưu rất bình thường mà để cho quốc gia của mình suy vong như hiện nay thì tôi đã rất đáng trách. Nhưng nếu anh lại tự cho mình là thuộc “tầng lớp sỹ phu” Việt Nam mà cứ im lặng mãi, hoặc tệ hại hơn nữa là lợi dụng tình trạng lờn nhòm, nhuộm nhạo lúc này để “Ngư ông thủ lợi” thì anh còn đáng trách hơn tôi nhiều lần (không phân biệt “sỹ phu” trong hay ngoài nước). Bởi vì hễ anh/chị càng có nhiều tri thức bao nhiêu, lại càng có “năng lực tiềm tàng” để “hút” vào mật ngọt và “nhả” ra mật đắng cho đời bấy nhiêu, (tôi xin lỗi ai đó nếu như mình có hơi bị cực đoan trong sự trách cứ này). Nếu tất cả đều im lặng là đồng lõa với tội ác! là nuôi dưỡng

sự áp bức như ý tưởng của cố tổng thống Pháp Phơ-răng-xoa Mít-tơ-răng (Francois Mitterrand), và lúc ấy thì:

Ai là người dọn đi bùn rác

Ai là người gieo hạt

Cho ban mai tươi lành?

(thơ Lưu Quang Vũ)

Xin cảm ơn quý vị độc giả xa gần đã đọc bài viết này, tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của quý vị và các bạn trên các phương tiện thông tin đại chúng về cả 5 phần, nhất là phần 4 với ý kiến về cuộc TCDY. Dù những ý kiến là đồng tình hay không đồng tình đối với tôi cũng rất đáng quý, miễn là chúng ta đến với nhau vì đều cùng có tâm và có tấm lòng yêu đất nước Việt Nam. Tôi hy vọng bài viết này đến được với càng nhiều độc giả càng tốt, tôi cũng sẽ cố gắng gửi nó đến các nhà lãnh đạo Việt Nam hiện nay, không ngoài mục đích là đề xuất hướng giải quyết cho một trong những vấn đề lớn đang được đất nước quan tâm, cũng với tư cách là một công dân Việt Nam.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn quý vị độc giả và hẹn gặp lại trong những bài viết tới. Xin cảm ơn các chiến sỹ dân chủ Việt Nam và quốc tế, cảm ơn nhân dân Thọ Đà - Hà Nội, Xuân Lộc - Đồng Nai, Quỳnh Phụ - Thái Bình, Sa Đéc - Đồng Tháp và nhiều nơi khác trên khắp đất nước đã tiếp thêm cho tôi kiến thức về dân chủ và lòng tự tin.

Xin cảm ơn đất nước Australia thanh bình và tươi đẹp đã cho tôi một môi trường đầy đủ thông tin để hoàn thành bài viết này.

Văn hào Nga Boris Pasternak - tác giả cuốn tiểu thuyết *Bác Sỹ Zhivago* nổi tiếng đã viết: “Cánh rừng, bãi cỏ của mùa đông nước Nga không ai trông thấy cỏ mọc, nhưng một buổi sáng đầu xuân nhìn ra tất cả đã xanh rờn”.

Những mầm sống cho cái buổi sáng đầu xuân ấy đã, đang và sẽ tiếp tục sinh sôi trên đất nước Việt Nam quê hương tôi. Đó là quy luật không gì có thể cưỡng lại được!

vá cờ¹

*Có những mảng đời đẹp ý thơ
Chỉ hồng khâu lại, khép nguy cơ.
Phôi pha sương gió mang hồn nước,
Tôi tả lần tên giữ cõi bờ.
Mắt dân dõi theo hình bóng mộng,
Miệng kể như gửi nụ hôn mơ.
Nâng niu chiến tích trên Thành Nội
Người mãi đắm chiều cúi vá cờ.*

việt thao

(1) Tên bức ảnh nổi tiếng của Nhiếp ảnh gia, cựu Trung tá Nguyễn Ngọc Hạnh, đã được trưng bày ở nhiều nước.



CƯỜI CHẾT HỒ!



CẢ CƯỜI

Nụ cười Brooklyn

Brooklyn ở tiểu-bang New York là thành-phố khét tiếng về các vụ trộm-cắp. Sau đây là câu chuyện nghe trộm tại một quán cóc.

- Ê, lâu nay thằng Dick biến đâu mất tiêu vậy?

- A! Nó muốn chế-tạo một chiếc xe thượng hạng, chưa từng có trên trái đất này.

- Chế-tạo? Chế-tạo cách nào?

- Nó lấy sàn xe của Jagua, ghế của Mercedes, tay lái Roll Royce, bánh xe BMW, mũi Cadillac.

- Rồi ra làm sao?

- 8 năm.

- Sao lại 8 năm?

- Thì... mỗi thứ 2 năm, cộng lại ... 8 cuốn lịch!

Bạn quý

Tám Tàng và Tư Chơi tình-cờ gặp nhau trong một quán ăn vào giờ ăn trưa. Cả hai ngồi vào bàn. Thấy Tám Tàng cứ nhìn vào cái thực-đơn mãi, Tư Chơi giục:

- Gọi món đi chứ! Trễ rồi!

Tám Tàng ngần-ngừ:

- Tôi thích món gà chiên, phiền nỡ là mụ vợ cấm ngặt vì sợ động mỡ trong máu nhiều quá, không tốt. Mụ biết được thì tôi tàn đời!

Tư Chơi (nhìn quanh):

- Mụ ấy đâu?

Tám Tàng:

- Mụ ấy ở nhà.

Tư Chơi ré lên cười:

- Trời đất quỷ thần ơi! Sợ bóng sợ vía gì dữ vậy? Kêu đại đi, lâu lâu một lần chẳng chết thằng tây nào đâu!

Tám Tàng liền gọi một lúc 2 đĩa gà chiên, Tư Chơi cũng vậy.

Ăn xong, Tư Chơi trò Tám Tàng, bảo bồi bàn:

- Ông này trả.

Tám Tàng ngạc-nhiên:

- Sao lại tớ? Ai ăn nấy trả như trước nay chứ!

Tư Chơi mỉm cười:

- Hôm nay khác.

Tám Tàng tròn mắt:

- Khác là khác thế nào?

Tư Chơi nhún vai:

- Khác là... tớ sẽ không gọi điện-thoại khoe với vợ cậu là hôm nay hai anh em gặp nhau vui quá, "chén" một lúc tới 4 đĩa gà chiên!

Chuyện xứ người

Chuông reo, Tư Chơi mở cửa. Thì ra một nữ Hướng-đạo-sinh bán dạo kẹo sô-cô-la gây quỹ mua nhạc cụ cho đoàn. Vốn kiềng ăn ngọt, Tư Chơi vào nhà lấy 2\$ tặng cho Quý, nhưng cô từ-chối, bảo rằng các trường không cho nhận tiền tặng.

Tư Chơi mỉm cười bảo cô bé:

- Được rồi, mua thì mua. Bác đồng ý mua một thỏi kẹo, nhưng với điều-kiện...

Cô Hướng-đạo-sinh:

- Điều-kiện gì cơ?

Tư Chơi mỉm cười:

- Điều-kiện là cháu ăn hộ bác thỏi kẹo này.

Cô Hướng-đạo-sinh vẫn lắc đầu:

- Thưa bác, không được.

Tư Chơi ngạc-nhiên:

- Sao lại không được?

Cô nữ Hướng-đạo:

- Dạ, tại vì bố mẹ cháu dặn không được nhận kẹo của người

lạ.

Chuyện các cụ bà

Trong một viện dưỡng-lão, ba cụ bà ngồi nói chuyện đời xưa. Một cụ nói:

- Hồi tôi còn nhỏ, tôi nhớ chỉ có 1 xu, mình có thể mua được một trái dưa leo to và dài cỡ này!

Vừa nói cụ vừa dùng tay chỉ-dịnh kích-thước của món hàng. Cụ thứ hai đồng ý ngay, tiếp lời:

- Phải rồi! Củ hành cũng vậy. Một xu được hai củ to đường này chứ ít gì!

Cụ cũng ra dấu cho thấy hai củ hành trị giá 1 xu nó to cỡ nào.

Cụ bà thứ ba góp lời:

- Tôi thì điếc đặc chả biết hai cụ nói gì, nhưng qua cái cỡ mà hai cụ vừa mô-tả, tôi nhớ ra ... thằng cha đó liền!

Sự thật mất lòng

Tại một giảng-đường, vị giáo-sư chợt ngừng lại hỏi một nữ sinh-viên ngồi hàng ghế đầu, cứ dùng tay xoa xoa lên cái bụng bầu to-tướng, có vẻ bất ổn:

- Sao vậy em? Khó chịu quá hả?

Cô nữ sinh-viên đáp:

- Thưa thầy không sao ạ. Không hiểu bữa nay sao nó chòi đập dữ quá. Trước đây cứ từ khi thầy bắt đầu giảng, nó ngủ say như cục đất!

Đi Úc

Tám Tàng hỏi Tư Chơi:

- Sắp đến dịp kỷ-niệm ngày cưới của cậu rồi phải không?

Tư Chơi:

- Đúng rồi! Hai mươi năm đấy! Lớn lắm!

Tám Tàng:

- Rồi cậu làm gì cho bà?

Tư Chơi:

- Ô! Hai vợ chồng tớ đi Úc chơi.

Tám Tàng kêu lên:

- Hết xẩy! Còn gì bằng! Cậu cưng vợ nhỉ! Thế tới ngân-khánh 25 năm thì cậu làm gì?

Tư Chơi nhún vai:

- Thì tớ lại sang Úc ... đón bà về!

Thằng nhỏ cứu thằng lớn

Trước khi trận chung-kết đô-vật thế-giới bắt đầu, huấn-luyện-viên nói thầm vào tai võ-sĩ Mỹ:

- Nên nhớ kỹ, Vilodisovsky, đối-thủ của anh có ngón khóa số 18 rất nguy-hiểm. Đừng bao giờ để hấn đến gần anh. Nếu hấn chộp được, anh chỉ có nước tiêu-tùng, khi người anh bị hấn gấp lại làm đôi như con tôm!

Tên môn-đệ nghe kỹ và gật đầu ghi-nhận.

Giờ phút thượng đài, hai võ-sĩ gườm nhau, quay vòng vòng tìm chỗ sơ-hở. Sau vài cú va-chạm, đột-nhiên Vilodisovski vươn tay chộp được võ-sĩ Mỹ, khoá cứng bằng đòn số 18.

Ông Huấn-luyện-viên kêu lên một tiếng, vùi mặt vào hai bàn tay, không nỡ nhìn cảnh thảm-bại của tên đệ-tử. Đột-nhiên ông nghe khán-giả ồ lên kinh-ngạc. Mở choàng mắt ra, ông ta kịp thấy võ-sĩ Nga bay bổng lên không như một quả bóng, văng ra ngoài võ-đài thật xa, nằm bất động.

Tên võ-sĩ Mỹ quỵ xuống sàn đài sau đó mười giây, bất tỉnh, và được tuyên-bố thắng trận.

Trong phòng cấp-cứu, huấn-luyện-viên lay tên đệ tử tỉnh dậy, hỏi có sự.

Võ-sĩ thều-thào:

- Bị nó khóa kiểu đó trong vài giây là con sắp xỉu. Trước khi xỉu con chợt thấy hai quả trứng treo toồng-teng ngay trước mặt. Trong cơn bấn loạn, chẳng kịp đoán-đo gì

cả, con nhe răng, dùng hết sức tàn ngoạm liền. Và thầy ơi! Thầy thử tưởng một người ngoạm trúng hai trái cấm của ...chính mình, nó đau đến đường nào, và con tung thật mạnh ra...

Chuyện nước Mỹ

Một mục-sư trần-trở mấy đêm liền vì vấn-đề ngân-sách của Hội Thánh. Trước buổi lễ lớn hôm Chủ-nhật, ông tâm-sự với nhạc-công chơi đại-phong-cầm cho nhà thờ:

- Con ơi, sau bài giảng hôm nay, ta sẽ kêu gọi lạc quyên để đắp vào ngân-khoảng thâm-thủng vì tu sửa thánh-đường. Vào giây-phút khó-khăn đó, con có thể lựa bản nhạc nào làm động lòng người để việc quyên-góp thành-công không?

Nhạc-công suy-nghĩ một lúc rồi đáp:

- Thưa Cha, con sẽ tùy cơ ứng-biến. Xin Cha yên lòng!

Ngày trọng-đại đã đến. Sau bài giảng ý-nghĩa và hùng-hồn, Mục sư tha-thiết mở lời:

- Thưa các anh chị em, Hội Thánh của chúng ta đang lâm vào hoàn-cảnh vô cùng khó-khăn. Chi-phí tu sửa mái Thánh đường cao gấp đôi con số chúng ta dự-trù. Chúng ta cần tới 8.000 mỹ-kim trả cho nhà thầu để tránh bị phạt và tiền lời chòng-chất. Vậy trong số các anh chị em, ai nghĩ mình có thể đóng-góp được 100\$, xin hãy đứng dậy...

Đúng lúc đó, không biết do tài ứng biến hay được ơn trên soi sáng, nhạc-công ngồi trước đàn đại phong-cầm chợt chơi luôn một bài *The Star Spangled Banner*, quốc-thiệu Mỹ.

Đỉnh cao trí-tuệ

Ba tù-nhân trốn thoát khỏi trại

giám hình-phạm Hà-nội, gồm một người Mèo, một người Tây và một cán-bộ tham-những mất ô-dù.

Cả ba chạy thoát ra ngoại-ô, trốn vào một hợp-tác-xã nông-nghiệp. Một quá, cả ba mỗi người tìm một cái bao bố chui vào trốn.

Lát sau công-an lò-dò đuổi tới. Một tên công-an nhìn thấy ba cái bao bố nằm chổng-chơ trong một góc, liền co chân đá thử vào bao thứ nhất, có người Mèo trốn trong đó. Trong bao chợt phát ra tiếng kêu "ằng ằng". Tên công-an tặc lưỡi: "Lại lũ chó!"

Tên công-an lại đá vào bao thứ hai có người Tây. Cái bao kêu lên thảm-thiết "Méeééooooo..."

Tên công-an lăm-bắm: "Hết chó lại mèo, rõ khỉ!" Nói rồi co chân đá vào cái bao thứ ba "bịch" một cái. In lạng. Lại đá "bịch" cái nữa. Vẫn im lạng. Lần này hấn đang chân thật xa, định đá cú chót thật mạnh. Chợt trong bao có tiếng kêu: "Khoaaaaaiii laaanng!"

Bé cái làm

Một phóng-viên nhiếp-ảnh danh-tiếng được phái đến săn ảnh ở một vụ cháy rừng lớn nhất nhì nước Mỹ. Khói lửa mịt mù bao phủ mặt đất, khiến chụp lên chẳng khác gì một đám lửa trại. Nhiếp-ảnh-viên gọi về tòa-soạn, yêu-cầu cung-cấp cho một chiếc máy bay.

Sau một lúc liên-lạc, tòa-soạn cho biết gần đó chỉ có mỗi một phi-đạo tư của một trường dạy lái máy bay. Nhiếp-ảnh-viên gất:

- Phi-đạo là phi-đạo! Máy bay là máy bay! Lấy gấp cho tôi một chiếc ngay lập tức!

Mọi việc sửa-soạn xong-xuôi. Nhiếp-ảnh-viên được chỉ-dẫn lái xe chạy như bay đến phi-trường. Việc chuẩn-bị chu-đáo đến nỗi vừa đến nơi, anh ta đã trông thấy một chiếc máy bay nhỏ đang nổ

máy, nằm ngay tại đầu phi-đạo.

Không phí lấy một giây quý-báu, nhiếp-ảnh-viên phóng ngay lên máy bay, bảo phi-công:

- Bay ngay về phía đám cháy rừng! Mau lên!

Chiếc máy bay lão-đảo, khật-khờ một lúc rồi cũng phóng được lên trời, hướng về đám khói lửa.

Đến nơi, nhiếp-ảnh-viên ra lệnh tiếp:

- Sà xuống thật sát đám cháy cho tôi!

Phi-công hỏi:

- Chi vậy?

Nhiếp-ảnh-viên nhăn mặt:

- Chụp hình chứ làm chi? Tôi là nhiếp-ảnh-viên. Nhiệm-vụ của nhiếp-ảnh-viên là chụp hình! Thấp xuống đi!

Phi-công nhìn anh ta một lúc thật lâu rồi run giọng hỏi:

- Vậy chứ... Ông không phải huấn-luyện-viên sao?

KISS

Nhìn chính-khách con thuyết tràng giang đại hải trên diễn-đàn. Chính-khách bố ngồi ở cuối phòng bảo bồi mang lên bọc một mảnh giấy. Liếc thấy vón-vện có chữ "KISS", một chính-khách khác ngồi bên chính-khách bố nháy mắt hỏi:

- Cụ chu-đáo quá nhỉ! Bộ ông con cụ thích được khuyến-khích kiểu đó sao?

Chính-khách bố nhăn mặt:

- Khuyến-khích cái con khi! Đây là mấy chữ viết tắt: "*Keep It Short, Stupid!*" (Nói ngắn thôi, thằng ngu!) ●



nhận được giới-thiệu

CUNG VŨ

An-tích Cộng-sản Việt-nam

Tài-liệu nghiên-cứu và nhận-định chính-trị của Trần Gia Phụng, Non Nước xuất-bản tại Canada năm 2001.

Tác-giả đúc-kết tội-ác của CSVN qua nạn đói năm Ất Dậu 1945, những vụ thủ-tiêu chính-trị trong thời-kỳ toàn dân kháng-chiến chống Pháp, vụ cải-cách ruộng đất ở Bắc Việt, vụ đàn-áp văn-nghe-sĩ hợp-tác với các báo Nhân-văn và Giai-phẩm, vụ tàn-sát Tết Mậu Thân, v.v.

Về tội-ác cướp gạo cứu-trợ năm 1945, tác-giả đưa ra bằng-chứng CSVN đã chặn cướp các xe gạo của chính-phủ Trần Trọng Kim chở ra Bắc cứu đói để chuyển vào mật-khu và diêm-chỉ cho cơ-quan tình-báo OSS (tiền thân của CIA) gọi máy bay oanh-kích các kho gạo của Nhật. Đúng ngày "quốc-khánh" 2 tháng 9, CSVN đã ra lệnh tịch-thu toàn-bộ tiền bạc trong các quỹ cứu đói trên toàn quốc. Hành-động này đã làm gia-tăng số người chết đói.

CSVN vẫn tiếp-tục theo-đuổi chính-sách cướp phẩm-vật cứu-trợ của nạn-nhân cho tới ngày nay, gần nhất là năm 2000, điển-hình là các vụ cướp-bóc các đoàn xe của Phật-tử Việt-kiều cứu lụt ở miền Trung và miền tây Nam-phần.

Bên cạnh những dữ-kiện chứng-minh cho tội ác CSVN, tác-giả đã dùng phần cuối của cuốn sách, trưng-dẫn các tài-liệu nhằm lột trần "huyền-thoại Hồ Chí Minh".

Đây là một tập tài-liệu lịch-sử có giá-trị cao, qua công-trình biên-khảo nghiêm-chỉnh cùng nhận-định khách-quan và công-bằng của tác-giả.

Sách dày 466 trang, giá \$22.00, liên-lạc: Trần Gia Phụng, P.O. Box 63015, 1655 Dufferin St., Toronto, ON M6H 4H8, Canada.

Dân-luận số 2

Tập-san chính-trị văn-hoá xã-hội, do Tổ-chức Dân-chủ xã-hội VN chủ-trương, Phạm Việt Vinh chủ-nhiệm, Nguyễn Nguyên Thanh chủ-bút, Trần An Dân và Nguyễn Văn biên-tập, xuất-bản tại Đức.

Địa-chỉ liên-lạc: C/o Herr Pham, Emmentale 56, 13407 Berlin, Germany.

Vết hằn mùa xuân

Tập truyện đầu tay của Ngô Viết Trọng, Thanh Thủy xuất-bản năm 2001 tại Hoa-kỳ.

Tác-giả sinh năm 1944 tại Thừa-thiên, Huế, nghề-nghiệp: Cảnh-sát quốc-gia, sang Mỹ năm 1993, định-cư tại California.

Một tập truyện mộc-mạc, chân-chất phản-ảnh tâm-tình một người dân hiền-lành, chất-phác bị xô-đẩy theo dòng thời-cuộc và hoàn-cảnh xã-hội.

Sách dày 286 trang, giá 12 mỹ-kim (ngoài Hoa-kỳ thêm 3 mỹ-kim cước-phí). Liên-lạc: Ngô Viết Trọng, 8283 Summer Falls Circle, Sacramento, CA 95828, USA. ●

THƯ ĐI TIN LẠI

Nguyễn Hương



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Lê Kim Thanh, Chatsworth, CA; Nguyễn Phúc, Standford, CT;

Thi sĩ Tuệ Nga, Oregon: Đã nhận được thơ và lời chỉ dẫn dò. Thân kính.

Nhạc sĩ Trịnh Hưng, Pháp: Đã nhận được tài liệu về vụ Hồ Chí Minh mưu hại cụ Huỳnh Thúc Kháng để diệt khẩu, vì một bài thơ châm biếm. Đã phổ biến trong anh em để tùy nghi khai thác. Kính.

Họa sĩ Vũ Thái Hoà: Đã nhận hai bức tranh vẽ theo kỹ thuật mới, cảm ơn anh.

Ông bà Trương Quý Định, Hoàng Thị Doãn, Đức quốc và ông Nguyễn Thanh Trúc, Pháp: Ông bà sẽ nhận được một năm báo do ông Nguyễn Thanh Trúc, một độc giả ở Villejuif, Pháp mua biếu ông bà, sau khi đọc trên mục này (LV số 213), biết ông bà bắt đầu nghỉ hưu, không có phương tiện mua báo. NH xin cảm tạ lòng tốt của ông Trúc. Điều đó giúp NH thấy quanh cuộc đời mình còn có

những điểm sáng, ấm áp và chân tình. Xin báo tin đến ông bà Định & Doãn, và cảm tạ ông Trúc. Kính.

Vy Khâm, New York: Cảm ơn con có lòng với Mái Ấm Thiên Ân. Cô sẽ tính ra và chuyển cho chú Thông.

Về ngáy, chú Bút Chì nhờ cô trả lời con cho nhanh: bạn con muốn bớt ngáy, nên thay gối cao bằng gối thấp và mềm. Cũng có thể chữa bằng cách tiểu giải phẫu (hỏi bác sĩ tai mũi họng).

Anh Nguyễn Xuân Hoàng, NJ: Hai câu sau, bạn anh chép không đúng. Cả bài về là:

*Quảng Nam hay cãi
Quảng Ngãi hay co
Bình Định hay lo
Thừa Thiên ních hết.*

“Co” là đôi co, thưa kiện; “Lo” là lo lót, hối lộ. “Ních”, tiếng cổ, nghĩa là “nuốt” (ăn của dút). Nghĩa toàn bài: Dân các địa phương Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định hay cãi cò, thưa kiện, dút lót, rớt cuộc để dân Thừa

Thiên (kinh đô) hưởng hết.

Ông Nguyễn Minh Huân, Philadelphia: Số điện thoại hăng nước mắt Song Ngư ông hỏi (theo Bell Canada), là 709-525-2290. Ông cũng có thể viết thư cho họ, theo địa chỉ in ở góc trái bên dưới, nhãn dán trên chai. Chúc ông may mắn.

Thi sĩ Lê Hữu Minh Toán, Houston: Xin phép trích thư ông để chia sẻ với nhà thơ Phạm Tâm Phổ: “Gần đây tôi có đọc mấy bài thơ của anh Phạm Tâm Phổ. Tôi thích lắm. Anh Phổ có lối làm thơ rất tự nhiên, rất chân quê và rất duyên dáng. Đây cũng là đặc điểm riêng của anh Phổ. Đọc bài thơ “Chiều qua bắc Mỹ Thuận”, thấy cả một trời quê hương thân yêu trước mắt.”

Về điều ông hỏi nhỏ, NH cũng xin đáp nhỏ: “Đã đánh máy xong và chuyển qua ông Bếp. Chỉ nhanh hay chậm thôi.” Kính.

BS Từ Uyên, Montréal: Đã nhận được thiệp mời dự buổi ra mắt cuốn *Những gì còn nhớ*. NH nao nức và tò mò muốn đi lắm, xem ông còn nhớ những gì. Tiếc là đường xá xa xôi, thân ...lão dậm trường, lớp sợ không tặc lớp gồm ngựa xe, nên chưa đi được. Đã làm tin, và xin kính chúc ông bán sạch sành sanh những gì còn nhớ, cho khỏi ...mệt óc. Kính.

Ông P. Phương Vũ, CA: Đọc

TÌM BẠN

Tìm **Trần Phương Hiền**, trước học lớp 10 ở Lasan Tabert (75), sau qua Québec (84-86).

Xin liên-lạc: **Võ Nguyên Dũng** (408) 946-4157 hay Dung@broadcom.com

giả dài hạn được bớt từ 10 đến 15% khi mua sách, tùy theo số lượng mua ít hay nhiều. Sách gửi đi Mỹ, mua dưới 100\$ được bớt 10%, miễn cước phí; mua từ 101\$ đến 500\$ được bớt 15% và mua trên 500\$ được bớt 25%.

Thị sĩ Thuý Sơn, San Jose: "Banh Mi Thịt Nguoi" thì San Jose cũng có bán, NH nhớ tiệm này nằm đối diện Phở Anh Đào thì phải! Ông làm NH bị đọc giả rầy rà, vì *Cơn mưa cuối hè* đã rơi từ mùa xuân, trên VNNB dưới đó. Đang chờ tin *Chiều Tân Gia Ba* trước khi đăng. Kính.

Nhắn tin Tôn Nữ, CA: Lại lạc mất địa chỉ vì thư của Tôn Nữ rồi! Xin liên lạc tòa soạn.

Ông LNTH, California: Đã nhận được *Chuyện thật đời tôi: những mối tình lớn nhỏ*. Đọc xong,

ông Bếp giật mình, kêu: "Chết! Đăng bài này lên, chắc đĩa bát con nhà người ta nó bay lung tung, cha nội này dám vác mùng mền chần chiếu lên Canada xin tị nạn lắm đấy! Ai lại liều thế!"

Vì đức ...hiếu sinh, NH xin hỏi nhỏ tác giả: đã chuẩn-bị trong ngoài mọi thứ chưa, trước khi phóng bài về tòa soạn?

BÀI NHẬN ĐƯỢC (Không kể bài gửi qua e-mail)

Văn: Mãn Nguyên, Đông Đào, Lam Hà, Phùng Nhân, LNTH, Ngô Ngọc (2), Trần Nhã (3), Hoàng Đình Tuyên (2).

Thơ: Tuệ Nga (8) Nguyễn Nhân (5), Trần Văn Lệ (4), Thuý Sơn (2), Lê Hữu Minh Toán (4), Việt Thảo (2), Phạm Hồng Đạm,

Từ Lê Ngô (3), Cao Hoàng Nhân (2), Vạn Giả (2), Trần Văn Thắng, Ngô Hoàng Mai, Lê Đình, Nguyễn Văn Thuận (2), Nguyễn Ngọc Thành, Trần Hoài (2), Lê Vĩnh Yên (2), Hoàng Mộng Đẹp (4).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Ngày xuân bán nỏ (MN), Canh bạc về khuya (PN).

Thơ: Văn nhật, Tinh quang (TS), Thiếu phụ môi son, Lạnh lùng, Tự do, Chiều Cần Thơ (LHMT), Đường lên Ukiah (PHĐ), Gửi bạn tri âm, San Jose bốn mùa (VT), Con bướm đa tình (TLN), Tin xuân, Người lính già... (CHN), Chân thật, Kỷ vật (VG), Thuỷ chung ngôn ngữ mẹ, Sương khói hoàng hôn, Về thăm vườn cũ, Anh đạo từ bi, Lắng bước thời không, Tráng cây u hoài (TN).

TIN MỪNG

Nhận được hồng thiệp báo tin ngày 20 tháng 10 năm 2001, bác Nguyễn Khánh Đông sẽ làm lễ vu qui cho cháu

NGUYỄN THỊ TÚ QUYÊN

đẹp duyên cùng cậu

TRƯƠNG THANH TUẤN

Xin có lời mừng bác Đông và chia vui cùng hai họ Nguyễn Trương, chúc cô dâu chú rể đẹp duyên, trọn đời an lạc, được Trời Phật gia hộ độ trì.

*Phạm Đình Huy & Lê Thị Hồng Duyên
Phạm Đình Vinh
Phạm Thị Tường Vân
Phạm Đình Chương*

CÁO PHÓ

Chúng tôi lấy làm đau đớn báo tin buồn: Con, chồng, cha, anh, ông nội chúng tôi:

Ông NGUYỄN NGHI QUÂN

sinh ngày 15 tháng 12 năm 1947,
mệnh chung ngày 23 tháng 9 năm
2001 lúc 12 giờ 19 sáng tại Montreal,
hưởng dương 54 tuổi.

Mẹ: Bà quả phụ Nguyễn Văn Tư,
khuê danh Trần thị Mười, Montreal

Vợ: Katherine Nguyễn Thanh Vân, Ottawa

Trưởng Nam: Nguyễn Nghi Anh Quân - vợ
Bùi Đoàn Bảo Quyền, Montreal

Thứ nữ: Nguyễn Nghi Lan Anh, Montreal

Thứ nam: John Nguyễn Nghi Minh Quân,
Ottawa

Thứ nam: Hubert Nguyễn Nghi Tống
Quân, Ottawa

Thứ nam: Dennis Nguyễn Nghi Long
Quân, Ottawa

Em trai: Nguyễn Duy Khiêm và các con
Nguyễn Vương Khanh; Nguyễn Bảo Phương
Giao, Montreal

Em gái: Nguyễn Thanh Uyên, chồng Bùi
Khôi Dũng và các con Bùi Khôn Phương
Uyên, Bùi Khôi Trí Dũng, Montreal

Cháu nội: Nguyễn Nghi Yến Vi

**CÁO PHÓ NÀY
THAY THẾ THIỆP TANG**

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

Anh NGUYỄN NGHI QUÂN

phu-quân của
văn-hữu TÔNG MINH LONG QUÂN
(Katherine Nguyễn Thanh Vân,
Phó Chủ-tịch Ban Chấp-hành
Trung-tâm Văn Bút VN
Ontario - Canada)

đã qua đời ngày 23 tháng 9 năm
2001 tại Montreal, hưởng dương 54 tuổi.

Xin thành kính chia buồn và cầu-
nguyện cho anh Quân sớm hưởng nhan
Thánh Chúa.

. Ban Cố-vấn và Ban Chấp-hành Văn Bút
Việt-Nam Hải-Ngoại.

. Ban Cố-vấn và Ban Chấp-hành Trung-tâm
Ontario.

. Các văn-hữu:

- Minh Đức Hoài Trinh, Khải Chính,
Nguyễn Đức An, Nguyễn Văn Thông (BCH).
- Sơn Tùng, Lê Hữu Mục (BCV).
- Phạm Ngũ Yên, Yên Sơn, Trần Ngân
Tiêu, Trương Sĩ Lương (TT Nam Hoa-kỳ).
- Bùi Xuân Vũ (TT Sydney).
- Vũ Quang Trân (TT Bắc Cali).
- Phạm Kim Thư, Nguyễn Hương, Cung
Vũ, Phong Vũ, Đỗ Quang Vinh, Việt Chi,
Tăng Quyền Vinh, Phạm Quân Khanh,
Nguyễn Đăng Tuấn, Vy Khâm (TT Ontario)
- Phù Vân, Trần Quang Hải (TT Âu-
châu).
- Hồng Huy (Winnipeg).
- Lê Quốc (Montréal).
- Nguyễn Bá Đình, Thủy Trang (Montréal).

. Toà-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và
Nguyễn Hữu Nghĩa

sách mới về

BỔ-TÚC THƯ MỤC 2001 (IN TRÊN LÀNG VĂN 209)

150 món ăn chay
Quỳnh Hương
US\$8.00 - CA\$13.00

**25 năm tiến xuống
xã-hội chủ-nghĩa**
Nhận-định
Vickie Willis
US\$12.00 - CA\$19.00

**28 ngày đêm quyết-
định vận-mệnh Trung
quốc**
Tài liệu - Thái Nguyễn
Bạch Liên
US\$15.00 - CA\$22.50

**55 ngày 55 đêm,
cuộc sụp đổ của
VNCH**
Tài liệu, Chính Đạo
US\$21.00 - CA\$33.00

**Anh hùng trong bóng
tối**
Hồi ký tập thể của
Lực lượng Phục Quốc
VN 1975 - 1976
Vinh Sơn Duy Việt
US\$14.00 - CA\$22.50

Ảo ảnh cuộc đời
Truyện ngắn
Trần Sĩ Lâm
US\$12.00 - CA\$19.00

Ba sinh hương lửa
Truyện dài
Doãn Quốc Sỹ
US\$15.00 - CA\$24.00

Bả giời
Truyện dài
Nguyễn Bình Phương
US\$9.00 - CA\$14.50

**Ban-mê-thuật ngày
đầu ngày cuối**
Truyện ngắn
Trần Hoài Thư
US\$15.00-CA\$24.00

Bến bờ còn lại
Tập văn,
Lương Thư Trung
US\$14.00 - CA\$22.50

Bên dòng sông Hằng
Tâm linh
Viễn Đăng Chu Tác
Nguyễn Văn Thực dịch
US\$14.00 - CA\$22.50

Binh biến 11.11.1960
Hồi ký
Vương Văn Đông
US\$18.00 - CA\$29.00

Bí quyết bế tinh
Giáo-dục Sinh-lý
Hoàng Hà
US\$15.00 - CA\$24.00

**Bí-quyết vận khí để
trị bệnh**
Khí-công,
Phan Chính
US\$7.00 - CA\$11.50

Bonsai toàn thư
Khổ lớn,
bìa cứng
H. Tomlinson
Phạm Minh dịch
US\$22.00 - CA\$35.00

Bùa yêu
Truyện dài
Hùng Sơn
US\$15.00 - CA\$24.00

**Bức phù điêu khắc
cạn**
Truyện ngắn
Nguyễn Thị Thảo An
US\$12.00 - CA\$19.00

Bước đầu học đạo
Phật học Anh Việt
A. Building
Thích Trí Thủ
US\$7.00-CA\$11.50

Cầm-nang cờ tướng
Thiếu Lăng Quân
Nguyễn Tài Bình
US\$12.00-CA\$19.00

Câu cửa miệng
Ngôn ngữ, bìa cứng
Nhân Văn Đình
US\$14.00 - CA\$22.50

**Chân dung những
tiếng hát I, II**
Tập văn
Hồ Trường An
Mỗi tập:
US\$18.00 - CA\$29.00

**Chân dung và đối
thoại**
Bình luận văn chương
về Tố Hữu, Nguyễn
Tuân, Xuân Diệu, Lưu
Trọng Lư, Nguyễn
Khái...
Trần Đăng Khoa
US\$13.00 - CA\$20.50

**Chìa khoá đại giác
ngộ**
Phật-học
Linh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Chiếc áo mộng mơ
Tiểu thuyết xã hội
Trung Hoa
Quỳnh Đạo
US\$12.00 - CA\$19.00

**Chiến tranh Việt Nam
toàn tập
(Từ trận đầu đến trận
cuối)**
Tài-liệu và nhận-định
TS Nguyễn Đức
Phương
gần 1000 trang
khổ lớn, bìa cứng,
jacket
US\$45.00 - CA\$70.00

**Chiến tranh Đông
Dương III - Biên giới
Miên Việt, Hoa Việt
1979**
Tài liệu,
Hoàng Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

Chinh-phụ ngâm
Cổ-văn,
Việt Anh Pháp
Hoài Văn Tử
US\$12.00-CA\$19.00

Chữ nghĩa bề bề
Tập văn
Đăng Trần Huân
US\$12.00 - CA\$19.00

Chuyện tình đang dở
Truyện ngắn
Thế Dũng
US\$10.00 - CA\$16.00

Cờ tướng khai cuộc
Phạm Tấn Hoa
Trần Tấn Mỹ
US\$8.00-CA\$13.00

**Cờ tướng Xa Mã Pháo
công sát thần chiếu**
Công Sĩ
US\$9.00-US\$14.50

Cờ tướng tàn cuộc
Trần Tấn Mỹ
Lê Thiện Vị
US\$10.00-CA\$16.00

Cờ tướng tinh hoa
Tăng Ích Khiêm
Nguyễn Tuyết Ngân
US\$10.00-CA\$16.00

Cổ hương
Truyện ngắn
Hà Thúc Sinh
US\$12.00 - CA\$19.00

**Cơ hồng thủy biển
Đông**
Tài liệu về thuyền
nhân, Cao Thế Dung
US\$13.00 - CA\$21.00

**Công-giáo, huyền-
thoại và tội-ác**
Charlie Nguyễn
US\$15.00-CA\$24.00

**Công-giáo trên bờ vực
thảm**
Nhận-định tôn-giáo
Charlie Nguyễn
US\$15.00 - CA\$24.00

**Cuối ngày một lần
ngồi lại**
Truyện ngắn
Song Thao
US\$10.00-CA\$16.00

**Cười là thang thuốc
bổ**
Truyện cười
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

Cười lẫn
Truyện cười
Cả Cười
US\$7.00 - CA\$11.00

**Cửu Long cạn dòng,
biển Đông dậy sóng**
Tài liệu môi sinh
Ngô Thế Vinh
US\$25.00 - CA\$40.00

Dữ hơn rắn độc
Tiểu thuyết phóng tác
Hoàng Hải Thủy
US\$15.00 - CA\$24.00

**Đại-đội cũ và trang
sách cũ**
Tập-văn
Trần Hoài Thư
US\$12.00-CA\$19.00

**Đăng Tiểu Bình, nhà
chính-trị lỗi-lạc
Trung-quốc**
Biên-khảo
Ngô Thiện
US\$18.00-CA\$28.00

Đi vào cõi vô cùng
Biên-khảo thiên-văn
Hoàng Dung
US\$12.00 - CA\$19.00

Điên
Truyện ngắn
Hoàng Liên
US\$14.00 - CA\$22.50

**Điều cần biết khi bạn
phải sống với bệnh
tiểu đường**

BS Ngô Văn Quý US\$12.00-CA\$19.00	Hồ sơ mật dinh Độc-Lập Tài-liệu Nguyễn Tiến Hưng US\$25.00-CA\$40.00	Kỷ vật đầu tay và cuối cùng I & II - Tác phẩm của Khải Hưng và các bài tưởng niệm, nhiều tác giả US\$45.00 - CA\$72.00	Ngã tư hoàng-hôn Truyện dài phóng sự tiểu thuyết - Văn Quang US\$18.00 - CA\$29.00	Những người con của đất Truyện dài Đỗ Bàng US\$14.00-CA\$22.00
Đoàn quân mũ đỏ Truyện dài Hoàng Ngọc Liên US\$12.00-CA\$19.00	Hồng lâu mộng (3 tập) Cổ văn, bìa cứng Tào Tuyết Cần US\$49.00 - CA\$78.00	Kỹ-thuật phòng the cao-cấp Giáo-dục sinh-lý US\$14.00 - CA\$22.50	Người Cộng sản đã tin linh hồn có thật? Tài liệu Phạm Quế Dương, Trần Phương, Hoàng Hải Thuỷ US\$8.00 - CA\$13.00	Những nỗi đau đời Truyện Thanh Thương Hoàng US\$14.00 - CA\$22.50
Đức tin Công giáo Bình luận, Trần Chung Ngọc US\$15.00 - CA\$24.00	Hùm chết để da Truyện ngắn miền Nam, Võ Phước Hiếu US\$12.00 - CA\$19.00	Lan man ngày tháng cũ Truyện ngắn và bút ký Nguyễn Mạnh An Dân US\$13.00 - CA\$21.00	Người đàn bà bên kia vĩ tuyến Truyện dài Doãn Quốc Sỹ US\$17.00 - CA\$27.00	Những tên biệt kích cầm bút Hồi ký lao tù Hoàng Hải Thuỷ US\$16.00-CA\$26.00
Giọt lệ tương tư Tiểu thuyết Quỳnh Dao US\$11.00 - CA\$17.50	Kho tàng truyện tiểu lâm VN Nguyễn Cử & Phan Trọng Thuồng US\$12.00 - CA\$19.00	Lời tỏ tình đã cũ Truyện ngắn Hoàng Chính US\$10.00 - CA\$16.00	Những vụ án ly kỳ đời Tống Truyện dịch Đào Thiện Trí US\$14.00 - CA\$22.50	
Giúp cường dương, trị bất lực bằng Yoga Kya Giáo-dục sinh-lý US\$15.00 - CA\$24.00	Không cần đàn bà? Phiếm, Kathy Trần US\$14.00 - CA\$22.50	Lư Sơn kỳ nữ Võ hiệp (3 cuốn) Tiền Phong Từ Khánh Phụng US\$36.00 - CA\$58.00	Người Mỹ và chiến-tranh Việt-Nam Liên hệ quân-sự chính-trị 1945-1975 Nguyễn Kỳ Phong US\$18.00-CA\$29.00	Nuôi trồng hoa lan US\$10.00 - CA\$16.00
Hành hương đất Phật Tài liệu, khổ lớn Phan Thiết US\$20.00 - CA\$32.00	Khung cửa nắng Truyện dài Ngô Nguyễn Dũng US\$10.00 - CA\$16.00	Lý-thuyết & thực-hành đàn guitar Ngô Ngọc Thăng US\$14.00 - CA\$22.50	Nhân chứng một chế độ I, II, III Hồi ký, Huỳnh Văn Lang Tập I: US\$23 - CA\$37 Tập II, III mỗi tập: US\$20.00 - CA\$32.00	Phía bên kia mặt trăng Truyện ngắn Trần Thị Diệu Tâm US\$10.00 - CA\$16.00
Hạnh phúc có thật Truyện ngắn Bùi Bích Hà US\$10.00 - CA\$16.00	Kiến-trúc Phật-giáo Việt-nam II Tài-liệu Nguyễn Bá Lăng US\$15.00 - CA\$24.00	Mai hoa dịch tân biên Bói toán, bìa cứng Vưu Sùng Hoa US\$19.00 - CA\$30.00	Nhận diện chân dung nhà văn Phê bình Huy Cận, Xuân Diệu, Thế Lữ, Tô Hoài, Tú Mỡ, Vũ Trọng Phụng Lý Hồng Xuân US\$16.00 - CA\$26.00	Phương-pháp trị bệnh huyết-áp cao TT Thích Tâm Ấn US\$8.00-CA\$13.00
Hèn đại-nhân Truyện ngắn, Lê Đạt US\$12.00 - CA\$19.00	Kiều Anh Việt, Hoài Văn Tử US\$18.00-CA\$28.00	Mộng trường so le Truyện ngắn Việt Phương US\$12.00 - CA\$19.00	Nhớ Huế Truyện ngắn Phạm Thành Châu US\$12.99 - CA\$19.00	Quán ven sông Truyện ngắn Hoàng Khởi Phong US\$14.00 - CA\$22.50
Hoa cỏ Truyện ngắn Linh Thủy US\$15.00-CA\$24.00	Kim Vân Kiều (Anh văn) Bìa cứng Lê Xuân Thuỷ US\$16.00 - CA\$25.50	Một thời Hoàng tộc tập 2 Biên-khảo, Bảo Thái US\$15.00 - CA\$24.00	Những cái đại của người xưa Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ US\$11.00 - CA\$17.50	Quê nội quê ngoại Truyện miền Nam Xuân Vũ US\$18.00 - CA\$28.50
Hoá huyết thần công Võ hiệp 6 cuốn Trần Thanh Vân - Hàn Giang Nhan US\$52.00 - CA\$83.00	Kim Vân Kiều (Pháp văn) Bìa cứng, Nguyễn Văn Vĩnh US\$22.00 - CA\$35.00	Năm con rồng Á-châu Thời-sự kinh-tế Đỗ Đức Thống US\$12.00 - CA\$19.00	Những cái khôn của người xưa Lam Giang, Nguyễn Quang Trứ US\$11.00 - CA\$17.50	Quốc ca hay quốc nhục Tài-liệu Trần Viết Đại Hưng US\$14.00 - CA\$22.50
Hoả lò Truyện ngắn Nguyễn Chí Thiện US\$15.00-CA\$24.00	Kinh-nghịem lịch sử và hướng đi tới của VN Nhận-định chính-trị Nam Minh Bách US\$14.00-CA\$22.50	Nằm trong cơn gió vô tình Truyện ngắn Saroyan Vann Phan US\$10.00-CA\$16.00	Sài-gòn - Cali 25 năm gặp lại Bút ký, Văn Quang US\$13.00 - CA\$20.50	Sài-gòn tuyết trắng Hồi ký, Vũ Thuý Hoàng US\$18.00 - CA\$29.00
Hồ Chí Minh, con người và huyền thoại (1) - 1892-1924 Tài liệu, Chính Đạo US\$16.00 - CA\$26.00				

Sau mùa bão biển Truyện dài xã-hội đồ Cao Xuân Lý US\$12.00 - CA\$19.00	Hồi ký Nguyễn Thụy Long US\$14.00 - CA\$22.50	Trạch vận tân án địa lý dương trạch Phong thủy Thẩm Trúc Nhung US\$18.00 - CA\$29.00	Tự điển thành ngữ, tục ngữ Hoa Việt bìa cứng, Nguyễn Văn Khang US\$16.00 - CA\$25.50	Nhận-định chính-trị Nguyễn Chí Thiệp US\$28.00 - CA\$45.00
Sông Côn mùa lũ Truyện dài (4 cuốn) Nguyễn Mộng Giác US\$80.00 - CA\$128.00	Tiên thiên khí công Khí công Phạm Văn Chính US\$12.00 - CA\$19.00	Trăm hoa đua nở trên đất Bắc Tài liệu về Phong trào Nhân Văn, Giai Phẩm tại miền Bắc Cộng-sản năm 1956 của Mạc Đĩnh Hoàng Văn Chí US\$18.00 - CA\$28.50	Tự điển thành ngữ, tục ngữ Việt Hoa bìa cứng Nguyễn Văn Khang US\$15.00 - CA\$24.00	Việt Nam niên biểu Tập C: 1939-1975 Tài liệu, Chính Đạo US\$22.00 - CA\$35.00
Tâm lý con người qua nét bút Quang Bạch US\$12.00 - CA\$19.00	Tiên chiến hậu chiến Võ hiệp - đệ tam truyền kỳ Lục Tiểu Phụng; Cổ Long - Hàn Giang Nhạn US\$18.00 - CA\$29.00	Truyện cổ Đông phương Phạm Thăng US\$7.00 - CA\$11.00	Tự học tiếng Anh, luyện nghe và thực hành (sách & 2 tape) Trình Tiến US\$20.00 - CA\$32.00	VN qua lăng-kính 24 nhân-vật thời-đại Phỏng-vấn Lý Tông Bá, Nguyễn Đình Huy, Stephen Young, LM Nguyễn Hữu Lễ, Thượng-tọa Thích Viên Lý... Nguyễn Vạn Hùng US\$15.00 - CA\$24.00
Thắm mãi tình nhau Tiểu thuyết xã hội Trung Hoa Quỳnh Dao - Ái Cầm US\$14.00 - CA\$22.50	Tiếng kèn (tìm hiểu tiếng Việt) Phạm Văn Hải US\$25.00-CA\$40.00	Truyện cổ nước Lào Quốc Chính US\$6.00 - CA\$10.00	Tử vi địa lý phong thủy dương trạch (cho 100 tuổi 1904- 2003) Phong thủy, Ngô Quốc Phong US\$26.00 - CA\$42.00	Việt-nam quang hoa Tập-khảo văn-hoá Thái Văn Kiêm US\$13.00 - CA\$21.00
Thập vạn đại sơn vương Võ hiệp (2 tập) Hoàng Ly US\$24.00 - CA\$38.00	Tiếng nói Đoàn Thị Điểm trong Chinh-phụ ngâm-khúc Biên-khảo văn-học Lê Hữu Mục Phạm Thị Nhung US\$15.00 - CA\$24.00	Truyện cổ nước Pháp Tế Xuyên US\$6.00 - CA\$10.00	Tuỳ Đường diễn nghĩa (3 tập) Cổ văn, bìa cứng, Chủ Nhân Hoạch US\$45.00 - CA\$72.00	Vietnamese for you sách & 2 băng học tiếng Việt Nguyễn Văn Khôn US\$15.00 - CA\$24.00
Thế giới tâm linh Tài liệu Đoàn Văn Thông US\$15.00 - CA\$24.00	Tình báo khoa học Tài liệu, J. Bergier, BS Bùi Nguyên Hiếu US\$14.00 - CA\$22.50	Truyền thống văn hoá VN trong văn chương đối liên Biên khảo Trần Công Định US\$15.00 - CA\$24.00	Tuyển tập Võ Phiến Truyện ngắn, Võ Phiến US\$25.00 - CA\$40.00	Vòng quanh thế giới người Việt hải ngoại I, II Tài liệu, nhiều tác giả Mỗi tập: US\$15.00 - CA\$24.00
Thế-giới Phật-giáo Tây-tạng Đạt Lai Lạt Ma US\$14.00 - CA\$22.50	Tình hận Tiểu-thuyết phóng-tác Tống Minh Long Quân US\$19.00 - CA\$30.00	Tù binh và hoà bình Bút ký chiến tranh Phan Nhật Nam US\$13.00 - CA\$21.00	Tuyển truyện kinh dị và kỳ dị Nguyễn Đình Khánh US\$12.00 - CA\$19.00	Vũ-trụ và con người Sách tâm linh (2 cuốn) Võ Hữu US\$30.00-CA\$48.00
Thế-hệ chiến-tranh Truyện ngắn Trần Hoài Thư US\$12.00 - CA\$19.00	Tình yêu Truyện ngắn, Hoàng Nga US\$10.00 - CA\$16.00	Tứ hải quần long Võ hiệp, (4 cuốn) Gia-Cát Thanh Vân Lão Sơn Nhân US\$40.00 - CA\$64.00	Văn học Việt Nam từ điển nhìn hậu hiện đại Tiểu luận Nguyễn Hưng Quốc US\$17.00 - CA\$27.00	Yêu chui Truyện dài Vũ Kiến An Quân US\$15.00-CA\$24.00
Thiền trong nghệ- thuật bắn cung TT Thích Viên Lý US\$8.00 - CA\$13.00	Tổ-tâm kiếm (2 cuốn) Võ hiệp, Kim Dung US\$24.00-CA\$38.00	Từ bi và kẻ thù Đạt Lai Lạt Ma US\$15.00 - CA\$24.00	Vết hần mùa xuân Truyện ngắn Ngô Viết Trọng US\$12.00-CA\$19.00	
Thiếu Lâm Kiến An Việt Nam Võ thuật Nguyễn Văn Đại Nghĩa US\$15.00 - CA\$24.00	Tội ác và quả báo Đoàn Văn Thông US\$10.00 - CA\$16.00	Tự điển Phật học bìa cứng, khổ lớn Chân Nguyên & Nguyễn Tường Bách US\$28.00 - CA\$44.50	Việt Nam 1920-1945 Cách mạng và phản cách mạng thời đô-hộ thuộc-địa Tài liệu, Ngô Văn US\$18.00 - CA\$29.00	Liên-lạc: Làng Văn Box 218 Station "U" Toronto, ON M8Z 5P1 - Canada
Thủ-đức gọi ta về Truyện ngắn, Trần Hoài Thư US\$10.00 - CA\$16.00	Tôn-giáo đối chiếu Phật giáo, Ấn-độ-giáo Tài-liệu, Trần Văn Kha US\$23.00 - CA\$37.00	Tự điển nhân danh, địa danh và tác phẩm văn học Trung Hoa BS Hoàng Xuân Chính US\$30.00 - CA\$48.00	Việt-nam khát-vọng dân-chủ tự-do	Xin xem Thư Mục 2000 in trên Làng Văn số 209 để biết số % được bớt cho độc-giả dài hạn .
Thử mơ làm văn sĩ	Tôn Tử binh pháp trong cờ tướng Dương Diên Hồng US\$7.00-CA\$11.50			



Xin hỏi tại các đại lý sau đây

WASHINGTON DC:

- * Washington Productions (703) 538-4979
- * Vĩnh Hảo Video (703) 534-6422
- * Sovina Service & Travel (703) 641-0555

LITTLE SAIGON, NAM CALI:

- * TTBN Bích Thu Vân (714) 897-4519
- * Đà-Lạt Music (714) 638-0612

S. FRANCISCO, BẮC CALI:

- * Nhà sách Mỗ Làng (415) 673-8115

ARLINGTON, TEXAS

- * TTBN Nhạc Trẻ (817) 274-8499

HOUSTON, TEXAS:

- * TTBN Phương Mi (713) 523-1131

KANSAS CITY, MO:

- * KIM's (816) 231-2434

EDMONTON, CANADA:

- * Lucky 97 Tailor (780) 425-1396

Giá bán: COMPACT DISC: \$12.00
CASSETTE: \$8.00
LỜI BÀI HÁT: \$5.00

Ngoài Hoa Kỳ và Canada,
xin thêm \$3.00 cước phí
(Air Mail/Par Avion)

N.A. PRODUCTIONS

© 2000 by Nguyệt Ánh - Warning All Rights Reserved
P.O. Box 4003, Falls Church, VA. 22044 USA
Phone: (703) 533-0264 - Fax: (703) 532-7453

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-đại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

(hiệu-lực từ tháng 9 năm 2001, thay thế tất cả các giá trước đó)

- Báo gửi trong Canada:** - một năm 12 số: CA\$55 gia-kim
- hai năm 24 số: CA\$105 gia-kim

- Gửi đi Hoa-kỳ:** nên mua báo gửi bằng đường bộ
đường bộ: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng không: - một năm: US\$70 mỹ-kim (CA\$110 gia-kim)

- Các nước khác:**
đường thủy: - một năm 12 số: US\$55 (CA\$85 gia-kim)
- hai năm 24 số: 105 mỹ-kim (160 gia-kim)
hàng-không: - một năm 12 số: US\$85 mỹ-kim (CA\$130)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ
- Nếu trả bằng tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):
Đức, Pháp, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Bồ-đào-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan, Lục-xâm-bảo, Ai-nhĩ-lan, Áo và Hi-lạp:
đường thủy: 65 âu-kim (EC) - máy bay: 105 âu-kim (EC).
Anh: đường thủy 35 bảng / hàng-không 55 bảng
Đan-mạch: đường thủy 450 krone / hàng không 700 krone
Na-uy: đường thủy 550 krone / hàng-không 850 krone
Nhật-bản: đường thủy 6.000 yen/hàng-không 10.000 yen
Úc: đường thủy 110 úc-kim / hàng-không 170 úc-kim

Gửi về tòa soạn Canada: Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh, Pháp, Đức, Ý, Hòa-lan, Bỉ, Tây-ban-nha, Thụy-sĩ, Phần-lan và Áo xin gửi chi-phiếu cá-nhân bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi money-order bằng tiền Mỹ hoặc postal money-order (mua tại bưu-điện) bằng tiền Canada về tòa-soạn Làng Văn ở Canada (xem địa-chỉ ở trang 1); hoặc:

Đức:	Na-uy:	Hòa-lan:	Úc-đại-lợi:
Dr. Ngô Việt Dũng	Dương Kim	Hồ Thị Chiến	Nguyễn Văn Ta
Postfach 104122	Bjorn Bodesvei 153	Bazillehof 36yster 77	3/45 51 Ivy St.
44041 Dortmund	1253 Oslo	1628 XD-Hoorn-NH	Greenacre, NSW 2190

Lưu ý: các văn-phòng đại-diện chỉ nhận chi-phiếu, chuyển hồ-sơ; không có đủ-kiện để giải-quyết các vấn-đề giao-dịch.

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về:

"LÀNG VĂN"

P.O. Box 218, Station "U", Toronto, ON M8Z 5P1, Canada

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

kèm theo ngân, chi-phiếu:.....\$

Lưu ý: Khi đổi địa-chỉ, xin quý độc-giả vui lòng báo trước cho tòa-soạn biết. Dùng phiếu đổi địa-chỉ in ngoài phong bì gửi báo; hoặc ghi rõ: tên người mua báo, mã-số và địa-chỉ cũ kèm theo địa-chỉ mới. Tòa-soạn không gửi bù các số báo bị trả lại.

BÀI VỎ

1. Khi gửi bài cho Làng Văn, tác-giả đương-nhiên đồng ý cho phép tòa-soạn đăng trên báo, in sách, phát-thanh, và phổ-biến trên băng. Nếu tác-giả cần giữ lại cho sách riêng sau khi đăng báo, hoặc giao cho các nhà xuất-bản khác, xin thông-báo cho tòa-soạn để tránh in trùng.

2. Khi in sách, tòa-soạn sẽ trả nhuận bút hoặc tặng sách.

3. Tòa-soạn không hoàn lại bản-thảo, dù kèm tem, xin quý tác-giả vui lòng sao giữ lại.

4. Nếu viết bằng máy vi-tính IBM hoặc tương-đương, xin vui lòng gửi đĩa bài hoặc email bản chữ về tòa-soạn.

5. Ngoại-trừ các bài có tính-cách tin-tức, thời-sự tòa-soạn cần phổ-biến rộng, Làng Văn tránh đăng bài trùng. Bài gửi riêng cho Làng Văn, xin ghi chữ "riêng" ở góc trái, phía trên đầu bài.

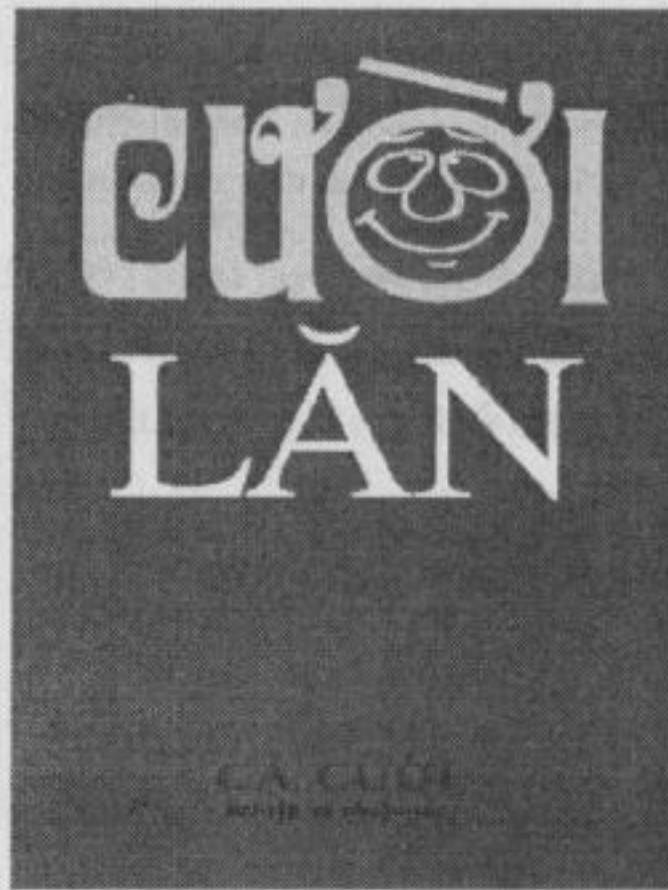
6. Nếu không cho phép tòa-soạn nhuận-sắc, xin ghi thêm các chữ "không sửa".

7. Bài đã ghi vào cột "sẽ đăng", muốn gửi cho báo khác, xin vui lòng báo trước.

8. Bài đã đăng trên Làng Văn, sau ba tháng, tác-giả có thể gửi đăng lại trên các báo khác.

9. Quý đồng-nghiep muốn trích đăng lại, xin vui lòng báo trước và chờ sự thỏa-thuận bằng thư hoặc email. Bài trích đăng, xin ghi rõ các chữ: (Làng Văn số...) ngay bên dưới tên tác-giả hoặc cuối bài.

*Sống giữa đời ô trọc
Đầy những chuyện khủng khiếp
Thì Cười Lăn một phát
Vất bớt bao muộn phiền!*



Giá 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc:

Làng Văn, P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario M8Z 5P1 - Canada



**Hỏi Sao
Không Buồn
Cho Được**

theo biên bản tại người làm mất (tháng năm 2000)

*Giá mỗi tập:
US\$10 (CA\$16)*

Liên-lạc:

Làng Văn
Box 218 Stn. U
Toronto, ON
M8Z 5P1
Canada

*Hai thi-tập
mới nhất của
Trần Văn Lê
thơ hay
in đẹp
do Người Tàu
và Người Mỹ
xuất-bản*



Thơ Trần Văn Lê Người Mỹ Xuất bản 2001



HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**Steven
KIÊN TRỌNG ĐÀO**
Sales Representative
(Đào Trọng Kiên)

Bus: (905) 279-8300

Fax: (905) 279-5344

Res: 905) 566-5234

Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng

Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...

trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận.

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm



BÁO SONG NGỮ VIỆT-PHÁP

Tin Tức

**Báo Trào Phúng,
Thông Tin**

**Đồ vật cò khai quật chứng minh
Trường sa thuộc Việt Nam**

Đúng là XHCN
Việt Nam rồi. Nếu là
Trung quốc, gia đình tử tù
phải trả tiền đan!

Kính thưa Đồng chí
Giang Trạch Dân, di tích
này chứng minh là
Trường Sa đã từng theo
Xã Hội Chủ Nghĩa



Le Canard enchainé, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới,
từ báo lớn Le Monde và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích
Scoop của Tin Tức: nguyệt san song ngữ Việt Pháp nhiều độc giả
nhất Âu Châu - Mua dài hạn 30US\$ một năm. Money Order:

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris, France
Phone: 33 1 69 81 75 81 Fax: 33 1 69 53 03 41

Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH

Nha-sĩ, DDS

NGUYỄN THÙY DUNG

2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3

ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN

1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG

3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO,

TRANG TRONG:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ

Bớt 20% cho độc-giả dài hạn.

BÌA LƯNG: 1 ô (3.25"x7") \$200 / kỳ

TRANG BÌA TRONG:

- 1 ô nhỏ: \$120 nguyên năm (12 kỳ)
- 2 ô: \$200 nguyên năm (12 kỳ báo)
- 15 ô (nửa trang): \$100 một kỳ

Nha-sĩ

NGUYỄN THỊ KIM HOÀN

741 Broadview Ave., #201,
Toronto, Ont. M4K 2P6

Subway Broadview Phố Tàu Đông

CHUYÊN GIẢI-PHẪU NƯỚC,

LẤY GÂN MÀU,

TRỒNG RĂNG THẨM-MỸ

CỔ-ĐỊNH VÀ THÁO RỜI

ĐT: (416) 461-5437



A-T SERVICES

VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN

&

KHAI-THUẾ LỢI-TỨC

TRẦN ÁNH TUYẾT

806 College St. (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHẬN ĐÁNH MÁY
COMPUTER CHỮ VIỆT**



**TRÌNH-BÀY VÀ ẮN-LOÁT
SÁCH, BÁO, QUẢNG-CÁO**

Chất lượng cao, giá hạ
Trang: (905) 625-9194
(buổi tối & chủ-nhật)

Có tác-phẩm, có phương-tiện, tìm nhà in?

**Hãy gõ cửa Làng Văn,
giao cho nhóm xuất-bản chuyên-nghiep**

. Xếp chữ bằng máy vi-tính, lên trang

. Trình bày bìa và phụ-bản

. In thành sách, gửi đến tận nhà

NHẬN IN TỪ 300 CUỐN TRỞ LÊN, GIÁ RẺ VÔ ĐỊCH

LIÊN-LẠC:

LÀNG VĂN

P.O. BOX 218 STATION "U"

TORONTO, ONTARIO M8Z 5P1 CANADA

ĐT: (905) 607-8010 - FAX: (905) 607-8011

EMAIL: langvan@home.com



Gửi chi-phiếu về:
LÀNG VĂN
 P.O. Box 218
 Station "U"
 Toronto, Ontario
 M8Z 5P1
 Canada



LÀNG VĂN GIỚI-THIỆU: mười cuốn sách của Cười

Thêm hương thêm hoa cho cuộc đời,
 tươi mát, lành mạnh, thoải mái
 thích-hợp cho mọi hoàn-cảnh, mọi sinh-hoạt:
 cộng-đồng, sân-khấu, gia-đình, tiệc tùng, họp bạn, v.v.

Giá mỗi cuốn 7 mỹ-kim (11 gia-kim)

NHA-KHOA THẨM-MỸ VÀ GIA-ĐÌNH + IMPLANT (CẤY RĂNG)

DR. MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA

20 Adelaide St. East, Unit #100

Toronto, Ontario M5C 2T6

Tel: (416) 429-0150 - (416) 971-6956

(giữa các trạm subway King và Queen - có chỗ đậu xe)

BÁC-SĨ GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ

NGUYỄN THẾ LẠC

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân

Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Cell: (519) 755-9285

Làm việc theo hẹn

Thứ Hai tới Thứ Bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. W. là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. E.